

**PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY  
THERAVĀDA**

**NỀN TẢNG PHẬT GIÁO  
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN II**

**TAM BẢO  
(RATANATTAYA)**

*Tỳ khuru Hộ Pháp  
(Dhammarakkhita Bhikkhu)*

*Nguồn <http://www.buddhanet.net>  
Chuyển sang ebook 17-5-2009*

*Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)  
[Link Audio Tai Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)*

-ooOoo-

Mục Lục

Lời nói đầu

CHƯƠNG III (a)

ÂN ĐỨC TAM BẢO (RATANATTAYAGUṆA)

GIẢNG GIẢI VỀ 9 ÂN ĐỨC PHẬT

BIỂU TƯỢNG VÒNG LUÂN HỒI VÀ VÒNG TAM LUÂN

ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT (BUDDHANUSSATI)

CHƯƠNG III (b)

ĐỒ BIỂU NHẬP LƯU THÁNH ĐẠO LỘ TRÌNH TÂM (MAGGAVĪTHICITTA)

ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC PHÁP (DHAMMĀNUSSATI)

ÂN ĐỨC TĂNG (SAMGHAGUṆA)

ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC TĂNG (SAMGHĀNUSSATI)

ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC TAM BẢO

CHƯƠNG IV (a)

QUY Y TAM BẢO (TISARAṆA)

QUY Y TAM BẢO VỮNG CHẮC - KHÔNG VỮNG CHẮC

PHÉP QUY Y TAM BẢO THỜI XƯA VÀ THỜI NAY

LỢI ÍCH CỦA PHÉP QUY Y TAM BẢO

XIN THỌ PHÉP QUY Y TAM BẢO (TISARAṆAGAMANA)

TẦM QUAN TRỌNG CỦA PHÉP QUY Y TAM BẢO

NGƯỜI CẬN SỰ NAM - CẬN SỰ NỮ TRONG PHẬT GIÁO  
NGHI THỨC THỌ PHÉP QUY Y TAM BẢO VÀ NGŨ GIỚI  
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY TẠI VIỆT NAM

CHƯƠNG IV (b)

HƯỚNG DẪN PHÉP QUY Y TAM BẢO & NGŨ GIỚI  
BẬC THIÊN TRÍ QUY Y TAM BẢO

Ân đức Thầy (Ācariyaguṇa)

Ân đức Thầy vô lượng

ĐOẠN KẾT

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa*  
Con đem hết lòng thành kính đảnh lễ Đức Thế Tôn, Đức A-ra-hán, Đức Chánh  
Đẳng Giác

*Paṇḍmagāthā*

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ  
Pāyādibhayahiṃsakaṃ  
Āyuno pariyosānaṃ  
Gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.  
Ādimajjhantakalyāṇam  
Buddhassa dhammosadhaṃ  
Nibbānapariyosānaṃ  
Gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.  
Tassa sāvakaṃghaṇca  
Puññakkhettaṃ anuttaraṃ  
Arahattapriyosānaṃ  
Gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.  
Buddhaṃ Dhammaṇca Saṃghaṇca  
Abhivandiya sādaraṃ  
Mūlabuddhasāsanam ti  
Ayaṃ gantho mayā kato.*

\*

*Kệ lễ bái Tam Bảo*

*Đức Thế Tôn cao thượng nhất tam giới  
Dắt dẫn chúng sinh thoát khỏi họa tai  
Nguyện suốt đời con xin quy y Phật,  
Mong chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm mầu  
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,  
Nguyện suốt đời con xin quy y Pháp.  
Mong được chứng ngộ Niết Bàn thoát khổ.  
Tăng bậc Thánh Thanh Văn đệ tử Phật  
Là phước điền cao thượng của chúng sinh,  
Nguyện suốt đời con xin quy y Tăng  
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.  
Đức Phật Đức Pháp Đức Tăng cao thượng  
Con hết lòng thành kính lạy Tam Bảo  
Rồi góp nhặt biên soạn tập sách nhỏ  
Soạn phẩm này gọi "**Nền Tảng Phật giáo**".*

-ooOoo-

## Lời nói đầu

Nền Tảng Phật Giáo là một bộ sách có 7 quyển gồm 9 chương. Mỗi chương được khái quát như sau:

Chương thứ nhất: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)

Đức Phật (Buddha)  
Đức Pháp (Dhamma)  
Đức Tăng (Saṃgha)

Chương thứ nhì: **Tam Bảo** (Ratanattaya)

Đức Phật Bảo (Buddharatana)  
Đức Pháp Bảo (Dhammaratana)  
Đức Tăng Bảo (Saṃgharatana)

Chương thứ ba: **Ân đức Tam Bảo** (Ratanattayaguṇa)

Ân đức Phật (Buddhaguṇa)  
Ân đức Pháp (Dhammaguṇa)  
Ân đức Tăng (Saṃghaguṇa)

Chương thứ tư: **Quy y Tam Bảo** (Tisaraṇa)

Quy y Phật Bảo (Buddhasaraṇa)  
Quy y Pháp Bảo (Dhammasaraṇa)  
Quy y Tăng Bảo (Saṃghasaraṇa)

Chương thứ năm: **Giới hạnh** (Sīlācāra)

Giới hạnh của người tại gia cư sĩ (Gahaṭṭhasīla)  
Giới hạnh của bậc xuất gia tu sĩ (Pabbajitasīla)

Chương thứ sáu: **Nghiệp - Quả của nghiệp** (Kamma-kammaphala)

Bốn loại nghiệp (Kammacatuḅka)  
Bất thiện nghiệp (Akusalakamma)  
Quả bất thiện nghiệp (Akusalavipāka)  
Thiện nghiệp (Kusalakamma)  
Quả thiện nghiệp (Kusalavipāka)

Chương thứ bảy: **Phước thiện** (Puññakusala)

10 nhân sinh phước thiện (Puññakiriyāvatthu)

Chương thứ tám: **Pháp hạnh ba-la-mật** (Pāramī)

10 pháp hạnh ba-la-mật (Dasapāramī)

Chương thứ chín: **Pháp hành** (Bhāvanā)

Pháp hành thiền định (Samathabhāvanā)  
Pháp hành thiền tuệ (Vipassanābhāvanā)

Bộ **Nền Tảng Phật Giáo** gồm 9 chương, chia thành 7 quyển, mà mỗi quyển được đặt tên theo nội dung của từng chương:

\*

**Nền Tảng Phật Giáo quyển II: Quy y Tam Bảo** gồm có chương thứ ba và chương thứ tư

**Chương thứ ba: Ân đức Tam Bảo** (Ratanattayaguṇa)

Ân đức Phật (Buddhaguṇa)  
Ân đức Pháp (Dhammaguṇa)  
Ân đức Tăng (Saṃghaguṇa)

Ân đức Phật có 9 Ân đức gọi là 9 Ân đức Phật.

Ân đức Pháp có 6 Ân đức gọi là 6 Ân đức Pháp.

Ân đức Tăng có 9 Ân đức gọi là 9 Ân đức Tăng.

9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng là đối tượng để phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo; mà đức tin là pháp dẫn đầu mọi thiện pháp từ đức giới thiện pháp, sắc

giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp cao thượng nhất. Cho nên, người Phật tử cần phải học hỏi, hiểu biết rõ đầy đủ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, bởi vì Ân đức Tam Bảo là đối tượng để phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo.

Ân đức Tam Bảo có một tầm quan trọng trong Phật Giáo.

**\* Ân đức Tam Bảo là đề mục của thiền định.**

Trong 40 đề mục thiền định, có 10 đề mục niệm (ānussati) mà 3 đề mục đầu là:

Đề mục niệm Ân đức Phật đó là niệm 9 Ân đức Phật.  
Đề mục niệm Ân đức Pháp đó là niệm 6 Ân đức Pháp.  
Đề mục niệm Ân đức Tăng đó là niệm 9 Ân đức Tăng.

Như vậy:

9 Ân đức Phật là đối tượng thiền định của đề mục niệm Ân đức Phật.

6 Ân đức Pháp là đối tượng thiền định của đề mục niệm Ân đức Pháp.

9 Ân đức Tăng là đối tượng thiền định của đề mục niệm Ân đức Tăng.

Ba đề mục niệm Ân đức Phật này chỉ có trong Phật giáo mà thôi, không có ngoài Phật giáo. Còn lại các đề mục thiền định khác, có trong Phật giáo và ngoài Phật giáo.

**\* Ân đức Tam Bảo là đối tượng của phép quy y Tam Bảo.**

Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (lokiyasaraṇagamana) được thành tựu là do nhờ đối tượng Ân đức Tam Bảo

**Khi thọ phép quy y Phật Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng là 9 Ân đức Phật.

**Khi thọ phép quy y Pháp Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng là 6 Ân đức Pháp.

**Khi thọ phép quy y Tăng Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng là 9 Ân đức Tăng.

Như vậy, đối với hạng phàm nhân, Ân đức Tam Bảo thật là tối quan trọng, bởi vì Ân đức Tam Bảo là đối tượng chính hỗ trợ cho phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới được thành tựu.

Nếu là người phạm nhân tại gia cư sĩ, thì người ấy trở thành cận sự nam (upāsaka) hoặc cận sự nữ (upāsikā) trong Phật giáo.

Nếu là người xuất gia tu sĩ, thì người ấy trở thành vị Sadi (Sāmaṇera) trong Phật giáo.

Do đó, chương III **Ân đức Tam Bảo** là đối tượng của chương IV **Quy y Tam Bảo**.

\*

**Chương thứ tư: Quy y Tam Bảo (Tisaraṇa).**

Quy y Phật Bảo (Buddhasaraṇa).

Quy y Pháp Bảo (Dhammasaraṇa).

Quy y Tăng Bảo (Saṃghasaraṇa).

Quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo là một phép gọi là phép **quy y Tam Bảo**, để trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Gotama.

**Phép quy y Tam Bảo có 2 phép:**

Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasaraṇagamana).

Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (Lokiyasaraṇagamana).

**\* Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới như thế nào ?**

Một người đến hầu Đức Phật, lắng nghe Ngài thuyết pháp, rồi tiến hành pháp hành thiên tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo. Ngay khi **sát-na Thánh Đạo Tâm phát sanh** có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được phiền não, đồng thời **bậc Thánh Nhân ấy đã thành tựu phép quy y Tam Bảo pháp Siêu tam giới** (Lokuttarasaraṇagamana).

Tuy đã thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới ở trong tâm rồi, nhưng bậc Thánh Nhân tại gia ấy vẫn còn phải thọ phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, trước sự hiện diện của Đức Phật, hoặc bậc Thanh Văn đệ tử của Đức Phật; kính xin Ngài (quý Ngài) chứng minh và công nhận mình là người cận sự nam (hoặc người cận sự nữ) đã quy y Tam Bảo kể từ đó cho đến trọn đời trọn kiếp. Khi ấy, bậc Thánh Nhân tại gia ấy mới được chính thức gọi là người cận sự nam (upāsaka), hoặc người cận sự nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức Phật Gotama.

**\* Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới như thế nào ?**

Những hạng phàm nhân tại gia là bậc thiện trí có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt học hỏi hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; có nhận thức đúng đắn rằng: Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng; có ý nguyện muốn trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Gotama. Người ấy đến hầu Đức Phật, hoặc bậc Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, thành kính xin làm lễ thọ **phép quy y Tam Bảo**.

**Khi thọ phép quy y Phật Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

**Khi thọ phép quy y Pháp Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

**Khi thọ phép quy y Tăng Bảo** với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.

Hạng phạm nhân ấy thọ phép quy y Tam Bảo với đại thiện tâm hợp trí tuệ có đối tượng Ân đức Tam Bảo, đồng thời diệt bằng cách đè nén, chế ngự được phiền não. Ngay khi ấy, hạng phạm nhân ấy được thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (lokiyasaraṇagamana), trở thành người cận sự nam (upāsaka) hoặc người cận sự nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức Phật Gotama.

Như vậy, phép quy y Tam Bảo này không những đối với các hạng phạm nhân tại gia mà còn đối với các bậc Thánh Nhân tại gia nữa. Các bậc Thánh Nhân tại gia được thành tựu cả phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới lẫn phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới. Còn các hạng phạm nhân tại gia được thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, mà chưa thành tựu được phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới. Khi nào hạng phạm nhân tiến hành thiền tuệ, có khả năng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Nhân, khi ấy, vị Thánh Nhân ấy mới thành tựu được phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới.

Đối với các hạng phạm nhân tại gia muốn thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, để trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Gotama. Trước tiên, người ấy cần phải có đức tin nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, học hỏi, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này là đối tượng chính của phép quy y Tam Bảo với đại thiện tâm hợp với trí tuệ, khi tâm này làm phạm sự thọ phép quy y Tam Bảo, trước sự hiện diện của Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật. Kính xin Ngài (hoặc quý Ngài) chứng minh và công nhận người ấy là người cận sự nam (hoặc cận sự nữ) đã quy y Tam Bảo, kể từ lúc đó cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Trong đời có số người quan niệm rằng: "Trong gia đình có thờ tượng Đức Phật, ta là người có đức tin nơi Tam Bảo, hằng ngày thường lễ bái cúng dường Tam Bảo; đến chùa làm mọi phước thiện như bố thí, cúng dường đến chư Tỳ khru Tăng v.v... Như vậy, đương nhiên ta là người Phật tử, là người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong Phật giáo rồi!". Nhưng thực ra, dù những người ấy đã tạo những phước thiện như vậy, vẫn chưa đủ tiêu chuẩn để chính thức trở thành người cận sự nam (upāsaka) hoặc người cận sự nữ (upāsikā) trong giáo pháp của Đức Phật Gotama. Những người ấy chỉ có thể gọi là người có thiện tâm tín ngưỡng Đạo Phật, hoặc là người có đức tin nơi Tam Bảo mà thôi.

Thật ra, để chính thức trở thành một người cận sự nam hoặc một người cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật Gotama, những hạng phạm nhân tại gia ấy cần phải được **thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới**, nhờ có sự hiện diện của bậc Thanh Văn

đệ tử của Đức Phật, kính xin Ngài chứng minh và công nhận người ấy là người cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp. Khi ấy, người ấy mới chính thức được trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ là một trong tứ chúng đệ tử của Đức Phật Gotama.

Đức Phật Gotama có tứ chúng đệ tử là Tỳ khưu (Bhikkhu), Tỳ khưu ni (Bhikkhuni), cận sự nam (upāsaka), cận sự nữ (upāsikā). Khi một người đã trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ, là có được một địa vị cao quý trong Đạo Phật. Cho nên, mỗi người cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo rồi, trở thành người Phật tử, có quyền thừa hưởng Pháp Bảo cao thượng của Đức Phật, và nên có bổn phận hộ trì Tam Bảo, giữ gìn duy trì Pháp Bảo cao thượng cho được trường tồn lâu dài trên thế gian này, để đem lại sự lợi ích cao thượng, sự tiến hoá cao thượng từ đực giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp; sự an lạc cao thượng đó là Niết Bàn an lạc tuyệt đối.

\*

Quyển "**Quy y Tam Bảo**" này, bản sư đã dày công sưu tầm, gom nhặt mọi phép quy y Tam Bảo; bắt đầu từ **phép quy y Nhị Bảo đầu tiên** của hai anh em lái buôn Tapussa và Bhallika, tại cội cây Rājayatana gần Đại cội Bồ đề, sau khi Đức Phật an hưởng pháp vị giải thoát Niết Bàn suốt 7 tuần lễ gồm 49 ngày, kể từ khi Ngài chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Tiếp theo sau đó là **phép quy y Tam Bảo đầu tiên** của thân phụ và thân mẫu của Ngài Đại đức Yasa, và các phép quy y Tam Bảo khác nhau từ thời xưa cho đến phép quy y Tam Bảo phổ thông thời nay, hiện đang lưu truyền trong các nước Phật Giáo Theravāda như: Nước Srilankā, nước Myanmar (Miến Điện), nước Thái Lan, nước Campuchia, nước Lào, Phật giáo Nguyên thủy tại Việt Nam v.v...

Trong quyển sách "**Quy y Tam Bảo**" này, bản sư đã cố gắng hết sức mình để sưu tầm, góp nhặt những tài liệu có liên quan đến Tam Bảo, từ Tam Tạng Pāli và các Chú giải Pāli chỉ được bấy nhiêu thôi! Tuy bản sư cố gắng hết mình giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về **phép quy y Tam Bảo**, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện trí từ bi chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là của chung, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an lạc cho phần đông chúng ta. Bản sư kính cẩn đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

\*

Quyển sách "**Quy y Tam Bảo**" này được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp sức như: Đệ tử Sīlācāra (Giới Hạnh), cô Dhammanandā đã tận tình đánh máy vi tính, dàn trang, làm thành quyển sách; các thí chủ trong nước và ngoài nước có đức tin trong sạch lo ấn hành là: Pháp đệ Bửu Đức cùng nhóm Phật tử chùa Hương Đạo (Hoa Kỳ), gia đình



anh Đinh Vạn Xuân cùng nhóm Phật tử ở Úc, các nhóm Phật tử ở Mỹ, Pháp, Thụy Sĩ, Canada, Úc... gia đình anh Hoàng Quang Chung... và đã được Nhà Xuất Bản Tôn Giáo cho phép ấn hành. Bản sư vô cùng hoan hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (Tỳ khuru Hộ Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Cố Vaṃsarakkhitamahāthera (Cố Đại Trưởng Lão Hộ Tông) là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Cố Đại Trưởng Lão Thiện Luật, Ngài Cố Đại Trưởng Lão Bửu Chơn, Ngài Cố Đại Trưởng Lão Giới Nghiêm, Ngài Cố Trưởng Lão Hộ Giác (chùa Từ Quang) cùng chư Đại Trưởng Lão, Đại đức khác đã dày công đem Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng đến chư Đại Trưởng Lão ở nước Thái Lan, nước Myanmar (Miến Điện), đã có công dạy dỗ con về pháp học và pháp hành.

Con kính mong quý Ngài hoan hỷ.

-ooOoo-

*Ida □ no ñātina □ hotu, sukhitā hontu ñātayo.*

Phước thiện pháp thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, cầu mong quý vị hoan hỷ thọ nhận phần phước thiện này để thoát khỏi cảnh khổ, được an lạc lâu dài.

*Ima □ puññābhāga □ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabba-sattānañca dema, sabbepi te puññapatti □ laddhāna sukhitā hontu.*

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phước đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng sinh từ cõi địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sinh, nhân loại, chư thiên trong các cõi trời dục giới, chư phạm thiên trong các cõi trời sắc giới,... tất cả quý vị hoan hỷ thọ nhận phần phước thiện pháp thí thanh cao này, cầu mong quý vị thoát mọi sự khổ, được an lạc lâu dài.

*Ida □ me dhammadāna □ āsavakkhayāvaha □ hotu.*

Phước thiện pháp thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não trầm luân, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não trầm luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tiếp tục tử sinh luân hồi, thì do năng lực phước thiện pháp thí thanh cao này ngăn cản mọi ác nghiệp không có cơ hội cho quả tái sinh trong 4 cõi ác giới: Địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sinh; và cũng do năng lực phước thiện này chỉ hỗ trợ thiện nghiệp cho quả tái sinh trong cõi thiện giới: cõi người, các cõi trời dục giới... mà thôi. Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con cũng là người có chánh kiến, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần

gửi thân cận với bậc thiện trí, lắng nghe chánh pháp của bậc thiện trí, có đức tin trong sạch nơi bậc thiện trí, cố gắng tinh tấn hành theo lời giáo huấn của bậc thiện trí, không ngừng tạo mọi pháp hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, mong diệt đoạn tuyệt mọi phiền não trầm luân, trở thành bậc Thánh Arahán.

Trong vòng tử sinh luân hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con liền phát sinh tâm hỷ lạc, có đức tin trong sạch nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng; quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu đảnh lễ Đức Thế Tôn, hoặc chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài, lắng nghe chánh pháp, cố gắng tinh tấn hành theo chánh pháp của Ngài, để mong chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán sẽ tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Nay chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy y Tam Bảo**: Quy y Đức Phật Bảo, quy y Đức Pháp Bảo, quy y Đức Tăng Bảo, và thành tâm hộ trì Tam Bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp. Do nhờ năng lực phước thiện thanh cao này, cầu mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có được duyên lành sâu sắc trong Phật giáo.

Do nhờ năng lực phước thiện pháp thí thanh cao này hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con, khi thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc khi thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được an lạc như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời. Bởi vì mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con là cầu mong sớm thành tựu quả báu chứng ngộ Niết Bàn (Nibbānasampatti), giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

*Ichita□ patthita□ amha□  
Khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con  
Cầu mong sớm được thành tựu như ý.*

**Tỳ khuu Hộ Pháp  
Thiền viện Viên Không  
Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành  
Bà Rịa-Vũng Tàu  
Mùa an cư nhập hạ Pl: 2548/2004**

\* **Chú ý:** Cách đọc chữ Pā□i trong phần phụ lục

-ooOoo-

## CHƯƠNG III (a)

# ÂN ĐỨC TAM BẢO

### (RATANATTAYAGU□A)

Chương II Tam Bảo đã trình bày xong, tiếp theo chương III *Ân đức Tam Bảo* như sau:

Ân đức Tam Bảo là:

*Ân đức Phật Bảo (Buddhagu□a)*  
*Ân đức Pháp Bảo (Dhammagu□a)*  
*Ân đức Tăng Bảo (Sa□ghagu□a)*

### ÂN ĐỨC PHẬT BẢO (BUDDHAGU□A)

Ân đức Phật Bảo vô cùng vi tế, sâu sắc, rộng lớn, vô lượng vô biên không sao kể xiết. Tuy vậy, trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức Phật dạy niệm 9 Ân đức Phật Bảo như sau:

*“Itipi so Bhagavā Araha□, Sammāsambuddho, Vijjācara□asampanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasāraththi, Satthādevamanussāna□, Buddho, Bhagavā”*  
[\[1\]](#).

### Ý NGHĨA 9 ÂN ĐỨC PHẬT

- 1) *Araha□*: Đức Arahán là Bậc cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, phạm thiên và nhân loại.
- 2) *Sammāsambuddho*: Đức Chánh Đẳng Giác là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót, đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh; đặc biệt diệt được mọi tiền khiên tật, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị.
- 3) *Vijjācara□asampanno*: Đức Minh Hạnh Túc là Bậc có đầy đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng.
- 4) *Sugato*: Đức Thiện Ngôn là Bậc thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng sinh.
- 5) *Lokavidū*: Đức Thông Suốt Tam Giới là Bậc thấy rõ, biết rõ chúng sinh thế giới, cõi thế giới, pháp hành thế giới.
- 6) *Anuttaro purisadammasāraththi*: Đức Vô Thượng giáo hóa chúng sinh là Bậc giáo huấn chúng sinh cái tà quy chánh, cái ác làm thiện, từ hạ phạm nhân lên bậc Thánh Nhân.

7) *Satthādevamanussānam*: Đức Thiên Nhân Sư là Bạc Thầy của chư thiên, chư phạm thiên, nhân loại...

8) *Buddho*: Đức Phật là Bạc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác độc nhất vô nhị, rồi Ngài thuyết pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài (cũng chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn tùy theo năng lực ba-la-mật và hạnh nguyện của mỗi chúng sinh).

9) *Bhagavā*: Đức Thế Tôn là Bạc có 6 Ân đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật của Ngài.

## GIẢNG GIẢI VỀ 9 ÂN ĐỨC PHẬT

### Ân đức Phật thứ nhất: *Araham*

*Itipi so Bhagavā Araham.*

(Cách đọc: Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Á-rá-hăng)

Nghĩa:

*So Bhagavā*: Đức Thế Tôn.

*Itipi*: Bởi Ngài là Bạc Thánh Arahán cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, phạm thiên và nhân loại.

*Araha*□: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Arahán.

### *Araham* có 5 ý nghĩa

- *Araha*□ có nghĩa là đã xa lìa mọi phiền não.
- *Araha*□ có nghĩa là đã diệt đoạn tuyệt mọi kẻ thù là phiền não.
- *Araha*□ có nghĩa là đã phá huỷ vòng luân hồi trong ba giới bốn loài.
- *Araha*□ có nghĩa là không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.
- *Araha*□ có nghĩa là xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường.

### Giải thích:

1) *Araham* có ý nghĩa xa lìa mọi phiền não là thế nào?

Phiền não dịch từ tiếng Pāli: Kilesa.

*Kilesa*: **Phiền não** là những *bất thiện tâm sở* đồng sinh với những *bất thiện tâm* làm cho thân tâm nóng nảy, khó chịu, khổ thân, khổ tâm; phiền não còn làm cho tâm, tâm sở bị ô nhiễm, khiến tạo nghiệp do thân, khẩu, ý.

### **Phiền não có 10 loại**

- **Tham** là *tâm sở tham* đồng sinh với 8 tâm tham có trạng thái ham mê, hài lòng trong đối tượng.

- **Sân** là *tâm sở sân* đồng sinh với 2 tâm sân, có trạng thái hung dữ, tàn bạo, không thích đối tượng.

- **Si** là *tâm sở si* đồng sinh với 12 tâm bất thiện, có trạng thái si mê không biết thật tánh của các pháp.

- **Tà kiến** là *tâm sở tà kiến* đồng sinh với 4 tâm tham hợp tà kiến, có trạng thái thấy sai, chấp lầm nơi đối tượng.

- **Ngã mạn** là *tâm sở ngã mạn* đồng sinh với 4 tâm tham không hợp tà kiến, có trạng thái đặt mình với người: hơn người, bằng người, kém thua người.

- **Hoài nghi** là *tâm sở hoài nghi* đồng sinh với tâm si hợp hoài nghi, có trạng thái hoài nghi nơi đối tượng.

- **Buồn chán** là *tâm sở buồn chán* đồng sinh với 4 tâm tham và 1 tâm sân (*loại tâm cần động viên*), có trạng thái không hăng hái, buông bỏ đối tượng.

- **Phóng tâm** là *tâm sở phóng* đồng sinh với 12 tâm bất thiện, có trạng thái không an trụ nơi đối tượng.

- **Không hổ thẹn** là *tâm sở không hổ thẹn* đồng sinh với 12 tâm bất thiện, có trạng thái tự mình không biết hổ thẹn tội lỗi khi hành ác.

- **Không ghê sợ** là *tâm sở không ghê sợ* đồng sinh với 12 tâm bất thiện, có trạng thái không biết ghê sợ tội lỗi khi hành ác.

Đó là 10 loại phiền não, mỗi khi có phiền não nào phát sinh ở bất thiện tâm nào, thì không những làm cho tâm bị ô nhiễm, nóng nảy, mà còn làm cho thân cũng nóng nảy, khó chịu, mặt mày mất vẻ tự nhiên, không còn tươi tỉnh...

### **Tính chất của phiền não có 3 loại**

- *Vitikkamakilesa*: Là *phiền não loại thô*, được biểu hiện ra ở thân hành ác, khẩu nói ác. Phiền não loại thô này có thể diệt bằng **pháp hành giới**, có tác ý thiện tâm (*cetanā*) giữ gìn giới cho thân và khẩu được trong sạch, thì diệt từng thời loại phiền não này.

- *Pariyu□□hānakilesa*: Là *phiền não loại trung* phát sinh ở trong tâm, đó là 5 pháp chướng ngại [2], làm cho tâm cảm thấy khó chịu, khổ tâm, ngăn cản mọi thiện pháp. Loại phiền não này có thể diệt bằng **pháp hành thiền định**, khi chứng đắc bậc thiền thứ nhất, nhờ 5 chi thiền, có thể diệt bằng cách đè nén, chế ngự được loại phiền não này.

- *Anusayakilesa*: Là *phiền não cực kỳ vi tế* ẩn tàng ngấm ngấm ở trong tâm thức, đó là 7 pháp phiền não ngủ ngầm trong tâm [3] không hiện rõ. Loại phiền não này có thể diệt bằng **pháp hành thiền tuệ**, khi chứng đắc 4 Thánh Đạo Tuệ mới có thể diệt đoạn tuyệt được loại phiền não này.

### **Phiền não tính rộng có 1.500 loại:**

10 loại phiền não kể trên, khi chúng liên quan đến đối tượng làm nhân duyên để phát sinh phiền não, tính rộng có 1.500 loại phiền não.

### **Cách tính như sau:**

75 pháp có thể làm đối tượng của phiền não:

- **Tâm** tính là 1 pháp (*vì cùng có một trạng thái biết đối tượng*).
- **Tâm sở** tính 52 pháp (*mỗi tâm sở có mỗi trạng thái riêng biệt*).
- **Sắc pháp** chỉ có 18 sắc pháp hiện hữu thật rõ ràng, và 4 pháp trạng thái của sắc pháp.

Như vậy, gồm có (1 + 52 + 18 + 4): 75 pháp có thể làm đối tượng của phiền não.

75 pháp này làm đối tượng của phiền não ở bên trong mình, là kẻ thù bên trong.

75 pháp này làm đối tượng của phiền não ở bên ngoài mình, là kẻ thù bên ngoài.

Đối tượng của phiền não bên trong mình có 75 pháp và bên ngoài mình có 75 pháp gồm cả thảy 150 pháp, nhân với 10 loại phiền não (*tham, sân, si, tà kiến, ngã mạn, hoài nghi, buồn chán, phóng tâm, không hổ thẹn, không ghê sợ*) thành 1.500 loại phiền não (150 x 10).

Thật ra, 10 loại phiền não trong tâm bất thiện, mới làm cho tâm bị ô nhiễm, làm cho tâm nóng nảy, khó chịu, khổ tâm, khổ thân.

Phiền não làm nhân duyên trực tiếp tạo mọi ác nghiệp và làm nhân duyên gián tiếp tạo mọi thiện nghiệp trong tam giới (*do vô minh nên tạo ác nghiệp, thiện nghiệp*), để rồi cho quả của nghiệp, dẫn dắt trong vòng tử sinh luân hồi trong ba giới [4] bốn loài [5].

**Nghiệp** này được dẫn dắt do bởi *tham ái (tanhā)*. **Tham ái** đó là *tâm sở tham (lobhacetāsika)*. Tham ái có tất cả 108 loại.

### **Tham ái có 108 loại**

Cách tính 108 loại tham ái theo 3 tính chất, 6 đối tượng, 2 bên, 3 thời như sau:

#### **3 tính chất của tham ái:**

- **Dục ái:** Tham ái trong 6 đối tượng: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.
- **Hữu ái:** Tham ái trong 6 đối tượng hợp với thường kiến và tham ái trong thiên hữu sắc, thiên vô sắc, trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới.
- **Phi hữu ái:** Tham ái trong 6 đối tượng hợp với đoạn kiến.

#### **6 đối tượng của tham ái:**

- **Sắc ái:** Sắc trần là đối tượng của tham ái.
- **Thanh ái:** Thanh trần là đối tượng của tham ái.
- **Hương ái:** Hương trần là đối tượng của tham ái.
- **Vị ái:** Vị trần là đối tượng của tham ái.
- **Xúc ái:** Xúc trần là đối tượng của tham ái.
- **Pháp ái:** Pháp trần là đối tượng của tham ái.

#### **2 bên:**

- **Bên trong:** Tham ái phát sinh bên trong tâm của mình.
- **Bên ngoài:** Tham ái phát sinh bên ngoài mình (của người khác).

#### **3 thời:**

- **Thời quá khứ:** Tham ái đã phát sinh trong thời quá khứ.
- **Thời hiện tại:** Tham ái đang phát sinh trong thời hiện tại.
- **Thời vị lai:** Tham ái sẽ phát sinh trong thời vị lai.

Như vậy, tóm lại tham ái có 3 tính chất nhân với 6 đối tượng, nhân với 2 bên (trong và ngoài), nhân với 3 thời (quá khứ, hiện tại, vị lai) ( $3 \times 6 \times 2 \times 3$ ): 108 loại tham ái là nhân phát sinh khổ tái sinh, dẫn đến khổ già, khổ bệnh, khổ chết... bao nhiêu nỗi khổ khác không sao kể xiết, đều do **tham ái** là nhân sinh mọi Khổ Đế ấy.

Đức Bồ Tát *Siddhattha* chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được tất cả 1.500 loại phiền não, 108 loại tham ái không còn dư sót, tại dưới Đại cội Bồ đề vào canh chót đêm rằm tháng tư (*âm lịch*), trở thành bậc Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị, đầu tiên trong toàn thế giới chúng sinh.

Ngoài ra, Ngài còn có khả năng đặc biệt tận diệt được mọi **tiền khiên tật** (*vāsanā*) [6] do tích lũy từ vô lượng kiếp ở quá khứ. Cho nên, Đức Phật có mỗi hành vi cử chỉ đi, đứng, ngồi, nằm, nói năng... thật hoàn toàn thánh thiện.

Do đó, Đức Thế Tôn có **Ân đức Araham** với ý nghĩa xa lìa mọi **phiền não** và **tiền khiên tật** không bao giờ phát sinh được nữa.

## 2) Araham có ý nghĩa diệt đoạn tuyệt mọi kẻ thù là phiền não như thế nào?

Đức Phật dạy: *Kẻ thù nguy hiểm chính là 1.500 loại phiền não của mình*. Ngài gọi phiền não là **kẻ thù**, là vì ở trong đời này, kẻ thù thường tìm cơ hội làm khổ mình, sát hại mình, không có một kẻ thù nào mong cho mình được an lạc.

Cũng như vậy, phiền não phát sinh trong tâm bất thiện làm cho mình khổ tâm, khổ thân, nóng nảy, khó chịu và còn khiến mình tạo mọi ác nghiệp, làm khổ chúng sinh khác, để rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp vị lai.

Sự thật, chỉ có phiền não bên trong tâm bất thiện của mình, mới trực tiếp làm khổ mình; còn phiền não bên ngoài người khác không trực tiếp làm khổ mình được, nếu mình không tiếp nhận.

*Ví dụ: Người ta mắng chửi, đánh đập mình, nếu mình có tâm nhẫn nại, không sân hận, phiền não không sinh, thì mình không bị khổ tâm. Nếu tâm phiền não sân hận phát sinh, thì chính phiền não bên trong tâm mình làm cho mình khổ tâm, hoàn toàn không phải phiền não bên ngoài của người khác làm cho mình khổ tâm.*

Còn phần **khổ thân** thuộc về quả của nghiệp, không một ai tránh khỏi, dù là Đức Phật hay chư Bậc Thánh Arahán. Đức Phật và chư Bậc Thánh Arahán đã diệt đoạn tuyệt được tất cả 1.500 loại phiền não rồi, hoàn toàn không còn **khổ tâm** nữa; nhưng còn có sắc thân, nên vẫn còn có **khổ thân** cho đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Khi ấy mới thật là giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.

Đức Bồ Tát *Siddhattha* đã diệt đoạn tuyệt tất cả mọi kẻ thù là 1.500 loại phiền não, bằng 4 Thánh Đạo Tuệ tại dưới Đại cội Bồ đề, vào canh chót đêm rằm tháng tư (*âm lịch*), trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác độc nhất vô nhị, đầu tiên trong toàn thể giới chúng sinh.

Do đó, Đức Thế Tôn có **Ân đức Araham** với ý nghĩa diệt đoạn tuyệt mọi kẻ thù là phiền não không còn dư sót.

## 3) Araham có ý nghĩa phá huỷ vòng luân hồi trong ba giới bốn loài như thế nào?

Vòng luân hồi đó chính là pháp “*Thập Nhị Duyên Sanh*” có 12 chi pháp:

- Do vô minh làm duyên, nên hành sanh.
- Do hành làm duyên, nên thức sanh.



- Do thức làm duyên, nên danh sắc sanh
- Do danh sắc làm duyên, nên lục nhập sanh.
- Do lục nhập làm duyên, nên lục xúc sanh.
- Do lục xúc làm duyên, nên lục thọ sanh.
- Do lục thọ làm duyên, nên lục ái sanh.
- Do lục ái làm duyên, nên tứ thủ sanh.
- Do tứ thủ làm duyên, nên nhị hữu sanh.
- Do nhị hữu làm duyên, nên tái sinh sanh.
- Do tái sinh làm duyên, nên lão tử... sanh.

Từ vô minh đến lão tử gồm có 12 chi pháp. Pháp này làm **duyên** để sinh pháp kia là **quả**; pháp **quả ấy** trở lại làm **duyên** để sinh pháp **quả khác**, và cứ như vậy **duyên quả** liên hoàn với nhau thành vòng luân hồi, không có chỗ bắt đầu và cuối cùng. Như vậy, **vô minh** chỉ là **nhân duyên quá khứ** không phải là **nhân bắt đầu**, vì vô minh còn là **quả** của **bốn pháp trầm luân**. Như Đức Phật dạy:

“*Āsavasamudayā avijjāsamudayo...*” [7].

“*Do có sự sinh của bốn pháp trầm luân, nên có sự sinh của vô minh...*”.

Vòng luân hồi Thập Nhị Duyên Sanh này phân chia thành **Tam Luân**, chuyển biến theo chiều hướng nhất định.

**Phiền não luân:** Gồm có *vô minh, lục ái* và *tứ thủ*.

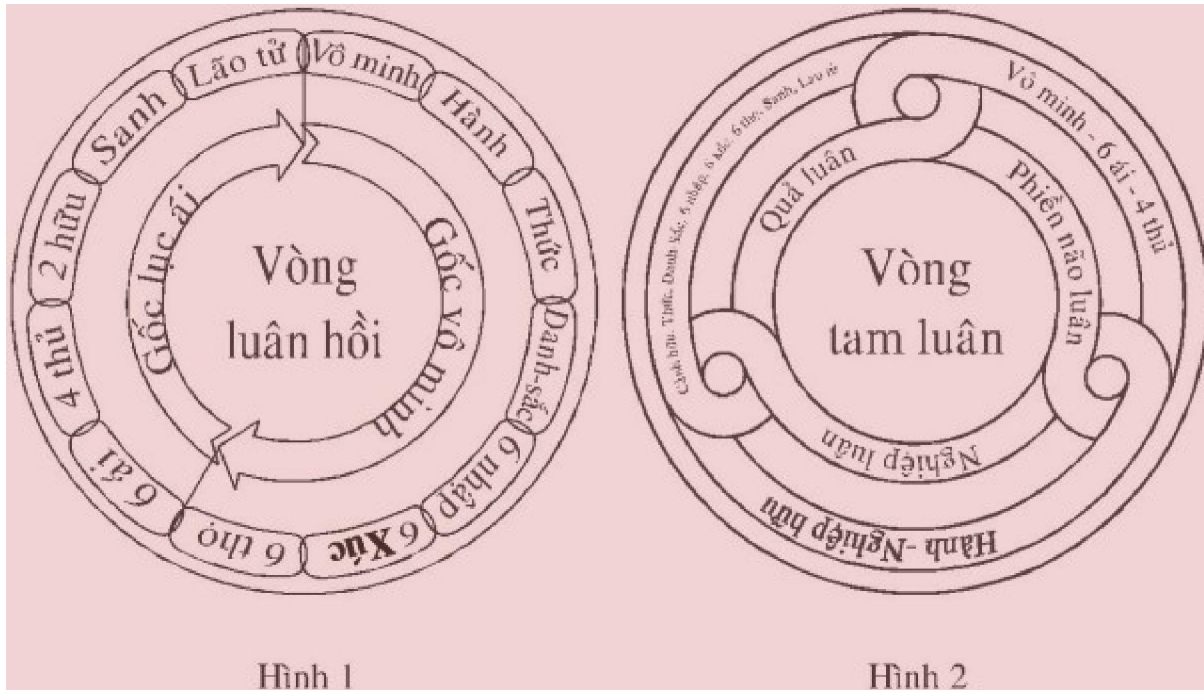
**Nghiệp luân:** Gồm có *nghiệp hữu* và *hành*.

**Quả luân:** Gồm có *cánh hữu, thức, danh sắc, lục nhập, lục xúc, lục thọ, sanh, lão tử*.

Theo vòng luân hồi thì không thể biết được chỗ bắt đầu và chỗ cuối cùng, nên chỉ nhận biết theo định luật nhân - quả, mà nhân quả theo pháp Thập Nhị Duyên Sanh thì mỗi chi pháp không thuần chỉ là **nhân**, là **quả**, mà sự thật, mỗi chi pháp là **quả** của pháp trước, trở lại làm **nhân duyên** của pháp sau, và cứ tiếp tục như vậy theo định luật **nhân - quả liên hoàn** tiếp nối với nhau thành vòng luân chuyển không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, từ vô thủy đến vô chung, trong vòng tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài. Thường chỉ có thể thấy rõ sự **thay đổi về phần sắc thân** [8] (đôi kiếp, chết) hay **thay đổi sắc uẩn** mà thôi; còn phần **tâm** gọi là **danh uẩn** có 4 **uẩn** (*thọ, tưởng, hành, thức uẩn*) liên quan nhân duyên **sanh rồi diệt, diệt rồi sanh** liên tục không ngừng từ đời này sang đời khác, do năng lực của nghiệp mà mình đã tạo, từ vô thủy đến vô chung, đối với chúng sinh còn **vô minh** và **tham ái**.

Vòng luân hồi “*Thập Nhị Duyên Sanh*” luân chuyển, biến đổi theo ba luân: **Phiền não luân Nghiệp luân Quả luân Phiền não luân...**

## BIỂU TƯỢNG VÒNG LUÂN HỒI VÀ VÒNG TAM LUÂN



### 1- Phiền não luân khiến tạo nghiệp luân

Chúng sinh còn *vô minh*, *lục ái*, *tứ thủ* làm nhân duyên khiến tạo nên *ngiệp bất thiện*, *ngiệp thiện* do thân, khẩu, ý.

#### Phiền não làm nhân duyên tạo nghiệp bất thiện

Số chúng sinh do *vô minh*, không biết rõ nghiệp bất thiện (*ngiệp ác*) cho quả khổ trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp trong vị lai. Và cũng có số chúng sinh, dù nghe hiểu biết nghiệp bất thiện cho quả khổ như vậy, nhưng vì *vô minh*, *tham ái* có nhiều năng lực quá, nên xui khiến tạo mọi nghiệp bất thiện bằng thân hành ác như: *sát sanh*, *trộm cắp*, *tà dâm*; khẩu nói ác như: *nói dối*, *nói lời đâm thọc chia rẽ*, *nói lời thô tục*, *nói lời vô ích*; ý nghĩ ác như: *tham lam*, *thù hận*, *tà kiến*.

#### Phiền não làm nhân duyên tạo nghiệp thiện

Số chúng sinh do *vô minh*, không biết rõ chân lý Tứ Thánh Đế, không biết khổ của ngũ uẩn; do đó, muốn hưởng sự an lạc tạm thời, nên tạo mọi thiện nghiệp:

Dục giới thiện nghiệp cho quả an lạc trong cõi dục giới.

Sắc giới thiện nghiệp cho quả an lạc trong cõi sắc giới.

Vô sắc giới thiện nghiệp cho quả an lạc trong cõi vô sắc giới.

Sự an lạc trong cõi tam giới này không phải là chân lý, mà chúng chỉ có tính cách tạm thời tùy theo năng lực quả của thiện nghiệp ấy.

Như vậy, gọi là phiền não luân khiến tạo nghiệp luân.

## **2- Nghiệp luân cho quả luân**

Chúng sinh còn phiền não đã tạo nghiệp bất thiện, nghiệp thiện, khi có cơ hội nghiệp nào cho quả, thì chúng sinh ấy thọ quả của nghiệp ấy.

Nếu nghiệp bất thiện (*ngiệp ác*) cho quả, thì phải chịu quả khổ trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai.

### **\* Quả khổ (xấu) trong kiếp hiện tại**

Mắt được nhìn thấy những hình ảnh xấu.

Tai được nghe những âm thanh dờ.

Mũi được ngửi những mùi hôi hám.

Lưỡi được nếm những vị dờ.

Thân được tiếp xúc những vật thô cứng.

Tâm được biết điều khổ não.

### **\* Quả khổ (xấu) trong kiếp vị lai**

Nếu nghiệp bất thiện cho quả tái sinh 1 trong 4 cõi ác giới: *địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sinh* tùy theo năng lực quả của nghiệp bất thiện ấy, thì chúng sinh ấy phải chịu khổ cho đến khi mãn quả của nghiệp bất thiện ấy.

Nếu nghiệp thiện cho quả, thì được an hưởng quả báu an lạc trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

### **\* Quả báu trong kiếp hiện tại**

Mắt được nhìn thấy những hình ảnh đẹp.

Tai được nghe những âm thanh hay.

Mũi được ngửi những mùi thơm tho.

Lưỡi được nếm những vị ngon lành.

Thân được tiếp xúc êm ấm.

Tâm được biết những điều tốt.

### \* Quả báu trong kiếp vị lai

Nếu dục giới thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người, là hạng người như thế nào, hoàn toàn tùy theo nghiệp cho quả... hoặc tái sinh làm chư thiên trong 6 cõi trời dục giới, thì vị chư thiên ấy hưởng sự an lạc, sự sống lâu ở cõi trời dục giới ấy cho đến hết tuổi thọ.

Nếu sắc giới thiện nghiệp cho quả tái sinh làm phạm thiên có ngũ uẩn trong 16 cõi trời sắc giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của mình, thì vị phạm thiên ấy hưởng sự an lạc vi tế hơn ở cõi dục giới, sự sống lâu theo tuổi thọ của cõi trời sắc giới ấy.

Nếu vô sắc giới thiện nghiệp cho quả tái sinh làm phạm thiên có tứ uẩn (*không có sắc uẩn*) trong 4 cõi trời vô sắc giới, tùy theo bậc thiên sở đắc của mình, thì vị phạm thiên ấy hưởng sự an lạc vi tế hơn ở cõi trời sắc giới, sự sống lâu theo tuổi thọ của cõi trời vô sắc giới ấy.

### 3- Quả luân sanh phiền não luân

Quả luân là sự hiện hữu của mỗi chúng sinh trong tam giới: Chúng sinh có *ngũ uẩn* trong cõi dục giới và cõi sắc giới; hoặc chúng sinh có *tứ uẩn* (*không có sắc uẩn*) trong cõi vô sắc giới; hoặc chúng sinh có *nhất uẩn* là sắc uẩn (*không có 4 danh uẩn*), trong cõi sắc giới Vô Tướng Thiên. Tất cả chúng sinh này đều chưa diệt đoạn tuyệt được phiền não, vô minh, tham ái..., cho nên khi có nhân duyên thì phiền não phát sinh, khiến tạo nên nghiệp thiện hoặc nghiệp bất thiện; rồi trở lại vòng Tam Luân chuyển biến không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, từ vô thủy đến vô chung, trong vòng khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Ba luân này chuyển biến theo định luật **nhân - quả**:

Phiền não luân là **nhân** - nghiệp luân là **quả**, nghiệp luân là **nhân** - quả luân là **quả**, quả luân là **nhân** - phiền não luân là **quả** và tiếp tục như vậy thành vòng Tam Luân.

Đức Thế Tôn đã diệt đoạn tuyệt được tất cả 1.500 loại **phiền não** rồi, nhờ tận gốc rễ của **vô minh** và **tham ái** bằng 4 Thánh Đạo Tuệ rồi, vòng Tam Luân tan rã, tách rời không còn luân chuyển được nữa, do phá hủy được phiền não luân.

Do đó, Đức Thế Tôn có **Ân đức** Araham với ý nghĩa phá hủy vòng luân hồi sanh tử trong ba giới bốn loài.

### 4- Araham có ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo như thế nào?

Nơi kín đáo là nơi không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, cũng không có một ai nghi ngờ. Đối với người còn có tâm bất thiện, nơi kín đáo là nơi dễ hành ác do

thân, khẩu, ý, vì không sợ ai chê trách. Nhưng đối với Đức Thế Tôn là Bậc đã diệt đoạn tuyệt tất cả mọi phiền não, tâm bất thiện không còn nữa, nên thân, khẩu, ý của Ngài lúc nào cũng hoàn toàn trong sạch thanh tịnh. Cho nên, dầu ở nơi kín đáo, không một ai thấy, không một ai nghe, không một ai biết, không một ai nghi ngờ, thì Đức Thế Tôn cũng không bao giờ hành ác do thân, khẩu, ý nữa.

Do đó, Đức Thế Tôn có **Ân đức** Araham với ý nghĩa không bao giờ hành điều ác ở nơi kín đáo.

### **5- Araham có ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường như thế nào?**

Đức Thế Tôn là Bậc Tối Thượng độc nhất vô nhị, trong muôn ngàn thế giới chúng sinh. Thật vậy, trong toàn thể chúng sinh không có một người nào, một Samôn, Balamôn, chư thiên, phạm thiên... nào cao thượng hơn Đức Thế Tôn về *giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến*. Chỉ Đức Thế Tôn mới có **giới đức** trong sạch hoàn toàn thanh tịnh, có **định đức** hoàn toàn thanh tịnh; có **tuệ đức** hoàn toàn thanh tịnh, có **tuệ giải thoát đức** hoàn toàn thanh tịnh, có **tuệ giải thoát tri kiến đức** hoàn toàn thanh tịnh. Chỉ có Đức Thế Tôn mới có đầy đủ 5 pháp: *giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến* hoàn toàn thanh tịnh mà thôi. Vì vậy, Đức Thế Tôn là Bậc Tối Thượng nhất trong toàn thể chúng sinh, là Bậc xứng đáng cho chúng sinh lễ bái cúng dường. Chúng sinh lễ bái cúng dường rồi, sẽ được quả báu cao quý, được sự tiến hoá, sự lợi ích, sự an lạc lâu dài. Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, Bậc cao thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài cho phần đông chúng sinh, để tế độ chúng sinh, nhân loại, chư thiên, phạm thiên. Bậc Tối Thượng độc nhất ấy là ai?”*

*Bậc cao thượng độc nhất ấy chính là Như Lai, Đức Arahán, Đức Phật Chánh Đẳng Giác.*

*“Này chư Tỳ khuru, Như Lai là Bậc Tối Thượng độc nhất, khi xuất hiện trên thế gian, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài cho phần đông chúng sinh, nhân loại, chư thiên, phạm thiên”* [\[9\]](#)

Do đó, Đức Thế Tôn có **Ân đức** Araham với ý nghĩa bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng sinh.

**Ân đức** “Araham” có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi tế, rộng lớn, vô lượng vô biên. Qua 5 ý nghĩa tóm tắt trên chỉ để hiểu biết rõ một phần ý nghĩa về Ân đức Araham. Đặc biệt đáng ghi nhớ ý nghĩa **“Bậc xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của tất cả chúng sinh”**.

### **Niệm Ân đức Araham**

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “Ân đức Araham” này, sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai hoạ, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức *Araha*□ như sau:

Câu Ân đức *Araha*□: “*Itipi so Bhagavā Araham..., Itipi so Bhagavā Araham..., Itipi so Bhagavā Araham...*” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức *Araha*□: “*Araham... Araham... Araham...*” làm đối tượng thiền định.

Đề mục thiền định niệm Ân đức Phật này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi tế, rộng lớn vô lượng vô biên, vì vậy, định tâm không thể an định vào một điểm nào nhất định được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không thể chứng đạt đến **an định** (*appanāsamādhī*), do đó không thể chứng đắc được bậc thiền hữu sắc nào. Như vậy, tâm cận định này vẫn còn trong dục giới đại thiện tâm.

Do năng lực dục giới thiện nghiệp tiến hành niệm Ân đức Phật này sẽ cho quả như sau:

**Kiếp hiện tại:** Hành giả là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo: *Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo*; có trí tuệ sáng suốt, phước thiện tăng trưởng, tránh được mọi tai họa, thân tâm thường an lạc.

**Kiếp vị lai:** Hành giả sau khi chết, nếu thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người sẽ là người có đầy đủ tam nhân (*vô tham, vô sân, vô si*) cao quý, được nhiều người quý mến, kính trọng; nếu tái sinh làm chư thiên trong cõi trời nào, trong 6 cõi trời dục giới, sẽ là một chư thiên có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, hưởng sự an lạc cao quý đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Dục giới thiện nghiệp này có thể cho quả tốt lành suốt nhiều kiếp, đặc biệt còn làm duyên lành dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trong thời vị lai nào đó.

## 2- Ân đức Phật thứ nhì: *Sammāsambuddho*

*Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho.*

(Cách đọc: *Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Xăm-ma-xăm-bút-thô*)

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót, đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh; đặc biệt diệt được mọi tiền khiên tạt, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị.*

*Sammāsambuddho: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Đức Phật Chánh Đẳng Giác.*

## Chân lý Tứ Thánh Đế

**Khổ Thánh Đế:** Đó là *ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp* trong tam giới là pháp nên biết. Chính Đức Phật tự mình đã biết rõ xong rồi.

**Nhân sanh Khổ Thánh Đế (Tập Thánh Đế):** Đó là *tham ái* là pháp nên diệt. Chính Đức Phật tự mình đã diệt tất cả xong rồi.

**Diệt khổ Thánh Đế (Diệt Thánh Đế):** Đó là *Niết Bàn* là pháp nên chứng ngộ. Chính Đức Phật tự mình đã chứng ngộ Niết Bàn xong rồi.

**Pháp hành diệt Khổ Thánh Đế (Đạo Thánh Đế):** Đó là Bát Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh: *chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định* là pháp nên tiến hành để chứng ngộ Niết Bàn, diệt Khổ Thánh Đế. Chính Đức Phật tự mình đã tiến hành xong rồi. Đức Phật đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, không có vị Thầy nào chỉ giáo.

Đức Thế Tôn tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, bằng trí tuệ quán xét pháp “*Thập Nhị Duyên Sanh*”.

Như: “*Avijjā paccayā sa□khārā*”....

“*Do vô minh làm duyên, nên hành sanh*”...

Đức Thế Tôn đã chứng ngộ *Khổ Thánh Đế* và *Nhân sanh Khổ Thánh Đế*.

Và trí tuệ quán xét “*Thập Nhị Nhân Diệt*”.

Như: “*Avijjāyatveva asesavirāganirodhā sa□khāranirodho*”....

“*Do diệt tận vô minh, tham ái không còn dư sót, nên diệt hành*”....

Đức Thế Tôn đã chứng ngộ *Diệt Khổ Thánh Đế* và *Pháp hành diệt Khổ Thánh Đế*.

Điều này Đức Phật đã khẳng định với nhóm 5 Tỷ khuru trong bài kinh Chuyển Pháp Luân [\[10\]](#) :

- *Này chư Tỷ khuru, khi nào trí tuệ thiên tuệ thấy rõ, biết rõ thật tánh của Tứ Thánh Đế theo Tam Tuệ Luân (trí tuệ học, trí tuệ hành, trí tuệ thành), thành 12 loại trí tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh tịnh đã phát sinh đến với Như Lai.*

*Này chư Tỷ khuru, khi ấy Như Lai khẳng định, truyền dạy rằng: “Như Lai đã chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác vô thượng trong toàn thể giới chúng sinh, nhân loại, vua chúa, Samôn, Bàlamôn, chư thiên, ma vương, phạm thiên cả thấy”.*

Như vậy, Đức Thế Tôn đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trên toàn thế giới chúng sinh, nên có Ân đức *Sammāsambuddho*: Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

### ***Ñeyyadhamma***

Đức Phật Chánh Đẳng Giác đặc biệt có đủ 5 pháp *Ñeyyadhamma*:

*Saṅkhāra*: Tất cả pháp hành cấu tạo.

*Vikāra*: Sắc pháp, danh pháp biến đổi.

*Lakkhaṇa*: Trạng thái sinh trụ diệt của sắc pháp, danh pháp.

*Paññattidhamma*: Chế định pháp: Chế định ngôn ngữ, để thuyết giảng chánh pháp.

*Nibbāna*: Niết Bàn, pháp diệt Khổ Thánh Đế.

Vì Đức Phật Chánh Đẳng Giác hoặc Đức Phật Toàn Giác có đầy đủ 5 pháp ấy, nên Ngài có khả năng chế định ra ngôn ngữ, để thuyết pháp tế độ chúng sinh [11].

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Sammāsambuddho*: Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

### **Niệm Ân đức *Sammāsambuddho***

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “*Ân đức Sammāsambuddho*” này, sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức *Sammāsambuddho* như sau:

Câu Ân đức *Sammāsambuddho*: “*Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho..., Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho..., Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho...*” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức *Sammāsambuddho* “*Sammāsambuddho..., Sammā-sambuddho..., Sammāsambuddho...*” làm đối tượng thiền định...

Đề mục thiền định niệm Ân đức Phật này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi tế, rộng lớn vô lượng vô biên, vì vậy, định tâm không thể an định vào một điểm nào nhất định được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận định** (*upacārasamādhī*) mà thôi, không thể chứng đạt đến **an định** (*appanāsamādhī*), do đó không thể chứng đắc được bậc thiền hữu sắc nào. Như vậy, tâm cận định này vẫn còn trong dục giới đại thiện tâm.

Do năng lực dục giới thiện nghiệp tiến hành niệm Ân đức Phật này sẽ cho quả như sau:



**Kiếp hiện tại:** Hành giả là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo: *Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo*; có trí tuệ sáng suốt, phước thiện tăng trưởng, tránh được mọi tai họa, thân tâm thường an lạc.

**Kiếp vị lai:** Hành giả sau khi chết, nếu thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người sẽ là người có đầy đủ tam nhân (*vô tham, vô sân, vô si*) cao quý, được nhiều người quý mến, kính trọng...

(Phần còn lại giống như Ân đức Arahant).

### **Ân đức Phật thứ ba: *Vijjācaranasampanno***

*Itipi so Bhagavā vijjācaranasampanno.*

(Cách đọc: *í-tí-pí-xô phá-gá-voa vít-cha-chá-rá-ná-xăm-păn-nô*)

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc có đầy đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng*

*Vijjācaranasampanno: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Minh Hạnh Túc.*

### **Tam Minh**

**Túc mạng minh** là trí tuệ thấy rõ, biết rõ, nhớ rõ trở lại tiền kiếp từ một kiếp, hằng trăm kiếp, hằng ngàn kiếp, hằng vạn kiếp, hằng triệu kiếp, hằng triệu triệu kiếp. Đức Phật Chánh Đẳng Giác có khả năng ghi nhớ lại vô số kiếp không có giới hạn (còn Đức Phật Độc Giác, bậc Thánh Thanh Văn Giác có giới hạn).

Túc mạng minh là trí tuệ biết rõ tiền kiếp thuộc loại chúng sinh nào, tên gì, thuộc dòng dõi nào, tạo thiện nghiệp, bất thiện nghiệp, ba-la-mật, thọ lạc, thọ khổ, tuổi thọ... đều ghi nhớ rõ ràng mọi chi tiết.

**Thiên nhãn minh** là trí tuệ thấy rõ, biết rõ kiếp quá khứ, kiếp vị lai của tất cả chúng sinh như mắt của chư thiên, phạm thiên.

Thiên nhãn minh có hai loại:

a) *Tử sanh minh* là trí tuệ biết rõ sự tử, sự tái sinh của tất cả chúng sinh.

Đức Thế Tôn có *tử sanh minh* này nên biết rõ chúng sinh sau khi chết, rồi do nghiệp nào cho quả tái sinh trong cảnh giới nào.

b) *Vị lai kiến minh* là trí tuệ thấy rõ những kiếp vị lai của chúng sinh.

Chư Phật dùng *vị lai kiến minh* này để thọ ký chúng sinh trong những kiếp vị lai xa xăm, còn thời gian bao nhiêu đại kiếp trái đất nữa, sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Đức Phật Độc Giác, bậc Thánh Thanh Văn Giác...

**Lậu tận minh** là trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới, đó là 4 Thánh Đạo Tuệ, diệt đoạn tuyệt được 4 pháp phiền não trầm luân không còn dư sót; đồng thời Đức Thế Tôn tận diệt được tất cả mọi *tiền khiên tạt* (*vāsana*) đã tích lũy từ vô lượng kiếp trong quá khứ.

### **Bát Minh**

**Túc mạng minh.**

**Thiên nhãn minh.**

**Lậu tận minh.**

**Thiền tuệ minh** là trí tuệ thiên tuệ tam giới thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh pháp sắc pháp, và trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới chứng đắc 4 Thánh Đạo Tuệ, 4 Thánh Quả Tuệ và Niết Bàn.

**Hoá tâm minh** là trí tuệ có khả năng hoá thân khác theo mong muốn của mình, do năng lực của thiền định. Như trường hợp Đức Phật thuyết tạng Vi Diệu Pháp vào hạ thứ bảy tại cung Tam Thập Tam Thiên suốt ba tháng. Mỗi ngày đến giờ đi khất thực, Đức Phật hoá thân khác như Đức Phật tiếp tục thuyết pháp, còn chính Đức Phật thật đi khất thực ở bắc Câu Lưu Châu. Khi độ ngộ xong trở lại cung trời thay thế Đức Phật hoá thân, chỉ có một số ít chư thiên, phạm thiên bậc cao có nhiều oai lực mới biết được.

**Thần thông minh** là trí tuệ có khả năng biến hoá nhiều phép thần thông khác nhau, do năng lực thiền định, như một người hoá thành nhiều người, tàng hình không ai thấy, hiện hình nơi khác, đi xuyên qua núi, đi trên hư không...

**Thiên nhĩ minh** là trí tuệ có khả năng nghe được nhiều thứ tiếng người, tiếng súc sinh, tiếng chư thiên gần xa, do năng lực thiền định, như tai của chư thiên.

**Tha tâm minh** là trí tuệ có khả năng biết đến tâm của người khác, chúng sinh khác đang nghĩ gì, tâm thiện hoặc tâm bất thiện...

Đó là Tam Minh, Bát Minh.

### **15 Đức Hạnh cao thượng**

**Giới đức:** Hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh.

**Thu thúc lục căn thanh tịnh:** Thu thúc khi thấy bằng mắt, nghe bằng tai, ngửi bằng mũi, nếm bằng lưỡi, tiếp xúc bằng thân, suy nghĩ bằng ý hoàn toàn thanh tịnh.

**Biết tri túc trong vật thực:** Nhận vật thực vừa đủ, khi thọ thực đàng hoàng, còn 4 - 5 miếng cơm đủ no, biết ngừng lại để dành uống nước, không dùng no quá.

**Tinh tấn tỉnh thức:** Ngày, đêm tinh tấn hành phận sự, nghĩa là suốt ngày không ngủ, ban đêm có 3 canh; canh đầu: ngồi hành đạo, đi kinh hành; canh giữa (22 giờ khuya): nằm nghỉ ngủ trong tư thế nằm nghiêng bên phải, có trí nhớ, trí tuệ trước khi ngủ, sẽ thức dậy lúc cuối canh giữa, canh chót (2 giờ sáng): hành đạo, đi kinh hành... Gọi là tinh tấn luôn luôn tỉnh thức.

**Đức tin:** Có đức tin không lay chuyển.

**Trí nhớ:** Thường có trí nhớ.

**Hổ thẹn:** Tự mình biết hổ thẹn, không làm mọi tội ác.

**Ghê sợ:** Biết ghê sợ, không làm mọi tội ác.

**Đa văn túc trí:** Học nhiều hiểu rộng tất cả các pháp.

**Tinh tấn:** Có tâm tinh tấn không ngừng nghỉ.

**Trí tuệ:** Có trí tuệ hiểu biết rõ tất cả các pháp.

**Đệ nhất thiên:** Có đệ nhất thiên hữu sắc và vô sắc.

**Đệ nhị thiên:** Có đệ nhị thiên hữu sắc và vô sắc.

**Đệ tam thiên:** Có đệ tam thiên hữu sắc và vô sắc.

**Đệ tứ thiên:** Có đệ tứ thiên hữu sắc và vô sắc.

Đó là 15 Đức Hạnh cao thượng.

Đức Thế Tôn có trọn đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng hợp với trí đại bi, để tế độ chúng sinh có hữu duyên nên tế độ, cứu vớt chúng sinh ấy giải thoát khỏi mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Vijjācaranasampanno*: *Đức Minh Hạnh Túc*.

### **Niệm Ân đức Vijjācaranasampanno**

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “*Ân đức Vijjācaranasampanno*” này, sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức Vijjācaranasampanno như sau:

Câu Ân đức Vijjācaranasampanno: “Itipi so Bhagavā Vijjācaranasampanno..., Itipi so Bhagavā Vijjācarana-sampanno..., Itipi so Bhagavā Vijjācaranasampanno...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức Vijjācaranasampanno: “Vijjācaranasampanno..., Vijjācaranasampanno..., Vijjācaranasampanno...” làm đối tượng thiền định...

*(Phần còn lại giống như Ân đức Araham).*

### **Ân đức Phật thứ tư: *Sugato***

*Itipi so Bhagavā Sugato.*

(Cách đọc: Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Xú-gá-tô)

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng sinh.*

*Sugato: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Thiện Ngôn.*

### ***Sugato* có 4 ý nghĩa**

- *Ngự theo Thánh Đạo.*
- *Ngự đến Niết Bàn an lạc tuyệt đối.*
- *Ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí.*
- *Thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng sinh.*

### **Giải thích:**

#### ***Sugato* có ý nghĩa ngự theo Thánh Đạo như thế nào?**

Đức Thế Tôn ngự (*hành*) theo Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh là:

***Chánh kiến:*** Trí tuệ chân chính, đó là trí tuệ thiên tuệ chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế.

***Chánh tư duy:*** Tư duy chân chính, đó là tư duy thoát khỏi ngũ trần, tư duy không thù oán, tư duy không hại chúng sinh.

***Chánh ngữ:*** Lời nói chân chính, đó là không nói dối, không nói lời đâm thọc chia rẽ, không nói lời thô tục, không nói lời vô ích.

**Chánh nghiệp:** Hành nghiệp chân chính, đó là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.

**Chánh mạng:** Nuôi mạng chân chính, đó là không sống theo tà mạng do thân, khẩu hành ác.

**Chánh tinh tấn:** Tinh tấn chân chính là:

Tinh tấn diệt ác pháp đã sinh.

Tinh tấn ngăn không cho ác pháp phát sinh.

Tinh tấn làm cho thiện pháp phát sinh.

Tinh tấn làm cho tăng trưởng thiện pháp đã sinh.

**Chánh niệm:** Niệm chân chính, đó là niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp.

**Chánh định:** Định chân chính, đó là định tâm trong đệ nhất thiền, đệ nhị thiền, đệ tam thiền, đệ tứ thiền, đệ ngũ thiền Siêu tam giới có Niết Bàn làm đối tượng.

Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh này đồng sinh trong Thánh Đạo Tâm - Thánh Quả Tâm, có Niết Bàn làm đối tượng.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức Sugato với ý nghĩa ngự theo Thánh Đạo.

***Sugato có ý nghĩa ngự đến Niết Bàn an lạc tuyệt đối như thế nào?***

Đức Thế Tôn là bậc đầu tiên chứng ngộ Niết Bàn bằng trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới đó là: 4 Thánh Đạo Tuệ - 4 Thánh Quả Tuệ, nên Ngài có Ân đức Sugato với ý nghĩa ngự đến Niết Bàn an lạc tuyệt đối.

Về sau, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ các hàng đệ tử cũng chứng ngộ Niết Bàn bằng Thánh Đạo Tuệ - Thánh Quả Tuệ, nhưng những bậc Thánh Thanh Văn này không có Ân đức Sugato như Đức Thế Tôn, vì không phải bậc đầu tiên chứng ngộ Niết Bàn.

Do đó, chỉ có Đức Thế Tôn mới có Ân đức *Sugato* với ý nghĩa ngự đến Niết Bàn an lạc tuyệt đối.

***Sugato có ý nghĩa ngự đến mục đích cao thượng, bất thoái chí như thế nào?***

Đức Bồ Tát Đạo sĩ Sumedha, tiền thân của Đức Thế Tôn, đã phát nguyện sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, được Đức Phật Dīpankara thọ ký còn 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa, vị Đạo sĩ sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu Gotama. Từ đó, Đức Bồ Tát trở thành Đức Bồ Tát cố định tiếp tục bồi bổ pháp hạnh ba-la-mật: 10 bậc thường, 10 bậc trung và 10 bậc thượng gồm đủ 30 pháp hạnh ba-la-mật,

suốt 4 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp bất thoái chí. Đến kiếp chót, Đức Bồ Tát Siddhattha từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia đã trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Sugato* với ý nghĩa ngự đến mục đích cao thượng bất thoái chí.

***Sugato có ý nghĩa thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng sinh như thế nào?***

Đức Thế Tôn tùy thời thuyết pháp chân lý chắc chắn đem lại sự lợi ích cho chúng sinh, nếu không đem lại lợi ích, thì Đức Thế Tôn không thuyết pháp.

Đức Thế Tôn biết rõ 6 trường hợp, trường hợp nào nên thuyết giảng và trường hợp nào không nên thuyết giảng như sau:

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.*

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào không chân thật, không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.*

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào chân thật, nhưng không đem lại sự lợi ích, dù người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.*

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào chân thật, không đem lại sự lợi ích, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài không thuyết giảng pháp ấy.*

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe không hài lòng, không hoan hỷ. Ngài biết tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.*

*Đức Thế Tôn biết rõ pháp nào chân thật, **đem lại sự lợi ích**, người nghe hài lòng, hoan hỷ. Ngài biết tùy nơi, đúng lúc sẽ thuyết giảng pháp ấy.*

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Sugato* với ý nghĩa thuyết pháp chân lý đem lại sự lợi ích cho chúng sinh.

Ân đức *Sugato* có 4 ý nghĩa tóm tắt này, đặc biệt đáng ghi nhớ ý nghĩa đức *Sugato* thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích cho chúng sinh.

### **Niệm Ân đức *Sugato***

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “*Ân đức Sugato*” này, sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức *Sugato* như sau:

Câu Ân đức Sugato: “Itipi so Bhagavā Sugato..., Itipi so Bhagavā Sugato..., Itipi so Bhagavā Sugato...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức Sugato: “Sugato..., Sugato..., Sugato...” làm đối tượng thiền định...

(Phần còn lại giống như Ân đức Arahāṃ).

### **Ân đức Phật thứ năm: Lokavidū**

*Itipi so Bhagavā Lokavidū.*

(Cách đọc: Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Lô-ká-vi-đu).

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là bậc thấy rõ, biết rõ chúng sinh thế giới, cõi thế giới, pháp hành thế giới.*

*Lokavidū: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Thông Suốt Tam giới.*

**Loka:** Thế giới đó là các pháp có sự sinh, sự diệt, sự thành, sự hoại,... ngũ uẩn của mình cũng gọi là thế giới.

### **Thế giới có 3 loại**

*Chúng sinh thế giới (sattaloka).*

*Cõi thế giới (okāsaloka).*

*Pháp hành thế giới (saṃkhāraloka).*

Đức Thế Tôn có hai loại trí tuệ đặc biệt mà Chư Phật Độc Giác và bậc Thánh Thanh Văn không có là:

Trí tuệ thấy rõ, biết rõ căn duyên cao thấp của mỗi chúng sinh.

Trí tuệ thấy rõ, biết rõ phiền não ngấm ngấm, thiện nghiệp, ác nghiệp của mỗi chúng sinh.

Cho nên, Đức Thế Tôn có khả năng thông suốt cả ba thế giới.

### **Thế nào gọi là chúng sinh thế giới?**

Chúng sinh thế giới có nhiều loại.

### **Về nơi sanh có 4 loại:**

**Thai sanh:** Chúng sinh sanh từ bụng mẹ (*loài người, trâu, bò...*).

**Noãn sanh:** Chúng sinh sanh từ trứng (*gà, vịt, chim...*).

**Thấp sanh:** Chúng sinh sanh từ nơi ẩm thấp (*con dòi, con giun, ...*).

**Hoá sanh:** Chúng sinh sanh hiện hữu ngay tức thì (*chư thiên, phạm thiên, loài nga quý, atula, chúng sinh địa ngục, con người đầu tiên xuất hiện trên trái đất này...*).

### Về uẩn có 3 loại:

**Chúng sinh có ngũ uẩn:** Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn trong 11 cõi dục giới và 15 cõi sắc giới.

**Chúng sinh có tứ uẩn:** Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn (*không có sắc uẩn*) trong 4 cõi vô sắc giới.

**Chúng sinh có nhất uẩn:** Sắc uẩn (*không có 4 danh uẩn*) trong cõi sắc giới vô tướng thiên v.v...

Đức Thế Tôn biết rõ tất cả mọi loài chúng sinh có căn duyên cao hoặc thấp, có phiền não ngấm ngấm nặng hoặc nhẹ, có bản tánh riêng của mỗi chúng sinh, có nguyện vọng cao quý hoặc thấp hèn, có 5 pháp chủ [\[12\]](#) già dặn hoặc còn non nớt...

Chúng sinh có khả năng chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả trong kiếp hiện tại, hoặc kiếp vị lai trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác,...

Chúng sinh không có khả năng chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả trong kiếp hiện tại, bởi do nguyên nhân nào...

Đức Thế Tôn thông suốt tất cả các loài chúng sinh không còn dư sót.

### **Thế nào gọi là cõi thế giới?**

Cõi thế giới là nơi tạm trú của tất cả các loài chúng sinh hiện hữu, tùy theo thiện nghiệp, ác nghiệp cho quả và hỗ trợ chúng sinh.

### **Tam giới**

Tam giới là một thế giới nhỏ, gồm có 31 cõi:

*Dục giới có 11 cõi.*

*Sắc giới có 16 cõi.*

*Vô sắc giới có 4 cõi.*

### **11 cõi dục giới**

#### **\* 4 cõi ác giới**



*Cõi địa ngục*: Có tuổi thọ không nhất định.

*Cõi atula*: Có tuổi thọ không nhất định.

*Cõi ngọc quý*: Có tuổi thọ không nhất định.

*Cõi súc sinh*: Có tuổi thọ không nhất định.

#### **\* 7 cõi thiện dục giới**

*Cõi người*: Có tuổi thọ không nhất định.

*Cõi Tứ Đại Thiên Vương*: Có tuổi thọ 500 tuổi trời, bằng 9 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 50 năm cõi người*).

*Cõi Tam Thập Tam Thiên*: Có tuổi thọ 1.000 tuổi trời, bằng 36 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 100 năm cõi người*).

*Cõi Dạ Ma Thiên*: Có tuổi thọ 2.000 tuổi trời, bằng 144 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 200 năm cõi người*).

*Cõi Đẩu Xuất Đà Thiên*: Có tuổi thọ 4.000 tuổi trời, bằng 576 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 400 năm cõi người*).

*Cõi Hoá Lạc Thiên*: Có tuổi thọ 8.000 tuổi trời, bằng 2.304 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 800 năm cõi người*).

*Cõi Tha Hoá Tự Tại Thiên*: Có tuổi thọ 16.000 tuổi trời, bằng 9.216 triệu năm cõi người (*bởi 1 ngày 1 đêm ở cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người*).

#### **16 cõi sắc giới phạm thiên**

##### **\* Đệ nhất thiên hữu sắc có 3 cõi**

*Cõi Phạm Chúng Thiên*: Có tuổi thọ  $\frac{1}{3}$  a-tăng-kỳ kiếp trụ [\[13\]](#).

*Cõi Phạm Phụ Thiên*: Có tuổi thọ  $\frac{1}{2}$  a-tăng-kỳ kiếp trụ

*Cõi Đại Phạm Thiên*: Có tuổi thọ 1 a-tăng-kỳ kiếp trụ.

##### **\* Đệ nhị thiên hữu sắc có 3 cõi**

*Cõi Thiếu Quang Thiên*: Có tuổi thọ 2 đại kiếp [\[14\]](#).

*Cõi Vô Lượng Quang Thiên*: Có tuổi thọ 4 đại kiếp.

*Cõi Quang Âm Thiên*: Có tuổi thọ 8 đại kiếp.

**\* Đệ tam thiên sắc giới có 3 cõi**

*Cõi Thiếu Tịnh Thiên*: Có tuổi thọ 16 đại kiếp.

*Cõi Vô Lượng Tịnh Thiên*: Có tuổi thọ 32 đại kiếp.

*Cõi Biến Tịnh Thiên*: Có tuổi thọ 64 đại kiếp.

**\* Đệ tứ thiên sắc giới có 7 cõi**

*Cõi Quảng Quả Thiên*: Có tuổi thọ 500 đại kiếp.

*Cõi Vô Tướng Thiên*: Có tuổi thọ 500 đại kiếp.

*Cõi Phước Sanh Thiên*: Có 5 cõi dành riêng cho bậc Thánh Bất Lai chứng đắc đệ tứ thiên hữu sắc:

*Cõi Vô Phiền Thiên*: Có tuổi thọ 1.000 đại kiếp.

*Cõi Vô Nhiệt Thiên*: Có tuổi thọ 2.000 đại kiếp.

*Cõi Thiện Hiện Thiên*: Có tuổi thọ 4.000 đại kiếp.

*Cõi Thiện Kiến Thiên*: Có tuổi thọ 8.000 đại kiếp.

*Cõi Sắc Cứu Cánh Thiên*: Có tuổi thọ 16.000 đại kiếp.

**4 cõi vô sắc giới phạm thiên**

*Không vô biên xứ thiên*: Có tuổi thọ 20.000 đại kiếp.

*Thức vô biên xứ thiên*: Có tuổi thọ 40.000 đại kiếp.

*Vô sở hữu xứ thiên*: Có tuổi thọ 60.000 đại kiếp.

*Phi tướng phi phi tướng xứ thiên*: Có tuổi thọ 84.000 đại kiếp.

1 thế giới có tam giới, gồm có 31 cõi.

1 tiểu thế giới có 31.000 cõi.

1 trung thế giới gồm có 31 triệu cõi.

1 đại thế giới gồm có 31 triệu triệu cõi (31.000 tỉ cõi).

Đức Thế Tôn không những thông suốt 31.000 tỉ cõi mà còn thông suốt vô lượng thế giới (anantacakkavāla).

### ***Thế nào gọi là pháp hành thế giới?***

Pháp hành thế giới là ngũ uẩn do nhân duyên cấu tạo, nên có sự sinh, sự diệt.

*Chúng sinh thế giới và cõi thế giới* thuộc về thế giới do *Chế định pháp* (*Pannatidhamma*), còn *pháp hành thế giới* thuộc về *Chân nghĩa pháp* (*Paramatthadhamma*).

Đức Thế Tôn thông suốt pháp hành thế giới có nhiều loại như sau:

*Thế giới có 1 pháp*: Tất cả chúng sinh được tồn tại do nhờ *nhân* (*āhāra*).

*Thế giới có 2 pháp*: Danh pháp và sắc pháp.

*Thế giới có 3 thọ*: Thọ khổ, thọ lạc, thọ xả.

*Thế giới có 4 pháp*: 4 pháp đem lại quả là vật thực, xúc, tác ý, tâm.

*Thế giới có 5 uẩn*: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

*Thế giới có 6 xứ bên trong*: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; và *có 6 xứ bên ngoài*: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Đức Thế Tôn thông suốt cả vô lượng thế giới, bắt nguồn từ ***thế giới ngũ uẩn*** của mình.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức Lokavidū: *Đức Thông Suốt Tam Giới*.

### **Niệm Ân đức Lokavidū**

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “*Ân đức Lokavidū*” này, sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức Lokavidū như sau:

Câu Ân đức Lokavidū: “Itipi so Bhagavā Lokavidū..., Itipi so Bhagavā Lokavidū..., Itipi so Bhagavā Lokavidū...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức Lokavidū “Lokavidū..., Lokavidū..., Lokavidū...” làm đối tượng thiền định...

(Phần còn lại giống như Ân đức Arahāma).

### **Ân đức Phật thứ sáu: Anuttaro purisadammasārathi**

*Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi.*

(Cách đọc: *Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Á-nút-tá-rô-pú-rí-xá-đăm-má-xa-rá-thí*).

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc giáo huấn chúng sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạng phàm nhân lên bậc Thánh Nhân.*

*Anuttaro purisadammasārathi: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Vô Thượng Giáo Hoá chúng sinh.*

### **Giáo hoá người ác trở thành bậc Thánh Nhân**

Kẻ cướp sát nhân cắt ngón tay xâu thành vòng đeo ở cổ có biệt danh A□gulimāla. Y có võ nghệ cao cường, sống một mình ở trong rừng, từng đoàn người 20 - 30 người đi qua khu rừng ấy, không một ai thoát chết.

Một hôm, Đức Thế Tôn một mình đi vào rừng, nơi trú ẩn của A□gulimāla, để giáo hoá y. Y thức tỉnh, từ bỏ sát nhân, xin xuất gia trở thành Tỳ khuru nơi Đức Phật. Về sau không lâu Tỳ khuru A□gulimāla chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc từ Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Arahán cao thượng...

### **Giáo hoá dạ xoa ác trở thành bậc Thánh Nhân**

Tích dạ xoa *Ālavaka* ăn thịt người rất hung ác, tàn bạo, có nhiều phép màu cực kỳ nguy hiểm. Đức Thế Tôn đến ngự trên bảo tọa trong lâu đài của dạ xoa *Ālavaka*, y bực tức dùng mọi phép màu để xua đuổi Đức Thế Tôn ra khỏi cung điện của y, nhưng y hoàn toàn bất lực, không xua đuổi Đức Thế Tôn được.

Cuối cùng, y có một câu kệ khó mà quên câu trả lời, y đã hỏi nhiều Samôn, Balamôn mà không một ai có thể trả lời đúng, để làm cho y vừa lòng. Nay y đem câu kệ ấy đặt điều kiện hỏi Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn đã giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc của câu kệ làm cho dạ xoa *Ālavaka* vô cùng hoan hỷ đồng thời chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu, có đức tin trong sạch và không lay chuyển trong Phật giáo.

### **Giáo hoá phạm thiên tà kiến trở thành chánh kiến**

Phạm thiên Baka ở cung trời sắc giới Quang Âm Thiên phát sinh thường kiến mê lầm. Đức Thế Tôn từ chùa Jetavana, hiện lên cõi trời sắc giới, để tế độ phạm thiên Baka từ bỏ tà kiến trở lại chánh kiến...

### **Giáo hoá loài súc sinh**

Đức Thế Tôn giáo hoá các loài súc sinh như rồng chúa Apalāla, rồng chúa Cūlodara, rồng chúa Mahodara... trở thành rồng hiền lành. Voi chúa Nālāgiri rất hung dữ, trong cơn say, chạy đến để hại Đức Thế Tôn, Ngài rải tâm từ đến voi chúa, ngay tức khắc voi chúa tỉnh lại, bò đến quỳ mọp xuống hai bàn chân của Đức Phật, Ngài giáo hoá voi chúa hung dữ này trở thành voi hiền lành, biết quy y Tam Bảo, thọ trì ngũ giới. Kể từ đó về sau, voi chúa rất hiền lành dễ thương, Đức Thế Tôn đặt tên là voi chúa Dhanapāla...

Đức Thế Tôn giáo hoá tể độ chúng sinh hữu duyên nên tể độ, nghĩa là, những chúng sinh ấy tiền kiếp có liên quan với Ngài, hoặc tiền kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Chư Phật trong quá khứ, hoặc đã từng tạo ba-la-mật, gieo phước duyên trong giáo pháp của Chư Phật quá khứ ấy. Nay kiếp hiện tại, có duyên lành được Đức Thế Tôn quan tâm đến, để giáo hoá tể độ chúng sinh ấy. (có nghĩa là không phải Đức Thế Tôn gặp chúng sinh nào cũng giáo hoá tể độ chúng sinh ấy được).

Đức Thế Tôn giáo hoá những chúng sinh mà không có một ai có thể giáo hoá tể độ được, không có một vị nào có thể sánh được với Ngài.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Anuttaro purisadammasārathi*: *Đức Vô Thượng Giáo Hoá chúng sinh*.

Riêng Ân đức Phật *Anuttaro purisadammasārathi*: Trong bộ Thanh Tịnh Đạo, phần giảng dạy Ân đức Phật, thì Ân đức Phật này phân chia làm hai Ân đức riêng biệt.

*Anuttaro*: *Đức Vô Thượng*.

*Purisadammasārathi*: *Đức Giáo Hoá chúng sinh*.

### **Giải thích:**

***Ân đức Anuttaro: Đức Vô Thượng như thế nào?***

Đức Thế Tôn có ***giới đức*** trong sạch thanh tịnh không một ai trong toàn thể giới hơn Ngài.

Cũng như vậy:

Có ***định đức*** trong sạch thanh tịnh...

Có ***tuệ đức*** trong sạch thanh tịnh...

Có ***giải thoát đức*** trong sạch thanh tịnh...

Có ***giải thoát tri kiến đức*** trong sạch thanh tịnh không một ai trong toàn thể giới hơn Ngài.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức *Anuttaro*: *Đức Vô Thượng*.

### ***Ân đức Purisadammasārathi: Đức Giáo Hoá chúng sinh như thế nào?***

Đức Thế Tôn giáo hoá các loài chúng sinh có duyên lành, mà không có một ai trong toàn thể giới chúng sinh có khả năng giáo hoá tế độ chúng sinh như Ngài được.

Do đó, Đức Thế Tôn có Ân đức Purisadammasārathi: *Đức Giáo Hoá chúng sinh*.

### **Niệm Ân đức *Anuttaro purisadammasārathi***

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật, “*Ân đức Anuttaro purisadammasārathi*”, này sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai hoạ, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức *Anuttaro purisadammasārathi* như sau:

Câu Ân đức *Anuttaro purisadammasārathi*: “Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi..., Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi..., Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathi...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức *Anuttaro purisadammasārathi*: “*Anuttaro purisadamma-sārathi...*, *Anuttaro purisadammasārathi...*, *Anuttaro purisadammasārathi...*” làm đối tượng thiền định...

*(Phần còn lại giống như Ân đức Arahām).*

### **7- Ân đức Phật thứ bảy: *Satthādevamanus- sānam***

Itipi so Bhagavā Satthādevamanussānam.

*(Cách đọc: Í-tí-pi-xô phá-gá-voa Xất-tha-đê-voá-má-nút-xa-năng)*

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc Thầy của chư thiên, chư phạm thiên, nhân loại...*

*Satthādevamanussāna* □: *Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Thiên Nhân Sư.*

### **Sự lợi ích an lạc kiếp hiện tại**

Đức Thế Tôn giáo huấn chúng sinh thực hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự an lạc trong kiếp hiện tại [\[15\]](#).

#### **4 pháp là:**

*Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, công việc.*

*Biết giữ gìn của cải tài sản.*

*Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện trí.*

*Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình.*

#### **Giải thích:**

##### ***Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc như thế nào?***

Trong cuộc sống mỗi người nên chọn cho mình một nghề nghiệp lương thiện, không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả mình lẫn người [16]. Biết siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp ấy, trong công việc ấy, có trí tuệ hiểu biết chuyên môn trong nghề nghiệp để tạo ra nhiều của cải tài sản cho mình.

##### ***Biết giữ gìn của cải tài sản như thế nào?***

Của cải tài sản được tạo ra do đức tính siêng năng cần mẫn trong nghề nghiệp, trong công việc một cách hợp pháp. Người ấy nghĩ: “*Ta nên giữ gìn cẩn thận những của cải tài sản này, tránh không để lửa cháy, nước ngập lụt cuốn trôi, bọn trộm cướp chiếm đoạt... giữ gìn của cải tài sản không bị hư mất*”.

##### ***Có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện trí như thế nào?***

Muốn được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài, cần phải sống gần gũi, thân cận với bậc thiện trí, làm bạn thân thiết, để học hỏi những thiện pháp, ác pháp; để biết thiện pháp nên hành, ác pháp nên tránh xa, để noi gương tốt của bậc thiện trí. Bậc thiện trí là người có đức tin chơn chánh, giới trọn đủ, đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, thường hoan hỷ trong sự bố thí, có trí tuệ sáng suốt, hiểu biết các pháp.

Nhờ gần gũi, thân cận bạn lành bạn tốt là bậc thiện trí, nên mình mới có cơ hội học tập, để có đủ đức tin, có giới, học nhiều hiểu rộng, hoan hỷ trong sự bố thí, có trí tuệ hiểu biết các pháp.

##### ***Biết sử dụng của cải có chừng mực tùy theo khả năng của mình như thế nào?***

Nhờ sống gần gũi, thân cận với bạn lành, bạn tốt là bậc thiện trí, nên học hỏi hiểu biết con đường làm cho phát triển của cải, và con đường làm của cải suy thoái [17].

Biết sử dụng của cải có chừng mực trong cuộc sống:

*Không nên phung phí của cải quá mức.*

*Không nên hà tiện quá mức.*

Nên nghĩ rằng: “*Phần thu của ta hơn phần chi, hoặc phần chi của ta kém hơn phần thu*”.

Trong cuộc sống, phần thu tiền bạc của cái nhiều hơn mức phần chi, thì tiền bạc của cái còn có phần dư dật, để dành lúc bệnh hoạn ốm đau, lúc tuổi già yếu không thể tạo ra của cái được, nhờ có dư của cái tiền bạc, thì cuộc sống mới được an lạc.

Ngược lại, phần chi tiền bạc, của cái nhiều hơn mức phần thu, thì tiền bạc, của cái bị thiếu thốn, nên cuộc sống lâm vào cảnh túng thiếu khổ cực.

Biết sử dụng của cái có chừng mực tùy theo khả năng của mình là lúc nào cũng “*phần thu hơn phần chi*”.

Đó là 4 pháp thực hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc trong kiếp hiện tại.

### **Sự lợi ích an lạc những kiếp vị lai**

Đức Thế Tôn giáo huấn chúng sinh thực hành 4 pháp để đem lại những sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc những kiếp vị lai.

### **4 pháp là:**

*Có đức tin trọn vẹn.*

*Có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn.*

*Có sự bố thí trọn vẹn.*

*Có trí tuệ trọn vẹn.*

### **Giải thích:**

#### ***Có đức tin trọn vẹn như thế nào?***

Người Phật tử có đức tin trong sạch nơi 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; có đức tin hoàn toàn nơi nghiệp và quả của nghiệp.

Có đức tin trong sạch, nơi 9 Ân đức Phật rằng:

Đức Thế Tôn:

*Là Đức Arahán xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, phạm thiên và nhân loại.*



*Là Đức Phật Chánh Đẳng Giác tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả đầu tiên trên toàn thế giới chúng sinh.*

*Là Đức Minh Hạnh Túc có trọn đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng,*

*Là Đức Thiện Ngôn giáo huấn sự thật chân lý đem lại sự lợi ích thật sự cho chúng sinh.*

*Là Đức Thông Suốt Tam Giới.*

*Là Đức Vô Thượng Giáo Hoá chúng sinh.*

*Là Đức Thiên Nhân Sư.*

*Là Đức Phật tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, rồi giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ y theo Ngài.*

*Là Đức Thế Tôn cao thượng nhất trong toàn thế giới chúng sinh, do 30 pháp hạnh ba-la-mật.*

Và có đức tin trong sạch nơi 6 Ân đức Pháp, nơi 9 Ân đức Tăng. Bậc Thánh Thanh Văn có đức tin hoàn nơi nghiệp và quả của nghiệp rằng: “*Nghiệp thiện cho quả an lạc, nghiệp ác cho quả khổ*”. Ngoài ra, không tin một ai có quyền lực cho quả an lạc hoặc cho quả khổ cho mình.

### ***Có giới trong sạch và trọn vẹn như thế nào?***

Người Phật tử là bậc xuất gia hoặc hàng tại gia cư sĩ, là người có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn theo phạm hạnh của mình.

Người cận sự nam, cận sự nữ có ngũ giới, bát giới... trong sạch và trọn vẹn.

Bậc Sadi có 10 Sadi giới, 10 pháp hoại, 10 pháp hành phạt, 75 điều học, 14 pháp hành... trong sạch trọn vẹn.

Bậc Tỳ khưu có 227 giới, 14 pháp hành, giới kê đầy đủ có 91.805.036.000 điều giới trong sạch.

### ***Sự bố thí trọn vẹn như thế nào?***

Người Phật tử có tâm từ, tâm bi tế độ, hoan hỷ trong sự bố thí tùy theo khả năng của mình, có tác ý thiện tâm trong sạch hoan hỷ trước khi bố thí; hoan hỷ đang khi bố thí; hoan hỷ sau khi đã bố thí xong.

Người Phật tử không nên có tâm bủn xỉn, keo kiệt trong của cải và sự hiểu biết của mình, có ít thì bố thí ít, có nhiều thì bố thí nhiều tùy theo khả năng, tùy theo người thọ thí.

Người thí chủ nên có sự suy tư đúng đắn rằng: “Được làm phước thiện bố thí là một cơ hội tốt cho mình. Vì của cải, tiền bạc không phải là phước thiện (là quả của phước thiện) thuộc về **của chung** cho mọi người. Nếu ta không biết sử dụng đem làm phước bố thí, qua thời gian, thì của cải ấy cũng bị hư mất, không tồn tại lâu dài được. Nếu ta biết sử dụng của cải ấy đem bố thí, để biến thành phước thiện chắc chắn thuộc **của riêng** mình, thì sẽ cho quả báu an lạc trong kiếp hiện tại, và nhiều kiếp vị lai, có tính bền vững lâu dài. Hơn nữa, cơ hội làm phước thiện bố thí chỉ có con người ở cõi Nam Thiện Bộ Châu (trái đất chúng ta đang sống) này mà thôi; các chúng sinh ở cõi khác khó hoặc không có cơ hội thuận lợi làm phước thiện bố thí. Vì vậy, chúng ta chớ nên bỏ lỡ cơ hội bố thí ấy”.

### **Có trí tuệ trọn vẹn như thế nào?**

Người Phật tử khi tạo mọi thiện pháp, với tâm đại thiện hợp với trí tuệ, ví như khi bố thí, giữ giới, tiến hành thiền định, tiến hành thiền tuệ.

Thật ra, có trí tuệ trọn vẹn là có **trí tuệ thiền tuệ trong tam giới** thấy rõ, biết rõ, sự sinh, sự diệt của danh pháp, sắc pháp; thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, và có **trí tuệ thiền tuệ Siêu tam giới**, đó là 4 Thánh Đạo Tuệ - 4 Thánh Quả Tuệ đồng sinh trong 4 Thánh Đạo Tâm và 4 Thánh Quả Tâm có Niết Bàn làm đối tượng. Hành giả trở thành bậc Thánh Nhân.

Đó là 4 pháp thực hành sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài cho kiếp hiện tại, lẫn nhiều kiếp vị lai.

### **Sự lợi ích an lạc cao thượng Niết Bàn**

Đức Thế Tôn có hai loại trí tuệ đặc biệt:

*Trí tuệ thấy rõ, biết rõ căn duyên cao thấp của mỗi chúng sinh.*

*Trí tuệ thấy rõ, biết rõ phiền não ngủ ngầm của mỗi chúng sinh.*

Hai loại trí tuệ đặc biệt này chỉ có nơi Đức Phật Chánh Đẳng Giác mà thôi, còn các bậc Thánh Thanh Văn hoàn toàn không thể có 2 loại trí tuệ này. Cho nên, mỗi khi Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ chúng sinh nào, Ngài quán xét căn duyên của chúng sinh ấy. Chúng sinh nào đã từng tạo ba-la-mật nhiều đời, nhiều kiếp trong quá khứ, đã từng gặp Chư Phật ở quá khứ thọ ký rồi. Nay kiếp hiện tại này gặp Đức Phật, Ngài thuyết pháp giáo huấn hợp với căn cơ và duyên lành của chúng sinh ấy. Sau khi lắng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp xong, có số chúng sinh liền chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Có số chúng đắc đến Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhất Lai.

Có số chứng đắc đến Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Bất Lai.

Có số chứng đắc đến Arahán Thánh Đạo -Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán.

Sự chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả này tùy theo 5 pháp chủ và ba-la-mật, nhất là trí tuệ ba-la-mật của mỗi chúng sinh.

Bốn bậc Thánh Nhân này đều chứng đạt đến sự lợi ích, sự an lạc cao thượng Niết Bàn.

Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ chúng sinh không những nhân loại, chư thiên, phạm thiên được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài, mà còn có loài súc sinh cũng được sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài nữa.

Như tích *Mandūkadevaputta* [18] (*chư thiên Éch*), được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn ngự đến bờ hồ Gaggarā thuyết pháp tế độ dân chúng Campā, một con ếch nhảy lên bờ hồ, nằm nghe giọng nói của Đức Thế Tôn, với đức tin trong sạch nơi Ngài.

Khi ấy, một người chăn bò đứng đằng sau, lắng nghe pháp, tay cầm cây nhọn, vô ý cắm xuống đất đụng phải đầu con ếch đang nằm lắng nghe giọng nói của Đức Thế Tôn, với đức tin trong sạch, con ếch chết ngay khi ấy. Sau khi chết, do thiện nghiệp ấy cho quả liền hoá sinh làm thiên nam ở cõi Tam Thập Tam Thiên trong một lâu đài bằng vàng nguy nga tráng lệ, có chư thiên nữ hầu hạ. Vị thiên nam quán xét rằng: “*Ta từ đâu đến hoá sinh làm thiên nam ở cõi Tam Thập Tam Thiên này?*”.

Vị thiên nam nhớ lại tiền kiếp mình là loài ếch, sống dưới hồ *Gaggarā*, lên bờ nằm lắng nghe Đức Phật thuyết pháp, với đức tin trong sạch; kiếp ếch ấy chết rồi, do nhờ thiện nghiệp ấy cho quả được hóa sinh làm thiên nam ở cõi trời này. Thấy rõ Đức Thế Tôn đang còn thuyết pháp tại gần bờ hồ *Gaggarā*, vị thiên nam ếch quyết định hiện xuống hầu Đức Phật, còn đem theo lâu đài bằng vàng cùng chư thiên nữ, có hào quang sáng ngời, đánh lễ dưới hai bàn chân của Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn biết rõ, nhưng muốn cho các hàng đệ tử thấy rõ quả báu nghe pháp, nên Ngài hỏi:

“*Ko me vandāti padāni  
Iddhiyā yasasā jala□  
Abhikkantena vannena  
Sabbā obhāsaya□ disā*”.

“*Này thiên nam, ngươi là ai đến đây?  
Có thân hình đẹp hào quang sáng ngời  
Tỏa ra mọi hướng, có nhiều oai lực,*

*Chư thiên nữ xinh đẹp theo hầu hạ  
Đánh lễ dưới bàn chân của Như Lai”.*

Chư thiên Éch bạch rằng:

*“Ma□□ūko ha□ pure asi□  
Udake vārigocarō  
Tava dhammam sunantassa  
Avadhi vacchapālako...”.*

*“Kính bạch Đức Thế Tôn cao thượng nhất,*

*Con tên là thiên nam Mãn-đư-ká,  
Mới kiếp trước đây là con ếch nhỏ  
Sinh ra và sống ở tại hồ này,  
Con nhảy lên đang nghe pháp của Ngài,  
Người chăn bò đứng nghe pháp vô ý  
Cắm cây gậy đung đầu, làm con chết.  
Kính bạch Đức Thế Tôn cao thượng nhất,  
Trong khoảnh khắc nghe pháp với đức tin  
Nơi giọng phạm âm của Đức Thế Tôn.  
Sau khi chết, do nhờ thiện nghiệp ấy  
Cho quả hóa sinh được làm thiên nam.  
Như Ngài nhìn thấy thân hình con đẹp  
Có hào quang sáng ngời tỏa muôn phương,  
Có nhiều oai lực, hưởng mọi an lạc  
Chư thiên nữ ngày đêm hầu hạ con.  
Kính bạch Đức Thế Tôn cao thượng nhất,  
Chúng sinh nào có duyên lành nghe pháp,  
Chúng sinh ấy được chứng ngộ chân lý  
Chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả, Niết Bàn,  
Được giải thoát khổ tử sinh luân hồi”.*

Sau đó, Đức Thế Tôn quán xét thấy các hàng đệ tử có đức tin trong sạch, nên Ngài thuyết pháp tế độ vị thiên nam Manduka cùng với 84.000 chúng sinh gồm có chư thiên và nhân loại đều chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Vị thiên nam Manduka cùng chư thiên nữ cung kính đánh lễ Đức Thế Tôn và chư Đại đức Tăng xin phép trở về cõi trời.

Đức Thế Tôn là Bạc Tôn Sư không những dạy dỗ các bậc xuất gia cũng như các hàng tại gia những pháp hành, để chứng đạt đến pháp cao thượng, Siêu tam giới pháp: 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, an lạc tuyệt đối, mà còn dạy dỗ những pháp hành, để đem lại sự an lạc trong kiếp hiện tại và những kiếp vị lai, tùy theo căn duyên lành của mỗi chúng sinh.

Ví dụ: Đức Phật dạy đồ hàng tại gia phải biết chọn cho mình nghề nghiệp lương thiện, biết cách sử dụng của cải, biết nuôi mạng chân chánh để đem lại sự an lạc trong kiếp sống hiện tại; dạy đồ các bậc xuất gia: Sadi, Tỳ khưu, chỉ dẫn từng li, từng tí; nào là mặc y, đi khất thực, thọ dụng vật thực đàng hoàng, chỗ ở sạch sẽ, dùng thuốc khi bệnh hoạn ốm đau; thậm chí còn chỉ dẫn khi tiểu tiện, đại tiện... Đức Thế Tôn, Đức Tôn Sư dạy đồ từ việc nhỏ cho đến việc lớn giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài

### **Niệm Ân đức *Satthādevamanussānam***

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật “*Ân đức Satthādevamanus-sānam*” này sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức *Satthādevamanus-sānam* như sau:

Câu Ân đức *Satthādevamanussānam*: “*Itipi so Bhagavā Satthādevamanussānam..., Itipi so Bhagavā Satthādevamanussānam..., Itipi so Bhagavā Satthādevamanus-sānam...*” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức *Satthādevamanussānam*: “*Satthādevamanussānam..., Satthādevamanussānam..., Satthādevamanussānam...*” làm đối tượng thiền định...

*(Phân còn lại giống như Ân đức Arahām).*

### **8- Ân đức Phật thứ tám: *Buddho***

*Itipi so Bhagavā Buddho.*

*(Cách đọc: Í-tí-pí-xô phá-gá-voa Bút-thô)*

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác độc nhất vô nhị, rồi Ngài thuyết pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài; chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn tùy theo năng lực ba-la-mật và hạnh nguyện của mỗi chúng sinh.*

**Buddho: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Phật.**

## ***Ân đức “Sammāsambuddho” và Ân đức “Buddho” khác nhau như thế nào?***

***Ân đức Sammāsambuddho*** nghĩa là tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trong toàn thể giới chúng sinh; nên Ngài có Ân đức *Sammāsambuddho*.

Ân đức *Sammāsambuddho* có hai loại trí tuệ đặc biệt là:

*Trí tuệ chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế đầu tiên.*  
*Trí tuệ thành (pativedhanāna).*

***Ân đức Buddho*** nghĩa là không chỉ tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trong toàn thể giới chúng sinh, mà Ngài còn thuyết pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài. Có số chúng sinh chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả; có số chứng đắc đến Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả; có số chứng đắc đến Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả; có số chứng đắc đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn tùy theo 5 pháp chủ và ba-la-mật của mỗi chúng sinh.

Ân đức *Buddho* có hai loại trí tuệ đặc biệt là:

*Trí tuệ của bậc Toàn Giác (Sabbannutanāna).*  
*Trí tuệ giáo hóa chúng sinh (desanānāna).*

Đối với Đức Phật là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các loại trí tuệ:

*4 trí tuệ phân tích (patisambhidānāna),*  
*6 trí tuệ cá biệt (asādhāranānāna),*  
*10 trí tuệ lực (dasabalanāna)...*

Thành tựu cùng lúc với Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả.

## **Niệm Ân đức Buddho**

Người Phật tử thường niệm tưởng đến Ân đức Phật “*Ân đức Buddho*” này sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt, phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi điều tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức Buddho như sau:

Câu Ân đức Buddho: “Itipi so Bhagavā Buddho..., Itipi so Bhagavā Buddho..., Itipi so Bhagavā Buddho...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức Buddho: “Buddho..., Buddho..., Buddho...” làm đối tượng thiền định...

(Phần còn lại giống như Ân đức Arahama)

## 9- Ân đức Phật thứ chín: *Bhagavā*

*Itipi so Bhagavā Bhagavā.*

(Cách đọc: Í-tí-pi-xô phá-gá-voa Phá-gá-voa)

Nghĩa:

*So Bhagavā: Đức Thế Tôn.*

*Itipi: Bởi Ngài là Bậc có 6 Ân đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật của Ngài.*

*Bhagavā: Do đó Đức Thế Tôn có Ân đức Thế Tôn.*

**Ân đức Bhagavā:** Đức Thế Tôn thật vô cùng cao thượng nhất trong toàn thế giới chúng sinh. Ân đức này, không phải Phụ vương, Mẫu hậu của Ngài khen tặng, cũng không phải chư thiên, phạm thiên nào suy tôn Ngài.

Sự thật, Ân đức *Bhagavā* này là kết quả qua một quá trình tiến triển tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ của Đức Bồ Tát Chánh Đẳng Giác.

Trường hợp Đức Phật *Gotama* trong thời đại chúng ta.

Tiền kiếp của Ngài là Đức Bồ Tát có trí tuệ ưu việt, nghĩa là **trí tuệ** của Ngài có năng lực hơn **đức tin** và **tinh tấn**, đã tạo 30 pháp hạnh ba-la-mật trải qua 3 thời kỳ.

**Thời kỳ phát nguyện trong tâm:** Đức Bồ Tát có trí tuệ ưu việt, đã phát nguyện trong tâm, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, để tế độ, cứu vớt chúng sinh giải thoát khỏi biển khổ tử sinh luân hồi, đồng thời tạo các pháp hạnh ba-la-mật suốt thời gian 7 a-tăng-kỳ [19] và tiếp theo.

**Thời kỳ phát nguyện bằng lời:** Sau khi Đức Bồ Tát có trí tuệ ưu việt đã tạo các pháp hạnh ba-la-mật trải qua 7 a-tăng-kỳ, cho đến khi có đủ năng lực, có thể phát nguyện bằng lời cho tất cả chúng sinh nghe biết nguyện vọng của mình, có ý nguyện muốn trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác trong thời vị lai, để tế độ chúng sinh, và tiếp tục tạo các pháp hạnh ba-la-mật thêm suốt 9 a-tăng-kỳ nữa.

Qua 2 thời kỳ này vẫn còn là **Đức Bồ Tát bất định** (*aniyatābodhisatta*), nghĩa là có thể thay đổi nguyện vọng của mình, trở thành Đức Phật Độc Giác, hoặc bậc Thánh Thanh Văn Giác.

**Thời kỳ được Đức Phật thọ ký:** Sau khi đã trải qua 2 thời kỳ (*phát nguyện trong tâm và bằng lời*), Đức Bồ Tát có trí tuệ ưu việt có đầy đủ năng lực mạnh, có tâm thiện bất thoái chí, Đức Bồ Tát có duyên lành đến hầu Đức Phật.

Như trường hợp vị Đạo sĩ *Sumedha*, tiền kiếp của Đức Phật *Gotama*, đến hầu Đức Phật *Dīpa-kara*. Đức Phật *Dīpa-kara* có Phật nhãn thông suốt vị lai, biết rõ nguyện vọng của vị Đạo sĩ Bồ Tát *Sumedha* sẽ thành tựu được như ý, nên Đức Phật *Dīpa-kara* thọ ký vị Đạo sĩ rằng:

“Trong thời vị lai, còn 4 a-tăng-kỳ và 100.000 đại kiếp trái đất [20] nữa, vị Đạo sĩ Bồ Tát *Sumedha* này sẽ trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu Đức Phật *Gotama*”.

Ngài đương nhiên trở thành **Đức Bồ Tát cố định** (*niyata bodhisatta*), bất thoái chí, tiếp tục bồi bổ 30 pháp hạnh ba-la-mật: 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc thượng, 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp hạnh ba-la-mật bậc hạ, trải qua 24 Đức Phật thọ ký, Đức Phật thọ ký cuối cùng là Đức Phật *Kassapa*.

Đức Bồ Tát kiếp chót là Thái tử *Siddhattha* xuất gia, hành đạo tại Đại cội Bồ đề vào canh chót ngày rằm tháng tư (*âm lịch*). Ngài đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trong toàn thế giới chúng sinh. Đồng thời trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, nên có Ân đức *Bhagavā: Đức Thế Tôn*.

**Ân đức *Bhagavā* có 6 đức chính:** Issariya, Dhamma, Yasa, Siri, Kāma, Payatta.

**Thế nào gọi Issariya: Tự chủ?**

Đức Thế Tôn có tâm tự chủ các pháp tam giới và Siêu tam giới.

**Tâm tự chủ pháp tam giới:** Đức Thế Tôn hóa phép thần thông song hành (*yama-kapatihāriya*), có 2 luồng nước và lửa phát xuất từ kim thân của Ngài: Một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên trái, rồi thay đổi, một luồng lửa phát ra từ lỗ mũi bên phải, một luồng nước phát ra từ lỗ mũi bên trái; cũng như vậy đến 2 mắt, 2 lỗ tai...

**Tâm tự chủ pháp Siêu tam giới:** Đức Phật thuyết pháp xong, các hàng đệ tử đồng thanh nói lên lời hoan hỷ “Sādhu! sādhu!” trong thời gian khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, Đức Thế Tôn có thể nhập Arahán Thánh Quả để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Đó gọi là *Issariya: Tự chủ*.

**Thế nào gọi là Dhamma: Chánh pháp?**



Đức Thế Tôn đã chứng đắc 9 pháp Siêu tam giới đó là 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn đầu tiên, trong toàn thế giới chúng sinh, diệt đoạn tuyệt tất cả 1.500 loại phiền não, 108 loại tham ái, và tất cả mọi tiền khiên tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ.

Đó gọi là *Dhamma: Chánh pháp*.

### ***Thế nào gọi là Yasa: Tiếng tốt lành?***

Ân đức của Đức Thế Tôn được lan truyền khắp tất cả mọi chúng sinh, khắp mọi nơi, từ cõi người cho đến cõi Long Vương, đến chư thiên ở 6 cõi trời dục giới, đến chư phạm thiên ở 15 cõi trời sắc giới (*trừ cõi Vô Tướng Thiên*). Và thậm chí ngay cả chư phạm thiên ở cõi vô sắc giới cũng niệm tưởng đến Ân đức Phật.

Đó gọi là *Yasa: Tiếng tốt lành*.

### ***Thế nào gọi là Siri: Hạnh phúc?***

Kim thân của Đức Thế Tôn có đầy đủ 32 tướng tốt chính của bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, có hào quang mát mẻ phát ra từ kim thân của Ngài; nên nhân loại, chư thiên, phạm thiên đến hầu đánh lễ cúng dường đến Đức Thế Tôn, lúc nào cũng cảm thấy hạnh phúc an lạc, phát sinh hỷ lạc. Cho nên, những chúng sinh đến hầu Đức Thế Tôn bao nhiêu lần cũng cảm thấy chưa đủ.

Đó gọi là *Siri: Hạnh phúc*.

### ***Thế nào gọi là Kāma: Nguyện ước thành tựu?***

Đức Thế Tôn khi còn là Đức Bồ Tát Sumedha có nguyện ước:

*“Buddho bodheyyam”*: Như Lai tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế trở thành Đức Phật, rồi sẽ giáo hóa chúng sinh cùng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, để trở thành bậc Thánh Nhân (*tự giác - giác tha*).

Điều ước nguyện ấy đã thành tựu.

*“Mutto moceyyam”*: Như Lai tự mình giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài, rồi sẽ giáo huấn chúng sinh cũng được giải thoát khỏi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài (*tự độ - độ tha*).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

*“Tinno tareyyam”*: Như Lai tự mình vượt qua biển khổ luân hồi, đạt đến Niết Bàn an lạc, rồi sẽ dẫn dắt chúng sinh cùng vượt qua biển khổ luân hồi đạt đến Niết Bàn an lạc (*tự đáo - đáo tha*).

Điều nguyện ước ấy đã thành tựu.

Đó gọi là Kāma: *Nguyện ước thành tựu*.

### ***Thế nào gọi là Payatta: Tinh tấn không ngừng?***

Hằng ngày Đức Thế Tôn có sự tinh tấn không ngừng hành 5 phạm sự gọi là Buddhakicca [\[21\]](#) : *phạm sự của Đức Phật*.

### **Năm phạm sự của Đức Phật:**

*Phạm sự buổi sáng trước khi độ ngộ (purebhattakicca).*

*Phạm sự sau khi độ ngộ (pacchābhattakicca).*

*Phạm sự canh đầu đêm (pañhamayāma).*

*Phạm sự canh giữa đêm (majjhimayāma).*

*Phạm sự canh chót đêm (pacchimayāma).*

### **Giải thích:**

#### ***Phạm sự buổi sáng trước khi độ ngộ như thế nào?***

Mỗi buổi sáng đến giờ đi khát thực, có khi Đức Phật ngự đi khát thực một mình để tế độ chúng sinh nào đó, có khi Đức Phật ngự cùng với chư Tỷ khuru Tăng đi vào xóm kinh thành để khát thực. Khi Đức Phật thọ thực xong, có số dân chúng thỉnh Đức Phật thuyết pháp, có số xin thọ phép quy y Tam Bảo thọ trì ngũ giới... có số xin Đức Phật cho phép xuất gia xong, Đức Phật ngự trở về chùa.

#### ***Phạm sự sau khi độ ngộ như thế nào?***

Khi Đức Phật ngự trở về chùa, rửa chân xong, đứng trên bục giảng, Ngài khuyên dạy chư Tỷ khuru:

*“Bhikkhave appamādena sampādettha*

*Dullabho Buddhuppādo lokasmim*

*Dullabho manussattapatilābho*

*Dullabhā khanasampatti*

*Dullabhā pabbajjā*

*Dullabham saddhammassavanam”.*

*“Này chư Tỷ khuru, các con hãy nên cố gắng hoàn thành mọi phạm sự Tứ Thánh Đế, bằng pháp không dễ duôi, tiến hành Tứ Niệm Xứ.*

- Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó.
- Được sinh làm người là một điều khó.
- Có được cơ hội hành phạm hạnh cao thượng là một điều khó.
- Được xuất gia trở thành Tỷ khuru là một điều khó.
- Được nghe chánh pháp là một điều khó”.

Đó là những điều khó mà Đức Phật hằng ngày thường khuyên dạy chư Tỳ khuru chớ nên để duôi.

Đức Phật ngự vào cốc Gandhakuti, còn chư Tỳ khuru mỗi vị ở một nơi để tiến hành thiền định, hoặc tiến hành thiền tuệ.

### ***Phận sự canh đầu đêm như thế nào?***

***Canh đầu:*** Đức Phật giáo huấn chư Tỳ khuru, có số hỏi pháp, luật; có số xin thọ pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ; có số nghe pháp. Qua hết canh đầu, chư Tỳ khuru đánh lễ Đức Phật trở về chỗ ở của mình.

### ***Phận sự canh giữa đêm như thế nào?***

***Canh giữa:*** Đức Phật cho phép chư thiên, phạm thiên trong 10.000 thế giới đến hầu Ngài, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lẽ bạch hỏi pháp. Đức Phật giảng giải những câu hỏi của chư thiên, phạm thiên xong, hết canh giữa, chư thiên, phạm thiên đánh lễ Đức Phật trở về cảnh giới của mình.

### ***Phận sự canh chót đêm như thế nào?***

Đức Phật phân chia **canh chót** làm ba thời:

***Thời gian đầu:*** Đức Phật đi kinh hành.

***Thời gian giữa:*** Đức Phật ngự vào cốc Gandhakuti nghỉ ngơi, nằm nghiêng bên phải, có chánh niệm, trí tuệ tỉnh giác, định giờ tỉnh dậy.

***Thời gian chót:*** Đức Phật nhập thiền đại bi, khi xả thiền, quán xét chúng sinh trong 10.000 thế giới bằng Phật Nhãn Tuệ, xem xét chúng sinh nào đã có gieo duyên lành với Ngài, hoặc đã từng tạo ba-la-mật từ Chư Phật quá khứ đến kiếp hiện tại này, có khả năng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, Ngài ngự đến để tế độ chúng sinh ấy, dầu ở gần hay xa, trong thế giới này hay thế giới khác.

Mỗi ngày, mỗi đêm Đức Thế Tôn hành đầy đủ 5 phận sự ròng rã suốt 45 năm, cho đến giây phút cuối cùng tịch diệt Niết Bàn.

Ân đức Bhagavā còn có nhiều ý nghĩa khác.

Đức Thế Tôn là Bậc có đầy đủ trọn vẹn các pháp của bậc Tôn Sư.

Do đó, Ngài có Ân đức Bhagavā: *Đức Thế Tôn*.

**Niệm Ân đức Bhagavā**

Người Phật tử thường tưởng niệm đến Ân đức Phật, “*Ân đức Bhagavā*” này sẽ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Thế Tôn, có trí tuệ sáng suốt phát sinh hỷ lạc, tăng trưởng lòng tôn kính nơi Đức Thế Tôn, có lòng dũng cảm, tránh khỏi mọi tai họa, phước thiện được tăng trưởng.

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức Bhagavā như sau:

Câu Ân đức Bhagavā: “Itipi so Bhagavā Bhagavā..., Itipi so Bhagavā Bhagavā..., Itipi so Bhagavā Bhagavā...” làm đối tượng thiền định.

Hoặc danh từ Ân đức Bhagavā: “Bhagavā... Bhagavā... Bhagavā...” làm đối tượng thiền định.

Đề mục thiền định niệm Ân đức Phật này có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, vi tế, rộng lớn vô lượng vô biên; vì vậy, định tâm không thể an định vào một điểm nào nhất định được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt cận định mà thôi; không thể chứng đạt đến an định, do đó không thể chứng đắc được bậc thiền hữu sắc nào. Như vậy, tâm cận định này vẫn còn trong dục giới đại thiện tâm, thuộc về dục giới đại thiện nghiệp.

Do năng lực dục giới thiện nghiệp tiến hành niệm Ân đức Phật này sẽ cho quả như sau:

**Kiếp hiện tại:** Hành giả là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo: *Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo*, có trí tuệ sáng suốt; phước thiện tăng trưởng tránh được khỏi mọi tai họa, thân tâm thường được an lạc.

**Kiếp vị lai:** Hành giả sau khi chết, nếu thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người, sẽ là người có đầy đủ tam nhân (*vô tham, vô sân, vô si*) cao quý, được nhiều người quý mến kính trọng, nếu tái sinh làm chư thiên trong cõi trời nào trong 6 cõi trời dục giới, sẽ là một chư thiên có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời, hưởng sự an lạc cao quý đến hết tuổi thọ trong cõi trời ấy.

Dục giới thiện nghiệp này có thể cho quả tốt lành suốt nhiều kiếp, đặc biệt còn làm duyên lành dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trong thời vị lai nào đó.

-ooOoo-

## *ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT (BUDDHANUSSATI)*

Ân đức Phật là đối tượng của đề mục niệm Ân đức Phật. Đề mục niệm Ân đức Phật là 1 trong 10 đề mục niệm (*ānussati*) cũng là 1 trong 40 đề mục thiền định.

Muốn tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, trước tiên hành giả cần phải học hỏi, nghiên cứu cho hiểu rõ ý nghĩa 9 Ân đức Phật kỹ càng từng các chi pháp cho thật rành rẽ **phần pháp học**.

Về phần pháp hành, trước khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, hành giả có đức tin nơi Tam Bảo:

Nếu là người cận sự nam, cận sự nữ, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới, cửu giới...

Nếu là Sadi, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và Sadi thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại đức.

Nếu là vị Tỳ khuru, thì nên xin sám hối *āpatti* với một vị Tỳ khuru khác.

Như vậy, là thuộc về **phần pháp hành giới**.

Khi hành giả đã có giới trong sạch trọn vẹn sẽ làm nền tảng cho pháp hành thiền định đề mục niệm Ân đức Phật.

### **Phương pháp niệm Ân đức Phật**

9 Ân đức này chỉ có nơi Chư Phật Chánh Đẳng Giác mà thôi. Ngoài Chư Phật ấy ra, không có một Samôn, Balamôn, chư thiên, chư phạm thiên nào có đầy đủ trọn vẹn 9 Ân đức này. Do đó gọi là 9 Ân đức Phật. Chư Phật trong quá khứ, Đức Phật trong hiện tại, Chư Phật trong vị lai đều có 9 Ân đức này.

Để dễ liên tưởng đến 9 Ân đức Phật, hành giả nên ngồi trước tượng Đức Phật hoặc trước ngôi Bảo Tháp nơi tôn thờ Xá lợi của Đức Phật, hoặc tại Đại cội Bồ đề nơi Đức Bồ Tát chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, hoặc một nơi thanh vắng, để thuận lợi tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật.

Niệm Ân đức Phật có nhiều cách.

**Cách thứ nhất** (phổ thông): Niệm 9 Ân đức Phật

Hành giả tiến hành niệm 9 Ân đức Phật như sau:

*“Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṃsampaṇṇo, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathī, Satthādevamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā.”...*

Hành giả tâm niệm đến Ân đức Phật nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Phật ấy, định tâm theo dõi mỗi Ân đức Phật như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm 9 Ân đức Phật, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo.

**Cách thứ nhì:** Niệm một câu Ân đức Phật.

Hành giả có thể chọn một câu Ân đức Phật nào trong 9 Ân đức Phật làm đối tượng, để tiến hành niệm Ân đức Phật, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Phật ấy, luôn định tâm nơi Ân đức Phật ấy.

Ví dụ: Niệm Ân đức Phật thứ nhất *Itipi so Bhagavā Arahaṃ..., Itipi so Bhagavā Arahaṃ...*

Hoặc: Niệm Ân đức Phật thứ tám *Itipi so Bhagavā Buddho..., Itipi so Bhagavā Buddho...*

Hoặc: Niệm Ân đức Phật thứ chín *Itipi so Bhagavā Bhagavā..., Itipi so Bhagavā Bhagavā...*

Hành giả tâm niệm câu Ân đức ấy đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Phật ấy, định tâm theo dõi Ân đức Phật ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm Ân đức Phật, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo.

**Cách thứ ba:** Niệm một danh hiệu Ân đức Phật.

Hành giả có thể chọn một danh hiệu Ân đức Phật nào trong 9 Ân đức Phật làm đối tượng, để tiến hành niệm Ân đức Phật, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của danh từ Ân đức Phật ấy, luôn định tâm nơi Ân đức Phật ấy.

Ví dụ: Niệm *Arahaṃ..., Arahaṃ..., Arahaṃ...*

Hoặc: Niệm *Buddho..., Buddho..., Buddho...*

Hoặc: Niệm *Bhagavā..., Bhagavā..., Bhagavā...*

Hành giả tâm niệm danh từ Ân đức Phật ấy đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Phật ấy, định tâm theo dõi Ân đức Phật ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... suốt trong thời gian tiến hành niệm Ân đức Phật, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo.

Đề mục **niệm Ân đức Phật** là một đề mục dễ làm cho phát sinh đức tin nơi Tam Bảo, mà đức tin là nền tảng mọi thiện pháp từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp.

Đề mục **niệm Ân đức Phật** không chỉ là đề mục thiền định, có khả năng dẫn đến chứng đạt cận định, mà còn là đối tượng làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ, dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ uẩn, diệt tận tham ái, phiền não, chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn được. Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, có một pháp hành mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp - sắc pháp, để diệt*

tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Pháp hành ấy là gì?

Pháp hành ấy chính là Buddhānussati: pháp hành niệm Ân đức Phật.

Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Phật, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn” [22].

Qua lời giáo huấn của Đức Phật trên, thì đề mục niệm Ân đức Phật không chỉ là đề mục thiền định, mà còn làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ nữa.

Đề mục niệm Ân đức Phật có hai giai đoạn:

**Giai đoạn đầu:** Đề mục niệm Ân đức Phật thuộc thiền định, hành giả tiến hành niệm Ân đức Phật có khả năng dẫn đến sự chứng đạt đến **cận định** (phương pháp đã trình bày ở phần trước).

**Giai đoạn sau:** Sau khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật chứng đạt đến cận định, hành giả cần phải thoát ra khỏi đề mục niệm Ân đức Phật, dùng **tâm cận định** của đề mục niệm Ân đức Phật làm đối tượng, làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ.

### Pháp hành thiền tuệ

Hành giả tiến hành thiền tuệ cần phải có **danh pháp, sắc pháp** hoặc **thân, thọ, tâm, pháp** thuộc **Chân nghĩa pháp** (*Paramatthadhamma*) làm đối tượng thiền tuệ.

**Đề mục niệm Ân đức Phật làm nền tảng, làm đối tượng để tiến hành thiền tuệ như thế nào?**

Đúng theo thực tánh của các pháp, thì không có người niệm Ân đức Phật, mà chỉ có **tâm đại thiện hợp với trí tuệ** làm phận sự niệm Ân đức Phật mà thôi.

Hành giả tiến hành thiền định với đề mục niệm Ân đức Phật đạt đến **cận định** được phân tích theo danh pháp sắc pháp như sau:

**Tâm cận định** này là **tâm đại thiện** hợp với trí tuệ thuộc về **danh pháp**

(thuộc về phần **niệm tâm** trong Tứ Niệm Xứ).

**Tâm cận định** này nương nhờ nơi (*hadayavatthu*) sắc ý căn thuộc về **sắc pháp**.

Như vậy, **danh pháp** liên quan với **sắc pháp** này làm đối tượng của pháp hành thiền tuệ.

Hay một cách khác:

*Tâm cận định* này là *tâm đại thiện* hợp với trí tuệ, thuộc về *thức uẩn*.

*Thọ tâm sở* đồng sinh với tâm đại thiện ấy, thuộc về *thọ uẩn*.

*Tương tâm sở* đồng sinh với tâm đại thiện ấy, thuộc về *tương uẩn*.

*Các tâm sở còn lại* đồng sinh với tâm đại thiện ấy, thuộc về *hành uẩn*.

*Sắc ý căn* (*hadayavatthu*) là nơi nương nhờ để phát sinh *tâm cận định* (tâm đại thiện ấy), thuộc *sắc uẩn*.

(*ngũ uẩn* này, thuộc về phần **niệm pháp** trong *Tứ Niệm Xứ*)

Như vậy, **ngũ uẩn** này làm đối tượng của pháp hành thiền tuệ.

Hành giả tiến hành thiền tuệ, có chánh niệm, có trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ, biết rõ **danh pháp, sắc pháp** hoặc **ngũ uẩn** có sự sinh, sự diệt; trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp hoặc của ngũ uẩn, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán.

Như vậy, gọi là đề mục niệm Ân đức Phật làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ.

Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Phật mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp này, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn”.*

### **Quả báu đặc biệt niệm Ân đức Phật**

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Phật, trong kiếp hiện tại chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, hành giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- Được phần đông chúng sinh kính trọng.
- Tâm thiện trong sạch thanh tịnh.



- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.
- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Có trí tuệ nhiều.
- Có trí tuệ sâu sắc.
- Có trí tuệ sắc bén.
- Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí tuệ phong phú.
- Trí tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích...
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn...

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm Ân đức Phật.

### **Nhận xét về đề mục niệm Ân đức Phật**

Đề mục niệm Ân đức Phật là một đề mục thiền định để phát sinh **đức tin** nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng. Tất cả mọi thiện pháp từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp đều bắt nguồn từ **đức tin** trong sạch.

### **Ban đầu có đức tin sau càng vững chắc**

Có số người, ban đầu nghe đến danh hiệu Buddha: **Đức Phật**, liền phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ.

Như trường hợp ông **phú hộ** Anāthapiṇṇika: Nghe ông phú hộ kinh thành Rājagaha gọi đến danh hiệu Buddha: **Đức Phật**, ông phú hộ Anāthapiṇṇika liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có, phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, muốn đến hầu đánh lễ Đức Phật ngay, nhưng ban đêm không phải thời; ông chờ đợi đến sáng, trong lúc nằm ông niệm tưởng đến Buddha: **Đức Phật**, nên tâm phát sinh ánh sáng, ông tưởng gần sáng, liền thức dậy, ông đến hầu đánh lễ Đức Phật vào canh chót đêm ấy. Đức Phật thuyết pháp tế độ ông phú hộ, ông lắng nghe chánh pháp liền chứng đắc thành *bậc Thánh Nhập Lưu*.

Trường hợp **Đức vua** Mahākappina cùng với 1.000 quan cận thân, khi nghe nhóm lái buôn tâu rằng:

Buddho uppanno: *Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian*. Đức vua lắng nghe danh hiệu Buddha: **Đức Phật**, liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

Dhammo uppanno: *Đức Pháp đã xuất hiện trên thế gian*. Đức vua lắng nghe danh hiệu Dhammo: **Đức Pháp**, liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

Saṅgho uppanno: *Đức Tăng đã xuất hiện trên thế gian*. Đức vua lắng nghe danh hiệu Saṅgho: **Đức Tăng**, liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có.

Đức vua ban thưởng cho nhóm lái buôn 3.000 đồng Kahāpana (một số tiền rất lớn của thời bấy giờ).

Đức vua không chịu hồi cung, mà từ đó Đức vua cùng 1.000 quan cận thân ngự đến hầu Đức Phật. Sau khi lắng nghe chánh pháp. Đức vua cùng 1.000 quan cận thân liền chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu, xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu, rồi chứng đắc thành bậc Thánh Arahán cùng Tứ Tuệ Phân Tích, Lục thông tại nơi ấy v.v...

### **Ban đầu không có đức tin, sau mới phát sinh đức tin**

Có số người ban đầu nghe đến danh hiệu Buddha: **Đức Phật** liền phát sinh tâm ác, muốn tìm đến tranh tài, đấu trí với Đức Phật.

Như trường hợp ông Balamôn Bhāradvāja đến tìm Đức Phật để tranh tài đấu trí. Nhưng sau khi ông lắng nghe, hiểu rõ chánh pháp của Đức Phật, mới phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu. Tỳ khưu Bhāradvāja tinh tấn tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh Arahán cao thượng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật.

Trường hợp ông **Balamôn** Akkosaka nghe tin người anh là Balamôn Bhāradvāja đã xuất gia theo Đức Phật, ông Balamôn Akkosaka nổi cơn giận dữ, tìm đến gặp Đức Phật, chửi mắng, hăm dọa Ngài. Nhưng sau khi ông lắng nghe, hiểu rõ chánh pháp của Ngài, mới phát sinh đức tin trong sạch nơi Ngài, kính xin Ngài cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu. Tỳ khưu Akkosaka tinh tấn tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh Arahán cao thượng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật.

Trường hợp kẻ cướp sát nhân Aṅgulimāla nhìn thấy Đức Phật liền đuổi theo để giết Ngài, đến khi kiệt sức đứng lại, lắng nghe Đức Phật trả lời câu hỏi, liền tỉnh ngộ, ném bỏ khí giới, đánh lễ dưới bàn chân của Đức Phật, rồi xin Ngài cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu. Về sau, Tỳ khưu Aṅgulimāla tiến hành thiền tuệ, chứng đắc thành bậc Thánh Arahán.

Trường hợp Đức Phật ngự đến lâu đài của dạ xoa Āṅavaka, ngự trên bảo tọa của y. Dạ xoa Āṅavaka nghe tin, liền nổi cơn giận dữ, trở về dùng mọi phép mầu nguy hiểm để xua đuổi Đức Phật, nhưng y hoàn toàn bất lực. Cuối cùng y có một câu kệ khó, mà từ lâu y quên hẳn câu trả lời, y đem câu kệ ấy đặt điều kiện hỏi Đức Phật. Đức Phật đã giải đáp đúng ý nghĩa sâu sắc của câu kệ, làm cho dạ xoa Āṅavaka vô cùng hoan hỷ, đồng thời y chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu, có đức tin trong sạch vững chắc nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng...

*Vậy do nguyên nhân nào, ban đầu có một số người vừa nghe đến danh hiệu Buddho: **Đức Phật**, liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ, phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, nghe chánh pháp trở thành bậc Thánh Thanh Văn của Ngài. Và có số người ban đầu vừa nghe đến danh hiệu Buddho: **Đức Phật**, liền phát sinh tâm sân, bực tức, nhưng sau đó, họ lắng nghe và hiểu rõ chánh pháp của Đức Phật, mới phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật và trở thành bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài?*

Theo nhận xét thấy, nhóm người thứ nhất đặt trọng tâm nơi **Đức Phật**. Cho nên, khi họ lắng nghe đến danh hiệu Buddho: **Đức Phật**, liền phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ, rồi phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, đến hầu đánh lễ, lắng nghe Ngài thuyết pháp tế độ, họ liền chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài.

Nhóm người thứ nhì đặt trọng tâm nơi **Đức Pháp**, cho nên khi họ lắng nghe hiểu rõ chánh pháp của Đức Phật, mới phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, rồi tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật.

Như vậy đề mục niệm Ân đức Phật là một đề mục thiền định, dễ phát sinh đức tin nơi Đức Phật.

Nếu hành giả tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật thành thói quen, được tích lũy trong tâm trải qua thời gian lâu dài từ những kiếp quá khứ, thì nay kiếp hiện tại này, khi nghe danh hiệu Buddho: **Đức Phật**, liền phát sinh tâm hỷ lạc, phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật.

Nếu kiếp hiện tại, hành giả thường tinh tấn tiến hành đề mục niệm Ân đức Phật, thì cũng dễ phát sinh đức tin nơi Đức Phật, phát sinh tâm hỷ lạc, mọi thiện pháp được phát triển và tăng trưởng tốt, đem lại sự an lạc cả trong kiếp hiện tại, lẫn nhiều kiếp trong vị lai.

## **Phương pháp niệm Ân đức Phật**

Chư Phật Chánh Đẳng Giác có 9 Ân đức, được phân tích ra từng mỗi Ân đức Phật như sau:

*Itipi so Bhagavā Arahaṃ,*  
*Itipi so Bhagavā Sammāsambuddho,*  
*Itipi so Bhagavā Vijjācaraṃasampanno,*  
*Itipi so Bhagavā Sugato,*  
*Itipi so Bhagavā Lokavidū,*  
*Itipi so Bhagavā Anuttaro purisadammasārathī*  
*Itipi so Bhagavā Sathādevamanussānam,*  
*Itipi so Bhagavā Buddhō,*  
*Itipi so Bhagavā Bhagavā.*

Hành giả niệm mỗi chữ nào, hiểu rõ ý nghĩa của mỗi chữ ấy; niệm mỗi câu nào, hiểu rõ chi pháp của câu ấy; và niệm mỗi Ân đức Phật nào, hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Phật ấy. Hành giả chắc chắn sẽ phát sinh đức tin trong sạch và sâu sắc nơi Tam Bảo.

Đề mục thiền định niệm 9 Ân đức Phật có ý nghĩa vô cùng vi tế, sâu sắc rộng lớn vô lượng vô biên...; vì vậy định tâm không thể an định vào một điểm nào nhất định được, nên đề mục niệm 9 Ân đức Phật này chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận định** (upacārasamādhī) mà thôi, không thể chứng đạt đến **an định** (upacāsamādhī), do đó không chứng đắc được bậc thiền hữu sắc nào. Như vậy, tâm cận định này vẫn còn trong dục giới đại thiện tâm, song có một tầm quan trọng rất lớn trong giáo pháp của Đức Phật.

Thật vậy, trong tất cả 40 đề mục thiền định đều đạt đến cận định (upacārasamādhī) cả thảy, chỉ có một số đề mục thiền định có khả năng dẫn đến chứng đạt an định (upacāsamādhī) mà thôi. Trong tất cả mọi đề mục thiền định ấy, có những đề mục thiền định trong Phật giáo và ngoài Phật giáo. Song đề mục niệm Ân đức Phật, đề mục niệm Ân đức Pháp, đề mục niệm Ân đức Tăng, đề mục niệm tưởng đến Ân đức Niết Bàn (upasamānussati)... chỉ có trong Phật giáo, mà không có ngoài Phật giáo; những đề mục thiền định này chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt cận định mà thôi.

-ooOoo-

---

[1] *Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.*

[2] 5 pháp chương ngại: Tham dục, thù hận, buồn chán-buồn ngủ, phóng tâm-hôi hận, hoài nghi.

[3] 7 pháp phiền não ngủ ngầm trong tâm: Ái dục ngủ ngầm, kiếp ái ngủ ngầm, sân hận ngủ ngầm, ngã mạn ngủ ngầm, tà kiến ngủ ngầm, hoài nghi ngủ ngầm và vô minh ngủ ngầm.

[4] Ba giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

[5] Bốn loài: thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hoá sanh.

[6] *Vāsanā*: Tiền khiên tật này, đối với bậc Thánh Thanh Văn không thể diệt được, dù là bậc Thánh Arahán. Bậc Thánh Thanh Văn Arahán chỉ có khả năng diệt đoạn tuyệt được 1.500 loại phiền não và 108 loại tham ái mà thôi, nhưng không thể diệt được mọi tiền khiên tật đã tích lũy từ vô lượng kiếp ở quá khứ.

[7] *Abhidhammapi* aka Bộ *Vibha* gapā i.

[8] Có nghĩa thay đổi mỗi kiếp mà người đó gọi là “chết”

[9] *A* guttaranikāya, phần *Ekakanipāta*

[10] *Samyuttanikāya, Mahāvagga*, kinh *Dhammacakkappavattanasutta*.

[11] Chư Phật Độc Giác đã tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Arahán gọi là Đức Phật Độc Giác; mà Ngài không thuyết pháp tế độ chúng sinh khác cùng chứng ngộ nghĩa chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài. Bởi vì, Ngài không chế định được ngôn ngữ để thuyết pháp như Đức Phật Chánh Đẳng Giác. Còn bậc Thánh Thanh Văn, sở dĩ thuyết pháp tế độ chúng sinh được là do nhờ nghe học hỏi theo lời giáo huấn của Đức Phật.

[12] 5 pháp chủ: Tín pháp chủ, tấn pháp chủ, niệm pháp chủ, định pháp chủ, tuệ pháp chủ.

[13] *Viva* athāyī *asa* khyeyyakappa: A-tăng-kỳ kiếp trụ của trái đất.

[14] Đại kiếp (*mahākappa*): Trải qua 4 tầng kỳ thành-trụ-hoại-không của kiếp trái đất.

[15] *A* guttaranikāya - *Atthakanipāta*, kinh *Dīghajānusutta*

[16] Tránh 5 nghề: Nghề buôn bán vũ khí; nghề buôn bán người hoặc súc vật; nghề buôn bán rượu và các chất say; nghề buôn bán các loại thuốc độc sát hại chúng sinh; nghề buôn bán thịt các loài thú.

[17] Con đường làm cho phát triển của cái: Kết bạn với bậc thiện trí, không ăn chơi đàng điếm, không uống rượu, không chơi cờ bạc.

[18] *Khuddkanikāya, bộ Vimānavatthu chuyện Mandukadevaputta*.

[19] A-tăng-kỳ dịch âm từ *Pāli*: *Asa* khyeyya nghĩa là vô số kiếp trái đất.

[20] Đại kiếp trái đất dịch từ danh từ *Pāli mahākappa*: Thời gian kiếp trái đất trải qua 4 a tầng kỳ thành-trụ-hoại-không.

[21] Bộ Chú giải *A* guttaranikāya, phần *Ekakanipata*....

## CHƯƠNG III (b)

### ÂN ĐỨC PHÁP (DHAMMAGU□A)

Ân đức Pháp vô cùng vi tế, sâu sắc, rộng lớn vô lượng vô biên, mà chư Thánh Thanh Văn mới có thể hiểu biết theo khả năng chứng ngộ, chứng đắc *pháp thành chánh pháp* theo sở đắc của quý Ngài. Còn hạng phàm nhân thì chỉ có thể hiểu biết một phần nào về *pháp học chánh pháp* mà thôi.

Trong bài kinh *Dhajaggasutta*, Đức Phật thuyết dạy niệ 6 Ân đức Pháp như sau:

“*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandi□□hiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccatta□ veditabbo viññūhi*” [1].

#### Ý NGHĨA 6 ÂN ĐỨC PHÁP

1) *Svākkhāto dhammo*: Pháp gồm có 10 chánh pháp mà Đức Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh tịnh.

10 chánh pháp là:

*Pháp học chánh pháp.*

*9 pháp Siêu tam giới (4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả + 1 Niết Bàn).*

2) *Sandi□□hiko dhammo*: Chánh pháp gồm 9 pháp Siêu tam giới mà chư Thánh Nhân đã chứng đắc 4 Thánh Đạo – 4 Thánh Quả và Niết Bàn nào, rồi tự thấy, tự biết bằng trí tuệ của mình.

3) *Akāliko dhammo*: Chánh pháp đó là 4 Thánh Đạo cho quả tương xứng 4 Thánh Quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh Đạo nào liền cho Thánh Quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

4) *Ehipassiko dhammo*: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới thuộc Chân nghĩa pháp rất trong sạch và thanh tịnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.

5) *Opaneyyiko dhammo*: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

6) *Paccatta* □ *veditabbo viññūhi dhammo*: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới mà chư bậc thiện trí Thánh Nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh Quả hưởng an lạc Niết Bàn tịch tịnh.

Đó là 6 Ân đức Pháp mà chỉ có bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật mới có đầy đủ mà thôi. Còn các hạng Thanh Văn phàm nhân có được Ân đức Pháp thuộc về phần pháp học chánh pháp, chưa đạt được pháp thành chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới.

## GIẢNG GIẢI VỀ 6 ÂN ĐỨC PHÁP

### 1- Ân đức Pháp thứ nhất: *Svākkhāto*

*Svākkhāto Bhagavatā dhammo*.

(Cách đọc: Xoa-kha-tô phá-gá-voa-ta thăm-mô)

*Svākkhāto dhammo*: Pháp gồm có 10 chánh pháp mà Đức Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh tịnh.

10 chánh pháp là:

*Pháp học chánh pháp*

9 pháp Siêu tam giới (4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả + 1 Niết Bàn).

Trong Chú giải *Samyuttanikāya*, phần *Sagāthavagga* trình bày 10 chánh pháp hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối như sau:

***Pháp học chánh pháp hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối như thế nào?***

Đức Phật thuyết về Tạng Kinh, một bài kệ gồm có 4 câu:

*Câu đầu*: Hoàn hảo ở phần đầu.

*Hai câu giữa*: Hoàn hảo ở phần giữa.

*Câu cuối*: Hoàn hảo ở phần cuối.

Khi Đức Phật thuyết một bài Kinh ngắn:

*Phần mở đầu*: Hoàn hảo ở phần đầu.

*Phần thân bài*: Hoàn hảo ở phần giữa.

*Phần kết luận*: Hoàn hảo ở phần cuối.

Đức Phật thuyết một bài Kinh dài gồm có nhiều đoạn:

*Phần mở đầu*: Hoàn hảo ở phần đầu.

*Phần thân bài (gồm nhiều đoạn):* Hoàn hảo ở phần giữa.

*Phần kết luận:* Hoàn hảo ở phần cuối.

Đức Phật thuyết về Tạng Luật, Tạng Vi Diệu Pháp, sự hoàn hảo cũng tương tự như Tạng kinh.

***Chín pháp Siêu tam giới hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối như thế nào?***

**9 pháp Siêu tam giới gồm:**

a) Thánh Đạo:

*Nhập Lưu Thánh Đạo*  
*Nhất Lai Thánh Đạo*  
*Bất Lai Thánh Đạo*  
*Arahán Thánh Đạo*

b) Thánh Quả:

*Nhập Lưu Thánh Quả*  
*Nhất Lai Thánh Quả*  
*Bất Lai Thánh Quả*  
*Arahán Thánh Quả*

c) Niết Bàn: Là đối tượng của 4 Thánh Đạo Tâm và 4 Thánh Quả Tâm.

4 Thánh Đạo Tâm và 4 Thánh Quả Tâm chỉ có đối tượng Niết Bàn mà thôi, ngoài ra không có đối tượng nào khác.

9 pháp Siêu tam giới thuộc về *pháp thành chánh pháp*, là quả của pháp hành chánh pháp.

***Pháp hành chánh pháp*** và ***pháp thành chánh pháp*** hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối như sau:

*Hành giới:* Hoàn hảo ở phần đầu.

*Hành thiền định, hành thiền tuệ, 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả:* Hoàn hảo ở phần giữa.

*Niết Bàn:* Hoàn hảo ở phần cuối.

Hay trình bày một cách khác:

*Hành giới, hành thiền định:* Hoàn hảo ở phần đầu.

*Hành thiền tuệ, 4 Thánh Đạo:* Hoàn hảo ở phần giữa.

*4 Thánh Quả và Niết Bàn:* Hoàn hảo ở phần cuối.

Một cách trình bày khác:



**Pháp học chánh pháp:** Ban đầu lắng nghe, học hỏi, nghiên cứu để hiểu rõ về pháp học chánh pháp “*cách hành giới, phương pháp tiến hành thiền định và thiền tuệ...*”.

Đó gọi là pháp học chánh pháp hoàn hảo ở phần đầu.

**Pháp hành chánh pháp:** Có 3 pháp hành.

*Pháp hành giới:* Hành giả tác ý thiện tâm giữ gìn giới cho được trong sạch và trọn vẹn để làm nền tảng cho pháp hành định, pháp hành tuệ.

*Pháp hành định:* Hành giả tiến hành thiền định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền hữu sắc, các bậc thiền vô sắc.

*Pháp hành tuệ:* Hành giả tiến hành thiền tuệ làm cho phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh pháp sắc pháp; thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế.

Đó là pháp hành chánh pháp hoàn hảo ở phần giữa.

**Pháp thành chánh pháp:** Chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, tham ái, ác pháp.

Đó là pháp thành chánh pháp hoàn hảo ở phần cuối.

Do đó, Ấn đức Pháp này gọi là *Svākkāto dhammo*.

## 2- Ấn đức Pháp thứ nhì: *Sandi□□hiko*

*Sandi□□hiko Bhagavatā dhammo.*

(Cách đọc: *Xã đít thí-cô phá-gá-voa-ta thãm-mô*)

*Sandi□□hiko dhammo:* Chánh pháp gồm 9 pháp Siêu tam giới mà chư Thánh Nhân đã chứng đắc 4 Thánh Đạo – 4 Thánh Quả và Niết Bàn nào, rồi tự thấy, tự biết bằng trí tuệ của mình.

***Sandi□□hiko* có 3 ý nghĩa:**

***Chứng đắc bằng trí tuệ của mình***

Bậc thiện trí phạm nhân tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Bậc Thánh Nhập Lưu tiếp tục tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhất Lai.

Bậc Thánh Nhất Lai tiếp tục tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Bất Lai.

Bậc Thánh Bất Lai tiếp tục tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán.

Mỗi bậc Thánh Nhân tự thấy, tự biết bằng trí tuệ của mình.

### ***Diệt đoạn tuyệt phiền não***

***Bốn Thánh Đạo Tuệ*** có khả năng đặc biệt diệt đoạn tuyệt được phiền não (*samucchedahāna*), tùy theo mỗi Thánh Đạo Tuệ như sau:

*Nhập Lưu Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 2 loại phiền não là ***tâm tà kiến*** và ***tâm hoài nghi***.

*Nhất Lai Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 1 loại phiền não là ***tâm sân loại thô***.

*Bất Lai Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 1 loại phiền não là ***tâm sân loại vi tế***.

*Arahán Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 7 loại phiền não còn lại là ***tâm tham, si, ngã mạn, phóng tâm, buồn ngủ, không biết hổ thẹn tội lỗi, không biết ghê sợ tội lỗi***. Mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp đều bị diệt đoạn tuyệt không còn dư sót.

***Bốn Thánh Quả Tuệ*** có khả năng đặc biệt diệt bằng cách vắng lặng (*pañipassadhipahāna*) được loại phiền não mà Thánh Đạo Tuệ đã diệt đoạn tuyệt được rồi.

***Niết Bàn*** là đối tượng giải thoát khổ, diệt tử sinh luân hồi (*nissarañappahāna*).

Theo định luật tự nhiên, sau khi đã chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn nào rồi, thì bậc Thánh có trí tuệ quán xét (*paccavekkhañaññā*) quán xét 5 điều:

- Quán xét biết rõ Thánh Đạo nào đã chứng đắc.
- Quán xét biết rõ Thánh Quả nào đã chứng đắc.
- Quán xét biết rõ Niết Bàn đã chứng ngộ.
- Quán xét biết rõ phiền não nào đã bị diệt đoạn tuyệt.
- Quán xét biết rõ phiền não nào chưa bị diệt đoạn tuyệt.

Riêng bậc Thánh Arahán thì không còn quán xét biết rõ phiền não nào chưa bị diệt đoạn tuyệt, bởi vì Arahán Thánh Đạo Tuệ đã diệt đoạn tuyệt tất cả mọi phiền não không còn dư sót.

### ***Tự chứng kiến***

Bậc Thánh Nhập Lưu tự biết, tự khẳng định sẽ không còn tái sinh trong 4 cõi ác giới (*địa ngục, ngạ quỷ, atula, súc sinh*), chỉ còn tái sinh ở cõi người, cõi trời dục giới nhiều nhất là 7 kiếp, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn.

Bậc Thánh Nhất Lai tự biết, tự khẳng định chỉ còn tái sinh 1 kiếp trong cõi người hoặc cõi trời dục giới, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn.

Bậc Thánh Bất Lai tự biết, tự khẳng định không trở lại tái sinh trong cõi dục giới, chỉ còn tái sinh ở cõi sắc giới, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn tại cõi sắc giới ấy.

Bậc Thánh Arahán tự biết, tự khẳng định ngay kiếp hiện tại này là kiếp chót, sẽ tịch diệt Niết Bàn chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Do đó, Ân đức Pháp này gọi là *Sandi□□hiko dhammo*.

### **3- Ân đức Pháp thứ ba: *Akālika***

*Akālika Bhagavatā dhammo*.

(Cách đọc: *Á-ca-lí-cô phá-gá-voa-ta thăm-mô*)

*Akālika dhammo*: Chánh pháp đó là 4 Thánh Đạo cho quả tương xứng 4 Thánh Quả không có thời gian ngăn cách, nghĩa là sau khi chứng đắc Thánh Đạo nào liền cho Thánh Quả ấy sau một sát-na tâm diệt rồi sinh.

***Akālika có 2 ý nghĩa:***

***Thánh Đạo diệt, Thánh Quả sinh không có thời gian ngăn cách.***

Thánh Đạo - Thánh Quả cùng trong một Thánh Đạo lộ trình tâm.

Ví dụ: Trong Nhập Lưu Thánh Đạo lộ trình tâm sinh diệt theo tuần tự như sau:

Bhavangacitta ' Bhava□gacalana ' Bhava□gupaccheda ' Manodvāravajjanacitta ' Parikamma ' Upacāra ' Anuloma ' Gotrabhū ' Sotāpattimagga ' Sotāpattiphala (2 - 3 sát-na tâm) ' Bhavagacitta.

Chấm dứt Nhập Lưu lộ trình tâm.

**Giải thích:**

*Bhavaṅgacitta: Hộ kiếp tâm (viết tắt bha)*

*Bhavaṅgacalana: Hộ kiếp tâm rung động (viết tắt na)*

*Bhavaṅgupaccheda: Hộ kiếp tâm bị cắt đứt (viết tắt da)*

*Manodvāravajjanacitta: Ý môn hướng tâm (viết tắt ma)*

*Parikamma: Chuẩn bị Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm sẽ phát sinh (viết tắt pari)*

*Upacāra: Cận Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm sẽ phát sinh (viết tắt upa)*

*Anuloma: Thuận dòng theo 37 pháp để chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo (viết tắt anu)*

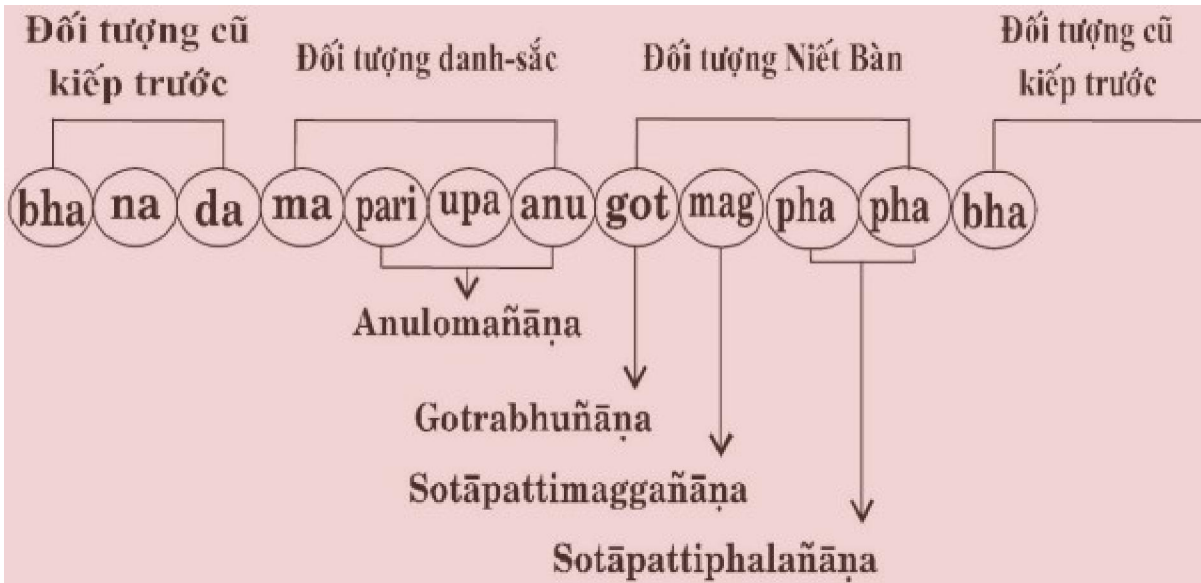
*Gotrabhu: Chuyển dòng từ phàm nhân sang Thánh Nhân (viết tắt got)*

*Sotāpattimaggacitta: Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm 1 sát-na tâm (viết tắt mag)*

*Sotāpattiphalacitta: Nhập Lưu Thánh Quả Tâm 2-3 sát-na tâm (viết tắt pha)*

*Bhavaṅgacitta: Hộ kiếp tâm, chấm dứt Nhập Lưu Thánh Đạo lộ trình tâm*

**ĐỒ BIỂU NHẬP LƯU THÁNH ĐẠO LỘ TRÌNH TÂM  
(MAGGAVĪTHICITTA)**



Qua Nhập Lưu Thánh Đạo lộ trình tâm nhận thấy:

*Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm diệt, liền sinh Nhập Lưu Thánh Quả Tâm, không có thời gian ngăn cách.*

Tương tự đối với Nhất Lai Thánh Đạo lộ trình tâm, Bất Lai Thánh Đạo lộ trình tâm và Arahán Thánh Đạo lộ trình tâm: *Thánh Đạo Tâm diệt, Thánh Quả Tâm liền sinh không có thời gian ngăn cách.*

Do đó, 4 Thánh Đạo là pháp cho 4 Thánh Quả không có thời gian ngăn cách.

#### ***4 Thánh Đạo cho 4 Thánh Quả không có thời gian chờ đợi***

##### **Tam giới thiện pháp**

*Dục giới thiện pháp* có khả năng cho quả sớm hoặc muộn, có thời gian chờ đợi trong kiếp hiện tại và còn cho quả trong những kiếp vị lai.

*Sắc giới thiện pháp* và *vô sắc giới thiện pháp* cho quả tái sinh kiếp kế tiếp lên cõi trời sắc giới hay cõi trời vô sắc giới tùy theo bậc thiên sở đắc của mình.

*Siêu tam giới thiện pháp* đó là 4 Thánh Đạo Tâm liền cho quả là 4 Thánh Quả Tâm tương xứng không có thời gian chờ đợi, nghĩa là khi Thánh Đạo Tâm nào sinh rồi diệt, liền phát sinh Thánh Quả Tâm ấy sinh chỉ sau một sát-na tâm, mà thôi không có thời gian chờ đợi.

Do đó, Ân đức Pháp này gọi là *Akālika dhammo*.

#### **4- Ân đức Pháp thứ tư: *Ehipassiko***

*Ehipassiko Bhagavatā dhammo.*

(Cách đọc: Ê-hi pát-xí-cô phá-gá-voa-ta thãm-mô)

*Ehipassiko dhammo: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới thuộc Chân nghĩa pháp rất trong sạch và thanh tịnh, nên dám mời đến để chứng kiến, để thực chứng, thực đắc.*

##### ***Ehipassiko* có 2 ý nghĩa:**

##### ***Chín pháp Siêu tam giới có thực tánh Chân nghĩa pháp nên thực chứng***

9 pháp Siêu tam giới đó là 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn thuộc *Paramattha-dhamma* (*Chân nghĩa pháp*), có thực tánh rõ ràng, không biến chất theo thời gian, không gian nghĩa là *9 pháp Siêu tam giới đã phát sinh trong thời quá khứ như thế nào, đang phát sinh trong thời hiện tại và sẽ phát sinh trong thời vị lai cũng như thế ấy*. Cho nên 9 pháp Siêu tam giới có thực tánh chân thật rõ ràng, do có thực tánh rõ ràng chân thật như vậy, nên mới dám gọi đến, mời đến thực hành đúng theo pháp hành Trung Đạo để thực

chứng, để chứng kiến Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn bằng trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới của mình.

Ví dụ: Trường hợp trong hộp có viên ngọc quý, nên mới dám mời người khác đến xem...

### ***Chín pháp Siêu tam giới có thực tánh hoàn toàn trong sạch thanh tịnh***

9 pháp Siêu tam giới là chánh pháp hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, bởi vì 9 pháp Siêu tam giới này không hề bị ô nhiễm bởi phiền não, nên dám mời đến, động viên khuyến khích đến để chứng kiến, thực hành đúng theo pháp hành Trung Đạo, thì sẽ chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, bằng trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới của mình.

Ví dụ: Trong đời này, những vật có thật, đang hiện hữu, song là những vật bất tịnh, ô uế, hôi thối, bản thủ đáng tránh xa thì không có một ai dám mời, dám động viên khuyến khích người khác đến để xem. Còn 9 pháp Siêu tam giới này là Chân nghĩa pháp hoàn toàn trong sáng và thanh tịnh, nên dám mời, dám động viên khuyến khích người khác đến để chứng kiến, để thực chứng chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, để mong giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Do đó, Ân đức pháp này gọi là *Ehipassiko dhammo*.

### **5- Ân đức Pháp thứ năm: *Opaneyyiko***

*Opaneyyiko Bhagavatā dhammo*

(Cách đọc: *Ô-pá-nây-di-cô phá-gá-voa-ta thãm-mô*)

*Opaneyyiko dhammo: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới là pháp nên hướng tâm chứng đắc trước tiên, để mong giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.*

Những hạng phàm nhân chắc chắn chưa từng chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả nào, cũng chưa từng chứng ngộ Niết Bàn lần nào, nên thường bị 11 thứ lửa [2] và 1.500 loại phiền não thiêu đốt, làm cho nóng nảy thân tâm, chẳng bao giờ được an lạc thật sự. Do đó, sự dập tắt lửa phiền não là việc cần kíp, không nên chậm trễ. Chánh Pháp mà diệt được phiền não một cách hữu hiệu chỉ có 9 pháp Siêu tam giới.

*4 Thánh Đạo Tuệ* có khả năng đặc biệt diệt đoạn tuyệt được phiền não (*Samucchedapahāna*).

*4 Thánh Quả Tuệ* có khả năng diệt bằng cách làm vắng lặng được phiền não (*paṇipassaddhipahāna*).

*Niết Bàn* là đối tượng giải thoát khổ, diệt tử sinh luân hồi (*Nissaraṇapahāna*).

*Bậc Nhập Lưu Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 2 loại phiền não là *tà kiến* và *hoài nghi*, và vĩnh viễn không bao giờ khổ do *tà kiến* và *hoài nghi* nữa.

*Bậc Nhất Lai Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 1 loại phiền não là *tâm sân loại thô*, và vĩnh viễn không bao giờ bị khổ do *tâm sân loại thô* nữa.

*Bậc Bất Lai Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được 1 loại phiền não là *tâm sân loại vi tế* và vĩnh viễn không bao giờ bị khổ do *tâm sân loại vi tế* nữa.

*Bậc Arahán Thánh Đạo Tuệ* có khả năng diệt đoạn tuyệt được tất cả mọi phiền não còn lại là *tham, si, ngã mạn, phóng tâm, buồn ngủ, không biết hổ thẹn tội lỗi, không biết ghê sợ tội lỗi* và *tất cả mọi tham ái, mọi ác pháp* không còn dư sót. Do đó, bậc Arahán hoàn toàn *không có khổ tâm*, chỉ còn *khổ thân* mà thôi.

Đối với hạng phàm nhân còn đầy đủ mọi phiền não, tham ái, ác pháp, thì còn phải khổ thân, khổ tâm, và khi còn tử sinh luân hồi trong tam giới, thì khó tránh khỏi khổ trong 4 cõi ác giới (*địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sinh*).

Mong muốn giải thoát **khổ tái sinh**, thì chỉ có 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn mà thôi. Vì vậy, hành giả quyết tâm tinh tấn không ngừng, đặt ưu tiên hàng đầu là hướng tâm đến sự chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn mà thôi. Dù cho lửa cháy trên đầu cũng không quan tâm, bởi vì, họ suy nghĩ rằng: *“Lửa cháy trên đầu chỉ làm khổ (nóng nảy) một kiếp hiện tại, còn những phiền não chưa diệt được, không chỉ làm khổ (nóng nảy) trong kiếp hiện tại, mà còn khổ lâu dài trong vô số vô số kiếp vị lai.”*

Sự chết là điều chắc chắn, nhưng không biết chắc sẽ chết khi nào. Cho nên, hành giả đặt ưu tiên hàng đầu là hướng tâm cố gắng tinh tấn không ngừng, tiến hành thiền tuệ để chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

Do đó, 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn là 9 pháp Siêu tam giới, nên đặt ưu tiên hướng tâm của mình để chứng đắc trước tiên.

Do đó, Ân đức Pháp này gọi là *Opaneyyiko dhammo*.

## **6- Ân đức Pháp thứ sáu: *Paccatta* □ *veditabbo viññūhi***

*Paccatta* □ *veditabbo viññūhi Bhagavatā dhammo*.

(Cách đọc: *Pách-chát-tăng vuê-đĩ-tấp-bô vinh-nhu-hí phá-gá-voa-ta thăm-mô*)

*Paccatta* □ *veditabbo viññūhi dhammo*: Chánh pháp đó là 9 pháp Siêu tam giới mà chư bậc thiện trí Thánh Nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, tự mình nhập Thánh Quả hưởng an lạc Niết Bàn tịch tịnh.

**Bậc thiện trí Thánh Nhân có 3 hạng:**

***Bậc thiện trí có trí tuệ bậc thượng (Uggha* □ *itaññū)***

Bậc thiện trí này có trí tuệ sắc bén, tinh nhanh, khi lắng nghe một bài kệ có 4 câu, chỉ cần nghe 2 câu đầu, bậc thiện trí này có trí tuệ có thể chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, ngay khi ấy, không cần chờ đợi để nghe đến 2 câu sau.

### ***Bậc thiện trí có trí tuệ bậc trung (Vipañcitaññū)***

Bậc thiện trí này có trí tuệ sắc bén, khi lắng nghe pháp đầu đề xong, lắng nghe tiếp theo lời giảng giải, khai triển. Bậc thiện trí này, có trí tuệ có thể chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn ngay khi ấy.

### ***Bậc thiện trí có trí tuệ bậc thường (Neyya)***

Bậc thiện trí này có trí tuệ khi lắng nghe pháp đầu đề, lắng nghe tiếp theo lời giảng giải, khai triển xong rồi, vị này còn cần phải gần gũi, thân cận với vị thiện sư, chư Thánh Thanh Văn để được giúp đỡ, hỗ trợ. Bậc thiện trí này tiến hành thiền tuệ trải qua một thời gian mau hoặc lâu, mới có thể chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trong kiếp hiện tại ấy.

### **Bốn bậc Thánh Nhân**

Bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai, bậc Thánh Bất Lai và bậc Thánh Arahán. Mỗi bậc Thánh sau khi vừa mới chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn xong, tiếp theo sau phát sinh *trí tuệ quán xét (paccavekkhañña)* Thánh Đạo-Thánh Quả vừa chứng đắc, Niết Bàn vừa chứng ngộ, phiền não nào đã bị diệt đoạn tuyệt rồi, phiền não nào còn lại chưa diệt được.

Do đó, mỗi bậc Thánh Nhân chắc chắn tự mình biết rõ Thánh Đạo -Thánh Quả mà mình đã tự chứng đắc.

### **Khả năng đặc biệt của bậc Thánh Nhân**

Những bậc Thánh Nhân ngang hàng, có thể biết nhau qua đàm đạo hoặc bằng tha tâm thông.

Những bậc Thánh Nhân bậc thấp không thể biết được bậc Thánh Nhân bậc cao, mà chỉ có bậc Thánh Nhân bậc cao mới có thể biết được bậc Thánh Nhân bậc thấp, cũng qua cuộc đàm đạo hoặc bằng tha tâm thông.

Những hạng phàm nhân hoàn toàn không thể biết được bậc Thánh Nhân.

### **Bậc Thánh Nhân nhập Thánh Quả**

Bậc Thánh Nhân có thể *nhập Thánh Quả (phalagamāpatti)* mà mình đã chứng đắc, để hưởng sự an lạc Niết Bàn.



Mỗi bậc Thánh Nhân nào đã chứng đắc các bậc thiền Siêu tam giới có đối tượng Niết Bàn, thì bậc Thánh Nhân ấy có thể nhập Thánh Quả Tâm để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Bậc Thánh Nhập Lưu, có thể nhập Nhập Lưu Thánh Quả Tâm, để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Bậc Thánh Nhất Lai, có thể nhập Nhất Lai Thánh Quả Tâm, để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Bậc Thánh Bất Lai, có thể nhập Bất Lai Thánh Quả Tâm, để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Bậc Thánh Arahán, có thể nhập Arahán Thánh Quả Tâm, để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Bậc Thánh Nhân đã chứng đắc đến Thánh Quả Tâm nào, thì bậc Thánh Nhân ấy chỉ có thể nhập Thánh Quả Tâm ấy mà thôi, để hưởng sự an lạc Niết Bàn. Như vậy bậc Thánh Nhân bậc thấp không thể nhập Thánh Quả Tâm bậc cao, và Thánh Nhân bậc cao cũng không nhập Thánh Quả Tâm bậc thấp.

9 pháp Siêu tam giới mà bậc Thánh Nhân đã chứng đắc rồi, tự mình biết rõ, chính mình an hưởng sự an lạc Niết Bàn, không liên quan đến người khác. Vì vậy, Thánh Đạo Tuệ của Thầy không thể diệt phiền não của đệ tử.

Người đệ tử có thể thừa hưởng những thứ vật dụng của Thầy, song không thể nhập Thánh Quả của Thầy để hưởng sự an lạc Niết Bàn.

Do đó, Ân đức Pháp này gọi là *Paccata* □ *veditabbo viññūhi*.

### **Ân đức Pháp được thực chứng**

Trong bài kinh *Brahma* □ *asutta* [3], Đức Phật thuyết về Ân đức Pháp được thực chứng, tự thấy tự biết do chính mình được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, một vị Bàlamôn đến đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, do nhân nào mà Ân đức Pháp gọi là *Sanditthiko*,... *Akāliko*, *Ehipassiko*, *Opaneyyiko*, *Paccattam veditabbo vinnūhi*?

Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Bàlamôn, người có **tâm tham dục** phát sinh, **tâm tham dục** không chế, **tâm tham dục** bất buộc xui khiến tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, chịu nổi khổ thân, nổi khổ tâm. Khi Thánh Đạo Tuệ phát sinh **diệt đoạn tuyệt được tâm tham dục** rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, không làm khổ người, không tự làm khổ cả mình lẫn người, không còn chịu khổ thân, khổ tâm nữa.

Này Balamôn, do nhân ấy, Ấn đức Pháp gọi là Sanditthiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccatta□ veditabbo vinnūhi.

Này Balamôn, người có **tâm sân hận** phát sinh, tâm sân hận không chế, tâm sân hận bắt buộc xui khiến tự làm khổ mình....

Này Balamôn, người có **tâm si mê** phát sinh, tâm si mê không chế, tâm si mê bắt buộc xui khiến tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, chịu khổ nỗi khổ thân, nỗi khổ tâm. Khi Thánh Đạo Tuệ phát sinh **diệt đoạn tuyệt được tâm si mê** rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, không còn chịu nỗi khổ thân, nỗi khổ tâm nữa.

Này Balamôn, do nhân ấy, Ấn đức Pháp gọi là Sanditthiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccatta□ veditabbo vinnūhi.

Ông Balamôn tán dương ca tụng Đức Thế Tôn, ông xin quy y Đức Thế Tôn, xin quy y Pháp Bảo, xin quy y Tăng Bảo. Ông kính xin Đức Thế Tôn chấp nhận ông là một cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

### Niết Bàn là pháp chứng ngộ

Trong bài kinh *Nibbutasutta* [4], Đức Thế Tôn thuyết về Niết Bàn là pháp chứng ngộ, được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, ông Balamôn *Jānuso*□*ī* đến đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lễ, bèn bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng:

*Kính bạch đức Thế Tôn, Niết Bàn gọi là pháp Sandi□□hika□, ... Do nhân nào mà Niết Bàn gọi là Pháp Sandi□□hika□, Akālika□, Ehipassika□, Opaneyyika□, Paccatta□ veditabba□ viññūhi?*

Đức Thế Tôn dạy rằng:

- *Này, Balamôn, người có **tâm tham dục**, có **tâm sân hận**, có **tâm si mê** phát sinh, tự làm khổ mình, làm khổ người, tự làm khổ cả mình lẫn người, chịu nỗi khổ thân, khổ tâm. Khi **Thánh Đạo Tuệ** phát sinh có đối tượng Niết Bàn, **diệt đoạn tuyệt được tâm tham dục, tâm sân hận, tâm si mê** rồi, người ấy không còn tự làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả mình lẫn người, không chịu nỗi khổ thân, khổ tâm nữa.*

*Này Balamôn, do nhân ấy, Niết Bàn gọi là Pháp Sandi□□hika□, Akālika□, Ehipassika□, Opaneyyika□, Paccatta□ veditabba□ viññūhi.*

Ông Balamôn tán dương ca tụng Đức Thế Tôn, ông xin quy y Đức Thế Tôn, xin quy y Pháp Bảo, xin quy y Tăng Bảo. Ông kính xin Đức Thế Tôn chấp nhận ông là một cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

## 6 Ân đức Pháp

Chư Thánh Thanh Văn đệ tử Đức Phật có khả năng đạt đến 6 Ân đức Pháp trọn vẹn, nghĩa là quý Ngài đã hiểu biết rõ pháp học chánh pháp, đó là hiểu biết rõ lời giáo huấn của Đức Phật; đã thực hành pháp hành chánh pháp, đó là đã hành giới hoàn toàn trong sạch, đã hành pháp hành thiên định, đã hành pháp hành thiên tuệ, đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, đã chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn đó là pháp thành chánh pháp. Còn các hàng Thanh Văn phàm nhân có khả năng đạt đến Ân đức Pháp thuộc về phần pháp học chánh pháp và phần pháp hành chánh pháp đó là hành giới, đang hành pháp hành thiên định, đang hành pháp hành thiên tuệ còn thuộc về pháp trong tam giới, chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

-ooOoo-

### ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC PHÁP (DHAMMĀNUSSATI)

Ân đức Pháp là đối tượng của đề mục niệm Ân đức Pháp. Đề mục niệm Ân đức Pháp là 1 trong 10 đề mục niệm (*ānussati*) cũng là 1 trong 40 đề mục thiên định.

Muốn tiến hành đề mục niệm Ân đức Pháp, trước tiên hành giả cần phải học hỏi, nghiên cứu cho hiểu rõ ý nghĩa 6 Ân đức Pháp kỹ càng, từng các chi pháp cho thật rành rẽ **phần pháp học**.

Về phần pháp hành, trước khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Pháp, hành giả có đức tin nơi Tam Bảo:

Nếu là người cận sự nam, cận sự nữ, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới, cửu giới...

Nếu là Sadi, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và Sadi thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại đức.

Nếu là vị Tỳ khuru, thì nên xin sám hối *āpatti* với một vị Tỳ khuru khác.

Như vậy, là thuộc về **phần pháp hành giới**.

Khi hành giả đã có giới trong sạch trọn vẹn, sẽ làm nền tảng cho pháp hành thiên định đề mục niệm Ân đức Pháp.

### Phương pháp niệm Ân đức Pháp

6 Ân đức Pháp này có trong toàn giáo pháp của Đức Phật. Chánh pháp gồm có 10 pháp đó là pháp học và 9 pháp Siêu tam giới (*4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả + 1 Niết Bàn*).

Muốn tiến hành đề mục niệm Ân đức Pháp, hành giả cần phải học hỏi, hiểu rõ rành rẽ 6 Ân đức Pháp.

Sau khi học hỏi, hiểu rõ đầy đủ 6 Ân đức Pháp xong rồi, hành giả nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi tiến hành đề mục niệm Ân đức Pháp này.

Niệm Ân đức Pháp có nhiều cách.

**Cách thứ nhất** (phổ thông): Niệm 6 Ân đức Pháp.

Hành giả tiến hành niệm 6 Ân đức Pháp như sau:

“*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandi□□hiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccatta□ veditabbo viññūhi...*” [5] làm đối tượng thiền định.

Hành giả tâm niệm đến Ân đức Pháp nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Pháp ấy, định tâm theo dõi mỗi Ân đức Pháp như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm 6 Ân đức Pháp, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Pháp Bảo.

**Cách thứ nhì** (đặc biệt): Niệm một câu Ân đức Pháp.

Hành giả có thể chọn một Ân đức Pháp nào trong 6 Ân đức Pháp làm đối tượng, để tiến hành niệm Ân đức Pháp, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Pháp ấy, luôn luôn định tâm nơi Ân đức Pháp ấy.

Ví dụ: Niệm Ân đức Pháp thứ nhất *Svākkhāto dhammo...*, *Svākkhāto dhammo...* làm đối tượng thiền định.

Hoặc: Niệm Ân đức Pháp thứ nhì *Sandi□□hiko dhammo...*, *Sandi□□hiko dhammo...* làm đối tượng thiền định.

Hành giả tâm niệm câu Ân đức Pháp ấy, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Pháp ấy, định tâm theo dõi Ân đức Pháp ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm Ân đức Pháp, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Pháp Bảo.

Đề mục thiền định niệm Ân đức Pháp có ý nghĩa vô cùng vi tế, sâu sắc, rộng lớn vô lượng vô biên, nên định tâm không thể an định vào một điểm nào nhất định được, nên chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt **cận định** mà thôi, không thể chứng đạt đến **an định**, do đó không thể chứng đắc được bậc thiền hữu sắc nào cả. Như vậy, *tâm cận định* của đề mục niệm Ân đức Pháp này vẫn còn trong dục giới đại thiện tâm, thuộc về dục giới thiện nghiệp.

**Quả báu trong kiếp hiện tại**

Dục giới thiện nghiệp được tạo do thiên định này cho quả ở kiếp hiện tại, trong khi đang tiến hành niệm Ân đức Pháp, đại thiện tâm hợp với hỷ, phát sinh hỷ lạc rất vi tế ở ý thức tâm, nên hành giả có thể ngồi niệm **Ân đức Pháp** hằng giờ vẫn cảm thấy an lạc lạ thường.

Do năng lực dục giới thiện nghiệp này, trong cuộc sống hằng ngày của hành giả thường được an lạc, tránh khỏi điều rủi ro tai hại một cách phi thường, phần đông mọi người kính mến, chư thiên cũng kính yêu và hộ trì hành giả.

### **Quả báu ở kiếp vị lai**

Dục giới thiện nghiệp được tạo do **tiến hành thiên định** này, có phần vững chắc hơn dục giới thiện nghiệp được tạo do **bồ thí** và **giữ giới**. Cho nên, hành giả khi gần chết, tâm không mê muội, tâm bình tĩnh sáng suốt. Vì vậy, sau khi chết, nếu dục giới thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người, thì sẽ là người có trí tuệ thuộc “*hạng người tam nhân*”, hoặc tái sinh làm chư thiên ở một trong 6 cõi trời dục giới, chư thiên ở cõi trời nào cũng có nhiều oai lực, có hào quang sáng ngời đặc biệt.

Đề mục **niệm Ân đức Pháp** là một đề mục để làm cho phát sinh đức tin nơi Tam Bảo, mà đức tin là nền tảng mọi thiện pháp từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp.

Đề mục **niệm Ân đức Pháp** không chỉ là đề mục thiên định, có khả năng dẫn đến chứng đạt cận định, mà còn là đối tượng làm nền tảng để tiến hành thiên tuệ, dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ uẩn, diệt tận tham ái, phiền não, chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn được.

Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, có một pháp hành mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp - sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.*

*Pháp hành ấy là gì?*

*Pháp hành ấy chính là Dhammānussati: **pháp hành niệm Ân đức Pháp.***

*Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Pháp, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn” [6].*

Qua lời giáo huấn của Đức Phật trên, thì đề mục niệm Ân đức Pháp không chỉ là đề mục thiên định, mà còn làm nền tảng để tiến hành thiên tuệ nữa.

Đề mục niệm Ân đức Pháp có hai giai đoạn:

**Giai đoạn đầu:** Đề mục niệm Ân đức Pháp thuộc thiền định, hành giả tiến hành niệm Ân đức Pháp có khả năng dẫn đến sự chứng đạt đến *cận định* (phương pháp đã trình bày ở phần trước).

**Giai đoạn sau:** Sau khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Pháp chứng đạt đến cận định, hành giả cần phải thoát ra khỏi đề mục niệm Ân đức Pháp, dùng *tâm cận định* của đề mục niệm Ân đức Pháp làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ.

### Pháp hành thiền tuệ

Hành giả tiến hành thiền tuệ cần phải có *danh pháp, sắc pháp* hoặc *thân, thọ, tâm, pháp* thuộc **Chân nghĩa pháp** (*Paramatthadhamma*) làm đối tượng thiền tuệ.

\* Đề mục niệm Ân đức Pháp làm nền tảng, làm đối tượng để tiến hành thiền tuệ như thế nào?

Đúng theo thực tánh của các pháp, thì không có người niệm Ân đức Pháp, mà chỉ có **tâm đại thiện hợp với trí tuệ** làm phạn sự niệm Ân đức Pháp mà thôi.

Hành giả tiến hành thiền định với đề mục niệm Ân đức Pháp đạt đến *cận định* được phân tích theo danh pháp sắc pháp như sau:

*Tâm cận định* này là *tâm đại thiện* hợp với trí tuệ thuộc về **danh pháp** (thuộc về phần **niệm tâm** trong *Tứ Niệm Xứ*).

*Tâm cận định* này nương nhờ nơi *sắc ý căn* (*hadayavatthu*) thuộc về **sắc pháp**.

Như vậy, **danh pháp** liên quan với **sắc pháp** này làm đối tượng của pháp hành thiền tuệ.

Hay một cách khác:

*Tâm cận định* này là *tâm đại thiện* hợp với trí tuệ, thuộc về *thức uẩn*.

- *Thọ tâm sở* đồng sinh với *tâm đại thiện* ấy, thuộc về *thọ uẩn*.
- *Tướng tâm sở* đồng sinh với *tâm đại thiện* ấy, thuộc về *tướng uẩn*.
- *Các tâm sở còn lại* đồng sinh với *tâm đại thiện* ấy, thuộc về *hành uẩn*.
- *Sắc ý căn* (*hadayavatthu*) là nơi nương nhờ để phát sinh *tâm cận định* (*tâm đại thiện* ấy), thuộc *sắc uẩn*.

(*ngũ uẩn* này, thuộc về phần **niệm pháp** trong *Tứ Niệm Xứ*)

Như vậy, **ngũ uẩn** này làm đối tượng của pháp hành thiên tuệ.

Hành giả tiến hành thiên tuệ có chánh niệm, có trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ biết rõ **danh pháp, sắc pháp** hoặc **ngũ uẩn** có sự sinh, sự diệt; trí tuệ thiên tuệ thấy rõ biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp hoặc của ngũ uẩn, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán.

Như vậy, gọi là đề mục niệm Ân đức Pháp làm nền tảng để tiến hành thiên tuệ.

Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Pháp mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp này, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn”.*

### **Quả báu đặc biệt niệm Ân đức Pháp**

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Pháp, trong kiếp hiện tại chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, hành giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- Được phần đông chúng sinh kính trọng.
- Thiện tâm trong sạch thanh tịnh.
- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.
- Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.
- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Có trí tuệ nhiều.

- Có trí tuệ sâu sắc.
- Có trí tuệ sắc bén.
- Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí tuệ phong phú.
- Trí tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích...
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo – Thánh Quả và Niết Bàn...

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm Ân đức Pháp.

-ooOoo-

## ÂN ĐỨC TĂNG (SA□GHAGU□A)

Ân đức Tăng được đầy đủ trọn vẹn trong chư Thánh Tăng là những bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn. Ân đức Tăng vô cùng vi tế, sâu sắc, rộng lớn vô lượng vô biên mà chư Thánh Thanh Văn mới có đầy đủ trọn vẹn, còn chư phàm Tăng chỉ có được một phần nào, tùy theo khả năng của mỗi Ngài.

Trong kinh *Dhajaggasutta* [7], Đức Phật dạy niệm 9 Ân đức Tăng như sau:

*“Suppa□ipanno Bhagavato sāvaka□gho.*

*Ujuppa□ipanno Bhagavato sāvaka□gho.*

*Ñāyappa□ipanno Bhagavato sāvaka□gho.*

*Sāmīcippa□ipanno Bhagavato sāvaka□gho.*

*Yadida□ cattāri purisayugāni a□□hapurisapuggalā esa Bhagavato sāvaka□gho.  
Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhi□eyyo, Añjalikara□īyo, Anuttara□ puññak-khetta□  
lokassa”.*

### Ý NGHĨA 9 ÂN ĐỨC TĂNG



1) *Suppa*□*ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức Phật.

2) *Ujuppa*□*ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành trung thực đúng theo pháp hành Trung Đạo, không quanh co làm lạc.

3) *Nāyappa*□*ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành theo pháp hành Bát Chánh Đạo chứng ngộ Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

4) *Sāmīcippa*□*ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành giới-định-tuệ đúng đắn xứng đáng để chứng sinh tôn kính lễ bái cúng dường.

*Cattāri purisayugāni atthapurisapuggalā*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm Siêu tam giới).

**Chư Thánh Thanh Văn có 4 đôi:**

*Nhập Lưu Thánh Đạo*□*Nhập Lưu Thánh Quả*  
*Nhất Lai Thánh Đạo*□*Nhất Lai Thánh Quả*  
*Bất Lai Thánh Đạo*□*Bất Lai Thánh Quả*  
*Arahán Thánh Đạo*□*Arahán Thánh Quả*

**Chư Thánh Thanh Văn có 8 bậc Thánh:**

4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả

*Nhập Lưu Thánh Đạo*  
*Nhất Lai Thánh Đạo*  
*Bất Lai Thánh Đạo*  
*Arahán Thánh Đạo*

*Nhập Lưu Thánh Quả*  
*Nhất Lai Thánh Quả*  
*Bất Lai Thánh Quả*  
*Arahán Thánh Quả*

5) *Āhuneyyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.

6) *Pāhuneyyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

7) *Dakkhi*□*eyyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp

và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

8) *Añjalikara*□*īyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng sinh chấp tay cung kính lễ bái cúng dường.

9) *Anuttara*□*puññakkhetta*□*lokassa*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là phước điền cao thượng của chúng sinh không đâu sánh được.

\* 9 Ân đức Tăng này chia ra làm 2 phần:

- Ân đức Tăng thứ nhất *Suppa*□*ipanno* cho đến Ân đức Tăng thứ tư *Sāmīcippa*□*ipanno* gồm có 4 Ân đức Tăng này thuộc về **Ân đức nhân** đã hành đúng theo Thánh Đạo (*ariyamagga*) hợp đủ 8 chánh, trở thành bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn có 4 đôi thành 8 bậc thánh.

- Ân đức Tăng thứ năm *Āhuneyyo* cho đến Ân đức Tăng thứ chín *Anuttara*□*puññakkhetta*□*lokassa* gồm có 5 Ân đức Tăng này thuộc về **Ân đức quả** của 4 Ân đức nhân.

9 Ân đức Tăng này chỉ có chư Thánh Tăng mới có đầy đủ mà thôi, còn chư phàm Tăng là những bậc đang thực hành giới-định-tuệ, nên quý Ngài chưa có đủ 9 Ân đức này.

## GIẢNG GIẢI VỀ 9 ÂN ĐỨC TĂNG

### 1- Ân đức Tăng thứ nhất: *Suppa*□*ipanno*

*Suppa*□*ipanno* *Bhagavato sāvaka*□*gho*.

(Cách đọc: Xúp-pá-tí păn-nô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô)

*Suppa*□*ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành nghiêm chỉnh đúng theo lời giáo huấn của Đức Phật.

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn đã thực hành nghiêm chỉnh, đúng đắn hoàn toàn theo lời giáo huấn của Đức Thế Tôn, thực hành không tự làm khổ mình, không làm khổ người, không tự làm khổ mình lẫn người; thực hành đúng theo pháp hành **giới - định - tuệ**.

**Hành giới:** Chư Thánh Thanh Văn có đức tin hoàn toàn trong sạch nơi Tam Bảo, tôn trọng các điều giới, các pháp hành Tăng sự mà Đức Phật đã chế định ban hành, nên quý Ngài nghiêm chỉnh thực hành đúng đắn hoàn toàn theo lời giáo huấn của Đức Phật. Dù thấy lỗi rất nhỏ, quý Ngài cũng xem như lỗi rất lớn mà tránh xa, thà phải chịu hy sinh sinh mạng, chứ không để phạm giới.

Như tích chuyện **một vị Tỷ khuru** trong bộ *Thanh Tịnh Đạo (Visuddhimagga)*, được tóm lược như sau:

Một bọn cướp gặp một vị Tỳ khuru ở ven rừng, chúng nghĩ rằng đã gặp điều xui xẻo, nên bọn cướp bắt vị Tỳ khuru ấy trói bằng một sợi dây rừng, rồi để nằm tại đó. Chẳng may, một đám lửa rừng cháy lan đến, nếu Ngài vùng dậy để tránh ngọn lửa, thì làm đứt sợi dây rừng còn tươi. Như vậy, Ngài sẽ bị phạm giới *Pācittiya*, mà Đức Phật đã chế định ban hành đến chư Tỳ khuru.

Ngài nghĩ rằng: “*Sự chết là điều chắc chắn, nếu ta thoát chết hôm nay, thì sau này cũng phải chết, nhưng giới không trong sạch. Chẳng thà ta chịu chết với giới trong sạch, chứ không để phạm giới*”.

Do nhờ giới trong sạch, Ngài tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán. Khi ấy, ngọn lửa rừng lan đến thiêu cháy Ngài. Ngài tịch diệt Niết Bàn tại nơi ấy.

Nếu trường hợp vị Tỳ khuru nào phạm giới nhẹ, thì nên tìm đến một vị Tỳ khuru khác xin sám hối *Āpatti*. Đó là cách làm cho giới của mình trở lại trong sạch, để làm nền tảng tiến hành thiền định, tiến hành thiền tuệ.

**Hành định:** Đó là tiến hành thiền định, chư Thanh Văn đã tiến hành thiền định để chứng đắc các bậc thiền hữu sắc, các bậc thiền vô sắc, để làm nền tảng cho pháp hành thiền tuệ, hoặc để nhập các bậc thiền hưởng sự an lạc.

**Hành tuệ:** Đó là tiến hành thiền tuệ, chư Thanh Văn đã tiến hành thiền tuệ dẫn đến chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, gọi là chư Thánh Tăng.

Nếu hàng Thanh Văn đang thực hành đúng theo lời giáo huấn của Đức Phật, mà chưa chứng đắc Thánh Đạo- Thánh Quả và Niết Bàn, thì còn là hạng phàm Thanh Văn, gọi là chư phàm Tăng.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Supaṅgipanno Bhagavato sāvakaṅgho*.

## 2- Ân đức Tăng thứ nhì: *Ujuppaṅgipanno*

*Ujuppaṅgipanno Bhagavato sāvakaṅgho*.

(Cách đọc: *Ú-chúp pá-tí-păn-nô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Ujuppaṅgipanno:* Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành trung thực đúng theo pháp hành Trung Đạo, không quanh co lằng lặc.

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, đã **hành trung thực** nghĩa là mình đã phạm lỗi, thì không dấu lỗi của mình; **không hành lừa dối** nghĩa là mình không có đức, không có tài, thì không làm ra vẻ như người có đức, có tài, v.v... mà **hành theo pháp hành Trung Đạo** nghĩa là không hành tham đắm trong ngũ trần, cũng không hành tự ép xác, hành khổ hạnh.

**Pháp hành Trung Đạo** đó là pháp hành Bát Chánh Đạo, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Nếu đã chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả rồi, thì trở thành bốn bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, gọi là chư Thánh Tăng.

Nếu chưa chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả nào, thì vẫn còn là hàng phàm Thanh Văn, gọi là chư phàm Tăng.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Ujuppa□ipanno Bhagavato sāvakasa□gho*.

### 3- Ân đức Tăng thứ ba: *Ñāyappa□ipanno*

*Ñāyappa□ipanno Bhagavato sāvakasa□gho*.

(Cách đọc: *Nha-giáp-pá-ti-păn-nô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Ñāyappa□ipanno*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành theo pháp hành Bát Chánh Đạo chứng ngộ Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, đã nhận thức biết rõ rằng: Tam giới “*dục giới, sắc giới và vô sắc giới*” là ba hầm lửa ngùn ngụt cháy đỏ không ngừng thiêu đốt tất cả chúng sinh. Trong tam giới này không có một nơi nào thực sự được mát mẻ an lạc. Tất cả chúng sinh phải chịu cảnh nóng nãy do 11 thứ lửa: “*Lửa tham dục, lửa sân hận, lửa si mê, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sầu não, lửa khóc than, lửa khổ thân, lửa khổ tâm, lửa thống khổ cùng cực*”, cùng với 1.500 loại phiền não. Chỉ có **Niết Bàn** là pháp dập tắt được mọi thứ lửa, làm vắng lặng mọi phiền não, giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Pháp hành dẫn đến chứng ngộ Niết Bàn đó là **pháp hành Bát Chánh Đạo**. Hành giả tiến hành pháp hành Bát Chánh Đạo hợp đủ 8 chánh, đó là lúc chứng ngộ Niết Bàn, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, đồng thời dập tắt mọi thứ lửa. Cho nên, chư Thánh Thanh Văn đã coi trọng phận sự chứng ngộ Niết Bàn lên ưu tiên hàng đầu. Dù lửa cháy trên đầu cũng xem thường, không quan tâm, vì họ nghĩ rằng: “*Lửa cháy trên đầu chỉ thiêu đốt một kiếp hiện tại, còn các thứ lửa tham dục, lửa sân hận, lửa si mê,... không chỉ thiêu đốt, làm nóng nãy trong một kiếp hiện tại, mà còn thiêu đốt làm nóng nãy nhiều kiếp trong vị lai vô cùng, vô tận*”. Cho nên, chư Thánh Tăng đã đặt ưu tiên hàng đầu tiến hành pháp hành Bát Chánh Đạo dẫn đến chứng ngộ Niết Bàn là trước hết.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Ñāyappa□ipanno Bhagavato sāvakasa□gho*.

### 4- Ân đức Tăng thứ tư: *Sāṃcippa□ipanno*

*Sāmīcippa*□*ipanno Bhagavato sāvakasa*□*gho*.

(Cách đọc: *Xa-mi-chíp-pá-tí-păn-nô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Sāmīcippa*□*ipanno*: *Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc đã hành giới-định-tuệ đúng đắn xứng đáng để chúng sinh tôn kính lễ bái cúng dường.*

*Cattāri purisayugāni atthapurisapuggalā*: *Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn có 4 đôi thành 8 bậc Thánh (tính theo tâm Siêu tam giới).*

***Chư Thánh Thanh Văn có 4 đôi:***

*Nhập Lưu Thánh Đạo*□*Nhập Lưu Thánh Quả*  
*Nhất Lai Thánh Đạo*□*Nhất Lai Thánh Quả*  
*Bất Lai Thánh Đạo*□*Bất Lai Thánh Quả*  
*Arahán Thánh Đạo*□*Arahán Thánh Quả*

***Chư Thánh Thanh Văn có 8 bậc Thánh:***

*4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả*

*Nhập Lưu Thánh Đạo*  
*Nhất Lai Thánh Đạo*  
*Bất Lai Thánh Đạo*  
*Arahán Thánh Đạo*  
*Nhập Lưu Thánh Quả*  
*Nhất Lai Thánh Quả*  
*Bất Lai Thánh Quả*  
*Arahán Thánh Quả*

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, đã hành pháp hành Bát Chánh Đạo, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, tham ái, ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán, là bậc xứng đáng được chúng sinh lễ bái cúng dường.

Những thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, cung kính lễ bái cúng dường bốn thứ vật dụng đến chư Thánh Tăng, để cầu mong được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài. Để đáp ứng lại lòng mong ước của thí chủ cho được thành tựu như ý. Chư Tăng phải là bậc Thánh Tăng có giới đức hoàn toàn trong sạch, có định đức hoàn toàn, có tuệ đức hoàn toàn....

\* Như tích Ngài Đại đức *Ayyamitta* [8] hành đạo trong động *Kassaka* gần một xóm nhà. Hằng ngày, Ngài đi khát thực trong xóm nhà ấy, có một gia đình nghèo khổ, chỉ có hai mẹ con có đức tin trong sạch. Hai mẹ con hằng ngày hộ độ để bát cúng dường đến Ngài và xem Ngài như là người thân trong gia đình.

Một hôm, người mẹ vào rừng, đi làm sớm, trước khi đi bà căn dặn con gái rằng:

*- Nay con gái yêu quý! Gạo ngon, sữa bò, bơ, đường thốt nốt,... mẹ để ở kia. Khi sư huynh con đến khát thực, con hãy lấy những thứ đó nấu để bát cho sư huynh, phần còn lại, con ăn nhé!*

Người con gái hỏi:

*- Thưa mẹ! Còn mẹ ăn gì?*

Bà mẹ trả lời:

*- Con à! Mẹ đã ăn cơm nguội ngày hôm qua còn lại với nước canh chua rồi.*

Người con gái hỏi tiếp:

*- Thưa mẹ! Còn buổi trưa mẹ ăn gì?*

Bà mẹ bảo đứa con gái:

*- Buổi trưa, con nấu cháo hạt tằm trộn với rau, để mẹ về ăn nghe!*

Trong khi hai mẹ con bà thí chủ đang nói chuyện với nhau, khi ấy, Ngài Đại đức Ayyamitta đi khát thực đứng nghe được câu chuyện giữa hai mẹ con.

Ngài tự dạy mình rằng:

*“Này Ayyamitta, hãy lắng nghe đây! Bà thí chủ ăn cơm nguội còn lại với nước canh chua; trưa nay, bà ăn cháo hạt tằm với rau; còn những thứ gạo ngon, sữa bò, đường thốt nốt,... bà lại để giành nấu để bát cúng dường cho người. Làm như vậy, không phải bà mong được những thứ của cái gì nơi người, mà thật ra, bà mong thành tựu được quả báu an lạc nơi cõi người, cõi trời và Niết Bàn. Những quả báu mà bà mong ước, người có thể đáp ứng được hay không? Vậy, nếu người chưa diệt đoạn tuyệt được phiền não trầm luân, thì người không xứng đáng thọ nhận vật thực của bà thí chủ ấy!”*

Sau khi tự dạy mình xong, Ngài không đi khát thực, mà trở về động cát bát, ngồi phát nguyện rằng:

*“Arahattam apāpu□itvā na nikkhamissāmi”*

*“Chưa chúng đắc đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, ta sẽ không ra khỏi nơi này.”*

Do nhờ giới đức trong sạch làm nền tảng, Ngài tiến hành thiền tuệ, một thời gian không lâu đã chúng đắc đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn

tuyệt mọi phiền não trầm luân, mọi tham ái, mọi ác pháp trở thành bậc Thánh Arahán cao thượng.

Sau khi chứng đắc xong, thời gian vẫn còn sớm, nên Ngài đi khát thực. Ngài mặc y, mang bát vào xóm khát thực, đưa em gái chờ để bát cúng dường đến Ngài, nhìn thấy gương mặt của Ngài trong sáng thật đáng tôn kính lễ bái cúng dường.

Khi mẹ cô gái vừa về đến nhà, cô gái liền chạy ra đón mẹ và khoe rằng:

- *Thưa mẹ! Hôm nay sư huynh có gương mặt khác thường hơn mọi ngày, gương mặt thật trong sáng lạ thường, thật xứng đáng tôn kính lễ bái cúng dường. Mẹ à!*

Nghe vậy, bà thí chủ cảm thấy vô cùng sung sướng, hoan hỷ bảo rằng:

- *Hôm nay, vị Đại đức, con trai quý báu của ta chắc đã hoàn thành xong phận sự của Tỷ khưu rồi thì phải!*

Qua tích này, khiến phải suy tư rằng:

Thật ra, hàng phàm nhân không thể nào biết được **tâm của bậc Thánh Nhân**, song về **thân của bậc Thánh Nhân** được biểu hiện trên gương mặt trong sáng lạ thường, hành vi cử chỉ đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng,... trang nghiêm khác thường. Do đó, phàm nhân có trí tuệ nhận thức tinh tế cũng có thể biết được đó là những bậc đáng được tôn kính.

Tương tự như trường hợp Ngài Đại đức *Sāriputta*. Khi còn là vị Đạo sĩ *Upatissa*, đệ tử của vị Đạo sư *Saṅcaya*. Nhìn thấy Ngài Đại đức *Assaji* đang đi vào kinh thành *Rājagaha* để khát thực, với dáng đi từng bước nghiêm trang, đôi mắt nhìn xuống, vị Đạo sĩ *Upatissa* phát sinh đức tin trong sạch nơi Ngài Đại đức *Assaji*, bèn thâm nghĩ rằng: Vị tỷ khưu này chắc là bậc Thánh Arahán trong đời này. Ta nên gân gũi thân cận với Ngài, rồi thỉnh Ngài thuyết pháp tế độ ta.

Sau khi Ngài Đại đức *Assaji* độ vật thực xong, đạo sĩ *Upatissa* đến hầu đánh lễ Ngài Đại đức, kính xin Ngài thuyết pháp. Ngài Đại đức *Assaji* thuyết một bài kệ gồm có 4 câu. Vị Đạo sĩ *Upatissa* vừa mới nghe 2 câu đầu liền chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Như vậy, chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, là những bậc xứng đáng cho chúng sinh tôn kính lễ bái cúng dường.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Sāmicippa*□*ipanno Bhagavato sāvaka*□*gho*.

## 5- Ân đức Tăng thứ năm: *Āhuneyyo*

*Āhuneyyo Bhagavato sāvaka*□*gho*

(Cách đọc: A-hủ-nây-dô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô)

*Āhuneyyo: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được quả báu lớn.*

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, xứng đáng thọ nhận những vật dụng mà thí chủ từ phương xa đem đến cúng dường quý Ngài, để mong được những quả báu sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lớn lao và lâu dài.

\* Như tích chuyện thiên nam trong cõi Tam Thập Tam Thiên:

Trong cõi người, những người Phật tử đã tạo mọi thiện pháp trong thời kỳ Phật giáo, sau khi mãn kiếp, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh lên các cõi trời dục giới. Những thiên nam, thiên nữ có nhiều oai lực hơn các chư thiên đã tạo thiện pháp ngoài Phật giáo.

Như vị *thiên nam Indaka* sinh trong cõi trời Tam Thập Tam Thiên. Tiền kiếp vị *thiên nam Indaka* này sinh trong cõi người, trong thời kỳ Phật giáo, đã từng tạo nhiều thiện pháp như giữ giới, bố thí cúng dường đến Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng Tam Bảo,... Sau khi mãn kiếp người, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên, có nhiều oai lực hơn chư thiên khác. Mỗi khi đến châu Đức vua *Sakka*, vị thiên nam *Indaka* phát ra hào quang sáng chói, lấn áp bao trùm hào quang của các chư thiên khác, kể cả Đức vua trời *Sakka*. Cho nên, Đức vua cảm thấy tủi phận, vì mình là Đức vua mà hào quang lại thua kém chư thiên đã tạo phước thiện trong Phật giáo.

\* *Tích Đức vua trời Sakka*

Một hôm, Đức vua trời *Sakka* dùng thiên nhãn thấy Ngài Đại đức *Mahākassapa* **nhập diệt thọ tướng** suốt 7 ngày, đến ngày thứ 7 mới xả, Đức vua trời biết Ngài có tâm bi tế độ những người nghèo khổ nên chờ ngày Ngài xả diệt thọ tướng; Đức vua trời *Sakka* truyền gọi bà Hoàng hậu *Sujātā*, cả hai cùng hiện xuống cõi người, hóa thành người già nghèo khổ, sống trong một cái chòi lá bên ven đường, đồ ăn đã sửa soạn sẵn. Đức vua trời hóa thành một cụ già đáng thương, đứng trông chờ Ngài Đại đức *Mahākassapa* đi khất thực tế độ chúng sinh nghèo khổ.

Vừa thấy Ngài Đại đức *Mahākassapa* từ xa đi đến, Đức vua trời bèn gọi Hoàng hậu *Sujātā* đã cải trang thành một bà già:

- Bà ơi! Ngài Đại đức đang đến trước cổng chòi mình, bà có gì đem ra để bát cúng dường đến Ngài không?

Bà Hoàng hậu bèn tâu lại với Đức vua rằng:

- Ông à! Ông kính thỉnh Ngài dừng lại để tế độ chúng ta.

Ngài đứng lại. Cả hai cung kính để bát cúng dường Ngài. Vật thực mà Ngài vừa thọ nhận phảng phất hương vị lạ thường. Ngài quán xét biết hai vợ chồng già này chính là Đức vua trời *Sakka* và Hoàng hậu *Sujātā* liền quở trách rằng:



- Lão Tăng tế độ người nghèo khổ, tại sao Đức vua và Hoàng hậu biến hóa làm người già già giành của người nghèo như vậy?

Đức vua Sakka thưa rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, kính xin Ngài có tâm bi tế độ chúng con. Tiền kiếp của chúng con làm mọi phước thiện, trong thời kỳ không có Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng xuất hiện trên thế gian. Chúng con cảm thấy tủi phận nghèo nàn, vì quả báu, oai lực không sánh được với chư thiên, mà tiền kiếp đã từng làm phước cúng dường đến Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng.

Đức vua Sakka vô cùng hoan hỷ tự thốt lên rằng:

“Aho! Dāna□ paramadāna□ Kassape suppati□□hita□” [9]

“Ô! Được làm phước thiện bố thí đến Ngài Đại đức Mahākassapa, thật là phước thiện bố thí vô cùng cao thượng!”.

Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc có giới đức, có định đức, có tuệ đức, có giải thoát đức, có giải thoát tri kiến đức đầy đủ, xứng đáng thọ nhận những vật dụng mà thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, từ phương xa đem đến làm phước thiện bố thí. Sự bố thí cúng dường đó, dù ít dù nhiều, song quả báu của phước thiện lớn lao vô lượng không sao kể xiết.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Āhuneyyo Bhagavato sāvaka*□*gho*.

## 6- Ân đức Tăng thứ sáu: *Pāhuneyyo*

*Pāhuneyyo Bhagavato sāvaka*□*gho*.

(Cách đọc: Pa-hú-nây-giô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô)

*Pāhuneyyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý như quý Ngài.

Chư Thánh Tăng là bậc Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ dành cho những vị khách quý.

### Khách quý có hai hạng:

- Khách quý hạng thường đó là bà con thân quyến, bạn bè, những người ân nhân,... của mình trong mỗi kiếp.

- Khách quý hạng đặc biệt đó là chư Thánh Tăng, chư phàm Tăng thật hiếm có trong thế gian, bởi vì Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian là một điều khó được, khi nào có Đức Phật Chánh Đẳng Giác trên thế gian, thì khi ấy mới có chư Thánh Tăng, chư

phàm Tăng. Thật vậy, có khi 1 a-tăng-kỳ kiếp trái đất trải qua 4 thời kỳ thành-trụ-hoại-không, mà không có một Đức Phật nào xuất hiện trên thế gian, thì cũng không có chư Thánh Tăng hay phàm Tăng.

Sự làm phước đến khách hạng thường sẽ được quả báu trong kiếp hiện tại và trong kiếp vị lai có giới hạn.

Sự làm phước đến khách hạng đặc biệt như chư Thánh Tăng, chư phàm Tăng sẽ được quả báu lớn lao trong kiếp hiện tại và trong vô lượng kiếp vị lai, không có giới hạn, lại còn làm duyên lành cho sự giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới; bởi vì, chư Thánh Tăng là phước điền cao thượng của chúng sinh. Vì vậy, chư Thánh Tăng là hạng khách quý nhất. Người thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, nên tôn kính đón rước, lễ bái cúng dường đến chư Thánh Tăng, chư phàm Tăng sẽ được nhiều quả báu quý giá, đáng hài lòng hoan hỷ.

\* Trong bài kinh *Kusalasutta* [10] Đức Phật dạy:

*Chư Tỳ khuru Tăng có giới đến gia đình, thì những người trong gia đình sẽ được 5 quả báu lớn lao như:*

- *Tỳ khuru có giới đến gia đình, những người trong gia đình nhìn thấy và phát sinh thiện tâm trong sạch, những người trong gia đình ấy, hành thiện pháp để được tái sinh lên cõi trời dục giới.*
- *Khi đón tiếp cung kính lễ bái, thỉnh ngồi trên những chỗ cao quý; những người trong gia đình ấy hành thiện pháp, để tái sinh vào trong gia đình thuộc dòng dõi cao quý.*
- *Ngồi chỗ cao quý, tiếp đãi mọi thứ cần thiết như dâng cơm nước, thuốc trị bệnh,... với thiện tâm trong sạch, hoan hỷ, không có tâm keo kiệt bòn xén,... những người trong gia đình ấy hành thiện pháp để có được quả báu quyền cao chức trọng.*
- *Khi làm phước bố thí tùy theo khả năng của mình, những người trong gia đình ấy hành thiện pháp, để có được nhiều của cải tài sản, giàu sang phú quý.*
- *Khi được lắng nghe chánh pháp, vấn đạo,... những người trong gia đình ấy hành thiện pháp, để được phát triển trí tuệ, thấy rõ, biết rõ thực tánh của các pháp...*

*Này chư Tỳ khuru, khi Tỳ khuru có giới đến gia đình, thì những người trong gia đình sẽ được phát triển và tăng trưởng 5 chi pháp hành thiện này.*

Chư Thánh Tăng là chư khách quý đặc biệt nhất. Trong vòng tử sinh luân hồi, mỗi chúng sinh có cơ hội tốt được chiêm ngưỡng, gần gũi, thân cận với chư thánh tăng không phải là điều dễ dàng! Thật ra những người đã từng gieo nhiều phước thiện được tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ; nay kiếp hiện tại này mới có được cơ hội tốt, có duyên lành gặp được chư thánh Tăng là chư khách quý đặc biệt cao thượng; những người ấy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo đón tiếp, tôn kính, lễ bái cúng dường dù ít hay nhiều, chắc

chấn sẽ có được quả báu lớn lao, đáng hài lòng cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai, và còn tạo được duyên lành để giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Pāhuneyyo Bhagavato sāvaka*□*gho*.

### 7- Ân đức Tăng thứ bảy: *Dakkhi*□*eyyo*

*Dakkhi*□*eyyo Bhagavato sāvaka*□*gho*.

(Cách đọc: *Đắc-khí-nây-giô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Dakkhi*□*eyyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, đem dâng cúng đến quý Ngài, để mong được quả báu tốt lành cho mình và những người thân quyến.

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng mà thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nơi thiện nghiệp và quả của thiện nghiệp, họ tin chắc rằng:

Khi làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tăng, họ sẽ được quả báu tốt lành, lớn lao đến cho mình trong kiếp hiện tại và vô lượng kiếp vị lai; hơn nữa, họ còn có thể hồi hướng phần phước thiện ấy đến cho ông bà, cha mẹ, bà con quyến thuộc hay những ân nhân đã quá vãng của mình. Khi những chúng sinh ấy hay biết mà “*sādhu*” hoan hỷ phần phước thiện hồi hướng ấy. Nếu chúng sinh ấy đang ở trong cảnh khổ, thì chắc chắn được thoát khỏi cảnh khổ, liền tái sinh trong cõi thiện giới, cõi người hoặc cõi trời dục giới. Nếu chúng sinh đang ở trong cảnh an lạc, thì sự an lạc càng tăng trưởng gấp bội lần. Và họ còn có thể kính biểu phần phước thiện đó đến cho ông bà, cha mẹ, bà con thân quyến còn sống trên đời, những người ấy “*sādhu*” hoan hỷ phần phước thiện ấy cũng được phước hoan hỷ (*pattānumodanā*) và quả báu của phước thiện hoan hỷ này cũng không kém phần quan trọng.

Muốn thành tựu được những quả báu như vậy, thì thí chủ làm phước thiện bố thí cúng dường hướng đến chư Thánh Tăng; bởi vì, chư Thánh Tăng có Ân đức *Dakkhi*□*eyyo*.

\* Như tích ***Bố thí cơm cháy***.

Trong bộ *Vimānavatthu*, tích *Ācāmadāyikāvimāna* được tóm lược như sau:

Một bà già nghèo khổ ăn mày, sống nhờ đằng sau hiên nhà người khác, người ta nhìn thấy bà đáng thương, nên thường cho cơm, cháo, miếng cơm cháy... để bà ăn sống qua ngày.

Một hôm, Ngài Đại đức *Mahākassapa* vừa xả diệt thọ tướng, rồi quán xét nên đi khát thực để tế độ người nào. Bằng tuệ nhãn, Ngài nhìn thấy một bà già nghèo khổ, gần chết;

nếu bà chết, thì có thể đọa địa ngục. Với tâm bi tế độ bà tránh khỏi cõi địa ngục, do nhờ phước thiện bố thí miếng cơm cháy, bà sẽ tái sinh lên cõi trời Hóa Lạc Thiên.

Quán xét thấy như vậy, buổi sáng hôm ấy, Ngài mặc y mang bát đi đến chỗ ở của bà. Trong khi đó, Vua trời *Sakka* biến hóa thành người già đem vật thực đến để bát dâng cho Ngài, Ngài biết người già đó là vua trời *Sakka*, nên bảo rằng:

- *Này Đức vua trời, ông không nên giành phước báu của người nghèo khổ.*

Ngài không chịu mở nắp bát, vẫn đứng yên trước bà già nghèo khổ kia. Bà nghĩ rằng: “*Ngài Đại đức là bậc có giới đức lớn, được phần đông tôn kính, phận ta nghèo khổ không có gì quý giá để làm phước thiện bố thí đến Ngài, ta chỉ có nước cơm và miếng cơm cháy không ngon lành gì cả. Và lại, còn đựng trong một đồ dùng không sạch sẽ, ta nào dám làm phước bố thí để bát đến Ngài được*” Nên bà bạch rằng:

- *Kính thỉnh Ngài đi nơi khác, bạch Ngài.*

Ngài vẫn đứng yên không đi nơi khác, những người khác đem vật thực đến để bát dâng cúng, Ngài vẫn không mở nắp bát để nhận. Bà già nghĩ rằng: “*Chắc chắn Ngài Đại đức đứng đây để tế độ ta*”. Bà phát sinh đức tin trong sạch muốn làm phước thiện bố thí. Bà đem miếng cơm cháy đến, Ngài liền mở nắp bát, bà đổ vào trong bát cúng dường Ngài một cách tôn kính.

Ngài Đại đức tỏ vẻ muốn thọ thực, để cho bà thấy, càng phát sinh đức tin trong sạch, hoan hỷ trong việc phước thiện bố thí của bà. Mọi người hiểu ý, trái chỗ ngồi, Ngài ngồi thọ thực miếng cơm cháy ấy. Uống nước xong, Ngài thuyết pháp, làm cho bà già hoan hỷ trong phước thiện bố thí của mình, và cho bà biết được rằng: *Bà đã từng là thân mẫu của Ngài trong tiền kiếp*. Bà càng có đức tin trong sạch nơi Ngài Đại đức, và vô cùng hoan hỷ phước thiện bố thí đã làm. Về sau, bà chết, do năng lực phước thiện bố thí cho quả, được tái sinh làm thiên nam cõi Hóa Lạc Thiên (*cõi thứ 5 trong 6 cõi trời dục giới*) có nhiều oai lực, hưởng mọi sự an lạc trong cõi trời ấy.

\* Tích *Sāriputtattheramātupeta* [\[11\]](#): *Nga quý thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta* được tóm lược như sau:

Nữ nga quý tiền kiếp đã từng là thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta kiếp thứ 5 trong quá khứ, kể từ kiếp hiện tại.

Tiền kiếp của nữ nga quý là vợ của ông Balamôn giàu có nhiều của cải. Ông Balamôn có đức tin trong sạch, có tác ý thiện tâm, thường làm phước thiện bố thí cúng dường vật thực, đồ uống, y phục... đến Samôn, Balamôn; bố thí, phân phát đến những người nghèo khổ, người qua đường...

Một hôm, ông Balamôn có công việc phải đi nơi khác, ông dạy bảo vợ ở nhà thay ông gìn giữ phong tục tập quán, lo công việc làm phước thiện bố thí cúng dường đến Samôn, Balamôn, phân phát vật thực, đồ dùng đến những người nghèo khổ đói khát.... Người vợ

ở nhà không làm theo sự dạy bảo của chồng. Hễ có ai đến nương nhờ, bà ta buông lời mắng nhiếc, ăn phần, uống nước tiểu, liếm máu mủ, nước miếng...

Sau khi bà ta chết, do ác nghiệp ấy cho quả tái sinh vào hàng ngã quý đói khát, ăn uống đồ dơ bẩn, ăn phần, uống nước tiểu, mủ, nước miếng... chịu bao nỗi khổ cực đói khát, lạnh lẽo do quả của ác nghiệp của mình đã tạo. Nữ ngã quý nhớ lại tiền kiếp đã từng là thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta, muốn đến nương nhờ Ngài, chư thiên giữ công ngăn cản không cho nữ ngã quý vào. Nữ ngã quý thưa với vị chư thiên rằng:

*- Thưa chư thiên, tiền kiếp tôi đã từng là thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta, xin chư thiên cho tôi được vào thăm Ngài.*

Nữ ngã quý được vào đứng khép nép, Ngài Đại đức Sāriputta nhìn thấy nữ ngã quý, với tâm bi mẫn bèn hỏi:

*- Nay ngã quý! Thân trần truồng, hình dáng đáng thương hại, óm yếu da bọc xương, thân mình run rẩy. Người là ai, lão Tăng tế độ người thế nào?*

Nghe Ngài hỏi, nữ ngã quý thưa rằng:

*- Kính bạch Ngài Đại đức, tiền kiếp của con đã từng là thân mẫu của Ngài, do nghiệp ác cho quả tái sinh làm ngã quý chịu cảnh đói khát, đành phải ăn uống những đồ dơ như nước miếng, nước mủ, đằm người ta nhổ bỏ, uống nước vàng chảy ra từ xác chết, ăn uống đồ dơ của đàn bà, uống máu mủ của đàn ông bị chặt tay chân, uống máu mủ các loài động vật, sống không có nơi nương tựa, trong các nghĩa địa, bãi tha ma.*

*Kính bạch Ngài, xin Ngài làm phước thiện bố thí, rồi hồi hướng phần phước thiện ấy đến cho con. Nhờ phước thiện ấy, may ra con mới thoát khỏi cảnh khổ ngã quý như thế này.*

Ngài Đại đức Sāriputta lắng nghe lời nữ ngã quý đã từng là thân mẫu trong tiền kiếp, phát sinh tâm bi mẫn, tìm cách cứu khổ nữ ngã quý, Ngài bàn tính với Ngài Đại đức Mahāmoggallāna, Ngài Đại đức Anuruddha và Ngài Đại đức Mahākappina. Ngài Đại đức Mahāmoggallāna đi khất thực vào cung điện gặp Đức vua Bimbisāra. Đức vua thỉnh mời, yêu cầu Ngài cần những thứ vật dụng nào để Đức vua dâng cúng. Nhân dịp ấy, Ngài Đại đức Mahāmoggallāna thưa cho Đức vua biết chuyện nữ ngã quý đã từng là thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta, sống trong cảnh đói khổ không có nơi nương nhờ.

Nghe vậy, Đức vua truyền lệnh xây cất 4 cái cốc chỗ ở của chư Tỳ khuru Tăng. Khi xây cất xong, Đức vua làm lễ dâng đặc biệt đến Ngài Đại đức Sāriputta 4 cái cốc ấy.

Một lần nữa, Ngài Đại đức Sāriputta làm lễ dâng những cốc này đến chư Tỳ khuru Tăng từ bốn phương, có Đức Phật chủ trì, xin hồi hướng phần phước thiện này đến cho nữ ngã quý đã từng là thân mẫu trong tiền kiếp. Nữ ngã quý hoan hỷ phần phước thiện bố thí mà Ngài Đại đức Sāriputta hồi hướng. Ngay sau khi hoan hỷ phần phước thiện bố thí ấy, liền thoát khỏi kiếp ngã quý, tái sinh lên làm thiên nữ có hào quang sáng ngời, có thân hình

xinh đẹp, y phục lộng lẫy, có lâu đài nguy nga tráng lệ, có đầy đủ của cải của chư thiên, hưởng sự an lạc cao quý trong cõi trời.

Hôm sau, vị thiên nữ ấy hiện xuống đánh lễ Ngài Đại đức *Mahāmoggallāna*, Ngài hỏi thiên nữ rằng:

- *Này thiên nữ, người có sắc đẹp tuyệt trần, có hào quang sáng chói khắp mọi nơi, như vàng trắng sáng. Do phước thiện gì mà người được sanh trong lâu đài nguy nga tráng lệ, có đầy đủ mọi thứ trong cõi trời, đáng hài lòng như vậy?*

*Này thiên nữ, người có nhiều oai lực đặc biệt, người tạo phước thiện gì, mà nay có được những quả báu đáng hài lòng như vậy?*

Vị thiên nữ bạch với Ngài Đại đức *Mahāmoggallāna* rằng:

- *Kính bạch Ngài Đại đức Mahāmoggallāna, trong tiền kiếp con từng là thân mẫu của Ngài Đại đức Sāriputta, do ác nghiệp cho quả tái sinh làm nữ nạ quý chịu cảnh khổ đói khát đành phải ăn uống đồ dơ như máu, mủ.... Vừa qua, con đã đến hầu Ngài Đại đức Sāriputta, cầu xin Ngài có lòng bi mẫn cứu khổ con, Ngài đã làm phước thiện bố thí, xong hồi hướng đến cho con; con đã hoan hỷ phần phước thiện ấy, nên con thoát khỏi kiếp nạ quý, được tái sinh làm thiên nữ có được tất cả như Ngài đã thấy.*

*Kính bạch Ngài Đại đức, con hiện xuống đây để đánh lễ dưới chân Ngài và Ngài Đại đức Sāriputta là bậc Thánh thiện trí, có tâm bi mẫn cứu khổ chúng sinh trong đời.*

Những tích như trên có rất nhiều trong Kinh Tạng và trong bộ *Peṭṭavatthu*, bộ *Vimānavatthu*.

Như vậy, chính mình không có cơ hội làm phước thiện, nhưng tâm hoan hỷ với phần phước của người khác, thì cũng được quả báu không kém, như tích *Vihāravimāna* [\[12\]](#) được tóm lược như sau:

\* *Tích Vihāravimāna:*

Ngài Đại đức *Anuruddha* ngự lên cung trời Tam Thập Tam Thiên nhìn thấy một thiên nữ xinh đẹp có hào quang sáng ngời chiếu tỏa khắp mọi hướng, có một lâu đài nguy nga tráng lệ... Ngài muốn biết do thiện nghiệp nào mà vị thiên nữ này có được quả báu đáng hài lòng như vậy.

Vị thiên nữ bạch cho Ngài biết, tiền kiếp của cô là người bạn thân của bà đại thí chủ *Visākhā* trong kinh thành *Sāvatti*. Bà *Visākhā* cho người xây cất một ngôi chùa *Pubbārama*, sau đó, làm lễ kính dâng ngôi chùa ấy đến chư Tỳ khuru tăng có Đức Phật chủ trì. Cô đã tham dự buổi lễ đó, và rất hoan hỷ phước thiện đó của bạn mình, do tâm hoan hỷ phần phước thiện bố thí cúng dường ấy, mà sau khi cô chết, do phước thiện hoan hỷ ấy cho quả tái sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên, trở thành một thiên nữ có những quả báu như vậy.

Chư Thánh Tăng là phước điền cao thượng của chúng sinh. Quý Ngài xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng của thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nơi thiện nghiệp và quả của thiện nghiệp, mong được quả báu tốt lành đến cho mình và những người thân quyến của mình.

Do đó, Ân đức Tăng này được gọi là *Dakkhiṅeyyo Bhagavato sāvakaṅgho*.

### **8- Ân đức Tăng thứ tám: *Añjalikaraṅṭyo***

*Añjalikaraṅṭyo Bhagavato sāvakaṅgho*.

(Cách đọc: *Ánh-chá-lí-cá-rá-ni-giô phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Añjalikaraṅṭyo*: Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là những bậc xứng đáng cho chúng sinh chấp tay cung kính lễ bái cúng dường.

Chư Thánh Tăng là bậc Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, xứng đáng cho chúng sinh chấp tay lễ bái cúng dường, để cầu mong được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài trong kiếp hiện tại và vô lượng kiếp vị lai.

Chư Thánh Tăng là những bậc có giới đức hoàn toàn trong sạch, có định đức, tuệ đức, giải thoát đức, giải thoát tri kiến đức đầy đủ hoàn toàn, đã diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não; nên thân, khẩu, ý của quý Ngài hoàn toàn trong sạch, không còn bị ô nhiễm bởi phiền não. Cho nên, chư Thánh Tăng xứng đáng cho tất cả chúng sinh: *nhân loại, chư thiên, phạm thiên* tôn kính, chấp tay lễ bái cúng dường.

\* Tích **Vua trời Sakka** (*Đế Thích*) đánh lễ chư Tăng trong kinh *Saṅghavandanāsutta* [\[13\]](#), được tóm lược như sau:

- *Này chư Tỳ khuru, khi Đức vua trời Sakka cõi Tam Thập Tam Thiên ngự xuống từ lâu đài Vejayanta, đánh lễ chư Tỳ khuru Tăng.*

*Này chư Tỳ khuru, khi ấy Thiên tử Mātali, người đánh xe của Đức vua Sakka tâu rằng:*

- *Muôn tâu Đức Thiên Vương, loài người sinh từ nơi ô trược, có sắc thân ô trược, thường đói khát nghèo hèn, đáng lẽ nên cung kính Đức Thiên Vương. Vậy, vì sao Ngài lại đánh lễ chư Tỳ khuru ấy. Xin Ngài giảng giải cho hạ thần hiểu rõ phạm hạnh của chư Tỳ khuru Tăng ấy như thế nào?*

Đức vua trời Sakka giảng giải cho Mātali hiểu rõ rằng:

- *Này Mātali, Trẫm thành kính đánh lễ chư Tỳ khuru Tăng ấy, bởi vì, quý Ngài sống trong rừng, không có nhà, không cất giữ lúa gạo trong kho. Quý Ngài sống bằng hạnh đi khát thực, thọ dụng những vật thực đã chín và độ trước giờ ngộ, quý Ngài là bậc thiện trí, thuyết pháp chân thật đem lại sự lợi ích cho chúng sinh, quý Ngài sống nơi thanh tịnh với đời sống phạm hạnh cao thượng.*

Này Mātali, nhóm chư thiên có oan trái với nhóm thiên Asura, và ngược lại nhóm thiên Asura cũng có oan trái với nhóm chư thiên, nhân loại có oan trái lẫn nhau; còn chư Tỳ khuru Tăng sống không oan trái, không thù hận. Chư thiên, nhân loại còn chấp thủ, riêng chư Thánh Tăng không còn chấp thủ.

Này Mātali, vì vậy, Trẫm cung kính đánh lễ chư Tỳ khuru Tăng ấy.

Khi Mātali nghe xong lời giảng giải của Đức vua Sakka bèn tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Thiên Vương, Ngài cung kính lễ bái đến chư Tỳ khuru Tăng nào, thì kẻ hạ thần cũng cung kính lễ bái đến chư Tỳ khuru Tăng ấy.

Đức vua trời Sakka cao cả nhất trong cõi Tam Thập Tam Thiên giảng dạy xong, cung kính đánh lễ chư Tỳ khuru Tăng rồi lên xe ngự đi.

Chư Thánh Tăng là những bậc xứng đáng cho chư thiên, phạm thiên, nhân loại cung kính lễ bái cúng dường, và chư phàm Tăng là những bậc đang thực hành giới-định-tuệ, duy trì chánh pháp của Đức Thế Tôn cũng xứng đáng được cung kính lễ bái cúng dường.

Những chúng sinh có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, thường lễ bái cúng dường đến bậc có giới đức thanh tịnh sẽ được 4 pháp lành: *sống lâu, sắc đẹp, an lạc, khỏe mạnh*.

Như Đức Phật dạy:

“*Abhivādānasīlissa,  
Nicca□ vu□□hāpacāyino.  
Cattāro dhammā va□□hanti,  
Āyu va□□o sukha□ bala□*” [14]

*Đối với người thường lễ bái cúng dường,  
Tỏ lòng tôn kính đến bậc Trưởng Lão,  
Người ấy thường tăng trưởng bốn pháp lành,  
Sống lâu, sắc đẹp, an lạc, khỏe mạnh.*

Hoặc chúng sinh có đức tin nơi Tam Bảo, hết lòng thành kính lễ bái cúng dường đến Tam Bảo: Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, thì sẽ được 5 quả báu tốt lành là:

*Āyu: Sống lâu trường thọ.  
Va□□a: Có sắc đẹp khả ái.  
Sukha: Thân tâm thường được an lạc.  
Bala: Thân tâm thường khỏe mạnh.  
Pa□ibhā□a: Có trí tuệ sắc bén, nhanh trí.*

Do đó, Ân đức Tăng này gọi là *Añjalikara□īyo Bhagavato sāvakasa□gho*.

**9- Ân đức Tăng thứ chín: *Anuttara□ puññakkhetta□***



*Anuttara* □ *puññakkhetta* □ *lokassa Bhagavato sāvaka* □ *gho*.

(Cách đọc: *Á-nút-tá-răng pun-nhắc-khét-tăng lô-cắt-xá phá-gá-vóa-tô xa-vóa-cá-xăng-khô*)

*Anuttara* □ *puññakkhetta* □: *Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn là phước điền cao thượng của chúng sinh không đâu sánh được.*

Chư Thánh Tăng là bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Thế Tôn, có *giới đức (sila)*, *định đức (samāhi)*, *tuệ đức (paññā)*, *giải thoát đức (vimutti)*, *giải thoát trí kiến đức (vimuttiñā* □ *adassana)* đầy đủ... là phước điền cao thượng của chúng sinh không nơi nào sánh được. Thật vậy, khi gieo giống phước thiện dù ít dù nhiều, cũng sẽ được quả báu vô lượng trong kiếp hiện tại và cả nhiều kiếp vị lai.

Một ví dụ để so sánh:

*Chư Thánh Tăng ví như thửa ruộng màu mỡ.  
Thí chủ có trí tuệ ví như người nông dân tài giỏi.  
Tác ý thiện tâm bố thí ví như hạt giống tốt.*

Người nông dân tài giỏi biết rõ thời vụ mùa màng, gieo hạt giống tốt trên thửa ruộng màu mỡ, chắc chắn khi thu hoạch sẽ được nhiều gấp bội. Cũng như vậy, thí chủ có trí tuệ, biết gieo giống phước thiện dù ít dù nhiều nơi chư Thánh Tăng, hoặc chư phạm Tăng phước điền cao thượng của chúng sinh, không nơi nào sánh được, họ chắc chắn sẽ được quả báu vô lượng ngay cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai. Hơn thế nữa, gieo duyên lành sẽ hưởng được Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn Siêu tam giới.

\* **Tích thiên nữ *Lajādevadhītā*** [\[15\]](#)

Tích thiên nữ *Lajādevadhītā* được tóm lược như sau:

Trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế, một cô bé nghèo được thuê giữ ruộng, cô mang theo một gói bắp rang để ăn trong ngày. Sáng hôm ấy, Ngài Đại Trưởng Lão *Mahākassapa* xả diệt thọ tướng (*nirodhasamāpatti*) xong, quán xét thấy nên tế độ cô bé nghèo, Ngài đã mặc y mang bát đi thẳng đến chỗ cô bé để khát thực. Nhìn thấy Ngài từ xa đến, cô bé vô cùng hoan hỷ liền ra đón và đánh lễ Ngài xong, cô đem phần bắp rang để ăn trong ngày, xin làm phước bố thí để bát cúng dường Ngài. Trong khi đang hoan hỷ với phước thiện bố thí cúng dường đến Ngài Đại Trưởng Lão, lúc quay lại chỗ ở, cô bị một con rắn độc cắn chết. Do nhờ phước thiện cúng dường ấy cho quả tái sinh, làm thiên nữ có tên là *Lajādevadhītā* trong cõi trời Tam Thập Tam Thiên.

Sau đó, khi nhớ lại tiền kiếp của mình, thiên nữ *Lajādevadhītā* vô cùng biết ơn Ngài Đại Trưởng Lão, cô hiện xuống chỗ ở của Ngài quét dọn, đem nước dùng..., cho Ngài, Ngài Đại Trưởng Lão không cho phép cô làm những công việc ấy, cô buồn tủi khóc. Đức Thế Tôn thấy vậy, liền hiện đến thuyết pháp tế độ thiên nữ. Sau khi nghe pháp, *thiên nữ*

*Lajādevadhītā* chứng đắc thành bậc *Thánh Nhập Lưu*. Cô vô cùng hoan hỷ đánh lễ Đức Thế Tôn và xin phép trở về cõi trời.

Ngay cả Đức vua *Sakka* cùng Hoàng hậu *Sujātā* ở cõi trời Tam Thập Tam Thiên hiện xuống làm phước bố thí cúng dường các vật thực đến Ngài Đại Trưởng Lão *Mahākassapa* để được phước thiện đặc biệt.

**\* Tích ông *Pu□□a***

Tích ông *Pu□□a*, người làm thuê của ông phú hộ *Sumana* được tóm lược như sau:

Trong thời kỳ Đức Phật *Gotama* còn tại thế, có gia đình ông *Pu□□a* [16] nghèo khó, làm ruộng thuê của ông phú hộ *Sumana*, mọi người trong gia đình đều có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo.

Một buổi sáng ông đi cày ruộng, cũng vào buổi sáng hôm ấy, Ngài Đại đức *Sāriputta* xả diệt thọ tướng (sau 7 ngày đêm), đi khất thực để tế độ gia đình ông *Pu□□a*, nên Ngài đi thẳng về hướng ông *Pu□□a* đang cày ruộng. Nhìn thấy Ngài Đại đức *Sāriputta* từ xa đến, ông *Pu□□a* liền bỏ cày, đến hầu đánh lễ Ngài, dâng cúng cây tăm xia răng và nước dùng, nước uống. Ngài Đại đức *Sāriputta* thọ nhận xong, đi theo đường hướng về nhà ông *Pu□□a*, gặp vợ ông *Pu□□a* đang đem cơm cho chồng. Bà đánh lễ Ngài Đại đức *Sāriputta* xong, bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, kính xin Ngài từ bi thọ nhận phần vật thực phận nghèo khó của gia đình chúng con.

Ngài Đại đức *Sāriputta* từ bi tế độ thọ nhận tất cả phần vật thực, bà vô cùng hoan hỷ phát nguyện:

- Do nhờ phước thiện bố thí này của chúng con, cầu mong cho gia đình chúng con được một phần pháp mà Ngài đã chứng đắc.

Ngài Đại đức *Sāriputta* chúc phúc rằng:

- Mong cho gia đình các con được toại nguyện.

Bà vô cùng hoan hỷ đi trở về nhà, nấu lại phần cơm khác đem cho chồng, vội vàng mang cơm ra đồng ruộng, với tâm hoan hỷ phước thiện bố thí đến Ngài Đại đức *Sāriputta*, làm cho thân tâm của bà nhẹ nhàng, nhu nhuyễn không sao giấu được.

Còn phần ông *Pu□□a*, trễ giờ đói bụng, thả bò đi ăn cỏ, ông lên bờ ngồi dưới bóng mát cây, chờ đợi vợ, dầu đói bụng, nhưng tâm vẫn hoan hỷ, niêm tưởng lại việc làm phước thiện bố thí tăm xia răng và nước đến Ngài Đại đức *Sāriputta*. Nhìn từ xa, ông thấy vợ mình đang đi đến trẻ hơn mọi ngày, nhưng bà có vẻ khác thường, chắc chắn bà đang hoan hỷ một điều gì đó. Bà vừa đến nơi liền thưa với chồng rằng:

- Hôm nay, xin anh hoan hỷ thật nhiều! Sáng nay, em đem com cho anh, giữa đường gặp Ngài Đại đức Sāriputta đang đi khát thực, em phát sinh đức tin trong sạch, đem phần com của anh để bát cúng dường đến Ngài Đại đức Sāriputta, Ngài không chê vật thực nghèo khó của chúng ta. Ngài Đại đức có tâm từ bi tế độ nhận tất cả vật thực phần của anh, xin anh nên hoan hỷ phần phước thiện bố thí này!

Ông Pu□□a vừa lắng nghe từng tiếng, từng câu làm cho ông phát sinh tâm thiện hỷ lạc đến cực độ, nên không thể theo dõi liên tục trọn vẹn lời nói của vợ ông. Sực tỉnh lại, ông muốn biết chắc chắn chính mình nghe đúng sự thật là như vậy không, nên ông bảo với vợ rằng:

- Nay em, em hãy nói lại cho anh nghe một lần nữa!

Bà vợ thưa lại rõ ràng một lần nữa, lần này ông nghe rõ biết chắc chắn đúng sự thật như vậy rồi, ông vô cùng hoan hỷ phước thiện bố thí của vợ, đã đem phần com của mình cúng dường đến Ngài Đại đức Sāriputta; tiếp theo ông nói cho vợ biết ông cũng vừa làm phước thiện bố thí cúng dường cây tăm xỉa răng và nước đến Ngài Đại đức Sāriputta. Nghe xong, bà cũng vô cùng hoan hỷ việc phước thiện bố thí của chồng.

Hai vợ chồng cùng nhau hoan hỷ việc phước thí cúng dường đến Ngài Đại đức Sāriputta. Dùng com xong, ông nằm niệm tưởng đến việc phước thiện bố thí vừa mới làm, mới thiêu thiêu giấc ngủ, ông bừng tỉnh lại, ngồi nhìn thấy phần đất ruộng vừa cày buổi sáng, đã hóa thành những thỏi vàng y (vàng ròng) làm cho ông hoa cả mắt; và vợ của ông cũng cảm thấy như ông vậy. Ông lấy lại bình tĩnh đi xuống ruộng, lấy lên một thỏi, đúng thật là thỏi vàng ròng; ông đem đến khoe và nói với vợ rằng:

- Nay em, vợ chồng chúng ta đã làm phước thiện bố thí cúng dường đến Ngài Đại đức Sāriputta, do phước thiện bố thí ấy, liền cho quả báu đến vợ chồng chúng ta ngày hôm nay, chúng ta không thể nào giấu một số vàng lớn như thế này được!

Ông Pu□□a lấy một số thỏi vàng bỏ vào khay, đem trình lên Đức vua và tâu rằng:

- Tâu Đức vua, sáng nay tiện dân đi cày ruộng, tất cả đất cày đều hóa thành những thỏi vàng ròng. Kính xin Đức vua truyền lệnh cho binh lính đem xe đến chở số vàng ấy về cất trong kho báu của Đức vua.

- Nhà người là ai? Đức vua hỏi.

Ông Pu□□a tâu: - Tâu Đức vua, tiện dân là Pu□□a, một nông dân nghèo khó làm thuê.

- Sáng nay, nhà người đã làm được việc gì đặc biệt?

- Tâu Đức vua, tiện dân làm phước cúng dường cây tăm xỉa răng và nước dùng, nước uống đến Ngài Đại đức Sāriputta; còn phần vợ tiện dân làm phước cúng dường phần com của tiện dân đến Ngài Đại đức.

Đức vua truyền rằng:

- *Này Pu□□a, vợ chồng ngươi đã làm phước thiện bố thí cúng dường đến Ngài Đại đức Sāriputta, cho nên, quả báu phát sinh ngay trong ngày hôm nay. Vậy, ngươi muốn Trẫm làm gì?*

Ông Pu□□a tâu: - *Tâu Đức vua, tiện dân xin Đức vua truyền lệnh đem ngàn chiếc xe đến thừa ruộng kia, để khuân tất cả số vàng ấy về cung điện.*

Đức vua truyền lệnh đem hàng ngàn chiếc xe đến chở vàng ròng, quân lính trong triều nghĩ và nói rằng: **“Vàng của Đức vua”**, tức thì những thỏi vàng trở lại thành đất như cũ. Quân lính trong triều trở về tâu lên Đức vua sự việc xảy ra như vậy. Đức vua sáng suốt bèn truyền rằng:

- *Các ngươi nghĩ như thế nào, khi nhặt lấy những thỏi vàng ấy?*

- *Tâu Bệ hạ, chúng hạ thân nghĩ và nói rằng: “Vàng của Đức vua”.*

- *Số vàng ròng kia không phải của Trẫm. Các người nên trở lại nghĩ và nói rằng: “Vàng của ông bà Pu□□a” rồi khuân số vàng ấy về đây.* – Đức vua phán.

Họ vâng lệnh Đức vua trở lại nơi ấy.

Thật đúng vậy, lần này họ khuân toàn bộ số vàng ấy đem về, chắt giữa sân rồng thành một đồng vàng cao 80 hắc tay.

**Ông Pu□□a trở thành đại phú hộ**

Đức vua cho truyền dân chúng trong thành hội họp tại sân rồng, bèn hỏi rằng:

- *Trong kinh thành này, có người nào khác có số vàng lớn như thế này không?*

Toàn thể dân chúng trong thành tâu:

- *Tâu bệ hạ, không có người nào khác cả.*

- *Trẫm nên tấn phong ông Pu□□a như thế nào mới xứng đáng?* – Đức vua hỏi tiếp.

- *Xin Hoàng Thượng tấn phong ông Pu□□a địa vị đại phú hộ.*

Đức vua phán rằng:

- *Này Pu□□a, từ nay ngươi là **đại phú hộ**, có tên Bahudhanase□□hi: Phú hộ nhiều của cải.*

Sau khi trở thành đại phú hộ *Pu□□a*, gia đình ông càng có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng có Đức Phật chủ trì suốt 7 ngày. Đến ngày thứ 7 Đức Phật thuyết pháp tế độ gia đình ông *Pu□□a*, toàn gia đình ông đại phú hộ *Pu□□a*, hai vợ chồng và đứa con gái tên *Uttarā* đều chứng đắc thành bậc **Thánh Nhập Lưu**.

Vợ chồng ông *Pu□□a* làm phước thiện bố thí cúng dường đến Ngài Đại đức *Sāriputta*, sau khi xả diệt thọ tướng, do năng lực phước thiện bố thí trong sạch và hội đủ nhân duyên ấy, liền cho quả báu trong ngày hôm ấy, trở thành đại phú hộ nhiều của cải thế gian và đặc biệt hơn nữa, toàn gia đình chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu, thuộc pháp Siêu tam giới.

Những trường hợp trên, có không ít trong Phật giáo.

Chư Thánh Tăng là phước điền cao thượng của tất cả chúng sinh: *Nhân loại, chư thiên, phạm thiên*,... làm phước thiện cúng dường đến chư Thánh Tăng với thiện tâm trong sạch, sẽ được thành tựu quả báu trong cõi người (*manussasampatti*), thành tựu quả báu cõi trời (*devasampatti*) và đặc biệt thành tựu quả báu chứng ngộ Niết Bàn (*Nibbānasampatti*).

Thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, dù làm phước bố thí cúng dường đến chư phàm Tăng vẫn được thành tựu quả báu không kém. Thật vậy, Đức Phật dạy Ngài Đại đức *Ānanda* rằng:

- *Này, Ānanda, trong thời vị lai sẽ có hạng người mang tên “Bhikkhu: Tỳ khuru”, chỉ còn mảnh y quấn cổ (hoặc cột ở cổ tay), là người phạm giới, hành ác pháp. Song những thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có tác ý thiện tâm làm phước thiện bố thí hướng đến cúng dường chư Tỳ khuru Tăng, dầu trong số Tỳ khuru phạm giới ấy.*

*Này Ānanda làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng trong thời vị lai ấy, Như Lai dạy rằng: Thí chủ vẫn có phước thiện vô lượng và quả báu vô lượng không sao kể xiết được. Như lai không hề dạy trực tiếp hoặc gián tiếp rằng: Thí chủ làm phước thiện bố thí cúng dường đến cá nhân thọ thí, sẽ có phước thiện nhiều hơn và có quả báu nhiều hơn làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng thọ thí. [17]*

Do đó, Ân đức Tăng này được gọi là *Anuttara□ puññakkhetta□ lokassa Bhagavato sāvaka□gho*.

-ooOoo-

## **ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC TĂNG (SA□GHĀNUSSATI)**

Ân đức Tăng là đối tượng của đề mục *niệm Ân đức Tăng*. Đề mục niệm Ân đức Tăng là 1 trong 10 đề mục niệm (*ānussati*) cũng là 1 trong 40 đề mục thiền định.

Muốn tiến hành đề mục niệm Ân đức Tăng, trước tiên hành giả cần phải học hỏi, nghiên cứu cho hiểu rõ ý nghĩa 9 Ân đức Tăng kỹ càng, từng các chi pháp cho thật rành rẽ **phần pháp học**.

Về phần pháp hành, trước khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Tăng, hành giả có đức tin nơi Tam Bảo:

Nếu là người cận sự nam, cận sự nữ, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới, cửu giới...

Nếu là Sadi, thì nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và Sadi thập giới với vị Thầy tế độ hoặc với một vị Đại đức.

Nếu là vị Tỳ khuru, thì nên xin sám hối *āpatti* với một vị Tỳ khuru khác.

Như vậy, là thuộc về phần **pháp hành giới**.

Khi hành giả đã có giới trong sạch trọn vẹn, sẽ làm nền tảng cho pháp hành thiền định đề mục niệm Ân đức Tăng.

### **Phương pháp niệm Ân đức Tăng**

9 Ân đức Tăng này chỉ có hiện hữu đầy đủ trong chư Thánh Tăng mà thôi; chư Thánh Tăng là những bậc Thánh Thanh văn đệ tử của Đức Thế Tôn, có 4 đôi thành 8 bậc Thánh tính theo tâm Siêu tam giới. Nếu kể Thánh Nhân, thì có 4 bậc Thánh.

*Bậc Thánh Nhập Lưu.*

*Bậc Thánh Nhất Lai.*

*Bậc Thánh Bất Lai.*

*Bậc Thánh Arahán.*

Muốn tiến hành đề mục niệm Ân đức Tăng, hành giả cần phải học hỏi hiểu rõ rành rẽ 9 Ân đức Tăng. Sau khi hiểu rõ 9 Ân đức Tăng xong rồi, hành giả nên tìm một nơi thanh vắng để thuận lợi tiến hành đề mục niệm Ân đức Tăng này.

Niệm Ân đức Tăng có nhiều cách.

**Cách thứ nhất** (phổ thông): Niệm 9 Ân đức Tăng.

Hành giả tiến hành niệm 9 Ân đức Tăng như sau:

“*Suppa*□*ipanno Bhagavato sāvaka*□*gho.*

*Ujuppa*□*ipanno Bhagavato sāvaka*□*gho.*

*Ñāyappa*□*ipanno Bhagavato sāvaka*□*gho.*

*Sāmīcippa*□*ipanno Bhagavato sāvakasa*□*gho*.

*Yadida*□*cattāri purisayugāni a*□□*hapurisapuggalā, esa Bhagavato sāvaka-sa*□*gho Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhi*□*eyyo, Añjalikara*□*īyo, Anuttara*□*puññakkhetta*□*lokassa...*” làm đối tượng thiền định.

Hành giả tâm niệm đến Ân đức Tăng nào, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Tăng ấy, định tâm theo dõi mỗi Ân đức Tăng như vậy, hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm 9 Ân đức Tăng, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Tăng Bảo.

**Cách thứ nhì** (đặc biệt): Niệm một Ân đức Tăng.

Hành giả có thể chọn một Ân đức Tăng trong 9 Ân đức Tăng làm đối tượng, để tiến hành niệm Ân đức Tăng, nên hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Tăng ấy, luôn luôn định tâm nơi Ân đức Tăng ấy.

Ví dụ: Niệm Ân đức Tăng thứ nhất: *Suppa*□*ipanno Bhagavato sāvakasa*□*gho...*, *Suppa*□*ipanno Bha-* *vato sāvakasa*□*gho...* làm đối tượng thiền định.

Hoặc: Niệm Ân đức Tăng thứ chín: *Anuttara*□*puññakkhetta*□*lokassa...*, *Anuttara*□*puññakkhetta*□*lokassa...* làm đối tượng thiền định.

Hành giả tâm niệm câu Ân đức Tăng ấy, đồng thời hiểu rõ ý nghĩa và chi pháp của Ân đức Tăng ấy, định tâm theo dõi Ân đức Tăng ấy hằng trăm lần, hằng ngàn lần... trong suốt thời gian tiến hành niệm Ân đức Tăng, để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Đức Tăng Bảo.

Đề mục **niệm Ân đức Tăng** là một đề mục dễ làm cho phát sinh đức tin nơi Tam Bảo, mà đức tin là nền tảng mọi thiện pháp từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp.

Như vậy, đề mục **niệm Ân đức Tăng** không chỉ là đề mục thiền định, có khả năng dẫn đến chứng đạt cận định, mà còn là đối tượng làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ, dẫn đến sự nhàm chán trong ngũ uẩn, diệt tận tham ái, phiền não, chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn được. Như Đức Phật dạy:

– Đây chư Tỳ khuru, có một pháp hành mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp - sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

*Pháp hành ấy là gì?*

*Pháp hành ấy chính là Sa*□*ghānussati: pháp hành niệm Ân đức Tăng.*

Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Tăng, mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thực, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiên tuệ, thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn [18].

Qua lời giáo huấn của Đức Phật trên, thì đề mục niệm Ân đức Tăng không chỉ là đề mục thiền định, mà còn làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ nữa.

Đề mục niệm Ân đức Tăng có hai giai đoạn:

**Giai đoạn đầu:** Đề mục niệm Ân đức Tăng thuộc thiền định, hành giả tiến hành niệm Ân đức Tăng có khả năng dẫn đến sự chứng đạt cận định. (*phương pháp đã trình bày ở phần trước*).

**Giai đoạn sau:** Sau khi tiến hành đề mục niệm Ân đức Tăng chứng đạt đến **cận định**, hành giả cần phải thoát ra khỏi đề mục niệm Ân đức Tăng, dùng **tâm cận định** của đề mục niệm Ân đức Tăng làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ.

### Pháp hành thiền tuệ

Hành giả tiến hành thiền tuệ cần phải có *danh pháp, sắc pháp* hoặc *thân, thọ, tâm, pháp* thuộc **Chân nghĩa pháp** (*Paramatthadhamma*) làm đối tượng thiền tuệ.

\* Đề mục niệm Ân đức Tăng làm nền tảng, làm đối tượng để tiến hành thiền tuệ như thế nào?

Đúng theo thực tánh của các pháp, thì không có người niệm Ân đức Tăng, mà chỉ có **tâm đại thiện hợp với trí tuệ** làm phận sự niệm Ân đức Tăng mà thôi.

Hành giả tiến hành thiền định với đề mục niệm Ân đức Tăng đạt đến **cận định** được phân tích theo danh pháp sắc pháp như sau:

- **Tâm cận định** này là **tâm đại thiện** hợp với trí tuệ thuộc về **danh pháp** (*thuộc về phần niệm tâm trong Tứ Niệm Xứ*).
- **Tâm cận định** này nương nhờ nơi **sắc ý căn** (*hadayavatthu*) thuộc về **sắc pháp**.

Như vậy, **danh pháp** liên quan với **sắc pháp** này làm đối tượng của pháp hành thiền tuệ.

Hay một cách khác:

- **Tâm cận định** này là **tâm đại thiện** hợp với trí tuệ, thuộc về **thức uẩn**.
- **Thọ tâm sở** đồng sinh với **tâm đại thiện** ấy, thuộc về **thọ uẩn**.



- *Tương tâm sở* đồng sinh với tâm đại thiện ấy, thuộc về *tướng uẩn*.
- *Các tâm sở còn lại* đồng sinh với tâm đại thiện ấy, thuộc về *hành uẩn*.
- *Sắc ý căn* (*hadayavatthu*) là nơi nương nhờ để phát sinh *tâm cận định* (*tâm đại thiện ấy*), thuộc *sắc uẩn*.

(*Ngũ uẩn* này, thuộc về phần **niệm pháp** trong *Tứ Niệm Xứ*)

Như vậy, **ngũ uẩn** này là đối tượng của pháp hành thiền tuệ.

Hành giả tiến hành thiền tuệ, có chánh niệm, có trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ, biết rõ **danh pháp, sắc pháp** hoặc **ngũ uẩn** có sự sinh, sự diệt; trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của *danh pháp, sắc pháp* hoặc của *ngũ uẩn* dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán.

Như vậy, gọi là đề mục niệm Ân đức Tăng làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ.

Như Đức Phật dạy:

*“Này chư Tỳ khuru, pháp hành niệm Ân đức Tăng mà hành giả đã tiến hành, đã hành thuần thục, chắc chắn dẫn đến phát sinh sự nhàm chán trong ngũ uẩn, danh pháp, sắc pháp này, để diệt tận tham ái, sân hận, si mê, để làm vắng lặng mọi phiền não, để phát sinh trí tuệ thiền tuệ, thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã, để chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn”.*

### **Quả báu đặc biệt niệm Ân đức Tăng**

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Tăng, trong kiếp hiện tại chưa chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, hành giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- *Được phần đông chúng sinh kính trọng.*
- *Thiện tâm trong sạch thanh tịnh.*
- *Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.*
- *Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.*
- *Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.*

- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Có trí tuệ nhiều.
- Có trí tuệ sâu sắc.
- Có trí tuệ sắc bén.
- Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- Có trí tuệ phong phú.
- Trí tuệ phi thường.
- Nói lời hay có lợi ích...
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo – Thánh Quả và Niết Bàn...

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm Ân đức Tăng.

-ooOoo-

## **ĐỀ MỤC NIỆM ÂN ĐỨC TAM BẢO**

9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, mỗi Ân đức là đề mục của thiền định; hành giả tiến hành đề mục niệm 9 Ân đức Phật, niệm 6 Ân đức Pháp, niệm 9 Ân đức Tăng để làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, mà đức tin là rất quan trọng, làm căn bản cho mọi thiện pháp (*Dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp và Siêu tam giới thiện pháp*) phát sinh và tăng trưởng.

Hành giả tiến hành đề mục thiền định niệm 9 Ân đức Phật, niệm 6 Ân đức Pháp, niệm 9 Ân đức Tăng, mỗi đề mục chỉ có khả năng dẫn đến chứng đạt *upacārasamādhī* (*cận định*). Từ đó, hành giả dùng tâm cận định của đề mục thiền định này làm nền tảng, làm đối tượng để tiến hành thiền tuệ, cũng có thể dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

**Oai lực niệm Ân đức Tam Bảo**

Tích Đại đức Mahākappina [19], khi Ngài còn là một Đức vua trị vì kinh thành Kukkutavatī. Một hôm, Đức vua cùng 1.000 vị quan cận thân cưỡi ngựa du lãm ngoài thành, gặp nhóm người lái buôn từ kinh thành Sāvatti đi vào thành, Đức vua bèn hỏi:

- *Này các người, ở kinh thành Sāvatti có tin lành gì hay không?*

- *Tâu Đức vua: Buddho uppanno! : Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức vua vừa nghe đến danh hiệu “*Buddho*”, thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có. Đức vua hỏi lại đến lần thứ ba, những người lái buôn đều tâu như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức vua hỏi tiếp:

- *Còn tin lành nào khác nữa?*

- *Tâu Đức vua: Dhammo uppanno! : Đức Pháp đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức vua vừa nghe đến “*Dhammo*”, cũng như lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Đức vua hỏi tiếp:

- *Còn tin lành nào khác nữa?*

- *Tâu Đức vua: Samgho uppanno! : Đức Tăng đã xuất hiện trên thế gian!*

Đức vua vừa nghe đến “*Samgho*”, cũng như hai lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi đến lần thứ ba, nghe tâu đến lần thứ ba, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Đức vua lấy tám biển vàng ghi 3.000 đồng tiền vàng làm tiền thưởng, rồi trao cho nhóm người lái buôn, truyền lệnh đem đến trình Hoàng hậu Anojā để lãnh thưởng. Trong biển vàng, Đức vua ghi rõ, xin trao lại vàng cho Hoàng hậu lên ngôi trị vì đất nước.

Không chịu hồi cung, từ đó Đức vua cùng 1.000 vị quan cận thân ngự đến hầu Đức Phật. Trên đường đi gặp con sông Aparacchā sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, với tâm mong muốn sớm hầu Đức Phật, nên Đức vua *niệm Ân đức Phật*: “Itipi so Bhagavā Arahaṃ, Sammāsambuddho, Vijjācaraṃsamppanno, Sugato, Lokavidū, Anuttaro purisadammasārathi, Satthādevamanussānaṃ, Buddho, Bhagavā” [20]. Do oai lực của Ân đức Phật, Đức vua cùng 1.000 vị quan cưỡi ngựa băng qua sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến gặp con sông Nīlavāhinī, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như lần trước, Đức vua *niệm Ân đức Pháp*: “Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, Sandiṃṅhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opaneyyiko, Paccattaṃ veditabbo viññūhi” [21]. Do oai lực của Ân đức Pháp, Đức vua cùng các quan cưỡi ngựa băng ngang qua sông ấy một cách dễ dàng, như lần trước.

Tiếp đến lại gặp con sông Candabhāgā, cũng sâu và rộng lớn, nơi đây không thuyền bè, như hai lần trước, Đức vua *niệm Ân đức Tăng*: “Suppa□ipanno Bhagavato sāvaka-sa□gho, Ujuppa□ipanno Bhagavato Sāvakasa□gho, Nāyappa□ipanno Bhagavato sāvakasa□gho, Sāmīcippa□ipanno Bhagavato sāvakasa□gho, yadida□ cattārī purisayugāni a□□hapurisapuggalā, esa Bhagavato sāvakasa□gho Ahuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhi□eyyo, Anjalikara□īyo, Anuttara□ puññakkhetta□ lokassa” [22]. Do oai lực của Ân đức Tăng, Đức vua cùng các quan cưỡi ngựa băng ngang con sông ấy dễ dàng, như hai lần trước.

Đức Thế Tôn biết Đức vua cùng 1.000 vị quan sắp đến, Ngài phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu cho Đức vua cùng 1.000 vị quan biết. Tất cả đều đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, rồi ngồi nghe Ngài thuyết pháp. Nghe xong, Đức vua cùng 1.000 vị quan đều chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo – Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu, rồi đánh lễ Đức Phật xin xuất gia trở thành Tỳ khuru. Đức Phật quán xét thấy rõ tất cả đều có phước thiện có thể phát sinh 8 thứ vật dụng của Samôn, nên Ngài đưa bàn tay phải chỉ bằng ngón trở mà truyền dạy:

*“Etha bhikkhavo! caratha brahmacariya□ sammā dukkhassa antakiriya”*.

*“Các con hãy đến với Như Lai! Các con trở thành Tỳ khuru theo ý nguyện! Chánh pháp mà Như Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Các con hãy nên cố gắng tinh tấn thực hành phạm hạnh cao thượng, để chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả, để chấm dứt sự khổ tử sinh luân hồi”*.

Khi Đức Phật truyền dạy vừa dứt lời, ngay tức thì, Đức vua cùng 1.000 vị quan trở thành Tỳ khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của Samôn, được phát sinh do phước thiện. Chư Tỳ khuru ấy có tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh tịnh, như vị Tỳ khuru 60 hạ.

Về phần những người lái buôn, khi họ nhận được biển vàng do Đức vua ban thưởng, đi thẳng vào cung điện xin yết kiến Hoàng hậu Anojā, trình biển vàng để xin lãnh thưởng 3.000 đồng vàng. Hoàng hậu thấy vậy bèn hỏi:

- Các người làm việc gì mà Đức vua ban thưởng số tiền lớn như vậy?
- Tâu Hoàng hậu, chúng tiện dân không làm công việc gì, chỉ có báo tin lành mà thôi.
- Các người có thể nói cho ta nghe được không?
- Tâu Hoàng hậu! Có thể được: *Buddho uppanno!* : Đức Phật đã xuất hiện trên thế gian!

Hoàng hậu vừa nghe đến danh hiệu “Buddho” thì liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, bà hỏi lại đến lần thứ ba, các người lái buôn tâu lại như lần trước, lần nào cũng phát sinh hỷ lạc. Bà truyền bảo:

- Còn tin lành nào khác nữa?

- *Tâu Hoàng hậu: Dhammo uppanno! : Đức Pháp đã xuất hiện trên thế gian!*

Hoàng hậu vừa nghe đến “Dhammo”, cũng như lần trước liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi lại lần thứ ba, nghe tâu lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy. Bà truyền tiếp:

- *Còn tin lành nào khác nữa?*

- *Tâu Hoàng hậu: Samgho uppanno! : Đức Tăng đã xuất hiện trên thế gian!*

Hoàng hậu vừa nghe đến “Samgho”, cũng như hai lần trước, liền phát sinh hỷ lạc chưa từng có, nên hỏi lại lần thứ ba, nghe tâu lần nào cũng phát sinh hỷ lạc như vậy.

Hoàng hậu truyền dạy:

- *Ba tin lành lớn lao đến dường ấy! Đức vua ban thưởng cho các người có 300 ngàn. Còn ta, mỗi tin lành, ta ban thưởng cho các người 300 ngàn, các người được lãnh thưởng 900 ngàn đồng tiền vàng”.*

Như vậy, các lái buôn chỉ báo tin lành Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng đã xuất hiện, mà được lãnh thưởng 1.200 ngàn đồng tiền vàng.

Hoàng hậu hỏi tiếp:

- *Đức vua cùng 1.000 quan cận thần đi đâu?*

Các lái buôn tâu:

- *Tâu Hoàng hậu, Đức vua cùng 1.000 quan cận thần đi đến hầu Đức Phật và sẽ xuất gia.*

Nghe tâu như vậy, Hoàng hậu truyền gọi phu nhân của 1.000 vị quan đến báo tin:

- *Hoàng thượng của chúng ta cùng 1.000 quan cận thần hay tin lành Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng đã xuất hiện trên thế gian, Người đã từ bỏ ngai vàng để lại cho ta, như nhổ bỏ bãi nước miếng, rồi cùng với 1.000 quan cận thần ngự đến hầu Đức Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ.*

*Chẳng lẽ ta không có khổ hay sao? Đức vua từ bỏ ngai vàng như **nhổ bỏ bãi nước miếng**, chẳng lẽ ta lại **quỳ gối liếm bãi nước miếng ấy** hay sao? Ta cũng sẽ đi đến hầu Đức Phật, sẽ xuất gia để giải thoát khổ? Còn các người nghĩ thế nào?*

Nhóm 1.000 phu nhân đồng tâm nhất trí xin đi theo Hoàng hậu đến hầu Đức Phật.

Hoàng hậu truyền sửa soạn ngựa quý, cùng 1.000 phu nhân mỗi người một ngựa theo sau đến hầu Đức Phật và đi theo con đường mà Đức vua cùng các quan đã ngự đi.

Hoàng hậu cùng các phu nhân đi đến con sông Aparacchā, Hoàng hậu *niệm Ân đức Phật*: “Itipi so Bhagavā Arahā...”. Do oai lực Ân đức Phật, mọi người cùng băng qua con sông ấy một cách dễ dàng.

Tiếp đến con sông Nīlavāhinī, Hoàng hậu *niệm Ân đức Pháp*: “Svākkhāto Bhagavatā Dhammo...”. Do oai lực Ân đức Pháp, mọi người cùng băng qua con sông ấy một cách dễ dàng, như lần trước.

Tiếp đến con sông *Candabhāgā*, Hoàng hậu *niệm Ân đức Tăng*: “Suppa<sup>□</sup>ipanno Bhagavato sāvaka<sup>□</sup>gho...” [23]. Do oai lực Ân đức Tăng, mọi người cũng đều băng qua con sông ấy một cách dễ dàng, như hai lần trước. Thế rồi, Hoàng hậu cùng các vị phu nhân ngự đến hầu Đức Phật.

Đức Thế Tôn biết Hoàng hậu Anojā cùng 1.000 vị phu nhân sắp đến, Ngài phóng hào quang 6 màu sáng ngời làm hiệu cho Hoàng hậu cùng các vị phu nhân biết. Tất cả đều đến hầu đảnh lễ Đức Thế Tôn xong bạch:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, Đức vua Mahākappina cùng 1.000 vị quan có đến đây không? Bạch Ngài.*

Đức Phật hóa thân thông che khuất không để Hoàng hậu cùng 1.000 phu nhân nhìn thấy Tỳ khuru Mahākappina cùng 1.000 vị Tỳ khuru khác. Đức Thế Tôn dạy rằng:

- *Các con hãy ngồi nghe Như Lai thuyết pháp, rồi tại nơi đây các con sẽ nhìn thấy Mahākappina cùng các quan.*

Hoàng hậu cùng 1.000 vị phu nhân an tâm ngồi nghe Đức Phật thuyết pháp. Khi nghe pháp xong, Hoàng hậu cùng 1.000 vị phu nhân đều chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu; đồng thời ngay khi ấy, Tỳ khuru Mahākappina cùng 1.000 vị Tỳ khuru khác đều chứng đắc từ Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả, Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả trở thành bậc Thánh Arahán cùng với Tứ Tuệ Phân Tích.

Khi ấy, Đức Phật thân phép thân thông, Hoàng hậu cùng các phu nhân nhìn thấy Đức vua Mahākappina cùng 1.000 vị quan, bấy giờ ở trong tướng mạo một Tỳ khuru trang nghiêm, như vị Đại đức 60 hạ. Hoàng hậu cùng các vị phu nhân phát sinh đức tin trong sạch, kính xin Đức Thế Tôn xuất gia trở thành Tỳ khuru ni.

Đức Thế Tôn chỉ dạy Hoàng hậu cùng 1.000 phu nhân đến tìm gặp Đại đức Tỳ khuru ni Uppalavannā chỉ dẫn cách xuất gia trở thành Tỳ khuru ni.

Hoàng hậu cùng 1.000 vị phu nhân, sau khi trở thành Tỳ khuru ni trong thời gian không lâu, tất cả đều chứng đắc đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả trở thành bậc Thánh Arahán cao thượng trong giáo pháp của Đức Phật.

Oai lực niệm Ân đức Phật, niệm Ân đức Pháp, niệm Ân đức Tăng thật phi thường!

Đức Phật xuất hiện trên thế gian thật là điều rất hiếm có; kiếp từ sinh luân hồi của mỗi chúng sinh gặp được Đức Phật hoặc chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài cũng là một điều hy hữu.

Thật vậy, trong lịch sử tiền kiếp của Đức Phật *Gotama*, từ thời kỳ Đức Phật *Dīpa-kara* cho đến Đức Phật *Ko-añña*, trải qua khoảng thời gian lâu dài 1 a-tăng-kỳ kiếp trái đất thành-trụ-hoại-không, mà không có một Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào xuất hiện trên thế gian gọi là *Suññakappa: kiếp trái đất không có Đức Phật*.

Thật diễm phúc thay! Kiếp trái đất hiện tại mà chúng ta đang sống gọi là *Bhaddakappa* có năm Đức Phật tuần tự xuất hiện cũng trong kiếp trái đất này. Trong thời kỳ quá khứ đã có ba Đức Phật: *Đức Phật Kakusandha*, *Đức Phật Ko-āgamana* và *Đức Phật Kassapa*. Trong thời hiện tại: **Đức Phật Gotama** đã xuất hiện trên thế gian, rồi Ngài đã tịch diệt Niết Bàn cách đây 2.548 năm, giáo pháp của Ngài còn lưu truyền lại trên thế gian cho đến 5.000 năm, rồi cũng sẽ bị mai một hoàn toàn. Trong thời vị lai sẽ có **Đức Phật Metteyya** xuất hiện trên thế gian trong cùng kiếp trái đất *Bhaddakappa* này.

Tuy rằng, trong kiếp trái đất có năm Đức Phật tuần tự xuất hiện trên thế gian, nhưng khoảng cách thời gian từ Đức Phật này đến Đức Phật khác vô số-vô số không thể tính được.

Đối với những bậc đã có đầy đủ pháp hạnh ba-la-mật, kiếp này là kiếp chót, như trường hợp của Đức vua *Mahākappina* và của Hoàng hậu *Anojā*, khi nghe đến danh hiệu *Buddho: Đức Phật, Dhammo: Đức Pháp, Sa-gho: Đức Tăng*, liền phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng; mặc dù họ chưa đến hầu Đức Phật, chưa được lắng nghe chánh pháp của Ngài, nhưng khi gặp phải trở ngại, họ có khả năng đặc biệt niệm tưởng đến 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này đã được tích lũy trong tâm của họ từ nhiều đời nhiều kiếp, từ Chư Phật quá khứ và đã tạo được đầy đủ 10 pháp hạnh ba-la-mật xong rồi. Nay kiếp hiện tại này, khi đến hầu đảnh lễ Đức Phật, lắng nghe chánh pháp, họ dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp, trở thành bậc Thánh Arahán.

### **Quả báu đặc biệt niệm Ân đức Tam Bảo**

Hành giả tiến hành niệm Ân đức Tam Bảo, trong kiếp hiện tại chưa chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, hành giả sẽ được hưởng những quả báu đặc biệt ngay trong kiếp hiện tại và nhiều kiếp vị lai như sau:

- Được phần đông chúng sinh kính trọng.
- Thiện tâm trong sạch thanh tịnh.
- Khi sắp chết, tâm bình tĩnh sáng suốt, không mê muội.

- Sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả tái sinh làm người cao quý hoặc chư thiên cao quý.
- Tái sinh kiếp nào cũng thuộc hàng chúng sinh cao quý.
- Có sắc thân xinh đẹp đáng ngưỡng mộ.
- Các bộ phận trong thân thể đều xinh đẹp đáng quý.
- Thân có mùi thơm tỏa ra.
- Miệng có mùi thơm tỏa ra.
- Có trí tuệ nhiều.
- Có trí tuệ sâu sắc.
- Có trí tuệ sắc bén.
- Có trí tuệ nhanh nhẹn.
- Trí tuệ phi thường...
- Nói lời hay có lợi ích...
- Kiếp vị lai có duyên lành gặp Đức Phật, lắng nghe chánh pháp dễ dàng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn...

Đó là những quả báu phát sinh từ niệm Ân đức Tam Bảo.

**\* Tích Ngài Đại đức *Sugandhatthera***

Trong bộ *Apadāna*, Ngài Đại đức *Sugandha* thuật lại tiền kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Trong thời kỳ Đức Phật *Kassapa*, Bậc đạo nhất vô nhị xuất hiện trên thế gian, là Bậc cao thượng nhất trong tất cả chúng sinh muôn loài trong tam giới. Ngài có 32 tướng tốt chính và 80 tướng tốt phụ, có hào quang sáng ngời tỏa ra từ kim thân, trong sáng huyền diệu như mặt trăng, ánh sáng hào quang cũng chói lọi như mặt trời, làm cho tất cả chúng sinh muôn loài cùng cảnh vật mát mẻ như được tắm qua một cơn mưa, giúp cho tất cả chúng sinh có duyên lành phát triển mọi thiện pháp.

Đức Phật có giới đức hoàn toàn trong sạch thanh tịnh, làm nền tảng như mặt đất; có định đức không hề lay chuyển như dãy núi *Himalaya*; có tuệ đức sáng suốt, minh mông như hư không.



Đức Phật là Bậc không còn dính mắc, không còn ràng buộc, như gió thổi.

Đức Phật có tâm đại bi rải khắp đến tất cả chúng sinh muôn loài. Ngài thuyết pháp giáo huấn, tế độ những chúng sinh có duyên lành nên tế độ, dù ở trong cõi người hoặc ở các cõi khác.

Vào thời kỳ Đức Phật *Kassapa* ấy, tôi là con trai của nhà phú hộ danh tiếng giàu sang phú quý, trong kinh thành *Bāraṅāsī*. Một hôm, đang đi dạo chơi trong rừng, tôi nhìn thấy Đức Phật *Kassapa* đang thuyết pháp chỉ dạy chúng sinh con đường bát tử Niết Bàn.

Đức Phật là một vị thiên nam cao thượng hơn tất cả chư thiên; là một bậc phạm thiên cao thượng hơn tất cả mọi phạm thiên. Giáo pháp của Ngài toàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa, văn chương trong sáng, phạm âm của Ngài vô cùng thanh tao huyền diệu, khi lắng nghe làm cho tâm an tịnh lạ thường, làm vắng lặng mọi phiền não.

Khi được lắng nghe giáo pháp của *Đức Phật Kassapa*, tôi liền phát sinh đức tin trong sạch, quyết định từ bỏ nhà cửa, tài sản. Kính xin Đức Phật *Kassapa* cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Ngài. Sau khi trở thành Tỳ khưu, tôi đã học nhiều hiểu rộng, là vị Tỳ khưu đa văn túc trí, là một Pháp sư có tài đối đáp, lỗi lạc trong mọi trường hợp, tôi thường tán dương Ân đức Tam Bảo: *Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Ân đức Tăng* giữa các hàng Phật tử.

### **Quả báu tán dương Ân đức Tam Bảo**

Khi mãn kiếp Tỳ khưu, sau khi chết, do thiện nghiệp tán dương Ân đức Tam Bảo, tôi được tái sinh làm một thiên nam trong cõi *Đấu Suất Đà Thiên (Tusita)*, an hưởng mọi sự an lạc trong cõi trời ấy. Đến khi mãn kiếp thiên nam, sau khi chết, cũng do thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh làm người đàn ông, có những mùi thơm lạ thường:

*Hơi thở có mùi thơm tỏa ra.*

*Miệng có mùi thơm tỏa ra.*

*Toàn thân đều có mùi thơm tỏa ra suốt ngày đêm...*

Những mùi thơm này, thơm ngát hơn cả mùi thơm của hoa sen, hoa lài, các loài hoa thơm khác, hơn tất cả mùi thơm của các loại trầm... mùi thơm tho huyền diệu này chính là quả của sự tán dương Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Ân đức Tăng, Ân đức Tam Bảo cao thượng trong tiền kiếp của tôi.

Nay, kiếp hiện tại này, do duyên lành tôi đã đến hầu Đức Phật *Gotama*, kính xin Ngài cho phép tôi được xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Ngài. Tôi cũng thường tán dương Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Ân đức Tăng cao thượng. Những chúng sinh lắng nghe tôi tán dương Ân đức Tam Bảo cao thượng, cũng làm cho họ lắng dịu được phiền não.

Do năng lực tán dương Ân đức Tam Bảo cao thượng, tôi tiến hành đề mục niệm Ân đức Tam Bảo làm nền tảng để tiến hành thiền tuệ, dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh

Arahán, đã diệt đoạn tuyệt mọi phiền não trầm luân, ngấm ngấm trong tâm, đã nhổ tận gốc vô minh, tham ái, không còn tái sinh kiếp sau nữa.

Tôi có duyên lành được xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*, đó là điều tốt lành nhất. Tôi đã chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Arahán cùng với Tam minh, Tứ Tuệ Phân Tích, Lục thông v.v... Tôi đã hoàn thành xong phận sự của bậc Samôn, đã thực hành đúng theo lời giáo huấn của Đức Phật *Gotama* cao thượng [24].

Người nào có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, thường tán dương Ân đức Tam Bảo cao thượng, chắc chắn người ấy sẽ được những quả báu tốt đẹp. Ngược lại, nếu người nào chê trách, xúc phạm, nói xấu đến ngôi Tam Bảo: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo, thì người ấy sẽ có hậu quả không tốt. Nhưng nếu sau đó, người ấy biết thành tâm ăn năn sám hối tội lỗi của mình, thì cũng có thể tránh được những điều tai hại.

### **Đức tin trong sạch nơi ngôi cao cả**

Đức tin là pháp dẫn đầu trong mọi thiện pháp; từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp. Người có đức tin trong sạch nơi ngôi cao cả, người ấy có được phước thiện cao cả và có được quả báu của phước thiện cũng cao cả.

Đức Phật dạy trong bài kinh *Aggappasādasutta* [25] ý nghĩa như sau:

- *Này chư Tỳ khưu, đức tin trong sạch trong bốn ngôi cao cả.*

\* *Bốn ngôi cao cả ấy như thế nào?*

1) Tất cả mọi loài chúng sinh: Chúng sinh không có chân (*rắn, cá...*); chúng sinh có hai chân (*con người, gà, vịt...*); chúng sinh có bốn chân (*voi, trâu, bò...*); chúng sinh có nhiều chân (*con rít, con cuốn chiếu...*); chúng sinh có sắc uẩn (*cõi sắc giới vô tướng*); chúng sinh không có sắc uẩn (*4 cõi vô sắc giới*); chúng sinh có tướng (*tâm*) (*cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới*); chúng sinh không có tướng (*cõi sắc giới vô tướng*); chúng sinh không phải có tướng, cũng không phải không có tướng (*cõi vô sắc giới phi tướng phi phi tướng xứ thiên*). Trong số chúng sinh có bao nhiêu loài đi nữa, Như Lai, Đức Phật Chánh Đẳng Giác mà chư thiên trí dạy rằng: “**Đức Phật Chánh Đẳng Giác là Bậc cao cả nhất, trong toàn thể mọi loài chúng sinh ấy**”.

Những chúng sinh nào có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Chánh Đẳng Giác, những chúng sinh ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Phật ngôi cao cả nhất, có đức tin trong sạch nơi Đức Phật ngôi cao cả ấy, chắc chắn được quả báu cao cả.

2) Những thiện pháp là pháp được cấu tạo; trong đó có bao nhiêu thiện pháp đi nữa, Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh, mà chư thiên trí dạy rằng: ***Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh là thiện pháp cao cả nhất trong tất cả mọi thiện pháp***.

Những chúng sinh nào có đức tin trong sạch, trong Thánh Đạo hợp đủ 8 chánh, những chúng sinh ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Pháp ngôi cao cả nhất, có đức tin trong sạch trong Đức Pháp ngôi cao cả ấy, chắc chắn được quả báu cao cả.

3) Tất cả các pháp cả pháp hữu vi lẫn pháp vô vi; trong đó có bao nhiêu pháp đi nữa, Niết Bàn pháp ly ái (*virāga*), mà chư thiện trí dạy rằng: **Niết Bàn pháp ly ái, là pháp cao cả nhất, trong tất cả các pháp.**

\* Niết Bàn pháp ly ái: Là pháp như thế nào?

Là pháp làm cho không còn say mê trong ngũ trần.

Là pháp diệt tâm tham khao khát trong ngũ trần.

Là pháp nhổ tận gốc rễ tham ái dính mắc.

Là pháp cắt đứt tử sinh luân hồi trong tam giới.

Là pháp đoạn tuyệt tâm tham ái.

Là pháp dứt bỏ tâm tham dục.

Là pháp diệt mọi cảnh khổ, đó là Niết Bàn.

Những chúng sinh nào có đức tin trong sạch trong Niết Bàn pháp ly ái, những chúng sinh ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Niết Bàn pháp ly ái ngôi cao cả nhất, có đức tin trong sạch trong Niết Bàn pháp ly ái ngôi cao cả ấy, chắc chắn được quả báu cao cả.

4) Trong tất cả các nhóm, các đoàn thể, chư Tăng là Bạc Thánh Văn đệ tử của Như Lai, mà chư thiện trí dạy rằng: **Chư Tăng là bạc Thánh Thanh Văn đệ tử của Như Lai là Bạc Thánh cao cả nhất, trong các nhóm, các đoàn thể ấy.**

*Chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Như Lai có 4 đôi, thành 8 bậc Thánh là những Bạc xứng đáng thọ nhận những thứ vật dụng cúng dường; là những Bạc xứng đáng được đón tiếp như vị khách quý; là những Bạc xứng đáng cho chúng sinh cúng dường, là những Bạc xứng đáng lễ bái; chư Thánh Tăng là phước điền của chúng sinh không nơi nào sánh được.*

*Những chúng sinh nào có đức tin trong sạch nơi chư Thánh Tăng, những chúng sinh ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Tăng ngôi cao cả nhất, có đức tin trong sạch nơi Đức Tăng ngôi cao cả ấy, chắc chắn được quả báu cao cả.*

- Nay chư Tỳ khưu, đức tin trong sạch trong bốn ngôi cao cả như vậy

Đức Phật thuyết bài kệ rằng:

*Đức tin trong sạch nơi ngôi cao cả,*

*Trí tuệ hiểu biết nơi ngôi cao cả.*

*Đức tin trong sạch Đức Phật cao cả,*

*Là Bạc Vô Thượng xứng đáng cúng dường.*

*Đức tin trong sạch Đức Pháp cao cả,*

*Là pháp ly ái tịch tịnh an lạc.  
Đức tin trong sạch Đức Tăng cao cả,  
Là phước điền cao thượng của chúng sinh.  
Người cúng dường đến chư Tăng cao cả,  
Phước thiện cao cả được tăng trưởng nhiều,  
Được quả báu cao cả là sống lâu,  
Sắc đẹp, danh vọng, tiếng tăm, an lạc,  
Và sức mạnh thể xác lẫn tinh thần.  
Bậc thiện trí cúng dường vật cao cả,  
Có định tâm vững trong pháp cao cả,  
Bậc ấy sẽ là chư thiên, nhân loại,  
Đạt đến nơi cao cả, tâm hoan hỷ.*

### **Đức tin nơi Tam Bảo và quả báu**

Đức tin nơi Tam Bảo đó là đức tin nơi Đức Phật Bảo, đức tin nơi Đức Pháp Bảo, đức tin nơi Đức Tăng Bảo. Để hiểu rõ đức tin nơi Tam Bảo như thế nào? và quả báu của nó ra sao? Điều này được Công chúa *Cundī* bạch hỏi Đức Thế Tôn; và Ngài giảng dạy trong bài kinh *Cundīsutta* [26] ý nghĩa như sau:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa *Veluvana*, gần kinh thành *Rājagaha*. Khi ấy, Công chúa *Cundī* cùng với 500 cỗ xe chở 500 công nương đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch với Đức Thế Tôn rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, hoàng huynh của con là *Cunda* dạy con rằng:

“Người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đến quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo; và có tác ý thiện tâm tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi. Người ấy, sau khi chết, do thiện nghiệp ấy cho quả tái sinh trong cõi thiện giới [27] mà thôi, không tái sinh trong cõi ác giới [28]”.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, con xin phép hỏi rằng:

Người có đức tin nơi Đức Phật Bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái sinh trong cõi thiện giới mà thôi, không tái sinh trong cõi ác giới?

Người có đức tin nơi Đức Pháp Bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái sinh trong cõi thiện giới mà thôi, không tái sinh trong cõi ác giới?

Người có đức tin nơi Đức Tăng Bảo như thế nào, sau khi chết, chỉ tái sinh trong cõi thiện giới mà thôi, không tái sinh trong cõi ác giới?

Người giữ gìn giới đầy đủ trọn vẹn như thế nào, sau khi chết, chỉ tái sinh trong cõi thiện giới mà thôi, không tái sinh trong cõi ác giới?

Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Cundī, tất cả các loài chúng sinh: Chúng sinh không chân, chúng sinh có hai chân, chúng sinh có bốn chân, chúng sinh có nhiều chân, chúng sinh có sắc uẩn, chúng sinh không có sắc uẩn, chúng sinh có tướng, chúng sinh không có tướng, chúng sinh không phải có tướng, cũng không phải không có tướng... Trong số chúng sinh có bao nhiêu đi nữa, Như Lai, Đức Phật Chánh Đẳng Giác mà chư thiện trí dạy rằng: Như Lai, Đức Phật Chánh Đẳng Giác là Bạc cao thượng nhất trong các loài chúng sinh ấy.

Những người nào có đức tin trong sạch nơi Đức Phật, những người ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Phật cao thượng, và có được quả báu cao thượng.

Này Cundī, các pháp hữu vi do nhân duyên cấu tạo, và các pháp vô vi không do nhân duyên cấu tạo, trong các pháp ấy có bao nhiêu đi nữa, Niết Bàn pháp ly ái (virāya) là pháp không còn say mê, diệt tâm tham khao khát, nhổ tận gốc tham ái dính mắc, cắt đứt tử sinh luân hồi, đó là Niết Bàn, mà chư thiện trí dạy rằng: Niết Bàn pháp ly ái là pháp cao thượng nhất trong các pháp.

Những người nào có đức tin trong sạch nơi Niết Bàn pháp ly ái, những người ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Pháp cao thượng, và có được quả báu cao thượng.

Này Cundī, trong tất cả các nhóm, các đoàn thể, chư Thánh Tăng Thanh Văn đệ tử của Như Lai có 4 đôi thành 8 bậc Thánh là Bạc xứng đáng thọ nhận các thứ vật dụng cúng dường; là những Bạc xứng đáng được đón tiếp như vị khách quý; là những Bạc xứng đáng cho chúng sinh cúng dường; là những Bạc xứng đáng lễ bái, chư Thánh Tăng là phước điền cao thượng của chúng sinh không nơi nào sánh được, mà chư thiện trí dạy rằng: Chư Thánh Tăng ấy là Bạc cao thượng nhất trong các nhóm, các đoàn thể.

Những người nào có đức tin trong sạch nơi chư Thánh Tăng, những người ấy được gọi là người có đức tin trong sạch nơi Đức Tăng cao thượng; và có được quả báu cao thượng.

Này Cundī, trong các loại giới có bao nhiêu đi nữa, giới mà chư Thánh Nhân kính yêu đó là giới không bị đứt [29], giới không bị thủng [30], giới không bị đóm [31], giới không bị đứt lan [32], tự chủ, mà chư bậc thiện trí tán dương ca tụng, tà kiến và tham ái không thể nương nhờ giới ấy. Nhờ giới trong sạch và trọn vẹn làm nên tảng cho pháp hành thiên định, pháp hành thiên tuệ. Cho nên chư thiện trí dạy rằng: Giới [33] của các bậc Thánh là giới cao thượng nhất trong các loại giới.

Những người nào có đức tin trong sạch trong giới của bậc Thánh Nhân, những người ấy được gọi là người có đức tin trong sạch trong giới cao thượng; và được quả báu cao thượng.

Đức Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

*Đức tin trong sạch nơi ngôi cao cả,  
Trí tuệ hiểu biết nơi ngôi cao cả.  
Đức tin trong sạch Đức Phật cao cả  
Là Bậc Vô Thượng xứng đáng cúng dường,  
Đức tin trong sạch Đức Pháp cao cả,  
Là pháp ly ái tịch tịnh an lạc.  
Đức tin trong sạch Đức Tăng cao cả  
Là phước điền cao thượng của chúng sinh.  
Người cúng dường đến chư Tăng cao cả,  
Phước thiện cao cả được tăng trưởng nhiều,  
Được quả báu cao cả là sống lâu,  
Sắc đẹp, danh vọng, tiếng tăm, an lạc,  
Và sức mạnh thể xác lẫn tinh thần.  
Bậc thiện trí cúng dường vật cao cả,  
Có định tâm vững trong pháp cao cả,  
Bậc ấy sẽ là chư thiên, nhân loại  
Đạt đến nơi cao cả, tâm hoan hỷ.*

Đức tin là pháp dẫn đầu trong các thiện pháp từ tam giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp.

Đối với các bậc Thánh Nhân, chắc chắn luôn luôn có đức tin hoàn toàn trong sạch nơi Tam Bảo, một cách vững chắc, không có sự việc gì có thể làm cho bậc Thánh Nhân giảm đức tin nơi Tam Bảo; bởi vì các bậc Thánh Nhân đã **diệt bằng cách đoạn tuyệt được phiền não hoại nghi**.

Đối với các hàng cận sự nam, cận sự nữ còn phàm nhân, có đức tin luôn luôn trong sạch nơi Tam Bảo không phải điều dễ dàng; bởi vì các hàng phàm nhân còn có nhiều phiền não chi phối, nhất là **phiền não hoại nghi** nơi Tam Bảo, nghiệp và quả của nghiệp.

Như vậy, để dễ dàng phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, cần phải có **đối tượng cao cả và rõ ràng**. Như Đức Phật dạy trong kinh *Cundīsutta*:

- *Đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo đó là đức tin nơi Đức Phật Chánh Đẳng Giác là Bậc cao cả nhất trong tất cả các loài chúng sinh trong tam giới.*

- *Đức tin trong sạch nơi Đức Pháp Bảo đó là đức tin nơi Niết Bàn pháp ly ái là pháp giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.*

- *Đức tin trong sạch nơi Đức Tăng Bảo đó là đức tin nơi chư Thánh Tăng có 4 đôi thành 8 bậc Thánh, là phước điền cao thượng của chúng sinh không nơi nào sánh được.*

Khi có đối tượng Tam Bảo cao cả và rõ ràng, thì người cận sự nam, cận sự nữ mới dễ dàng phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo và giữ gìn duy trì được đức tin ấy, chắc chắn sẽ có được quả báu cao cả nhất trong các quả báu trong đời.

\* (Chương III Ân đức Tam Bảo đã trình bày xong) \*

-ooOoo-

- 
- [1] *Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.*
- [2] 11 thứ lửa: Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa sinh, lửa già, lửa chết, lửa sâu não, lửa than khóc, lửa khổ thân, lửa khổ tâm, lửa thống khổ cùng cực.
- [3] *Aṅguttaranikāya, phần Tikanipāta, kinh Brahmanasutta.*
- [4] *Aṅguttaranikāya, phần Tikanipāta, kinh Nibbutasutta.*
- [5] *Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.*
- [6] *Aṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāṭi*
- [7] *Samyuttanikāya, phần Sagāthavagga, kinh Dhajaggasutta.*
- [8] Bộ chú giải *Dīghanikāya, Mahāvagga, kinh Mahāsatipatthānasutta.*
- [9] Bộ *Dhammapada* □□ *hakathā* tích *Mahākassapatherapi* □□ *apāta-* *dinnavatthu.*
- [10] *Aṅguttaranikāya, kinh Kulasutta.*
- [11] Bộ *Petavatthu, tích Sāriputtattheramātupeta.*
- [12] Bộ *Vimānavatthu, tích Vihāravimāna.*
- [13] *Samyuttanikāya, Sagāthavagga, kinh Sanghavandanāsutta*
- [14] *Dhammapada* câu kệ thứ 109.
- [15] Bộ *Dhammapada* □□ *hā, tích Lajādevadhitā.*
- [16] Chú giải *Dhammapada, trong tích Uttarā upāsikā.*
- [17] *Majjhimanikāya, Uparipannāsa, kinh Dakkhina vibhangasutta*
- [18] *Aṅguttaranikāya, phần Ekadhammapāṭi*
- [19] *Dhammapadatthakathā, chuyện Mahākappinattheravatthu.*
- [20] Xem ý nghĩa trong trang 1

[21] Xem ý nghĩa trong trang 73

[22] Xem ý nghĩa trong trang 97

[23] Đức vua *Mahākappina* cùng 1.000 quan cận thân, và Hoàng hậu *Anojā* cùng 1.000 phu nhân của các quan, khi được nghe *Buddho*, *Dhammo*, *Saṅgho* liền phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng; đặc biệt có khả năng niệm tưởng được đầy đủ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Đó là nhờ phước thiện đã tích lũy từ những tiền kiếp trong thời kỳ Chư Phật quá khứ.

[24] Bộ *Therāpadāna*, tóm lược tích *Ngāi Sugandhattherāpadāna*.

[25] *Aṅguttaranikāya*, *Catukanipāta*, kinh *Aggappasādasutta*.

[26] *Aṅguttaranikāya*, *Catukanipāta*, kinh *Cundīsutta*.

[27] Cõi thiện giới đó là cõi người, các cõi trời.

[28] Cõi ác giới đó là cõi địa ngục, atula, nạ quỷ, súc sanh.

[29] Giới đứt: Giới đầu, hoặc giới cuối bị đứt rời ra.

[30] Giới thủng: Giới ở giữa bị thủng.

[31] Giới đốm: Giới bị đứt xen kẽ nhau.

[32] Giới đứt lan: Giới bị đứt liền với nhau.

[33] Giới cùng hợp trong Thánh Đạo.

-ooOoo-

## CHƯƠNG IV (a)

### QUY Y TAM BẢO (TISARAṅGA)

Quy y Tam Bảo là:

- **Quy y Phật Bảo** (*Buddhasaraṅga*)
- **Quy y Pháp Bảo** (*Dhammasaraṅga*)
- **Quy y Tăng Bảo** (*Saṅghasaraṅga*)

Phàm chúng sinh nói chung, con người nói riêng, sinh ra trong đời, nếu không có nơi nương nhờ, thì đời sống phải chịu nhiều nỗi khổ, cả về phần vật chất lẫn tinh thần. Nếu có được nơi nương nhờ cao quý, thì đời sống hưởng được nhiều hạnh phúc an lành. Thật



vậy, phần đông những đứa trẻ có đời sống sung sướng, có đầy đủ tiện nghi, là do nương nhờ cha mẹ, gia đình bà con thân quyến nuôi nấng; muốn được nên người tốt có ích cho mình và cho đời, thì cần phải nương nhờ thầy cô dạy bảo.

Để trở thành con người cao thượng cần phải có nơi nương nhờ cao thượng, nơi gọi là cao thượng nhất trong tam giới, trong muôn ngàn thế giới chúng sinh, thì chỉ có **Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo** mà thôi.

Những người nào có duyên lành đến quy y nương nhờ nơi Tam Bảo: *Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo*, những người ấy gọi là người có nơi nương nhờ cao thượng nhất, trở thành người *cận sự nam* hoặc *cận sự nữ* trong Phật giáo. Họ có những quả báu thật cao thượng trong kiếp hiện tại lẫn nhiều kiếp trong vị lai. Nếu những người ấy có đầy đủ những pháp hạnh ba-la-mật, do tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp, nhất là những kiếp có duyên lành gặp được Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật trong quá khứ, thì kiếp hiện tại này có thể trở thành bậc Thánh Nhân cao thượng trong Phật giáo.

### Người quy y Nhị Bảo đầu tiên

Sau khi trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, Đức Phật *Gotama* an hưởng sự an lạc giải thoát Niết Bàn suốt 7 tuần lễ, 49 ngày, quanh Đại cội Bồ đề tại khu rừng *Uruvela (Buddhagayā)*. Đức Phật đang ngự tại gốc cây gọi là *Rājāyatana*, cách xa Đại cội Bồ đề về phía nam khoảng 4 sải tay. Khi ấy, hai anh em lái buôn là *Tapussa* và *Bhallika* hướng dẫn 500 cỗ xe bò, chở hàng hóa từ vùng *Ukkalā* đến buôn bán tại miền *Majjhimapadesa* (Trung xứ). Trên đường có vị thiên nữ ở cội cây, đã từng là thân mẫu của hai anh em lái buôn trong tiền kiếp, hiện ra báo tin lành cho hai anh em biết rằng:

- *Này hai con, ta báo tin lành cho hai con biết, Đức Phật đã xuất hiện không lâu trên thế gian. Ngài đã nhập Arahán Quả, hưởng an lạc giải thoát Niết Bàn suốt 7 tuần, 49 ngày qua, chưa độ vật thực. Hiện giờ, Ngài đang ngự dưới cội cây gọi là Rājāyatana. Hai con nên đem vật thực đến cung kính cúng dường Đức Phật. Sự cúng dường ấy, sẽ đem lại cho hai con nhiều sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

Khi nghe vị thiên nữ báo tin lành, hai anh em lái buôn vô cùng hoan hỷ, sẵn có mang theo món vật thực ngon lành, hai anh em đến hầu đánh lễ Đức Phật, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài mở lòng đại bi tế độ, thọ nhận món vật thực này của chúng con, để cho chúng con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

Đức Phật đã thọ nhận món vật thực của hai anh em lái buôn, bằng cái bát do Tứ Đại Thiên Vương kính dâng Ngài. Ngài đã độ món vật thực ngon lành của hai anh em lái buôn.

Như vậy, hai anh em lái buôn *Tapussa* và *Bhallika* là người đầu tiên dâng lễ cúng dường vật thực đến Đức Phật *Gotama*.

Bà *Sujāta* kính dâng cúng dường món cơm nấu bằng sữa đến Đức Bồ Tát *Siddhattha*, trước khi Ngài chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác; còn hai anh em lái buôn *Tapussa* và *Bhallika*, là người đầu tiên dâng lễ cúng dường vật thực đến Ngài, sau khi Ngài đã chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Sau khi Đức Phật thọ thực xong, Ngài thuyết pháp tế độ hai anh em lái buôn, họ vô cùng hoan hỷ. Khi ấy, chưa có chư Tỳ khuru Tăng, nên hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* xin thọ phép quy y nương nhờ Đức Phật Bảo và Đức Pháp Bảo, bèn bạch rằng:

“*Ete maya* □ *Bhante, Bhagavanta* □ *sara* □ *a* □ *gacchāma, dhammañca upāsake no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā* □ *upete sara* □ *a* □ *gate*” [1].

- Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, và xin quy y nơi Đức Pháp Bảo. Kính xin Ngài công nhận chúng con là người cận sự nam đã quy y Nhị Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

Như vậy, hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* là hai người cận sự nam đã **quy y Nhị Bảo** đầu tiên trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*, gọi là *Dvevācikasara*-□*agamana*.

Khi ấy, hai anh em lái buôn bèn bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài mở lòng đại bi thương xót chúng con, ban cho chúng con một báu vật, để chúng con hằng ngày luôn luôn tâm niệm, lễ bái cúng dường, để làm cho mọi thiện pháp được tăng trưởng.

Đức Phật đưa tay phải lên đầu nhỏ ít sợi tóc gọi là “**Xá lợi tóc**” ban cho hai anh em lái buôn. Họ vô cùng hoan hỷ, cúi đầu cung kính đưa hai bàn tay đón nhận **Xá lợi tóc** xong, hai anh em lái buôn đánh lễ Đức Thế Tôn, rồi xin phép ra đi.

Sau khi buôn bán hàng hóa xong, hai anh em trở về vùng *Ukkala*, đến kinh thành *Pokkharavati* xây ngôi Bảo Tháp tôn thờ **Xá lợi tóc** của Đức Phật.

Hiện nay, **Xá lợi tóc** ấy được tôn thờ tại ngôi Bảo Tháp Shwedagon, thủ đô Yangon, nước Myanmar.

### **Tuyên dương cận sự nam quy y đầu tiên**

Một thuở nọ, Đức Phật ngự tại ngôi chùa *Jetavana* gần kinh thành *Sāvatti*, tuyên dương hai anh em *Tapussa* và *Bhallika* rằng:

“*Etadagga* □ *Bhikkhave, mama sāvakāna* □ *upāsakāna* □ *pa* □ *hama* □ *sara* □ *a* □ *gacchantāna* □, *yadida* □ *Tapussa - Bhallikā va* □ *ijā*” [2].

“*Này chư Tỳ khuru, trong hàng cận sự nam Thanh Văn đệ tử của Như Lai, Tapussa và Bhallika lái buôn là hai cận sự nam đã quy y Nhị Bảo đầu tiên trong giáo pháp của Như Lai*”.

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại kinh thành *Rājagaha*, hai anh em lái buôn *Tapussa* và *Bhallika* mang hàng hóa trở lại bán trong kinh thành *Rājagaha*, hai anh em lái buôn đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, lắng nghe Ngài thuyết pháp; người anh *Tapussa* chứng đắc thành bậc *Thánh Nhập Lưu*, còn người em *Bhallika* kính xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Ngài. Về sau, không lâu Ngài Đại đức *Bhallika* chứng đắc thành bậc *Thánh Arahán* cùng với Lục thông.

### Người quy y Tam Bảo đầu tiên

Công tử *Yasa*, con của phú hộ trong thành *Bārāsi*, là một người phú quý vinh hoa, một năm ở trong ba cái lâu đài: bốn tháng mùa lạnh ở một lâu đài, bốn tháng mùa nóng ở một lâu đài, bốn tháng mùa mưa ở một lâu đài, được thụ hưởng đầy đủ ngũ trần [3]. Hằng đêm, các đoàn ca hát, nhảy múa trình diễn cho công tử *Yasa* xem vui mắt, vui tai. Một hôm, khi đang xem trình diễn, công tử *Yasa* buồn ngủ; khi các đoàn ca hát nhìn thấy công tử ngủ rồi, tất cả họ đều ngưng, rồi nằm tại nơi sàn diễn ngủ mê. Khi ấy, những ngọn đèn còn đang cháy sáng, công tử thức dậy nhìn thấy trên sàn diễn, có số nạng nằm sóng sượt, có số nạng ngủ ngáy khò khò, có số nạng miệng chảy đầy nước bọt v.v... Công tử suy nghĩ cảm thấy nơi đây như là một bãi tha ma, nghĩa địa đáng kinh hoàng, nên đã phát sinh *động tâm* (*saṅvega*), thấy rõ tội lỗi của ngũ trần, nhằm chán ngũ trần. Công tử tự thốt lên rằng:

*Upaddutaṅ vata Bho!*

*Upassaṅṅhaṅ vata Bho!* [4]

*Chư thiện trí, phiền não thật vô cùng khôn quẩn!*

*Chư thiện trí, phiền não thật vô cùng nguy khốn!*

Công tử *Yasa* từ bỏ nhà ra đi. Chư thiên mở cửa để công tử đi ra một cách tự nhiên, không dám làm trở ngại sự xuất gia của công tử. Công tử *Yasa* đi theo hướng đến khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*.

Canh chót đêm ấy, Đức Thế Tôn ngự đi kinh hành bên ngoài, nhìn thấy *Yasa* từ xa đi đến, Ngài dừng lại trải tọa cụ ngồi xuống. Khi ấy, công tử *Yasa* vừa đi vừa thốt lên:

*Upaddutaṅ vata Bho!*

*Upassaṅṅhaṅ vata Bho!*

*Chư thiện trí, phiền não thật vô cùng khôn quẩn!*

*Chư thiện trí, phiền não thật vô cùng nguy khốn!*

Đức Thế Tôn gọi công tử *Yasa*, bèn dạy rằng:

“*Idaṅ kho Yasa anupaddutaṅ,*

*Idaṅ anupassaṅṅhaṅ.*

*Ehi Yasa nisīda, dhammaṅ te desessāmi”.*

*“Này Yasa, Niết Bàn không có khốn quẩn!  
Niết Bàn không có nguy khốn!  
Này Yasa, con hãy đến ngồi xuống nơi đây  
Như Lai sẽ thuyết pháp tế độ con”.*

Công tử *Yasa* lắng nghe tiếng gọi của Đức Thế Tôn, và nghe rõ rằng:

*“Ida□ kira anupaddutam  
Ida□ anupassa□□ham”.*

*“Niết Bàn này không có khốn quẩn  
Niết Bàn này không có nguy khốn”.*

Công tử *Yasa* an tâm hoan hỷ, cởi bỏ đôi dép vàng, đi đôi chân trần đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, ngồi lắng nghe Ngài thuyết pháp; sau khi nghe chánh pháp, công tử *Yasa* phát sinh trí tuệ thiên tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu tại nơi ấy.

Buổi sáng hôm ấy, thân mẫu của công tử *Yasa*, lên lầu đài không nhìn thấy công tử, liền xuống báo tin cho thân phụ của công tử. Ông phú hộ truyền cho mọi người đi tìm mọi phương hướng, riêng ông đi theo hướng đến khu rừng phóng sinh nai gọi là *Isipatana*, gần đến khu rừng, ông nhìn thấy đôi dép vàng của công tử cởi bỏ trên đường, nên ông lần đi theo con đường ấy.

Nhìn thấy ông phú hộ từ xa đi đến, Đức Thế Tôn nghĩ rằng: *“Như Lai nên dùng thân thông che khuất Yasa, chưa để cho ông nhìn thấy Yasa”.*

Ông phú hộ đến hầu Đức Thế Tôn, bèn bạch rằng:

*- Kính bạch Đức Thế Tôn, Ngài có thấy Yasa, người con của gia đình hay không? Bạch Ngài.*

Đức Thế Tôn dạy rằng:

*- Này gia chủ, con hãy ngồi xuống, chính nơi đây, con sẽ gặp được Yasa, người con của gia đình.*

Ông phú hộ nghe Đức Thế Tôn truyền dạy như vậy, cảm thấy an tâm hoan hỷ, đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi xuống một nơi hợp lẽ.

Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ ông phú hộ bằng các pháp theo tuần tự: *Bố thí, giữ giới, pháp sinh các cõi trời, tội lỗi của ngũ trần, quả báu của sự xa lánh ngũ trần*. Khi biết rõ ông phú hộ có thiện tâm trong sạch, dễ dạy; Đức Thế Tôn thuyết **pháp Tứ Đế**: *Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế*. Ông phú hộ phát sinh trí tuệ thiên tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân

lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Ông phú hộ tán dương ca tụng Đức Thế Tôn, xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo, bèn bạch rằng:

*“Esāha□ Bhante, Bhagavanta□ sara□ a□ gacchāmi, dhammañca bhikkhusa□ ghañca, upāsaka□ ma□ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā□ upeta□ sara□ a□ gata□”* [5].

*“Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, xin quy y nơi chư Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Ngài công nhận con là cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.*

Như vậy, ông phú hộ, thân phụ của công tử *Yasa*, là người cận sự nam đã **quy y Tam Bảo đầu tiên** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Gọi là *Tevācikasara-□agamana*.

Khi ngồi lắng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ thân phụ của mình, công tử *Yasa* phát sinh trí tuệ thiên tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, tuần tự chứng đắc Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả, Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả, cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Arahán, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, tham ái, các ác pháp không còn dư sót. Đức Thế Tôn biết rõ công tử *Yasa* không bao giờ thoái lui, trở lại cuộc sống tại gia nữa. Ngài liền xả thần thông, thì ông phú hộ nhìn thấy công tử *Yasa* cũng đang ngồi tại nơi ấy, bèn bảo rằng:

*- Nay Yasa con, mẹ của con sầu não khóc than, vì không thấy con, con hãy cho lại sinh mạng của mẹ con!*

Khi nghe thân phụ của mình nói như vậy, công tử *Yasa* ngẩng mặt lên nhìn Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn biết rõ ông phú hộ, thân phụ của công tử *Yasa*, bây giờ là bậc Thánh Nhập Lưu, đã quy y Tam Bảo, đã có đức tin hoàn toàn trong sạch nơi Tam Bảo, không hề lay chuyển. Ngài bèn hỏi ông phú hộ với đại ý rằng:

*- Nay phú hộ, con nhận thức như thế nào về điều này? Người nào là bậc Thánh Nhập Lưu đã có trí tuệ thiên tuệ, đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Niết Bàn giống như con. Bậc Thánh Nhập Lưu ấy đã tiếp tục tiến hành thiên tuệ, đã dẫn đến tự chứng đắc Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả, Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả, cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Arahán diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, tham ái, các ác pháp không còn dư sót.*

*Này phú hộ, vị Thánh Arahán ấy có thể quay trở lại đời sống thấp hèn của người tại gia, thụ hưởng say mê trong ngũ trần, như đời sống người tại gia trước kia được hay không?*

Ông phú hộ bạch với Đức Thế Tôn rằng:

*- Kính bạch Đức Thế Tôn, điều đó không thể nào có được. Bạch Ngài.*

- *Này phú hộ, Yasa người con của gia đình là bậc Thánh Nhập Lưu, đã có trí tuệ thiên tuệ, đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Niết Bàn giống như con. Yasa đã tiếp tục tiến hành thiên tuệ, đã dẫn đến chứng đắc Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả, Bất Lai Thánh Đạo - Bất Lai Thánh Quả, cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Arahán diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, tham ái, các ác pháp không còn dư sót.*

*Này phú hộ, nay Yasa người con của gia đình là bậc Thánh Arahán không thể quay trở lại đời sống thấp hèn của người tại gia, thụ hưởng say mê trong ngũ trần như đời sống người tại gia trước kia nữa.*

Khi Đức Phật thuyết giảng cho ông phú hộ hiểu rõ tâm tính của công tử Yasa bây giờ đã là bậc Thánh Arahán cao thượng, hoàn toàn khác hẳn trước kia là hạng phàm nhân bình thường.

Lắng nghe Đức Phật thuyết giảng, ông phú hộ vô cùng hoan hỷ bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, Yasa, người con của gia đình có được đại phước.*

*Kính bạch Đức Thế Tôn, Yasa, người con của gia đình có được lợi ích cao thượng. Yasa đã trở thành bậc Thánh Arahán, hoàn toàn giải thoát khỏi khổ trầm luân.*

*Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính thỉnh Đức Thế Tôn cùng Yasa, ngày mai ngự đến thọ thực tại tư gia của chúng con.*

Đức Thế Tôn nhận lời bằng cách im lặng.

Ông phú hộ biết Đức Thế Tôn đã nhận lời thỉnh mời của ông, thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn xin phép trở về nhà, thông báo cho gia đình, đã gặp Yasa và thỉnh Đức Phật cùng Yasa ngày hôm sau ngự đến thọ thực tại nhà.

Phụ thân của công tử Yasa vừa rời khỏi nơi ấy, công tử Yasa đánh lễ Đức Thế Tôn, bạch rằng:

*Labheyyāha* □ *Bhante Bhagavato santike pabbajja* □, *labheyya* □ *upasampada* □.

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài cho phép con được xuất gia trở thành Sadi, Tỳ khuru trong giáo pháp của Ngài.*

Đức Thế Tôn quán xét phước thiện tiền kiếp của công tử Yasa xong bèn truyền dạy rằng:

*Ehi bhikkhu! Svākkhato dhammo, cara brahmacariya* □ *sammā dukkhassa antakiriyāya.*

- *Con hãy lại đây! Con trở thành Tỳ khuru theo ý nguyện, chánh pháp mà Như Lai đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, con hãy thực hành phạm hạnh cao thượng, dẫn đến tận cùng của Khổ Đế.*

Khi Đức Thế Tôn truyền dạy vừa dứt lời, công tử *Yasa* liền trở thành một vị Tỳ khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của Samôn, phát sinh do phước thiện, trong tăng tướng trang nghiêm, như một vị Đại đức có 60 tuổi hạ.

Khi ấy, Đức Phật và 6 vị Thánh Arahán đã xuất hiện trên thế gian.

### Người nữ quy y Tam Bảo đầu tiên

Buổi sáng, Đức Thế Tôn mặc y mang bát cùng với Đại đức *Yasa* theo sau, ngự đi khất thực đến nhà ông bà phú hộ, là thân phụ thân mẫu của Đại đức *Yasa*. Đức Thế Tôn và Đại đức *Yasa* ngồi trên chỗ sắp đặt sẵn, ông bà phú hộ và con dâu (*bạn đời cũ của công tử Yasa khi còn tại gia*), đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ họ bằng các pháp theo tuần tự: *Bố thí, giữ giới, pháp sinh các cõi trời, tội lỗi của ngũ trần, quả báu của sự xa lánh ngũ trần*. Khi biết họ có thiện tâm trong sạch, tâm nhu mì dễ dạy, Đức Thế Tôn thuyết **pháp Tứ Đế: Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế, Đạo Đế**, bà phú hộ và con dâu của bà phát sinh trí tuệ thiên tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhập Lưu.

Hai người nữ tán dương ca tụng Đức Thế Tôn, xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo, bèn bạch rằng:

*Esā maya* □ *Bhante, Bhagavanta* □ *sara* □ *a* □ *gacchāma, dhammañca bhikkhusa* □ *ghañca upāsikāyo no Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā* □ *upetā sara* □ *a* □ *gatā* [6].

- Kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, xin quy y nơi chư Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Ngài công nhận chúng con là người cận sự nữ đã quy y Tam Bảo, kể từ nay cho đến trọn đời.

Như vậy, bà phú hộ và con dâu của bà là người cận sự nữ đã **quy y Tam Bảo đầu tiên** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Gọi là *Tevācikasara* □ *agamana*.

Sau đó, toàn gia đình của Ngài Đại đức *Yasa*, gồm có ông bà phú hộ và con dâu, kính dâng lễ cúng dường Đức Thế Tôn cùng Đại đức *Yasa* những thứ vật thực ngon lành. Sau khi thọ thực xong, Đức Thế Tôn thuyết pháp tế độ toàn gia quyến, họ vô cùng hoan hỷ. Đức Thế Tôn cùng Ngài Đại đức *Yasa* ngự trở về chỗ ở.

### Tuyên dương cận sự nữ quy y Tam Bảo đầu tiên

Thân mẫu của Ngài Đại đức *Yasa* chính là bà *Sujātā*, người đã dâng lễ cúng dường món cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu, đến Đức Bồ Tát *Siddhattha* vào ngày rằm tháng tư (*âm lịch*), trước khi Ngài chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

Bà *Sujātā* khi còn là con gái của ông phú hộ *Seniya*, vùng *Senā*, gần khu rừng *Uruvela*. Cô *Sujātā* đã từng đến cội cây da trong khu rừng *Uruvela* cầu nguyện với chư thiên ở cội cây da rằng:

“*Khi tôi trưởng thành được kết duyên với người cùng dòng dõi, giai cấp và sinh con trai đầu lòng. Nếu được toại nguyện, thì hằng năm vào ngày rằm tháng tư (âm lịch), tôi sẽ làm lễ cúng dường tạ ơn chư thiên*”.

Thật vậy, khi nàng *Sujātā* trưởng thành được kết duyên với công tử con ông phú hộ *Bārāśasī* và sinh được *Yasa*, đưa con trai đầu lòng, thành tựu như ước nguyện. Cho nên, hằng năm vào buổi sáng ngày rằm tháng tư (âm lịch), nàng thường làm lễ cúng dường tạ ơn chư thiên.

Vào buổi sáng ngày rằm tháng tư năm ấy, Đức Bồ Tát *Siddhattha* đến ngồi dưới gốc cây da trong khu rừng *Uruvela* chờ đến giờ đi khát thực. Khi ấy nàng *Sujātā* cùng với cô *Puśa*, đội món cơm nấu bằng sữa tươi rất công phu đến dâng lễ cúng dường Đức Bồ Tát, mà nàng tưởng rằng vị thiên thần hiện ra thọ nhận lễ vật cúng dường của nàng, nên nàng vô cùng hoan hỷ.

Nay duyên lành đã đến, công tử *Yasa* đưa con trai đầu lòng của bà *Sujātā*, đã xuất gia trở thành Tỳ khuru, cũng là bậc Thánh Arahán Thanh Văn đệ tử của Đức Phật *Gotama*. Đức Phật cùng với Ngài Đại đức *Yasa* theo sau, ngự đến tư thất của bà *Sujātā*. Ngài thuyết pháp tế độ bà *Sujātā* và con dâu của bà đều chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu. Sau khi chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu xong, bà *Sujātā* và con dâu thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo.

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn tuyên dương nàng *Sujātā* là người cận sự nữ đã quy y Tam Bảo đầu tiên rằng:

“*Etadagga Bhikkhave, mama sāvikanam upāsikāna paḥama saraḥa gacchantīna yadida Sujātā seniyadhīta*” [7].

- *Này chư Tỳ khuru, trong hàng cận sự nữ Thanh Văn đệ tử của Như Lai, cô Sujātā, con của phú hộ Seniya, là cận sự nữ đã quy y Tam Bảo đầu tiên trong giáo pháp của Như Lai.*

### **Nơi nương nhờ**

Tất cả chúng sinh nói chung, con người nói riêng, phần đông người ta hay có tính sợ sệt những tai họa xảy đến cho mình, muốn tránh khỏi những tai họa ấy, nên họ tìm đến nương nhờ nơi núi rừng, nơi cây cổ thụ lâu năm, nơi vườn tháp v.v... để van vái, cầu khẩn, xin phù hộ cho họ tránh khỏi những điều tai họa, và cầu xin ban phước lành cho họ được sống bình an vô sự; hơn thế nữa, họ còn cầu cho họ được thành tựu vạn sự như ý.

Nương nhờ có hai nơi:

- *Nương nhờ nơi không chân chính.*
- *Nương nhờ nơi chân chính.*

### **Nương nhờ nơi không chân chính**



Đức Phật dạy, phần đông người ta tìm đến nơi núi cao, rừng sâu, cây cổ thụ, vườn (bụi cây) rậm, đền tháp... để nương nhờ. Đó là những nơi nương nhờ không chân chính, bởi vì, những nơi ấy không phải là nơi nương nhờ an lành, không phải là nơi nương nhờ cao thượng. Những người đến nương nhờ những nơi ấy không thể giải thoát mọi cảnh khổ.

Đức Phật dạy bằng câu kệ rằng:

188 -“*Bahu□ ve sara□a□ yanti*  
*Pabbatāni vanāni ca*  
*Ārāmarukkhacetyāni*  
*Manussā bhayatajjitā.*

189 - *Neta□ kho sara□a□ khema□*  
*Neta□ sara□amuttama□*  
*Neta□ sara□amāgamma*  
*Sabbadukkhā pamuccati” [8].*

*Phần đông người ta thường hay sợ sệt*  
*Tìm đến núi rừng, cổ thụ, vườn, tháp*  
*Làm nơi nương nhờ van vái khẩn cầu*  
*Tránh tai họa, mong vạn sự như ý.*

*Những nơi nương nhờ ấy không an lành,*  
*Những nơi nương nhờ ấy không cao thượng,*  
*Người đến xin nương nhờ những nơi ấy*  
*Không thể giải thoát khỏi mọi cảnh khổ.*

### **Nương nhờ nơi chân chính**

Đức Phật dạy những người tìm đến nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo. Tam Bảo là nơi nương nhờ chân chính, bởi vì, những người quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn. Đó chính là nơi nương nhờ an lành, nơi nương nhờ cao thượng. Những bậc Thánh Nhân đã đến quy y nương nhờ nơi Tam Bảo như vậy, mới giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Đức Phật dạy bằng câu kệ rằng:

190 -“*Yo ca Buddhañca Dhammañca*  
*Sa□ghañca sara□a□ gato*  
*Cattāri ariyasaccāni*  
*Sammappaññāya passati.*

191 - *Dukkha□ dukkhasamuppāda□*  
*Dukkassa ca atikkama□*  
*Ariya□ ca□□ha□gika□ magga□*

*Dukkūpasamagāmina*□.  
192 - *Eta*□ *kho sara*□*am khema*□  
*Eta*□ *sara*□*amuttama*□  
*Eta*□ *sara*□*amāgamma*  
*Sabbadukkhā pamuccati*” [9].

*Người nào đến quy y nơi Tam Bảo  
Phật Bảo, Pháp Bảo cùng với Tăng Bảo,  
Khi người ấy chứng ngộ Tứ Thánh Đế  
Bằng trí tuệ thiên tuệ Siêu tam giới.  
Tứ Thánh Đế cao thượng đó chính là  
Khổ Thánh Đế, Nhân sanh khổ Thánh Đế,  
Niết Bàn diệt Khổ Thánh Đế cao thượng,  
Đạo Thánh Đế, pháp hành Bát Chánh Đạo  
Chứng ngộ Niết Bàn diệt Khổ Thánh Đế.  
Thì sự quy y của chư Thánh Nhân  
Là sự quy y chân chánh an lành,  
Là sự quy y chân chánh cao thượng  
Chư Thánh Nhân đã đến quy y ấy  
Được giải thoát hoàn toàn mọi cảnh khổ.*

### **Nguyên nhân quy y Tam Bảo**

Những người có đức tin trong sạch nơi *Tam Bảo*: *Đức Phật Bảo*, *Đức Pháp Bảo*, *Đức Tăng Bảo*, có thiện tâm thành kính đến xin thọ phép quy y Tam Bảo, do bởi hai nguyên nhân:

- **Nguyên nhân xa:** Những tiền kiếp đã từng gieo duyên lành nơi Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, trong thời quá khứ, đã từng tạo mọi phước thiện trong Phật giáo, đã được tích lũy mọi pháp hạnh ba-la-mật từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ cho đến kiếp hiện tại này.

- **Nguyên nhân gần:** Kiếp hiện tại gặp thời kỳ Đức Phật xuất hiện trên thế gian, có thuận duyên, có được cơ hội tốt, có duyên lành đến hầu Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, được lắng nghe chánh pháp của Đức Phật, nên phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo.

Có số người chứng đắc thành bậc Thánh Nhân, nên hết lòng thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo.

Có số người hiểu biết rõ được Ân đức Tam Bảo, nên hết lòng thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo.

### **Quy y Tam Bảo có 2 phép chính**

1) Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới (*Lokuttarasara*□*agamana*).

2) Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (*Lokiyasara* □ *agamana*).

Trong mỗi phép quy y Tam Bảo có nhiều thứ bậc thấp cao khác nhau tùy theo khả năng hiểu biết của mỗi người. Cho nên, người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo cần phải hiểu biết rõ phép quy y Tam Bảo; bởi vì, phép quy y Tam Bảo là bước đầu tiên trở thành người *cận sự nam* (*upāsaka*) hoặc người *cận sự nữ* (*upāsikā*) trong Phật giáo.

### ***1- Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới như thế nào?***

Những người đã có duyên lành trong Phật giáo, đã từng tạo pháp hạnh ba-la-mật trải qua nhiều đời nhiều kiếp từ chư Phật trong thời quá khứ, hoặc chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài trong quá khứ. Nay kiếp hiện tại này có duyên lành đến hầu Đức Phật hoặc chư Thánh Thanh Văn, được lắng nghe chánh pháp của Đức Phật, tiến hành pháp hành thiền tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, trở thành bậc Thánh Nhân trong Phật giáo.

Khi sát-na *Thánh Đạo Tâm* (*maggakkha* □ *acitta*) phát sinh, ngay khi ấy hành giả thành tựu ***phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới***.

Trong chú giải dạy:

“*Tattha lokuttara* □ *di* □ □ *hasaccāna* □ *maggakkha* □ *asara* □ *agamanupakki-lesasamucchadena āramma* □ *ato Nibbānāramma* □ *a* □ *hutvā kiccato sakalepi ratanattaye ijjhati*” [10].

“*Trong 2 phép quy y Tam Bảo (phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới, và phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới); phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới là chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo, khi sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt phiền não ô nhiễm trong tâm. Khi ấy, bậc Thánh Nhân thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới, đồng thời mọi phận sự quy y Tam Bảo cũng được thành tựu trọn vẹn cùng một lúc, không trước không sau*”.

Như vậy, phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới là:

***Theo tâm***: Đó là sát-na Thánh Đạo Tâm (*Maggakkha* □ *acitta*).

***Theo đối tượng***: Đó là đối tượng Niết Bàn.

***Theo cách diệt phiền não***: Đó là cách diệt đoạn tuyệt phiền não ô nhiễm Tam Bảo.

***Theo phận sự***: Khi sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh có đối tượng Niết Bàn, không phải đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Song xét theo phận sự, khi Thánh Đạo Tâm phát sinh có đối tượng Niết Bàn, khi ấy, mọi phận sự quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới được thành tựu trọn vẹn. Cho nên, bậc Thánh Nhân không nói

bằng lời rằng: “*Buddham sara□a□ gacchāmi, Dhamma□ sara□am gacchāmi, Sa□gha□ sara□am gacchāmi...*”

Thứ bậc của phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới

Thứ bậc của phép quy y Tam Bảo theo pháp **Siêu tam giới** được căn cứ theo 4 Thánh Đạo Tâm. Do đó, phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới có 4 bậc từ thấp đến cao như sau:

**Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm** phát sinh có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được hai loại phiền não ô nhiễm là: *tà kiến* và *hoài nghi*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy y Tam Bảo.

**Nhất Lai Thánh Đạo Tâm** phát sinh có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được một loại phiền não ô nhiễm là: *tâm sân loại thô*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy y Tam Bảo.

**Bất Lai Thánh Đạo Tâm** phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được một loại phiền não ô nhiễm là: *tâm sân loại vi tế*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy y Tam Bảo.

**Arahán Thánh Đạo Tâm** phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não ô nhiễm còn lại là: *tham, si, ngã mạn, phóng tâm, buồn ngủ, không biết hổ thẹn tội lỗi, không biết ghê sợ tội lỗi, tất cả mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót*, đồng thời được thành tựu hoàn toàn đầy đủ mọi phận sự quy y Tam Bảo.

**Quả báu của phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới**

**\* Thánh Đạo cho Thánh Quả**

Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới đó là 4 Thánh Đạo Tâm thuộc Siêu tam giới thiện tâm, cho quả là 4 Thánh Quả Tâm tương xứng, không có thời gian ngăn cách, nghĩa là Thánh Đạo Tâm nào sinh rồi diệt, liền sau đó Thánh Quả Tâm ấy sinh, trong cùng Thánh Đạo lộ trình tâm, không có thời gian ngăn cách gọi là: “*Akālikadhamma*”. 4 Thánh Đạo Tâm tương xứng với 4 Thánh Quả Tâm như sau:

*Nhập Lưu Thánh Đạo Tâm sinh rồi diệt, liền Nhập Lưu Thánh Quả Tâm sinh.*

*Nhất Lai Thánh Đạo Tâm sinh rồi diệt, liền Nhất Lai Thánh Quả Tâm sinh.*

*Bất Lai Thánh Đạo Tâm sinh rồi diệt, liền Bất Lai Thánh Quả Tâm sinh.*

*Arahán Thánh Đạo Tâm sinh rồi diệt, liền Arahán Thánh Quả Tâm sinh.*

Trong cùng mỗi Thánh Đạo lộ trình tâm.

## Nhập Thánh Quả để hưởng an lạc Niết Bàn

Nếu bậc Thánh Nhân có khả năng đặc biệt *nhập Thánh Quả (Phalasangama)* sở đắc của mình, để hưởng sự an lạc Niết Bàn, suốt khoảng thời gian quy định một giờ, hai giờ... chỉ có Thánh Quả Tâm sinh rồi diệt liên tục không ngừng, và có đối tượng Niết Bàn mà thôi. Đến khi xả nhập Thánh Quả rồi, trở lại cuộc sống bình thường tâm mới biết 6 đối tượng: *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*.

Bậc Thánh Quả bậc thấp không thể nhập Thánh Quả bậc cao.

Bậc Thánh Quả bậc cao không thể nhập Thánh Quả bậc thấp.

Bậc Thánh Quả nào, chỉ có khả năng đặc biệt nhập Thánh Quả ấy mà thôi.

## Quả báu của Thánh Quả trong kiếp vị lai

**Bậc Thánh Nhập Lưu** chắc chắn không còn sa đọa trong 4 cõi ác giới: *địa ngục, atula, ngã quỷ, súc sanh* chỉ còn tái sinh từ 1 kiếp, 2 kiếp... cho đến nhiều nhất 7 kiếp, trong cõi người hoặc 6 cõi trời dục giới; trong kiếp thứ 7 chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

**Bậc Thánh Nhất Lai** còn tái sinh 1 kiếp nữa trong cõi người hoặc cõi trời dục giới, trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

**Bậc Thánh Bất lai** không còn tái sinh trở lại cõi dục giới, chỉ tái sinh lên cõi sắc giới (hoặc cõi vô sắc giới) rồi sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

**Bậc Thánh Arahán** ngay kiếp hiện tại sẽ tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

## Chư Thánh Nhân thọ phép quy y Tam Bảo

Chư bậc Thánh Nhân đều chắc chắn thành tựu **phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới**, ngay khi sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh có đối tượng Niết Bàn, cũng đã thành tựu mọi phận sự của phép quy y Tam Bảo trong tâm xong rồi, đã trở thành bậc Thánh Nhân.

Để được chính thức công nhận là **người cận sự nam** hoặc **người cận sự nữ**; một lần nữa, trước sự hiện diện của Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn của Đức Phật. Bậc Thánh Nhân ấy thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng lời nói:

Nếu người ấy là nam Thánh Nhân, thì xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng lời rằng:

“*Esāha* □ *Bhante Bhagavanta* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi, Dhammañca, Bhikkhu-sa* □ *ghañca, upāsaka* □ *ma* □ *Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā* □ *upeta* □ *sara* □ *a* □ *gata* □”.

“Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, xin quy y nơi chư Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận con là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

Nếu người ấy là nữ Thánh Nhân, thì xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng lời rằng:

“*Esāha*□ *Bhante Bhagavanta*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi, Dhammañca, Bhikkhu-sa*□*ghañca, upāsika*□ *Bhagavādhāretu, ajjatagge pā*□*upetā sara*□*a*□ *gatā*”.

“Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, xin quy y nơi chư Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận con là người cận sự nữ đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

Trên đây là những gương quy y Tam Bảo của bậc Thánh Nhân, dù chư bậc Thánh Nhân đã thành tựu **phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới** xong rồi, mà còn phải tự nguyện bạch với Đức Thế Tôn kính xin thọ phép quy y Tam Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn (hoặc bậc Thánh Thanh Văn) chứng minh và công nhận là **người cận sự nam** hoặc **người cận sự nữ** đã quy y Tam Bảo đến trọn đời, hưởng gì hạng phạm nhân. Hạng phạm nhân muốn chính thức trở thành người cận sự nam, hoặc cận sự nữ, cần phải được thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, đó là điều tất yếu.

*Người cận sự nam, người cận sự nữ có khả năng chứng đắc Arahán Thánh đạo - Arahán Thánh Quả được hay không? Nếu chứng đắc thành bậc Thánh Arahán rồi, thì sẽ như thế nào?*

*Người cận sự nam, người cận sự nữ có khả năng chứng đắc được đến Arahán Thánh Đạo, Arahán Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Arahán. Sau khi đã chứng đắc thành bậc Thánh Arahán rồi sẽ có một trong hai điều sau đây xảy ra:*

- Bậc Thánh Arahán ấy, chắc chắn sẽ tịch diệt Niết Bàn ngay hôm ấy.

- Bậc Thánh Arahán ấy phải xuất gia trở thành Tỳ khuru, hoặc Tỳ khuru ni, mới có thể tiếp tục duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ [\[11\]](#).

### **Chứng đắc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn**

Người cận sự nam chứng đắc thành bậc Thánh Arahán rồi tịch diệt Niết Bàn ngay ngày hôm ấy.

*Trích dẫn:*

Trường hợp Đức vua *Suddhodana*, phụ thân của Đức Phật, trị vì xứ *Kapi-lavatthu*: khi đó Đức vua lâm bệnh, nên thỉnh Đức Phật về thuyết pháp. Sau khi lắng nghe Đức Phật thuyết pháp xong, Đức vua chứng đắc Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả, trở thành bậc Thánh Arahán, rồi tịch diệt Niết Bàn ngay ngày hôm ấy [\[12\]](#).

Trường hợp vị đại quan cận thân *Santati* của Đức vua *Pasenadi Kosala*: Đức vua *Pasenadi Kosala* ban thưởng cho vị đại quan lên ngôi vua 7 ngày. Được lên ngôi vua, vị đại quan cận thân *Santati* hưởng sự an lạc trong ngũ trần, uống rượu ngon, xem các vũ nữ múa hát; đến ngày thứ 7, vị quan đại cận thân đang say đắm nhìn cô vũ nữ xinh đẹp múa hát, cô bị bệnh phong chết ngay tại vũ trường. Cái chết đột ngột của cô vũ nữ trẻ đẹp tài ba, làm cho vị quan cận thân vô cùng khổ não.

Vị đại quan cận thân nghĩ rằng: “*Ngoài Đức Phật ra, không có một ai có khả năng làm lắng dịu nỗi khổ tâm này của ta*”.

Nghĩ vậy, vị đại quan cận thân *Santati* cùng với các quan quân đến hầu đánh lễ Đức Phật, kính xin Đức Phật thuyết pháp tế độ, làm lắng dịu nỗi khổ tâm sâu não của mình.

Đức Phật thuyết dạy bài kệ như sau:

“*Ya□ pubbe ta□ visosehi  
Pacchā te māhu kiñcana□  
Majjhe ce no gahessasi  
Upasanto carissasi*” [13].

“*Này quan cận thân San-ta-ti!  
Từ trước sâu não nào đã phát sinh,  
Con hãy nên diệt sạch sâu não ấy  
Về sau con không còn sâu não nữa  
Giữa thời hiện tại không còn chấp thủ  
Vắng lặng sâu não rồi con sẽ đi*”.

Sau khi lắng nghe xong câu kệ, vị đại quan cận thân *Santati* chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc từ Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán; thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, và quán xét về tuổi thọ của mình, biết rõ hết tuổi thọ nên vị quan cận thân *Santati* thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn bèn bạch rằng:

“*Bhante parinibbāna□ me anujānātha*”

“*Kính bạch Đức Thế Tôn, cho phép con tịch diệt Niết Bàn*”

### **Chứng đắc Thánh Arahán rồi xin xuất gia**

Trích dẫn tích bà chánh cung Hoàng hậu *Khemā* của Đức vua *Bimbisāra*. Chánh cung Hoàng hậu rất xinh đẹp và say mê sắc đẹp của mình. Một hôm, chánh cung Hoàng hậu *Khemā* đến viếng thăm ngôi chùa *Veluvana* do Đức vua *Bimbisāra* xây cất, rồi dâng cúng đường đến chư Tỳ khưu Tăng có Đức Phật chủ trì. Biết có Hoàng hậu *Khemā* đến, Đức Phật gọi bà và dạy câu kệ rằng:

“*Ātura□ asuci□ pūti□,  
Passa Kheme samussaya□  
Uggharanta□ paggharanta□,  
Bālāna□ abbipatthita□*” [14].

“*Này Khemā, con hãy quán thân này,  
Hay bệnh hoạn, bất tịnh, đầy ô trược  
Thường ói ra, khạc nhổ đồ dơ dáy  
Cửu khiêu thường chảy ra vật nhòem gớm,  
Mà người si mê say đắm thân này*”.

Sau khi lắng nghe câu kệ, bà chánh cung Hoàng hậu *Khemā* chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc thành Nhập Lưu.

Tiếp theo Đức Phật thuyết dạy câu kệ rằng:

“*Ye rāgarattā nupatanti sota□  
Saya□ kata□ makkatakova jāla□  
Etampi chetvāna vajanti dhīrā  
Anapekkhino sabbadukkha□ pahāya*” [15].

“*Này Khemā, con hãy nên quán xét  
Chúng sinh nào dính mắc bởi tham ái,  
Họ bị rơi vào trong dòng tham ái.  
Cũng ví như một con nhện giăng tơ,  
Nằm dính trong mạng nhện do mình làm.  
Chư Thánh Nhân cắt đứt dòng tham ái,  
Diệt mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi  
Bỏ đi mà không hề lưu luyến nữa*”.

Sau khi lắng nghe câu kệ xong, bà chánh cung Hoàng hậu *Khemā* tiếp tục chứng đắc Nhất Lai Thánh Đạo - Nhất Lai Thánh Quả cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán.

Khi ấy, Đức Thế Tôn truyền dạy Đức vua *Bimbisāra* rằng:

“*Mahārājā Khemāya pabbajtu□ vā parinibbāyitu□ vā va□□ati*”.

“*Này Đại vương, nên cho phép chánh cung Hoàng hậu Khemā xuất gia trở thành Tỳ khưu ni hay để cho Hoàng hậu tịch diệt Niết Bàn trong ngày hôm nay?*”

Đức vua *Bimbisāra* bạch rằng:

“*Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài cho phép Hoàng hậu xuất gia trở thành Tỳ khưu ni, đừng để Hoàng hậu tịch diệt Niết Bàn trong ngày hôm nay, bạch Ngài*”.



Chánh cung Hoàng hậu *Khemā* được xuất gia thọ Tỳ khuru ni. Về sau, Ngài Đại đức Tỳ khuru ni *Khemā* trở thành bậc **Thánh nữ Tối Thượng Thanh Văn Giác** có trí tuệ xuất sắc nhất trong nhóm chư Tỳ khuru ni đệ tử của Đức Phật *Gotama*.

**\* Tại sao người tại gia cư sĩ không thể giữ được địa vị bậc Thánh Arahán cao thượng?**

Sở dĩ người tại gia cư sĩ là cận sự nam, cận sự nữ không thể duy trì được địa vị bậc Thánh Arahán cao thượng, là vì người tại gia cư sĩ có đời sống thế tục, ăn ở theo thế tục, nên không xứng đáng với phạm hạnh cao thượng của bậc Thánh Arahán. Bởi vậy, cho nên người tại gia cư sĩ là cận sự nam hoặc cận sự nữ, sau khi chứng đắc thành bậc Thánh Arahán rồi, ngay hôm ấy, phải xuất gia trở thành Tỳ khuru, hoặc Tỳ khuru ni, để duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ; nếu không xuất gia thì sẽ tịch diệt Niết Bàn ngay hôm ấy, không chậm trễ sang ngày hôm sau.

### **Ba bậc Thánh Nhân tại gia**

Trong bộ *Milindapañha* dạy:

Ngoài bậc Thánh Arahán ra, còn lại ba bậc Thánh: *Bậc Thánh Nhập Lưu*, *bậc Thánh Nhất Lai* và *bậc Thánh Bất Lai*, nếu 3 bậc Thánh này là người tại gia cư sĩ là cận sự nam, cận sự nữ vẫn có thể duy trì sinh mạng cho đến hết tuổi thọ.

Bậc Thánh Nhập Lưu và bậc Thánh Nhất Lai ở tại gia có thể lập gia đình, có vợ hoặc có chồng, có con.

Như Bà *Visākā* chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu lúc 7 tuổi, về sau trưởng thành, bà có chồng sinh được 20 đứa con (10 đứa con trai, 10 đứa con gái). Bà *Visākā* có tuổi thọ 120 năm...

Còn bậc **Thánh Bất Lai** dù ở tại gia cư sĩ, vẫn không có vợ, có chồng. Nếu bậc Thánh Bất Lai, trước kia đã có vợ hoặc có chồng, thì sau khi trở thành bậc Thánh Bất Lai, chắc chắn sống riêng rẽ không còn quan hệ vợ chồng như trước, bởi vì, bậc Thánh Bất Lai đã diệt đoạn tuyệt được tham ái trong cõi dục giới.

Thời Đức Phật còn tại thế, có hai ông cận sự nam cùng tên *Ugga* [16] xứ *Vesāli*, làng *Hatthigāma* vùng *Vajjī*, hai ông đều chứng đắc thành bậc Thánh Bất Lai. Trước kia, ông có bốn người vợ, sau khi ông chứng đắc thành bậc Thánh Bất Lai, ông cho phép bốn bà vợ cũ được tự do; muốn có chồng khác, ông ban cho tiền bạc và của cải.

Ông cận sự nam *Cittagahapati* [17], bà cận sự nữ trong xóm nhà *Mātikāgāma* đều chứng đắc thành bậc Thánh Bất Lai, có Tứ Tuệ Phân Tích, có Thần thông...

\* Trong bộ *Milindapañhā* dạy:

Dù người cận sự nam, cận sự nữ là bậc Thánh Nhân cũng phải nên tỏ lòng tôn kính, đánh lễ, đón rước chư Tỳ khuru còn là phàm nhân. Bởi vì, chư Tỳ khuru là một trong **tứ chúng**

*cao thượng*, có thể cho phép xuất gia thọ Sadi, thọ Tỳ khuru để duy trì Phật giáo được trường tồn lâu dài trên thế gian; mà điều này các hàng tại gia cư sĩ không thể làm được.

## **2- Phép quy y tam bảo theo pháp tam giới như thế nào?**

Những hàng thiện trí phạm nhân có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo: Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo; có trí tuệ sáng suốt, hiểu biết rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; có nhận thức đúng đắn rằng: Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng; có ý nguyện đến quy y nương nhờ nơi Tam Bảo với đại thiện tâm của mình.

Muốn được thành tựu **phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới**, thì người quy y Tam Bảo cần phải hiểu biết rõ các pháp, như trong chú giải dạy:

“*Lokiya□ puthujjanāna□ sara□ agamanupakkilesavikkhambhanena āramma□ ato Buddhādiḅu□ āramma□ a□ hutvā ijjhati*” [18].

“*Đối với hàng thiện trí phạm nhân, thành tựu phép quy y Tam Bảo theo phép tam giới với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, diệt bằng cách đè nén, chế ngự phiền não ô nhiễm phép quy y Tam Bảo*”.

Như vậy, pháp quy y Tam Bảo theo phép tam giới là:

**Theo tâm:** Đó là dục giới đại thiện tâm hợp với trí tuệ.

**Theo đối tượng:** Đó là 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

**Theo cách diệt phiền não:** Đó là cách diệt đè nén phiền não, chế ngự phiền não ô nhiễm phép quy y Tam Bảo. Khi đại thiện tâm hợp với trí tuệ phát sinh, làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

### **Điều kiện thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới**

Để thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, người ấy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, khi thành tâm thọ phép quy y Tam Bảo với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng Ân đức Tam Bảo theo từng mỗi câu quy y như sau:

Câu quy y Đức Phật Bảo:

“*Buddha□ sara□ a□ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

Câu quy y Đức Pháp Bảo:

“*Dhamma□ sara□ a□ gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

Câu quy y Đức Tăng Bảo:

“*Sa□gha□sara□a□gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.

Như vậy, điều kiện để thành tựu được phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới là trước tiên người ấy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này là đối tượng của đại thiện tâm hợp với trí tuệ, khi làm phạm sự thọ phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, để cho được thành tựu.

### **Thứ bậc của phép quy y Tam Bảo theo tam giới**

Thứ bậc của phép quy y Tam Bảo theo tam giới được căn cứ theo dục giới đại thiện tâm, khi tâm này làm phạm sự thọ phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới.

Đại thiện tâm có 8 tâm: 4 tâm hợp với trí tuệ và 4 tâm không hợp với trí tuệ, do đó thứ bậc của phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới có 2 bậc cao thấp.

- Thọ phép quy y Tam Bảo hợp với trí tuệ.
- Thọ phép quy y Tam Bảo không hợp với trí tuệ.

#### **a) Thế nào gọi là phép quy y Tam Bảo hợp với trí tuệ?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Khi tâm này làm phạm sự thọ phép quy y Tam Bảo theo từng mỗi câu quy y như sau:

Câu quy y Đức Phật Bảo:

“*Buddha□sara□a□gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

“*Itipi so Bhagavā Araha□... Bhagavā*”

Câu quy y Đức Pháp Bảo:

“*Dhamma□sara□a□gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

“*Svākkhāto Bhagavatā dhammo, Sandi□□hiko... Paccattam veditabbo viññūhi*”

Câu quy y Đức Tăng Bảo:

“*Sa□gha□sara□a□gacchāmi*”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.

“Suppa□ipanno Bhagavato sāvaka□gho... Anuttara□ puññakkhetta□ lokassa”.

Như vậy, gọi là thọ phép quy y Tam Bảo hợp với trí tuệ (ñā□asampayuttasara□agamana).

**b) Thế nào gọi là phép quy y Tam Bảo không hợp với trí tuệ?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, không có trí tuệ, không hiểu rõ sâu sắc 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Khi tâm này làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo theo từng mỗi câu quy y như sau:

Câu quy y Đức Phật Bảo:

“Buddha□ sara□a□ gacchāmi”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, với đại thiện tâm không hợp với trí tuệ, tuy có đối tượng 9 Ân đức Phật, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 9 Ân đức Phật ấy.

Câu quy y Đức Pháp Bảo:

“Dhamma□ sara□a□ gacchāmi”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, với đại thiện tâm không hợp với trí tuệ, tuy có đối tượng 6 Ân đức Pháp, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 6 Ân đức Pháp ấy.

Câu quy y Đức Tăng Bảo:

“Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi”: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, với đại thiện tâm không hợp với trí, tuy có đối tượng 9 Ân đức Tăng, nhưng không hiểu rõ ràng sâu sắc 9 Ân đức Tăng ấy.

Như vậy, gọi là thọ phép quy y Tam Bảo không hợp với trí tuệ (ñā□avippayuttasara□agamana).

**Bốn hạng người quy y Tam Bảo theo pháp tam giới**

Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới có 4 hạng người:

- Attasanniyyātanāsara□agamana: Phép quy y Tam Bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình nơi Tam Bảo.

- Tapparāya□asara□agamana: Phép quy y Tam Bảo bằng cách nương nhờ nơi Tam Bảo.

- Sissabhāvūpagamanāsara□agamana: Phép quy y Tam Bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ tử của Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng.

- Paṅkipātasaraṅagamana: Phép quy y Tam Bảo bằng cách hét lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam Bảo.

### **3- Phép quy y Tam Bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình nơi Tam Bảo như thế nào?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng. Người ấy đến hầu chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, tự nguyện xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình đến ngôi Tam Bảo cao thượng bằng lời chân thật rằng:

“Ajja ādiṅkatvā ahaṅattānaṅBuddhassa niyyātemi, Dhammassa niyyātemi, Saṅghassa niyyātemi” [19].

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài chứng nhận cho con rằng:

Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức Phật cao thượng, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức Pháp cao thượng, con thành kính xin hiến dâng cuộc đời con đến Đức Tăng cao thượng.

Sau khi bạch với chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật xong, người ấy trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là phép quy y Tam Bảo bằng cách hiến dâng trọn đời mình đến nơi Tam Bảo.

### **4- Phép quy y Tam Bảo bằng cách đến quy y nương nhờ nơi Tam Bảo như thế nào?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng. Người ấy đến hầu chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, tự nguyện xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng cách đến nương nhờ nơi Tam Bảo cao thượng bằng lời chân thật rằng:

“Ajja ādiṅkatvā ahaṅBuddhaparāyaṅo, Dhammaparāyaṅo, Saṅghapa-rāyaṅo iti maṅdhāretha” [20].

Kính bạch Ngài, kính xin Ngài chứng nhận cho con rằng:

Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con thành kính xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật cao thượng, xin quy y nương nhờ nơi Đức Pháp cao thượng, xin quy y nương nhờ nơi Đức Tăng cao thượng.

Sau khi bạch với chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật xong, người ấy trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là phép quy y Tam Bảo bằng cách đến quy y nương nhờ nơi Tam Bảo.

**5- Phép quy y Tam Bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ tử của Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng như thế nào?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng*. Người ấy đến hầu chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, tự nguyện xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ tử của Đức Phật, của Đức Pháp, của Đức Tăng bằng lời chân thật rằng:

*“Ajja ādi□ katvā aha□ Buddhassa antevāsiko, Dhammassa antevāsiko, Sa□ghassa antevāsiko iti ma□ dhāretha”.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài chứng nhận cho con rằng:*

*Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con là người đệ tử của Đức Phật cao thượng, con là người đệ tử của Đức Pháp cao thượng, con là người đệ tử của Đức Tăng cao thượng.*

Sau khi bạch với chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật xong, người ấy trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là phép quy y Tam Bảo bằng cách tự nguyện suốt đời làm đệ tử của Đức Phật, của Đức Pháp, của Đức Tăng.

**6- Phép quy y Tam Bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam Bảo như thế nào?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng*. Người ấy đến hầu chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, tự nguyện xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái cúng dường Tam Bảo bằng lời chân thật rằng:

*“Ajja ādi□ katvā aha□ abhivādāna-paccu□□hānāñjalikamma-sāmīci-kamma□ Buddhādīna□ yevati□□a□ vatthūna□ karomi iti ma□ dhāretha”.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài chứng nhận cho con rằng:*

*Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con chỉ hết lòng tôn kính chấp tay, đón rước, lễ bái, đánh lễ Tam Bảo: Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo mà thôi.*

Sau khi bạch với chư Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật xong, người ấy trở thành cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo cao thượng, từ ngày hôm ấy cho đến trọn đời.

Như vậy, gọi là phép quy y Tam Bảo bằng cách hết lòng tôn kính, lễ bái, cúng dường Tam Bảo.

Trong bốn phép quy y Tam Bảo này, phép nào cũng có thể trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo.

### **Quy y Tam Bảo không thành tựu và thành tựu**

Trong phép quy y Tam Bảo bằng cách hết lòng tôn kính lễ bái cúng dường đến Tam Bảo (*Pa*□*ipātasara*□*agamana*) có 4 trường hợp:

- *Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính cho là thân quyến (ñātipa*□*ipā-tasara*□*agamana*).
- *Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính cho là vị Thầy cũ của mình (ācariya-**pa*□*ipātasara*□*agamana*).
- *Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính bởi vì sợ (bhayapa*□*ipā-tasara*□*agamana*).
- *Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính bởi trí tuệ hiểu biết Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng là nơi xứng đáng dâng lễ cúng dường (dakkhi*□*eyyapa*□*ipā-tasara*□*agamana*).

#### **1- Phép quy y Tam Bảo bởi do lòng tôn kính cho là thân quyến như thế nào?**

Những người nào trong dòng họ *Sakya* hoặc dòng họ *Koliya* có quan niệm rằng: *Đức Phật Gotama cao thượng là Người thân quyến của chúng ta; chúng ta nên đến thành kính đánh lễ, kính xin thọ phép quy y Tam Bảo nơi Ngài.*

Trường hợp họ xin thọ phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính cho là **người thân quyến**, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

#### **2- Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính cho là vị Thầy cũ của mình như thế nào?**

Người nào đã từng làm học trò của Đức Bồ Tát *Siddhattha*, nay Ngài đã là Đức Phật *Gotama*. Trường hợp người ấy nhớ đến vị Thầy cũ của mình, đến thành kính đánh lễ Đức Phật, rồi xin thọ phép quy y Tam Bảo, bởi do lòng tôn kính cho là **vị Thầy cũ** của mình, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

#### **3- Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính bởi vì sợ như thế nào?**

Người dân nào trong nước có quan niệm rằng: *Đức Phật Gotama là bậc cao thượng mà Đức vua, các quan của chúng ta đều đến xin thọ phép quy y Tam Bảo; ta không chịu đến đánh lễ Đức Phật, xin thọ phép quy y Tam Bảo, thì ta có thể bị tội hoặc bị mất nhiều lợi lộc.*

Trường hợp những người ấy đến xin thọ phép quy y Tam Bảo bởi vì *sợ*, thì **phép quy y Tam Bảo ấy không được thành tựu**. Những người ấy không trở thành người *cận sự nam* hoặc *cận sự nữ* trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Ba phép quy y Tam Bảo này có quan niệm sai lầm, do phiền não tham, sân, si, thiên vị, v.v., nên không thành tựu phép quy y Tam Bảo. Do đó, người ấy không chính thức được gọi là người cận sự nam hoặc cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

#### **4- Phép quy y Tam Bảo do lòng tôn kính bởi trí tuệ hiểu biết rõ Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng là nơi xứng đáng dâng lễ cúng dường như thế nào?**

Những người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức Phật cao thượng nhất, Đức Pháp cao thượng nhất, Đức Tăng cao thượng nhất, là nơi xứng đáng dâng lễ, cúng dường đối với tất cả chúng sinh*.

Trường hợp những người ấy đến hầu đánh lễ Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Ngài, xin thọ phép quy y Tam Bảo với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng Ân đức Tam Bảo (*9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng*), thì **phép quy y Tam Bảo ấy được thành tựu** và những người ấy trở thành người *cận sự nam*, hoặc *cận sự nữ* trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Như vậy, để thành tựu **phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới** không phải dễ dàng, cho nên, người đến xin thọ phép quy y Tam Bảo không những bằng đức tin, mà còn phải có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng Ân đức Tam Bảo, và cần phải có sự hiện diện của bậc thiện trí hiểu biết Phật giáo để chứng minh và công nhận người ấy là người cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo suốt trọn đời trọn kiếp.

Khi những người ấy đã trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ được gần gũi thân cận với Tam Bảo: *Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo*, thì họ sẽ có được nhiều cơ hội trở thành người cao thượng, có được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện pháp cao thượng, từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp cao thượng; sự an lạc cao thượng trong cõi người, cõi chư thiên, cõi phạm thiên, cuối cùng là sự an lạc Niết Bàn cao thượng.

Cũng như những thí sinh đã trúng tuyển trong kỳ thi vào trường Đại học, người thí sinh ấy trở thành sinh viên của trường Đại học ấy, họ có quyền theo học các ngành và thi tốt nghiệp ra trường, để có cuộc đời tương lai xán lạn hơn.

Đối với hạng phàm nhân, được thành tựu phép quy y Tam Bảo là điều rất khó, mà giữ gìn, duy trì phép quy y Tam Bảo cho được hoàn toàn trong sạch, không bị ô nhiễm bởi phiền não, không bị dứt phép quy y Tam Bảo, thật là một điều khó hơn nữa; bởi vì, trong cuộc sống ở đời có lắm điều phiền phức ràng buộc. Cho nên, người cận sự nam, cận sự nữ phải có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt mới có thể giữ gìn, duy trì phép quy y Tam Bảo được hoàn toàn trong sạch.



## **Đứt- không đứt phép quy y Tam Bảo**

Người Phật tử có đức tin trong sạch, vững chắc, không lay chuyển nơi Tam Bảo, thì chỉ có chư bậc **Thánh Nhân** mà thôi; còn như các hàng Phật tử **phàm nhân**, tuy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, nhưng không vững chắc, dễ bị lay chuyển. Khi gặp những trường hợp khó xử. Nếu người Phật tử không giữ vững đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, thì dễ bị đứt phép quy y Tam Bảo, như những trường hợp sau:

*\* Trường hợp cận sự nam, cận sự nữ lễ bái dâng cúng đến người thân quyến của mình là tu sĩ ngoại đạo, thì người ấy có bị đứt phép quy y Tam Bảo hay không?*

*Người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo rồi, vẫn có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo. Dù người ấy lễ bái dâng cúng đến người thân quyến của mình là tu sĩ ngoại đạo, vẫn **không bị đứt phép quy y Tam Bảo**. Thậm chí người cận sự nam, cận sự nữ còn phải có bổn phận lễ bái dâng cúng đến cha mẹ, ông bà, thầy tổ, những bậc hữu ân, bậc Trưởng Lão trong dòng họ và trong đời nữa.*

*Mặc dù, người cận sự nam, cận sự nữ kính trọng lễ bái dâng cúng đến các bậc ấy, mà vẫn có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, thì không bị đứt phép quy y Tam Bảo.*

*Nhưng trường hợp người cận sự nam, cận sự nữ ấy nghĩ rằng: Người thân quyến là tu sĩ ngoại đạo này thật cao thượng, ta nên đến nương nhờ nơi người ấy, đồng thời ta nên bỏ nương nhờ nơi Tam Bảo.*

*Nếu người ấy lễ bái dâng cúng đến người thân quyến là tu sĩ ngoại đạo, xin nương nhờ nơi vị tu sĩ ngoại đạo ấy, không còn nương nhờ nơi Tam Bảo nữa, thì người ấy chắc chắn **bị đứt quy y Tam Bảo**; bởi vì, tâm của người ấy đã từ bỏ Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng để đi theo ngoại đạo.*

*\* Trường hợp người cận sự nam, cận sự nữ lễ bái dâng cúng đến vị Thầy cũ của mình là tu sĩ ngoại đạo, thì người ấy có bị đứt phép quy y Tam Bảo hay không?*

*Người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo rồi, vẫn có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo. Dù người ấy lễ bái dâng cúng đến vị Thầy cũ của mình là tu sĩ ngoại đạo, vẫn **không bị đứt phép quy y Tam Bảo**, bởi vì, người ấy lễ bái dâng cúng đến vị Thầy cũ của mình do lòng biết ơn đối với vị Thầy cũ. Và lại, người ấy vẫn có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, thì không thể bị đứt phép quy y Tam Bảo.*

*Nhưng trường hợp người cận sự nam, cận sự nữ ấy nghĩ rằng: Vị Thầy cũ của mình là ngoại đạo thật là cao thượng, ta nên đến xin nương nhờ nơi vị Thầy cũ ấy, đồng thời ta nên bỏ nương nhờ nơi Tam Bảo.*

*Nếu người ấy lễ bái, dâng cúng đến vị Thầy cũ là tu sĩ ngoại đạo, xin nương nhờ nơi vị Thầy cũ tu sĩ ngoại đạo ấy, không còn nương nhờ nơi Tam Bảo nữa, thì người ấy chắc*

*chấn bị đứt phép quy y Tam Bảo, bởi vì tâm người ấy từ bỏ Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, để đi theo ngoại đạo.*

*\* Trường hợp người cận sự nam, cận sự nữ lễ bái Đức vua, thì người ấy có bị đứt phép quy y Tam Bảo hay không?*

*Người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo rồi, vẫn còn có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo. Dù người ấy lễ bái Đức vua, người có uy quyền trong một nước, vẫn không bị đứt quy y Tam Bảo, bởi vì, mỗi người dân đều nương nhờ nơi Đức vua, phải kính trọng và biết ơn Đức vua.*

*\* Trường hợp cận sự nam, cận sự nữ kính dâng lễ đến chư thiên, cầu xin chư thiên hộ trì cho mình, thì người ấy có bị đứt phép quy y Tam Bảo hay không?*

*Người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo rồi, vẫn có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo. Dù người ấy kính dâng lễ cúng dường đến chư thiên, cầu xin chư thiên hộ trì cho mình, giúp công việc gì đó được thành tựu, vẫn **không bị đứt phép quy y Tam Bảo**; bởi vì, người ấy vẫn có đức tin nơi Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo.*

Thực ra, trong **Chi Bộ Kinh**, Đức Phật dạy pháp *balī*: cúng dường, dâng lễ, bố thí, thuế,... có 5 pháp như sau:

- *Nātibalī*: Bố thí, cúng dường đến người thân quyến.
- *Atithibalī*: Tiếp đãi khách quý.
- *Pubbapetabalī*: Bố thí hồi hướng phước thiện đến người thân quyến đã quá vãng.
- *Rājabalī*: Dâng lễ, đóng thuế cho Đức vua.
- *Devatābalī*: Kính dâng phước thiện đến chư thiên...

Người nào kính yêu chư thiên, thì chư thiên cũng kính yêu, hộ trì lại người ấy.

Người nào tạo mọi phước thiện như bố thí, giữ gìn giới trong sạch hoàn toàn, thuyết pháp, nghe pháp, tiến hành thiền định, tiến hành thiền tuệ v.v... rồi kính dâng phần phước thiện ấy đến chư thiên. Tất cả chư thiên rất hoan hỷ mọi phước thiện mà người kính dâng, cúng dường đến họ. Chư thiên luôn luôn hộ trì cho người ấy.

Nhưng trường hợp người cận sự nam, cận sự nữ nghĩ rằng: “*Ta nên nương nhờ chư thiên, dâng lễ cúng dường đến chư thiên, thì chư thiên hộ trì giúp đỡ cho ta, hỗ trợ mọi công việc làm ăn được phát đạt, ta không nên nương nhờ nơi Tam Bảo nữa*”.

Nếu người ấy thi hành theo ý nghĩ của mình, từ bỏ quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo, mà theo nương nhờ chư thiên, hằng ngày dâng lễ cúng dường đến chư thiên, thì người ấy chắc chắn bị đứt phép quy y Tam Bảo.

## QUY Y TAM BẢO VỮNG CHẮC - KHÔNG VỮNG CHẮC

### Phép quy y Tam Bảo vững chắc

Đối với **chư Thánh Thanh Văn** đệ tử của Đức Phật đã thành tựu *phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasara-agamana)*. Trong kiếp hiện tại, chư Thánh Thanh Văn ấy là người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch vững chắc nơi Tam Bảo, không hề lay chuyển; chỉ có nhất tâm thành kính quy y Tam Bảo cho đến trọn đời trọn kiếp mà thôi, không bao giờ từ bỏ Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng; bởi vì trong tâm của chư Thánh Nhân không có phiền não nào có thể làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo. Do đó, trong kiếp hiện tại chư Thánh Nhân là cận sự nam, cận sự nữ không bao giờ bị đứt phép quy y Tam Bảo.

Những người cận sự nam, cận sự nữ là bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai, bậc Thánh Bất Lai, sau khi chết chắc chắn không thể tái sinh trong 4 cõi ác giới (*địa ngục, atula, ngạ quỷ, súc sanh*) mà chỉ có thiện nghiệp cho quả tái sinh làm người, hoặc làm chư thiên trong 6 cõi trời dục giới hoặc làm phạm thiên trong cõi trời sắc giới, vô sắc giới tùy theo năng lực của thiện nghiệp cho quả.

Những kiếp sau của bậc Thánh Nhân ấy vẫn còn nguyên vẹn phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới vững chắc, kháng khí ở trong tâm, trong mọi kiếp cho đến khi trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong tam giới.

### Phép quy y Tam Bảo không vững chắc

Đối với các hạng phàm nhân đã thành tựu *phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (lokiyasara-agamana)*. Trong kiếp sống hiện tại, người cận sự nam, cận sự nữ ấy có hai nhóm:

- Số người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo xong rồi, chỉ có nhất tâm giữ gìn duy trì phép quy y Tam Bảo trọn vẹn đến trọn đời trọn kiếp mà thôi; cho đến khi chết, đồng thời cũng là lúc **đứt phép quy y Tam Bảo**. Bởi vì, phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới chỉ có hiệu lực trong kiếp hiện tại mà thôi, do đó trường hợp **đứt phép quy y Tam Bảo này vô tội (anavajja)**.

Sau khi chết, do thiện nghiệp cho quả tái sinh trong cõi thiện giới (*cõi người, cõi trời dục giới...*) nào, kiếp sau làm người hoặc chư thiên, hoặc phạm thiên có gặp được Phật giáo hay không, điều đó không chắc chắn. Cho nên, trong kiếp hiện tại, người cận sự nam, cận sự nữ phải luôn phát nguyện rằng: “*Do năng lực phước thiện này, kiếp vị lai gặp được Đức Phật, hoặc các hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, được nghe chánh pháp của Đức Phật, hết lòng thành kính xin quy y Tam Bảo*”.

- Số người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo xong rồi, trong kiếp sống còn hiện tại, do năng lực phiền não xui khiến họ từ bỏ Đức Phật, từ bỏ Đức Pháp, từ bỏ Đức Tăng, để theo nương nhờ nơi đạo khác. Như vậy, người ấy **bị dứt phép quy y Tam Bảo** ngay khi đó, không phải chờ đến lúc chết.

Đó là trường hợp **dứt phép quy y Tam Bảo mà có tội** (*sāvajja*).

Như vậy, phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới đối với các cận sự nam, cận sự nữ còn là phạm nhân, là **phép quy y Tam Bảo không vững chắc**.

### **Nhân làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo**

Người cận sự nam, cận sự nữ còn là hạng phạm nhân, có đức tin nơi Tam Bảo không vững chắc, bởi vì họ vẫn còn có những phiền não nặng nề làm ô nhiễm trong tâm. Những phiền não là nhân làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo như:

- *Phiền não si (moha)*: Tâm si không hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Đó là nhân làm ô nhiễm phép quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo.

- *Phiền não hoài nghi (vicikicchā)*: Tâm hoài nghi về Đức Phật, hoài nghi về 9 Ân đức Phật; hoài nghi về Đức Pháp, hoài nghi về 6 Ân đức Pháp; hoài nghi về Đức Tăng, hoài nghi về 9 Ân đức Tăng. Đó là nhân làm ô nhiễm phép quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo.

- *Phiền não tà kiến (michādi□□hi)*: Tâm tà kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức Phật, về 9 Ân đức Phật; tâm tà kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức Pháp, về 6 Ân đức Pháp; tâm tà kiến thấy sai, hiểu lầm, chấp lầm về Đức Tăng, về 9 Ân đức Tăng. Đó là nhân làm ô nhiễm phép quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo.

### **Phiền não ấy phát sinh trong những trường hợp**

Trong khi đang thọ phép quy y Tam Bảo, nếu hạng phạm nhân có những loại phiền não si mê, hoài nghi, tà kiến ấy phát sinh, thì người ấy **không thành tựu phép quy y Tam Bảo**, cũng không chính thức trở thành người **cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Hạng phạm nhân nào chỉ có đức tin nơi Tam Bảo, mà không có trí tuệ hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, cho nên, trong khi người ấy đang thọ phép quy y Tam Bảo, với dục giới đại thiện tâm không hợp với trí tuệ, tuy có đối tượng Ân đức Tam Bảo, nhưng không hiểu rõ sâu sắc 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; người ấy cũng **thành tựu được phép quy y Tam Bảo không hợp với trí tuệ**, cũng trở thành **người cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Tuy nhiên, về sau nếu người cận sự nam hoặc cận sự nữ này có những phiền não phát sinh ở trong tâm sẽ là nhân làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo của người ấy.

### **Nhân làm trong sạch phép quy y Tam Bảo**

Người cận sự nam, cận sự nữ là hạng phàm nhân đã thọ phép quy y Tam Bảo xong rồi, về sau do phiền não *si mê, hoài nghi, tà kiến* làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo của họ. Nhờ có bạn lành, bạn tốt là bậc thiện trí khuyển nhủ, chỉ bảo, người ấy ý thức được rằng: *Phiền não làm ô nhiễm phép quy y Tam Bảo, đó là điều bất lợi, thoái hóa mọi thiện pháp, khổ não.*

Người ấy tìm đến bậc thiện trí có giới đức thanh tịnh, tinh thông pháp học, giàu kinh nghiệm về pháp hành,... thỉnh Ngài thuyết giảng Ân đức Tam Bảo, quả báu của phép quy y Tam Bảo. Người ấy lắng nghe chánh pháp của bậc thiện trí, hiểu rõ về 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng,... đó là những pháp làm cho dễ phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ nhận thức đúng đắn rằng: “*Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng*”, được quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo là nương nhờ nơi cao thượng, sẽ có được quả báu cao thượng, sẽ có được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện pháp cao thượng, sự an lạc Niết Bàn cao thượng.

Trước kia, người cận sự nam, cận sự nữ có phép quy y Tam Bảo bị ô nhiễm do bởi phiền não. Nay, người ấy đến gần gũi thân cận với bậc thiện trí, lắng nghe chánh pháp của bậc thiện trí, hiểu rõ Ân đức Tam Bảo,... phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt hiểu biết các pháp. Do đó, làm cho phép quy y Tam Bảo của họ không còn bị ô nhiễm bởi phiền não nữa; phép quy y Tam Bảo của họ trở nên xán lạn, càng tăng trưởng đức tin nơi Tam Bảo.

### **Quy y Tam Bảo với đức tin trong sạch**

Trong bài kinh *Kāraṅgāpālisutta* [21] được tóm lược như sau:

Ông Balamôn *Kāraṅgāpāli* là vị quan trông coi công việc trong hoàng tộc *Licchavi* xứ *Vesāli* và ông Balamôn *Piṅgīyāni* là bậc Thánh Bất Lai Thanh Văn đệ tử của Đức Phật. Hai người gặp và đàm thoại với nhau, ông Balamôn *Piṅgīyāni* tán dương ca tụng chánh pháp của Đức Phật.

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn ngự tại tịnh xá trong khu rừng lớn gần thành *Vesāli*. Khi ấy, có ông Balamôn *Kāraṅgāpāli* đi trông coi công việc bên ngoài cửa thành, nhìn thấy ông Balamôn *Piṅgīyāni* từ xa đến bèn hỏi rằng:

*Kā* [22]: *Thưa ông Piṅgīyāni, ông đi đâu trở về trưa vậy?*

*Piṅgī* [23]: *Thưa ông Kāraṅgāpāli, tôi đến hầu Đức Phật Gotama trở về.*

*Kā*: *Thưa ông Piṅgīyāni, ông biết trí tuệ của Samôn Gotama là Bậc đại trí cao thượng có phải không?*

*Piṅgī*: *Thưa ông Kāraṅgāpāli, tôi chỉ là người tầm thường làm sao biết được trí tuệ của Đức Phật Gotama; bậc nào biết được trí tuệ của Đức Phật Gotama, chắc chắn bậc ấy phải là Đức Phật như Đức Phật Gotama.*

*Kā: Thưa ông Piṅgiyāni, tôi nghe nói rằng, ông thường tán dương ca tụng Samôn Gotama lắm phải không?*

*Piṅ: Thưa ông Kāraṅapāli, tôi chỉ là người tâm thường, có biết gì về Đức Phật Gotama mà dám tán dương ca tụng Ngài, chỉ có chư thiên, chư phạm thiên, các bậc thiện trí thường tán dương ca tụng Đức Phật Gotama là Bạc Tội Thượng trong tất cả mọi chúng sinh, chư thiên, chư phạm thiên, chư Samôn, Bàlamôn và toàn nhân loại.*

*Kā: Thưa ông Piṅgiyāni, ông đã nhận thấy sự lợi ích thế nào mà ông có đức tin trong sạch nơi Samôn Gotama đến như thế ấy?*

*Piṅ: Thưa ông Kāraṅapāli, ví như một người đã ăn uống no đủ những món vật thực ngon lành có hương vị hảo hạng rồi; thì người ấy không còn thèm muốn những món vật thực dở, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh pháp của Đức Phật Gotama như bài kinh, câu kệ, bài văn xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có rồi, người ấy không còn muốn nghe lời dạy của Samôn, Bàlamôn khác, cũng như thế ấy.*

*Cũng ví như người đang đói khát, mệt lả, gặp một tổ ong mật đầy, người ấy uống mật ong nguyên chất không pha trộn thứ khác, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh pháp của Đức Phật Gotama như bài kinh, câu kệ, bài văn xuôi, hoặc những pháp phi thường chưa từng có rồi, người ấy phát sinh tâm hỷ lạc, có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Gotama, cũng như thế ấy.*

*Cũng ví như người đi tìm được cây trầm vàng hoặc cây trầm đỏ, người ấy ngửi rễ trầm, thân cây trầm, ngọn cây trầm cảm thấy mùi thơm tho, mát dịu, dễ chịu như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh pháp của Đức Phật Gotama như bài kinh, câu kệ, bài văn xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có rồi, người ấy cảm thấy hài lòng tâm vô cùng hoan hỷ, cũng như thế ấy.*

*Cũng ví như người mắc phải bệnh trầm kha lâu năm đau khổ, nhưng diễm phúc gặp được vị lương y tài giỏi điều trị khỏi căn bệnh ấy, người ấy sống được an lạc, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh pháp của Đức Phật Gotama như bài kinh, câu kệ, bài văn xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có từ trước rồi, người ấy diệt khỏi được sự sầu não, khóc than, khổ tâm, khổ thân, sự thống khổ cùng cực, cũng như thế ấy.*

*Cũng ví như một hồ nước trong trẻo, sạch sẽ, mát mẻ, bên nước lài thoải thoải, cảnh đẹp nên thơ; một người đi đường xa, trời nắng, mệt mỏi, khát nước, đi lần đến hồ nước ấy, xuống hồ uống nước, tắm rửa sạch sẽ, hết khát, hết mệt, diệt được sự nóng nẩy, như thế nào. Cũng như vậy, người nào đã lắng nghe chánh pháp của Đức Phật Gotama như bài kinh, câu kệ, bài văn xuôi hoặc những pháp phi thường chưa từng có từ trước rồi, người ấy cảm thấy diệt được phiền não nóng nẩy trong tâm, tâm được thanh tịnh vắng lặng, cũng như thế ấy...*

Lắng nghe ông Balamôn *Piṅgiyāni* thuyết giảng sự lợi ích chánh pháp của Đức Phật *Gotama*, ông Balamôn *Kāraṅapāli* đứng dậy mặc áo chừa vai bên phải, quỳ xuống đất chắp hai tay hướng về Đức Thế Tôn đang ngự, thốt lên lời tôn kính 3 lần:

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Samāsambuddhassa. (3 lần)*

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Arahán, Đức Chánh Đẳng Giác. (3 lần)*

Ông ca tụng ông Balamôn *Piṅgiyāni* rằng:

- Thưa ông *Piṅgiyāni*, lời giảng giải của ông thật rõ ràng quá, làm tôi vô cùng hoan hỷ. Ông đã giảng giải bằng nhiều phương pháp khác nhau, ví như lật ngửa ra vật bị che đậy, hoặc mở ra vật bị đóng chặt, hoặc chỉ đường cho người lạc đường, hoặc rọi đèn soi sáng vào nơi tăm tối để cho người có đôi mắt sáng được thấy rõ mọi vật hiện hữu.

Tiếp theo ông Balamôn *Kāraṅapāli* xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng lời chân thật rằng:

*“Esāhaṅ Bho Piṅgiyāni taṅ Bhagavantaṅ Gotamaṅ saraṅaṅ gacchāmi, dhammaṅca bhikkhusaṅ ghaṅca, upāsakam maṅ bhavaṅ Piṅgiyāni dhāretu, ajjatagge pāṅupetaṅ saraṅaṅ gataṅ”.*

- Kính thưa ông *Piṅgiyāni*, xin ông chứng nhận lời chân thật của tôi rằng: “Con thành kính xin quy y Đức Thế Tôn *Gotama*, xin quy y Đức Pháp Bảo, xin quy y Đức Tỳ khuru Tăng Bảo”.

Kính xin ông *Piṅgiyāni* công nhận tôi là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo cao thượng, kể từ hôm nay cho đến trọn đời.

### **Quả báu của phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Quả báu của phép quy y Tam Bảo và ngũ giới rất phi thường, thật vô cùng phong phú. Những người thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới trước khi lâm chung, sau khi chết, do cận tử thiện nghiệp (*āsannakusalakamma*) cho quả tái sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên.

Như tích chuyện *Satullapakāyikā* trong Chú giải *Devatāsamyutta* (chương chư thiên), kinh *Sabbhisutta* được tóm lược như sau:

Một chiếc thuyền buôn có số đông thương gia trên thuyền, chiếc thuyền lướt gió ra biển khơi đến ngày thứ bảy, gặp sóng to gió lớn, thuyền bị hư, nước tràn vào thuyền sắp chìm giữa biển khơi.

Mọi người trên thuyền đều sợ hãi, cầu khẩn chư thiên hộ trì, khóc than van vái. Trong số người đó, có một người cận sự nam thấy tai họa chết sắp đến, người ấy ngòi niệm tưởng

đến pháp mà mình đã thọ trì, đó là **phép quy y Tam Bảo và ngũ giới** trong sạch của mình, rồi ngồi kiết già an nhiên tự tại, như một hành giả, không hề tỏ vẻ sợ hãi chút nào.

Mọi người đến hỏi:

- Nay ông, do nguyên nhân nào mà ông không sợ hãi?

Người ấy thưa rằng:

- Thưa quý ông, tôi không sợ hãi, bởi vì trước ngày tôi đi xuống thuyền; tôi có đến hầu chư Tỳ khưu Tăng làm phước thiện bố thí đến quý Ngài, đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới trong sạch. Tôi có quy y Tam Bảo và có ngũ giới trong sạch, để làm nơi nương nhờ của tôi, do đó, tôi không sợ hãi.

Mọi người thưa rằng:

- Kính thưa ngài, phép quy y Tam Bảo và ngũ giới ấy, bây giờ chúng tôi có thể thọ trì được hay không?

- Tốt lành lắm! Phép quy y Tam Bảo và ngũ giới này, mọi người đều nên thọ trì, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

Mọi người thưa:

- Kính thưa Ngài, như vậy, xin Ngài hướng dẫn chúng tôi thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.

Người cận sự nam thiện trí ấy chia mọi người ra thành 7 nhóm, mỗi nhóm 100 người:

- Đầu tiên, người cận sự nam thiện trí hướng dẫn nhóm thứ nhất, phép quy y Tam Bảo và ngũ giới; nhóm thứ nhất thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập đến mắt cá.

- Tiếp tục, nhóm thứ nhì thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập đến đầu gối.

- Nhóm thứ ba thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập đến hông.

- Nhóm thứ tư thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập đến lỗ rún.

- Nhóm thứ năm thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập đến ngực.

- Nhóm thứ sáu thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập gần đến cổ.

- Nhóm thứ bảy thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, thì nước ngập gần đến miệng.



Sau khi hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho 7 nhóm gồm có 700 người xong rồi, người cận sự nam thiện trí khuyên dạy rằng:

*- Nay quý vị, xin quý vị nương nhờ nơi Tam Bảo và ngũ giới của mình, ngoài ra, không nương nhờ nơi nào khác.*

Sau đó, chiếc thuyền bị chìm đắm, tất cả mọi người trên thuyền đều bị chết cả thảy. Sau khi chết, do nhờ phước thiện thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, đó là *cận tử thiện nghiệp* (*āsannakusalakamma*) cho quả tái sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên, trở thành chư thiên nam, mỗi vị có một lâu đài nguy nga tráng lệ. Trong số những lâu đài ấy, lâu đài của vị Thầy nằm ở trung tâm cao 100 do tuần, còn 700 lâu đài của 700 vị thiên nam đệ tử xung quanh, mỗi lâu đài cao 12 do tuần.

Nhóm chư thiên ấy quán xét rằng: *Do thiện nghiệp nào của mình, mà cho quả tái sinh lên cõi trời này, có được quả báu tốt lành đáng hài lòng như thế này?*

Nhóm chư thiên ấy thấy rõ biết rõ rằng: *Chúng ta có được quả báu tốt lành đáng hài lòng này là do nương nhờ vị Thầy của chúng ta, hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

Vậy, chúng ta mời vị Thầy cùng hiện xuống cõi người đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, đồng thời tán dương ca tụng Ân đức Thầy trước sự hiện diện của Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa *Jetavana* của ông phú hộ *Anāthapiṇḍika*, gần kinh thành *Sāvattihī*.

Vào canh giữa, nhóm chư thiên hiện xuống, hào quang sáng ngời khắp cả ngôi chùa *Jetavana*. Nhóm chư thiên đánh lễ Đức Thế Tôn xong, đứng một nơi hợp lễ.

Một vị thiên nam tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Là người cao thượng, không phải thấp hèn.*

Vị thiên nam khác tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Có được trí tuệ từ bậc thiện trí  
Không phải có từ hạng người si mê.*

Vị thiên nam khác tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Không sầu não giữa đám người sầu não.*

Vị thiên nam khác tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Được vinh hiển giữa các hàng thân quyến.*

Vị thiên nam khác tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Những chúng sinh ấy sẽ đến cõi trời.*

Vị thiên nam khác tán dương ca tụng Ân đức Thầy rằng:

*Kính bạch Đức Thế Tôn,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Những chúng sinh ấy thường được an lạc.*

Một vị thiên nam bạch với Đức Thế Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, những lời lẽ ấy, lời vị thiên nam nào gọi là thiện ngôn.*

Đức Thế Tôn tuyên dạy rằng:

- *Này chư thiên, những lời của các con đều là lời thiện ngôn (subhāsita). Nay, các con lắng nghe lời của Như Lai.*

*Này chư thiên,  
Người nên thân cận với bậc thiện trí  
Nên làm bạn thân với bậc thiện trí  
Để nghe biết pháp của bậc thiện trí  
Người ấy được giải thoát mọi cảnh khổ  
Từ sinh luân hồi trong tam giới này.*

Nhóm chư thiên vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Đức Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi xin phép trở về cõi trời Tam Thập Tam Thiên, an hưởng mọi sự an lạc nơi cõi ấy.

\* Điều nhận xét:

Sáu vị thiên nam, trong mỗi câu kệ tán dương ca tụng Ân đức Thầy của mình đều có câu:

“*Satam saddhammamaññāya*”.

(Để nghe biết **pháp** của bậc thiện trí).

Danh từ *Saddhamma*: **Chánh pháp** trong 6 câu kệ chỉ đề cập đến **ngũ giới**, hoặc **phép quy y Tam Bảo và ngũ giới** mà thôi. Bởi vì, các vị thiên nam chỉ có trình độ hiểu biết được quả báu an lạc mà quý vị chư thiên đang thọ hưởng trong cõi trời Tam Thập Tam Thiên, đó là quả báu của thiện nghiệp phép quy y Tam Bảo và ngũ giới từ vị Thầy của mình.

Trong câu kệ của Đức Phật có câu:

“*Satam saddhammamaññāya*”

(Để nghe biết **pháp** của bậc thiện trí)

Danh từ *Saddhamma*: **Chánh pháp** mà Đức Phật truyền dạy trong câu kệ không chỉ ngũ giới, hoặc phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, mà còn có bát giới, cửu giới, thập giới, 227 giới của Tỳ khưu; pháp hành thiền định, chứng đắc 4 bậc thiền hữu sắc, 4 bậc thiền vô sắc; pháp hành thiền tuệ, 37 pháp [24] để chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn.

Cho nên, câu cuối của bài kệ Đức Phật:

“*Sabbadukkhā pamuccati*”

(Người ấy được giải thoát mọi cảnh khổ từ sinh luân hồi trong ba giới bốn loài).

-ooOoo-

## PHÉP QUY Y TAM BẢO THỜI XƯA VÀ THỜI NAY

Thời xưa, một người muốn chính thức trở thành một người cận sự nam hoặc người cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Người ấy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, trước sự hiện diện của Đức Phật hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, để chứng minh.

\* Nếu người ấy là **người nam**, thì tự nguyện, xin thọ phép quy y Tam Bảo rằng:

“*Esāha□ Bhante Bhagavanta□ sara□ a□ gacchāmi, dhammañca bhikkhusa□ ghañca, upāsaka□ ma□ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā□ upeta□ sara□ a□ gata□*”.

“*Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính xin quy y Đức Thế Tôn, xin quy y Đức Pháp Bảo, xin quy y chư Tỳ khưu Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn, công nhận con là **người cận sự nam** đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời*”.

\* Nếu người ấy là **người nữ** thì tự nguyện, xin thọ phép quy y Tam Bảo rằng:

“*Esāha□ Bhante Bhagavanta□ sara□ a□ gacchāmi, dhammañca bhikkhusa□ ghañca, upāsika□ ma□ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā□ upetā sara□ a□ gatā*”.

“*Kính bạch Đức Thế Tôn, con thành kính xin quy y Đức Thế Tôn, xin quy y Đức Pháp Bảo, xin quy y chư Tỳ khưu Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn, công nhận con là **người cận sự nữ** đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời*”.

Thời xưa, thời kỳ Đức Phật xuất hiện trên thế gian, tiếng *Māgadha* được xem như tiếng phổ thông mà Đức Phật sử dụng để thuyết pháp tế độ chúng sinh gọi là tiếng *Pā□i*.

Sau khi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn, các hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật vẫn còn giữ nguyên truyền thống xưa. Người nào có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, trước sự hiện diện của bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật là **bậc Trưởng Lão**, hoặc **vị Đại đức**, hoặc **vị Tỳ khưu**, hoặc **vị Sadi**; người ấy thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo và kính xin vị ấy chứng minh và công nhận họ là người cận sự nam hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo kể từ đó cho đến trọn đời.

Nếu không có bậc xuất gia thậm chí, **người cận sự nam** hoặc **cận sự nữ** là bậc thiện trí trong Phật giáo, cũng có thể chứng minh; như trường hợp ông Balamôn *Kāra□ apāli* thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo và ông Balamôn *Pi□ giyāni* chứng minh và công nhận ông *Kāra□ apāli* là cận sự nam đã quy y Tam Bảo; và trường hợp người cận sự nam thiện trí hướng dẫn phép quy y Tam bảo và ngũ giới cho 700 thương gia trên thuyền.

Thời nay, Phật giáo đã truyền bá đến nhiều nước trên thế giới, mà mỗi nước có tiếng nói riêng của nước mình. Tuy vậy, các nước theo Phật giáo Nguyên thủy *Theravāda*, căn cứ vào Tam Tạng và Chú giải *Pā□i* làm căn bản chính. Do đó, tiếng *Pā□i* trở thành một ngôn ngữ chung cho tất cả mọi người Phật tử, còn tiếng nói của xứ sở mình là ngôn ngữ riêng, dùng để dịch nghĩa từ ngôn ngữ *Pā□i* ra ngôn ngữ của mình, cho mọi người ở trong nước hiểu rõ giáo pháp của Đức Phật. Như vậy, các nước theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy *Theravāda*, trong các nghi thức Phật giáo thường sử dụng tiếng *Pā□i* là chính.

Đối với các hàng tại gia cận sự nam, cận sự nữ, trong các nghi thức xin *thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới* hoặc *bát giới*, hoặc *cửu giới*,... nghi thức tụng kinh *lễ bái Tam Bảo*,

tụng kinh *Parittapāṇi*,... bằng tiếng *Pāṇi* là chính, có nơi cũng bằng tiếng *Pāṇi* và dịch ra nghĩa bằng tiếng của xứ sở mình, để cho mọi người trong nước hiểu biết rõ ý nghĩa.

Đối với bậc xuất gia Sadi, Tỳ khuru trong các nghi thức ***thọ Sadi, thọ Tỳ khuru, tụng Kammavācā hành Tăng sự***,... chắc chắn chỉ sử dụng tiếng *Pāṇi* mà thôi, không thể sử dụng tiếng xứ sở của mình. Do đó, trong các nước theo truyền thống Phật giáo Nguyên thủy *Theravāda*, những nghi thức chính Phật giáo, đều sử dụng tiếng *Pāṇi* hầu như giống hệt nhau.

## PHÉP QUY Y TAM BẢO PHỔ THÔNG

Thời nay, các nước theo truyền thống Phật giáo *Theravāda* như *nước Srilankā, nước Thái Lan, nước Myanmar, nước Lào, nước Campuchia, Phật giáo Nguyên thủy Theravāda tại Việt Nam*... thường áp dụng *phép quy y Tam Bảo phổ thông* như sau:

*Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Dhammaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Saṃgham saraṃ aṃ gacchāmi.*

*Dutiyampi Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Dhammaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Saṃgham saraṃ aṃ gacchāmi.*

*Tatiyampi Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Tatiyampi Dhammaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
*Tatiyampi Saṃgham saraṃ aṃ gacchāmi.*

Phép quy y Tam Bảo này được bắt chước theo cách xuất gia thọ Sadi mà Đức Phật đã ban hành đến chư Tỳ khuru. Đức Phật cho phép xuất gia thọ Sadi rằng:

- *Này chư Tỳ khuru, Như Lai cho phép xuất gia thọ Sadi bằng cách thọ phép quy y Tam Bảo.*

*Này chư Tỳ khuru, như vậy, gọi là xuất gia thọ Sadi.*

Vị **Thầy tế độ** (*upajjahāya*) hướng dẫn phép quy y Tam Bảo bằng tiếng *Pāṇi* trước, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo, lặp lại từng chữ từng câu đúng theo vị Thầy tế độ từ câu đầu: "*Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi*" cho đến câu cuối: "*Tatiyampi Saṃgham saraṃ aṃ gacchāmi*".

Khi giới tử đã lặp lại đúng từng chữ từng câu theo vị Thầy tế độ, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo đầy đủ 3 lần xong, giới tử ấy chính thức trở thành vị Sadi trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Thời nay thọ phép quy y Tam Bảo này được áp dụng cho các hàng tại gia cư sĩ là người cận sự nam, cận sự nữ trong các nước theo truyền thống Phật giáo *Theravāda*. Bởi vậy, cho nên phép quy y Tam Bảo này gọi là **phép quy y Tam Bảo phổ thông** của thời nay.

### **Hướng dẫn phép quy y Tam Bảo phổ thông**

Thời nay, sở dĩ Ngài Đại Trưởng Lão **hướng dẫn phép quy y Tam Bảo** như vậy, là vì những người đệ tử không rành tiếng Pāṭi, và lại, nếu để mỗi người nói bằng tiếng của xứ sở mình, thì mỗi người nói một cách khác nhau, không thể đồng thanh từng chữ từng câu với nhau, làm cho nghi lễ thọ phép quy y Tam Bảo kém phần trang nghiêm. Do đó, Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo từng chữ, từng câu, để cho các người đệ tử đồng thanh lặp lại đúng từng chữ, từng câu y theo Ngài Đại Trưởng Lão. Do đó làm cho nghi lễ thọ phép quy y Tam Bảo tăng thêm phần trang nghiêm.

Còn điều quan trọng nữa, người hướng dẫn phép quy y Tam Bảo là vị **Thầy** của mình, vị **Thầy** ấy, có vai trò rất quan trọng làm phận sự dạy dỗ, chỉ bảo các người đệ tử hiểu rõ về 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Bởi vì, Ân đức Tam Bảo này là đối tượng của phép quy y Tam Bảo, giúp hỗ trợ cho người đệ tử thành tựu được phép quy y Tam Bảo. Vị Thầy còn có bổn phận dạy dỗ các đệ tử những pháp quan trọng khác như **giới-định-tuệ**,... Cho nên, người đệ tử phải có phận sự kính trọng và biết ơn Thầy.

### **Cách thức thành tựu phép quy y Tam Bảo**

Để thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp *tam giới (lokiyasara-agamana)*, **vai trò quan trọng của người đệ tử là chính**. Cho nên, người đệ tử phải là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này là đối tượng của đại thiện tâm, khi tâm này làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo.

Khi người đệ tử đang thọ phép quy y Tam Bảo, lặp lại từng chữ, từng câu với đại thiện tâm hợp với trí tuệ, hiểu rõ ý nghĩa và có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng như sau:

- Khi lặp lại câu:

“*Buddha-sara-a-gacchāmi*”

Nghĩa từng chữ:

*Buddha*: nơi 9 Ân đức Phật.

*Sara-a*: quy y nương nhờ.

*Gacchāmi*: con xin đến, con biết rõ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật:

“*Itipiso Bhagavā Arahaṃ... Bhagavā*”.

- Khi lặp lại câu:

“*Dhammaṃ saraṃ aṃ gacchāmi*”.

Nghĩa từng chữ:

*Dhammaṃ*: nơi 6 Ân đức Pháp.

*Saraṃ aṃ*: quy y nương nhờ.

*Gacchāmi*: con xin đến, con biết rõ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp:

“*Svākkhato Bhagavatā dhammo... paccattaṃ veditabbo viññūhi*”.

- Khi lặp lại câu:

“*Saṃghaṃ saraṃ aṃ gacchāmi*”.

Nghĩa từng chữ:

*Saṃghaṃ*: nơi 9 Ân đức Tăng.

*Saraṃ aṃ*: quy y nương nhờ.

*Gacchāmi*: con xin đến, con biết rõ...

Nghĩa toàn câu:

“Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng:

“*Suppaṃipanno Bhagavato sāvakaṃgho... Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassa*”.

*Dutiyampi*: Lần thứ nhì, lặp lại từng câu quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

*Tatīyampi*: Lần thứ ba, cũng như lần thứ nhì.

Phép quy y Tam Bảo lặp lại đến lần thứ ba theo truyền thống. Đó cũng là phong tục của người xưa, để chứng tỏ lòng chân thành tôn kính, khẳng định chắc chắn của mình đối với Tam Bảo: *Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo*.

Như vậy, sự thành tựu của phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới, **vai trò của người đệ tử là quan trọng nhất**; còn vị Thầy hướng dẫn chỉ là nhân duyên hỗ trợ giúp cho người đệ tử được thành tựu thọ phép quy y Tam Bảo mà thôi. Do đó:

- Nếu không có vị Đại Trưởng Lão hướng dẫn, thì vị Đại đức hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.

- Nếu không có vị Đại đức hướng dẫn, thì một vị Tỳ khuru hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.

- Nếu không có vị Tỳ khuru hướng dẫn, thì một vị Sadi hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.

- Nếu không có vị Sadi hướng dẫn, thì một cận sự nam, hoặc một cận sự nữ là bậc thiện trí hiểu biết Phật giáo, biết cách hướng dẫn phép quy y Tam Bảo cũng nên. Bởi vì, sự thành tựu của phép quy y Tam Bảo là do **chính người đệ tử hiểu biết cách thức thọ phép quy y Tam Bảo** đúng đắn.

Cũng có thể ví dụ như:

Thi tuyển sinh vào các trường Đại học: Thí sinh nào trúng tuyển vào trường Đại học, trở thành sinh viên, là do nhờ tài năng của thí sinh ấy, không phải do nhờ ban giám khảo, còn ban giám khảo chỉ làm phận sự hợp thức hóa, và công nhận thí sinh ấy chính thức là một sinh viên thực sự của trường Đại học đó mà thôi.

Cũng như vậy, vị Thầy hướng dẫn phép quy y Tam Bảo là giúp đỡ, dạy dỗ người đệ tử hiểu biết rõ **cách thức thọ phép quy y Tam Bảo**, để cho được thành tựu; còn việc thành tựu phép quy y Tam Bảo là do sự hiểu biết của người đệ tử.

- Khi người đệ tử lặp lại câu quy y Phật:

*“Buddha□ sara□a□ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật”* với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật như thế nào?

- Khi lặp lại câu quy y Phật:

*“Buddha□ sara□a□ gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật”* bằng tiếng Pā□i hoặc tiếng Việt, người đệ tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau. Cũng ví như khi nhắc đến tiếng **“cha mẹ”**, thì ngay khi ấy, hình ảnh cha mẹ, ân đức cha mẹ, đồng thời hiện rõ trong tâm của người con có hiểu nghĩa. Bởi vì, hình ảnh và ân đức cha mẹ đã in sâu trong tâm tưởng của người con từ thuở nhỏ.



Cũng như vậy, để cho đối tượng **9 Ân đức Phật** hiện rõ trong tâm; trước đó người đệ tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 9 Ân đức Phật xong, nên khi lặp lại tiếng *Buddha* (Đức Phật), đồng thời đối tượng 9 Ân đức Phật hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.

- Khi người đệ tử lặp lại câu quy y Pháp:

*“Dhamma sara a gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp”* với đại thiện tâm hợp với trí tuệ, có đối tượng 6 Ân đức Pháp như thế nào?

- Khi lặp lại câu quy y Pháp:

*“Dhamma sara a gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp”* bằng tiếng Pāli hoặc tiếng Việt, người đệ tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ, từng câu, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau. Cũng ví như một bài hát mà người ấy thích nhất, đã học thuộc lòng bài hát từ trước. Một khi nhắc đến tên bài hát ấy, đồng thời toàn bài hát ấy hiện rõ trong tâm trí của người ấy.

Cũng như vậy, để cho đối tượng **6 Ân đức Pháp** hiện rõ trong tâm; Trước đó người đệ tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 6 Ân đức Pháp xong, nên khi lặp lại tiếng *Dhamma* (Đức Pháp), đồng thời đối tượng 6 Ân đức Pháp hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.

- Khi người đệ tử lặp lại câu quy y Tăng:

*“Sa gha sara a gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng”* với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng như thế nào?

- Khi lặp lại câu quy y Tăng:

*“Sa gha sara a gacchāmi: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng”* bằng tiếng Pāli hoặc tiếng Việt, người đệ tử cần phải hiểu rõ ý nghĩa từng chữ từng câu, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có 9 Ân đức Tăng hiện rõ trong tâm, đồng thời cùng một lúc không trước không sau. Cũng ví như, một vị Thầy khả kính, khả ái đã từng dạy dỗ ta nên người hữu ích. Một khi nhắc đến tên vị thầy ấy của mình, đồng thời lúc ấy hình ảnh và ân đức của vị Thầy hiện rõ trong tâm tưởng của người học trò có tình có nghĩa với Thầy.

Cũng như vậy, để cho đối tượng **9 Ân đức Tăng** hiện rõ trong tâm; Trước đó người đệ tử đã học hỏi, ghi nhớ, hiểu rõ 9 Ân đức Tăng xong, nên khi lặp lại tiếng *Sa gha* (Đức Tăng), đồng thời đối tượng 9 Ân đức Tăng hiện rõ trong tâm ngay lúc ấy, không trước không sau.

Do đó, muốn thành tựu phép quy y Tam Bảo, trước tiên người đệ tử cần phải đến gần gũi, thân cận với vị Thầy là bậc thiện trí trong Phật giáo, để lắng nghe chánh pháp, nhất là học hỏi, ghi nhớ hiểu rõ **9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng**; bởi vì những Ân

Đức Tam Bảo này là đối tượng của đại thiện tâm hợp với trí tuệ, khi tâm này làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo cho được thành tựu.

Như vậy, được thành tựu phép quy y Tam Bảo chính do nhờ sự hiểu biết cách thức thành tựu phép quy y Tam Bảo của người đệ tử, mà sự hiểu biết cách thức ấy lại do nhờ vị Thầy là bậc thiện trí biết phương pháp dạy dỗ người đệ tử, để trở thành người cận sự nam, hoặc người cận sự nữ. Vậy người cận sự nam, người cận sự nữ cần phải làm tròn bổn phận của người đệ tử đối với vị Thầy của mình.

### **Thai nhi thọ phép quy y Tam Bảo**

Hoàng tử *Bodhi* đã thuật lại cho người bạn *Siñjikāputta* nghe lại những trường hợp quy y Tam Bảo của mình (*do Mẫu hậu kể lại cho Hoàng tử biết*):

- *Này bạn Siñjikāputta,*

*Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa Ghositārāma, xứ Kosambī. Khi ấy, Mẫu hậu của tôi đang mang thai tôi. Mẫu hậu đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch rằng:*

*“Yo me aya□ Bhante kucchigato kumārako vā kumārikā vā, so Bhagavanta□ sara□a□ gacchati dhammañca bhikkhusa□ ghañca, upāsaka□ ta□ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā□upeta□ sara□a□ gata□” [25].*

*“Kính bạch Đức Thế Tôn, thai nhi nào là Hoàng tử hoặc Công chúa đang nằm trong bụng của con, nó thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo và xin quy y nơi Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận nó là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.*

### **Trẻ sơ sinh thọ phép quy y Tam Bảo**

Trường hợp Hoàng tử *Bodhi* khi còn thơ ấu.

- *Này bạn Siñjikāputta,*

*Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại khu rừng Bhesaka□āvana gần thành Susumaragira trong vùng Bhagga. Khi ấy, tôi còn thơ ấu, nhũ mẫu ẵm tôi đến đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch rằng:*

*“Aya□ Bhante Bodhirājakumāro Bhagavanta□ sara□a□ gacchāmi, Dhammañca bhikkhusa□ ghañca, upāsaka□ ta□ Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā□upeta□ sara□a□ gata□”<sup>2</sup>.*

*“Kính bạch Đức Thế Tôn, Hoàng tử Bodhi thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, và xin quy y nơi Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công*

nhận Hoàng tử Bodhi là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

Trường hợp Hoàng tử Bodhi đã trưởng thành tự mình đến xin thọ phép quy y Tam Bảo:

“*Esāha* □ *Samma Siñjikāputta, tatiyampi Bhagavanta* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi, Dhammañca bhikkhusa* □ *ghañca, upāsaka* □ *ma* □ *Bhagavā dhāretu, ajjatagge pā* □ *upeta* □ *sara* □ *a* □ *gata* □ ” [\[26\]](#).

Này bạn Siñjikāputta, lần thứ ba tôi đến thọ phép quy y Tam Bảo rằng: “Con thành kính xin quy y Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo và xin quy y nơi Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận con là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

\* Thai nhi còn đang nằm trong bụng mẹ, và đứa trẻ còn thơ ấu chưa có sự hiểu biết, mà người thay mặt đứa trẻ thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo được thành tựu hay không? và có được sự lợi ích như thế nào?

Thai nhi còn trong bụng mẹ và đứa trẻ còn thơ ấu chưa có sự hiểu biết, mà người thay mặt đứa trẻ thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo; thật ra, phép quy y Tam Bảo ấy không thành tựu, nhưng sẽ có được sự lợi ích, khi đứa bé trưởng thành, nghe người mẹ kể lại cho nó biết rằng:

- Này con, khi con còn là thai nhi trong bụng mẹ, mẹ đã đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, bèn bạch rằng:

“Kính bạch Đức Thế Tôn, thai nhi nào là Hoàng tử hoặc Công chúa đang nằm trong bụng con, nó thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo và xin quy y nơi Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận nó là người cận sự nam, đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

- Này con, khi con sinh ra đời còn là một Hoàng tử thơ ấu, chưa có sự hiểu biết, như mẫu của con, ẵm con đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn, bèn bạch rằng:

“Kính bạch Đức Thế Tôn, Hoàng tử Bodhi thành kính xin quy y nơi Đức Thế Tôn, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo và xin quy y nơi Tỳ khuru Tăng Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận Hoàng tử Bodhi là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ hôm nay cho đến trọn đời”.

Khi Hoàng tử Bodhi nghe Mẫu hậu của mình thuật lại đã hai lần thọ phép quy y Tam Bảo cho mình, khiến Hoàng tử Bodhi có một ấn tượng sâu sắc rằng: “Tôi là người cận sự nam trong Phật giáo”. Cho nên, khi Hoàng tử trưởng thành, đã tự mình đến hầu Đức Thế Tôn, thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo. Kính xin Đức Thế Tôn công nhận Hoàng tử là người cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời.

Mặc dù hai lần trước thọ phép quy y Tam Bảo không thành tựu, song cũng làm nhân duyên để hỗ trợ cho lần thứ ba này, chắc chắn được thành tựu phép quy y Tam Bảo, và được chính thức trở thành người cận sự nam trong Phật giáo. Về sau, Hoàng tử *Bodhi* là người cận sự nam có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Đức Pháp, tôn kính Đức Tăng, để mong được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an lạc cao thượng.

-ooOoo-

## LỢI ÍCH CỦA PHÉP QUY Y TAM BẢO

### Lợi ích của phép quy y Tam Bảo có hai phần

- Sự lợi ích chung của phép quy y Tam Bảo.
- Sự lợi ích riêng của mỗi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

### 1. Sự lợi ích chung của phép quy y Tam Bảo

Người cận sự nam, cận sự nữ đã thọ phép quy y Tam Bảo:

*Buddha*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*.  
*Dhamma*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*.  
*Sa*□*gham sara*□*a*□ *gacchāmi*....

được thành tựu xong rồi, người ấy có được lợi ích chung của phép quy y Tam Bảo vô cùng phong phú, vô lượng, vô biên.

Trong Chú giải dạy rằng:

“*Sara*□*agatāna*□ *teneva sara*□*agamanena bhaya*□ *santāsa*□ *dukkha*□ *duggati*□  
*parikilesa*□ *hanati vināsetīti attho*” [27].

Đối với người đã thành tựu phép quy y Tam Bảo... sẽ có được sự lợi ích như:

- Tránh khỏi tái sinh trong 4 cõi ác giới.
- Giảm bớt được sự khổ thân.
- Tiêu diệt được sự kinh sợ, khổ tâm.
- Diệt được họa tử sinh luân hồi trong tam giới.

Đó là sự lợi ích chung của phép quy y Tam Bảo.

### Giải thích:

\* Tránh khỏi tái sinh trong 4 cõi ác giới

Bốn cõi ác giới đó là *địa ngục, atula, ngã quý, súc sanh*, 4 cõi khổ này dành cho người nào đã tạo ác nghiệp, sau khi chết, do ác nghiệp cho quả tái sinh vào một trong 4 cõi ác giới ấy.

Đối với người đã thành tựu phép quy y Tam Bảo, do năng lực phước thiện phép quy y Tam Bảo này, sau khi chết có thể tránh khỏi tái sinh trong bốn cõi ác giới, cũng do năng lực của phước thiện này, cho quả tái sinh trong cõi thiện giới, đó là cõi người hoặc cõi trời dục giới...

Đức Phật dạy:

*“Yekeci Buddha□ sarana□ gatāse  
Na te gamissanti apāyabhūmi□  
Pahāya manusa□ deha□  
Devakāya□ paripūressanti”* [28].

*Những người nào đã quy y Đức Phật,  
Những người ấy sau khi bỏ thân người  
Sẽ không tái sinh trong cõi ác giới  
Sẽ hóa sinh lên cõi trời dục giới.*

#### **\* Giảm được sự khổ thân**

Hễ có thân là có khổ, song người đã thọ phép quy y Tam Bảo rồi, họ là người có nhiều phước thiện cho quả tốt lành, có đầy đủ mọi thứ cần thiết trong cuộc sống như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh và các thứ phương tiện khác, do đó, nên giảm được mọi sự khổ thân, đói khát, nóng lạnh v.v...

#### **\* Tiêu diệt được sự kinh sợ, khổ tâm**

Người đã quy y nương nhờ nơi Tam Bảo, tâm thường niệm tưởng đến 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, thì chắc chắn mọi kinh sợ sẽ không thể phát sinh được.

Đức Phật dạy:

*“Eva□ Buddha□ sarantāna□,  
Dhamma□ ca Sa□ gha□ ca bhikkhavo  
Bhaya□ vā chambhitatta□ vā,  
Lomaha□ so na hessati”* [29].

*Này chư Tỳ khuru,  
Như Lai đã dạy các con như vậy:  
Kinh hoàng, run sợ hoặc nổi da gà.  
Không phát sinh đến người thường niệm  
Ân đức Phật, Ân đức Pháp, Ân đức Tăng.*

## \* Diệt được họa tử sinh luân hồi trong tam giới

Sở dĩ, chúng sinh luân quần trong vòng tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài, là vì có ba cái họa:

- Họa phiền não luân (*Kilesava*□□*a*)
- Họa nghiệp luân (*Kammava*□□*a*)
- Họa quả luân (*Vipākava*□□*a*)

Họa Tam Luân này kết nối với nhau thành vòng tròn, không có chỗ bắt đầu cũng không có chỗ cuối cùng; nghĩa là: *Có phiền não khiến tạo nên nghiệp, có nghiệp cho quả tái sinh, có tái sinh thì còn phiền não, tạo nghiệp cho quả tái sinh...* Cứ như vậy, khiến chúng sinh luân quần trong vòng tử sinh luân hồi vô thủy-vô chung. Người đã thọ phép quy y nương nhờ nơi Tam Bảo: *Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo* thực hành pháp hành thiền tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc được 4 Thánh Đạo Tuệ diệt đoạn được tất cả mọi phiền não không còn sót; đồng thời cũng phá tan rã vòng Tam Luân, diệt được họa tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài, do *nhờ thành tựu được phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới.*

## 2. Sự lợi ích riêng của mỗi phép quy y

Mỗi phép quy y: *quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo* có đối tượng khác nhau, nên có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc khác nhau.

### a) Sự lợi ích của phép quy y Phật Bảo

Những người có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo, thành kính xin quy y Phật Bảo rằng:

*Buddha*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật; người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc như sau:*

*“Hite pavattanena ahite ca nivattanena sattāna*□ *bhaya*□ *hi*□*sati Buddho*” [30].

*“Người đã quy y Phật Bảo, Đức Phật, dạy bảo những pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc, răn cấm những pháp đem lại sự bất lợi, thoái hóa, khổ não giáo huấn pháp hành để diệt họa tử sinh luân hồi của chúng sinh”.*

### Giải thích:

## \* Dạy bảo những pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc

Đức Phật dạy rằng:

*“Sampannasīlā bhikkhave viharatha”.*

*“Này chư Tỳ khuru, Tỳ khuru ni, cận sự nam, cận sự nữ các con sống, nên giữ gìn giới hạnh cho đầy đủ trọn vẹn”.*

Khi có giới hạnh trong sạch làm nền tảng cho pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ được phát triển và tăng trưởng. Đó là những pháp đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài, diệt được nỗi khổ do phiền não.

### **\* Răn cấm những pháp đem lại sự bất lợi, sự thoái hóa, khổ não**

Đức Phật dạy bảo rằng:

*“Sace bhāyatha dukkhassa  
Sace vo dukkhamappiya□  
Mā kattha pāpaka□ kamma□  
Avi vā yadi vā raho”.*

*Nếu các con sợ khổ thân, khổ tâm,  
Nếu các con ngán khổ thân, khổ tâm,  
Thì các con chớ nên hành nghiệp ác  
Cả nơi trống trải lẫn nơi kín đáo.*

### **\* Giáo huấn pháp hành để diệt họa tử sinh luân hồi**

Đức Phật thấy rõ, biết rõ căn duyên của chúng sinh, cho nên Ngài giáo huấn pháp hành thiền tuệ thích hợp với căn duyên của chúng sinh ấy, khi tiến hành thiền tuệ người ấy chắc chắn chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, diệt được họa tử sinh luân hồi trong tam giới.

### **b) Sự lợi ích của phép quy y Pháp Bảo**

Những người có đức tin trong sạch nơi Đức Pháp Bảo, thành kính xin quy y Pháp Bảo rằng:

*Dhamma□ sara□ a□ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp; người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc như sau:*

*“Bhavakantārato uttara□ ena assāsadā□ ena ca Dhammo” [31].*

*“Người đã quy y Pháp Bảo, chánh pháp có khả năng diệt được họa tử sinh luân hồi; giải thoát khỏi kiếp trầm luân, cho quả an lạc”.*

**Giải thích:**

### \* Giải thoát khỏi kiếp trầm luân

Chánh pháp đó là 4 Thánh Đạo, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót, có khả năng giải thoát khỏi kiếp trầm luân, đó là kiếp tử sinh luân hồi trong cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới.

### \* Cho quả an lạc

Chánh pháp đó là 4 Thánh Quả, khi nhập Thánh Quả hưởng sự an lạc Niết Bàn.

### \* Diệt được họa tử sinh luân hồi

Chánh pháp đó là 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, diệt được họa tử sinh luân hồi trong ba giới, bốn loài.

### c) Sự lợi ích của phép quy y Tăng Bảo

Những người có đức tin trong sạch nơi Đức Tăng Bảo, thành kính xin quy y Tăng Bảo rằng:

*Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng; người ấy có sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc như sau:*

*“Appakānampi kārāna□ vipulaphalapa□ ilābhakara□ ena Sa□gho”* [32].

*“Người đã quy y Tăng Bảo, làm phước thiện dù chút ít, song quả của phước thiện lớn lao vô lượng, được chư Thánh Tăng dạy dỗ pháp hành thiên tuệ, để diệt họa tử sinh luân hồi”.*

### Giải thích:

#### \* Làm phước thiện dù chút ít, song quả của phước thiện lớn lao vô lượng

Chư Thánh Tăng là phước điền cao thượng của chúng sinh không nơi nào sánh được. Do đó, người cận sự nam, cận sự nữ là thí chủ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, thành kính dâng lễ cúng dường đến chư **Thánh Tăng** và chư **phàm Tăng** dù ít nhưng họ sẽ được hưởng quả của phước thiện lớn lao vô lượng cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp trong vị lai; Họ được thành tựu quả báu trong cõi người (*manussasampatti*), được thành tựu quả báu trong cõi trời (*devasampatti*), và được thành tựu quả báu Niết Bàn cao thượng (*Nibbānasampatti*).

#### \* Được chư Thánh Tăng dạy dỗ pháp hành thiên tuệ



Người cận sự nam, cận sự nữ được gần gũi thân cận với chư Thánh Tăng, chư phàm Tăng, được lắng nghe chư Thánh Tăng dạy dỗ pháp hành thiền tuệ, được tiến hành pháp hành thiền tuệ dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt được họa tử sinh luân hồi trong ba giới, bốn loài.

Tiêu chuẩn trở thành cận sự nam, cận sự nữ

- Người **cận sự nam** dịch nghĩa từ danh từ *Pāṇi upāsaka*.
- Người **cận sự nữ** dịch nghĩa từ danh từ *Pāṇi upāsikā*.

Người cận sự nam, người cận sự nữ là những người gần gũi thân cận với Tam Bảo: *Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo*.

Người cận sự nam, cận sự nữ thuộc trong hàng tứ chúng: *Tỳ khuru (Bhikkhu), Tỳ khuru ni (Bhikkhunī), cận sự nam (upāsaka), cận sự nữ (upāsikā)*, là hàng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật *Gotama*. Cho nên, địa vị người cận sự nam, cận sự nữ cũng rất cao quý.

Một số người có quan niệm rằng:

“*Trong gia đình có tôn thờ Đức Phật, hằng ngày dâng lễ hương hoa cúng dường lễ bái Đức Phật, họ đi đến chùa dâng lễ hương hoa cúng dường lễ bái Đức Phật, làm phước bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng v.v... Đương nhiên họ là người Phật tử, là người cận sự nam hoặc cận sự nữ rồi*”. Nhưng thực ra, mọi việc phước thiện ấy, chưa đủ tiêu chuẩn để chính thức trở thành người cận sự nam, người cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*, mà chỉ có thể gọi là **người có thiện tâm tín ngưỡng Đạo Phật** hoặc **người có đức tin nơi Tam Bảo** mà thôi.

Một người có ý nguyện muốn trở thành *người cận sự nam*, hoặc *người cận sự nữ* trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Người ấy cần phải có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đến gần gũi thân cận với bậc thiện trí trong Phật giáo, lắng nghe chánh pháp, nhất là phải học hỏi, ghi nhớ hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức Phật Bảo cao thượng, Đức Pháp Bảo cao thượng, Đức Tăng Bảo cao thượng*; rồi thưa bạch với bậc thiện trí ấy, xin làm lễ theo nghi thức **thọ phép quy y Tam Bảo**.

Khi được thành tựu phép quy y Tam Bảo rồi, thì người ấy chính thức được công nhận là người **cận sự nam**, hoặc **cận sự nữ** đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Phép quy y Tam Bảo này không những đối với các **hàng phàm nhân**, mà còn đối với **chư bậc Thánh Nhân** nữa. Mặc dù chư bậc Thánh Nhân đã thành tựu **phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới**, ngay khi chứng đắc Thánh Đạo, khi sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được phiền não. Thế mà chư bậc Thánh Nhân còn phải xin thọ phép quy y Tam Bảo, trước sự hiện diện của Đức Phật, hoặc bậc Thánh Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, kính xin Ngài chứng minh và công nhận họ là

người cận sự nam, cận sự nữ đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời, hưởng hồ các hàng phàm nhân.

Cho nên, đối với các hàng phàm nhân, tiêu chuẩn để trở thành người cận sự nam hoặc người cận sự nữ trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*; người ấy không những có đức tin nơi Tam Bảo, mà còn có trí tuệ hiểu biết rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này là đối tượng của đại thiện tâm hợp với trí tuệ, khi tâm này làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo. Một điều quan trọng nữa là người ấy ***biết cách thức thọ đúng phép quy y Tam Bảo***, để cho được thành tựu. Sau khi thành tựu được phép quy y Tam Bảo, người ấy mới được chính thức công nhận là người cận sự nam hoặc người cận sự nữ đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời, trọn kiếp.

-ooOoo-

## **XIN THỌ PHÉP QUY Y TAM BẢO (TISARA◻AGAMANA)**

Chư bậc Thánh Nhân và các hàng phàm nhân có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: “*Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng*”. Trước sự hiện diện và chứng minh của bậc thiện trí trong Phật giáo, những người ấy thành tâm kính xin thọ phép quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo, hầu mong giải thoát mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới, bốn loài.

### ***1. Xin quy y nơi Đức Phật Bảo nghĩa thế nào?***

***Đức Phật (Buddha)*** là Bậc tự chính mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt tất cả mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp; đặc biệt, diệt mọi tiền khiên tật, trở thành bậc Thánh Arahán đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh, có danh hiệu là Đức Phật Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị. Ngài thuyết pháp tế độ chúng sinh có duyên lành nên tế độ, cũng được chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu, bậc Thánh Nhất Lai, bậc Thánh Bất Lai, bậc Thánh Arahán y theo Ngài. Còn bậc Thánh thấp hoặc cao, hoặc chưa chứng đắc hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực ba-la-mật của mỗi chúng sinh đã tích lũy từ nhiều kiếp trong quá khứ.

\* Bậc ***Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo*** là khi chứng đắc Thánh Đạo, sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được mọi phiền não, tùy theo khả năng của mỗi Thánh Đạo Tuệ. Bậc Thánh Nhân thành tựu được *phép quy y Phật Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasara◻agamana)*.

Bậc Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo đó là đã chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn y theo Đức Phật.

\* Hạng *phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo* là khi xin thọ phép quy y Đức Phật Bảo, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ phát sinh có đối tượng 9 Ân đức Phật, diệt bằng cách đè nén, chế ngự phiền não. Hạng phàm nhân thành tựu được *phép quy y Phật Bảo theo pháp tam giới (lokiyasara □ agamana)*.

Hạng phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo là thực hành theo lời giáo huấn của Đức Phật, cố gắng tinh tấn tạo mọi thiện pháp: *Từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp*, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài; đồng thời tránh xa mọi ác pháp, sự bất lợi, sự thoái hóa, sự khổ não lâu dài.

\* *Có phải quy y nương nhờ nơi kim thân của Đức Phật hay không?*

Thời kỳ Đức Phật còn tại thế, Ngài Đại đức *Vakkali* có đức tin trong sạch nơi Đức Phật, xin Đức Phật cho phép xuất gia trở thành Tỳ khuru, để có nhiều cơ hội được gần gũi chiêm ngưỡng kim thân của Đức Phật, vì Đức Phật có đầy đủ 32 tướng tốt chính và 80 tướng tốt phụ. Ngài Đại đức *Vakkali* không chú tâm đến pháp học và pháp hành, chỉ chú tâm chiêm ngưỡng kim thân của Đức Phật mà không bao giờ biết đủ.

Một hôm, Đức Phật quở trách Ngài Đại đức *Vakkali* rằng:

“*Kim te Vakkali, iminā pūtikāyena di □ □ hena!*  
*Yo kho Vakkali, dhamma □ passati, so ma □ passati, yo ma □ passati, so dhamma □ passati*” [33].

“*Này Vakkali! Ích lợi gì mà con nhìn sắc thân ô trược này của Như Lai!*”

*Này Vakkali, người nào thấy (chứng ngộ) pháp, người ấy mới thấy Như Lai; người nào thấy Như Lai, người ấy thấy (chứng ngộ) pháp”.*

Về sau, Ngài Đại đức *Vakkali* tiến hành thiền tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán.

“*thấy pháp*”, “*thấy Như Lai*”: không phải thấy bằng *mắt thịt* (*ma □ sacakkhu*), mà phải thấy bằng “*pháp nhãn*” (*dhammacakkhu*) hoặc “*tuệ nhãn*” (*paññācakkhu*) bằng Thánh Đạo Tuệ - Thánh Quả Tuệ thuộc trí tuệ thiền tuệ *Siêu tam giới (Lokuttaravipassnā)* y theo Đức Phật. Như vậy, thấy Đức Phật không chỉ là thấy kim thân có đầy đủ 32 tướng tốt chính và 80 tướng tốt phụ của Ngài, mà còn chính là chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn thuộc pháp Siêu tam giới mà Ngài đã dạy.

Một đoạn kinh trong bài kinh *Mahāparinibbānasutta* (kinh Đại Niết Bàn), trước khi sắp tịch diệt Niết Bàn, Đức Phật gọi Đại đức *Ānanda* đến và dạy rằng:

- *Này Ānanda, trong số các con, nếu có người nghĩ rằng: Đức Thế Tôn tịch diệt Niết Bàn rồi, chúng ta sẽ không còn vị Tôn sư nữa (natthi no satthā), thì các con chớ nên nghĩ vậy.*

Đức Phật dạy rằng:

*“Yo vo Ānanda, mayā dhammo ca vinayo ca desito paññatto, so vo mamaccayena satthā”* [34].

*“Này Ānanda, Chánh Pháp nào Như Lai đã thuyết, Luật nào Như Lai đã chế định ban hành, khi Như Lai tịch diệt Niết Bàn rồi, Pháp và Luật ấy là vị Tôn sư của các con”.*

Trong chú giải bài kinh Đại Niết Bàn này dạy rằng:

*Dhammo*: Chánh pháp đó là gồm toàn Tạng Kinh và Tạng Vi Diệu Pháp. *Vinayo* : Luật đó là toàn Tạng Luật.

### **Phân tách theo pháp môn**

Tạng Luật có 21.000 pháp môn

Tạng Kinh có 21.000 pháp môn

Tạng Vi Diệu Pháp có 42.000 pháp môn

Trọn bộ Tam Tạng có tất cả là 84.000 pháp môn.

Trong chú giải này, Đức Phật giải thích rằng:

*“Iti imāni caturāsītīdhammakhandhasahassāni ti□□hanti, aha□ ekova parinibbāyāmi. Ahañca kho pana dāni ekakova ovaḍāmi anusāsāmi, mayi parinibbute, imāni caturāsītīdhammakhandhasahassāni tumhe ovaḍissanti anusāsīsanti”* [35].

*“Như vậy, 84.000 pháp môn này vẫn tồn tại, chỉ có một mình Như Lai tịch diệt Niết Bàn. Thật ra, bây giờ chỉ có một mình Như Lai giáo huấn, dạy dỗ các con; khi Như Lai tịch diệt Niết Bàn rồi, 84.000 pháp môn này sẽ giáo huấn, dạy dỗ các con”.*

Căn cứ vào những đoạn kinh và chú giải trên; hiện nay, Đức Phật chính là Pháp và Luật hoặc 84.000 pháp môn. Mỗi pháp môn chính là một vị Tôn sư giáo huấn, dạy dỗ người đệ tử chúng ta. Sở dĩ, có nhiều pháp môn như vậy là để cho phù hợp với căn duyên của mỗi đệ tử chúng ta. Ví như mỗi loại thuốc để cho phù hợp với căn bệnh của mỗi bệnh nhân.

Như vậy, người cận sự nam, cận sự nữ khi đọc câu:

*“Buddha□ sara□a□ gacchāmi”.*

**“Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật”** là nương nhờ nơi giáo pháp của Đức Phật, hành theo Pháp và Luật hoặc pháp môn nào, chính Pháp và Luật hoặc Pháp môn ấy giáo huấn, dạy dỗ hành giả, dẫn dắt hành giả đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt phiền não, y theo pháp hành của Đức Phật đã chứng đắc.

Tuy Đức Phật đã tịch diệt Niết Bàn cách đây 2.548 năm, song giáo pháp của Đức Phật vẫn còn lưu truyền lại trên thế gian cho đến ngày nay. Chúng ta là những người đệ tử của Đức Phật có duyên lành được học theo pháp học và hành theo pháp hành, lời giáo huấn của Đức Phật. Cho nên, chúng ta luôn có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo.

Ngày nay, chúng ta thành tâm đọc câu:

“*Buddha□ sara□ a□ gacchāmi*”.

“*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật*” vẫn còn có ý nghĩa đầy đủ, có tầm quan trọng không kém thời xưa.

### **2. Xin quy y nơi Đức Pháp Bảo nghĩa thế nào?**

**Đức Pháp Bảo** (*Dhammo*) đó là 10 chánh pháp: pháp học và 9 pháp Siêu tam giới (*4 Thánh Đạo + 4 Thánh Quả + 1 Niết Bàn*) mà Đức Phật đã thuyết giảng hoàn hảo phần đầu, hoàn hảo phần giữa, hoàn hảo phần cuối.

\* Bậc **Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo** là khi chứng đắc Thánh Đạo, sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt được phiền não, tùy theo khả năng của mỗi Thánh Đạo Tuệ. Bậc Thánh Nhân thành tựu được *phép quy y Pháp Bảo theo pháp Siêu tam giới* (*Lokuttarasara□agamana*).

Bậc Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo là đã nương nhờ theo học *pháp học*, đã hành *pháp hành thiên định, pháp hành thiên tuệ* và đã thành *pháp thành*, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn theo lời giáo huấn của Đức Phật.

\* Hạng **phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo** là khi xin thọ phép quy y Đức Pháp Bảo với đại thiện tâm hợp với trí tuệ phát sinh có đối tượng **6 Ân đức Pháp**, diệt bằng cách đè nén, chế ngự phiền não. Hạng phàm nhân thành tựu được *phép quy y Pháp Bảo theo pháp tam giới* (*lokiyasara□agamana*).

Hạng phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo là theo nương nhờ học *pháp học* lời giáo huấn của Đức Phật và hành theo *pháp hành thiên định, pháp hành thiên tuệ*, nhưng chưa đạt đến *pháp thành*, chưa chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả nào.

### **3. Xin quy y nơi Đức Tăng Bảo nghĩa thế nào?**

**Đức Tăng Bảo** (*Sa□gha*) đó là chư Thánh Tăng (*Ariyasa□gha*) không phải chư phàm Tăng (*Puthujjanasa□gha*).

Chư Thánh Tăng có 4 đôi thành 8 bậc Thánh:

**4 đôi:** Thánh Đạo - Thánh Quả tương xứng

*Nhập Lưu Thánh Đạo □ Nhập Lưu Thánh Quả  
Nhất Lai Thánh Đạo □ Nhất Lai Thánh Quả  
Bất Lai Thánh Đạo □ Bất Lai Thánh Quả  
Arahán Thánh Đạo □ Arahán Thánh Quả*

### **8 bậc Thánh:** 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả

*Bậc Nhập Lưu Thánh Đạo.  
Bậc Nhất Lai Thánh Đạo.  
Bậc Bất Lai Thánh Đạo.  
Bậc Arahán Thánh Đạo.  
Bậc Nhập Lưu Thánh Quả.  
Bậc Nhất Lai Thánh Quả.  
Bậc Bất Lai Thánh Quả.  
Bậc Arahán Thánh Quả.*

\* Bậc **Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo**, là khi chứng đắc Thánh Đạo, sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh, có đối tượng Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt phiền não, tùy theo khả năng mỗi bậc Thánh Đạo Tuệ. Bậc Thánh Nhân thành tựu được *phép quy y Tăng Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasara □ agamana)*.

Bậc Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo là đã chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhân.

Trong Phật giáo có 4 bậc Thánh Nhân:

*Bậc Thánh Nhập Lưu.  
Bậc Thánh Nhất Lai.  
Bậc Thánh Bất Lai.  
Bậc Thánh Arahán.*

\* Hạng **phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo** đó là **nương nhờ nơi chư Thánh Tăng**, không phải **chư phàm Tăng**, bởi vì chư phàm Tăng không có đầy đủ 9 Ân đức Tăng.

Khi xin quy y Tăng Bảo với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng **9 Ân đức Tăng**, diệt bằng cách đè nén, chế ngự phiền não. Hạng phàm nhân thành tựu được *phép quy y Tăng Bảo theo pháp tam giới (lokiyasara □ agamana)*.

\* Hạng phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi chư phàm Tăng trong trường hợp nào?

**Trường hợp làm phước thiện bố thí:** Những người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, khi làm phước thiện bố thí dâng lễ cúng dường đến **chư Thánh Tăng** và **chư phàm Tăng**; sự cúng dường đến chư Tăng Bảo gồm cả chư Thánh Tăng và chư phàm Tăng, có được nhiều phước thiện vô lượng, có quả báu vô lượng ngay kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai.

**Trường hợp nghe Chánh pháp:** Những người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đến gần gũi thân cận với **chư Thánh Tăng** và **chư phàm Tăng**, để lắng nghe Chánh pháp, xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, hoặc bát giới, hoặc cửu giới,... theo học pháp học Phật giáo, theo hành pháp hành Phật giáo, hành pháp hành thiên định, pháp hành thiên tuệ, để dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam giới.

### **Tóm lại:**

Bậc **Thánh Nhân quy y nương nhờ nơi Tam Bảo**, là khi chứng đắc *Thánh Đạo, sát-na Thánh Đạo Tâm* phát sinh có đối tượng *Niết Bàn*, diệt đoạn tuyệt phiền não. Bậc Thánh Nhân thành tựu được *phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới (Lokuttarasara*□*agamana)*.

\* Hạng **phàm nhân xin quy y nương nhờ nơi Tam Bảo**, khi có đại thiện tâm hợp với trí tuệ phát sinh có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, diệt bằng cách đè nén, chế ngự phiền não. Hạng phàm nhân thành tựu được *phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (lokiyasara*□*agamana)*.

### **Thọ phép quy y Tam Bảo thành thói quen tốt**

Người cận sự nam, cận sự nữ là hạng phàm nhân, đã có một lần thành tựu phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới rồi.

Nếu biết rõ phép quy y Tam Bảo của mình không bị đứt, hoặc không bị ô nhiễm do bởi phiền não, thì không cần phải xin thọ phép quy y Tam Bảo trở lại.

Nếu biết rõ phép quy y Tam Bảo của mình bị đứt, hoặc bị ô nhiễm do bởi phiền não, thì cần phải xin thọ phép quy y Tam Bảo trở lại, để có được nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo cao thượng, hầu mong đem lại sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an lạc Niết Bàn cao thượng.

Thật ra, đối với hàng *phàm nhân (puthujjana)* vốn còn nhiều phiền não nặng nề ở trong tâm, mà chưa diệt được, có khi tâm bị ô nhiễm do bởi phiền não. Vì vậy muốn giữ gìn duy trì phép quy y Tam Bảo, cùng ngũ giới, bát giới v.v... cho hoàn toàn trong sạch thuần khiết và trọn vẹn không phải là việc dễ. Cho nên, **người cận sự nam, cận sự nữ thường xin thọ phép quy y Tam Bảo trở lại là một việc không thừa**, thậm chí còn rất cần thiết nữa. Và lại, thường xuyên xin thọ phép quy y Tam Bảo để trở thành một thói quen tốt, thì thật quý báu biết dường nào!

Tại các nước Phật giáo *Theravāda*, trong các buổi lễ, dù lớn, dù nhỏ, thường có phong tục tập quán, trước tiên lễ bái Tam Bảo: *Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo*, tiếp đến nghi thức các người cận sự nam, cận sự nữ thành kính xin *thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, bát giới, cửu giới...* Một vị Đại Trưởng Lão đại diện chư Tăng hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, bát giới, cửu giới... các người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh

cùng lặp lại theo vị Đại Trưởng Lão từng chữ, từng câu theo phép quy y Tam Bảo bằng tiếng Pāṭi hoặc bằng tiếng Pāṭi và ý nghĩa tiếng của xứ sở mình.

**Ví dụ:** Vị Đại Trưởng Lão hướng dẫn bằng tiếng Pāṭi.

NTL [36]: *Buddhaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Nghĩa: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

Tất cả người cận sự nam, cận sự nữ lặp lại.

CSN [37]: *Buddhaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

Tương tự:

NTL: *Dhammaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

CSN: *Dhammaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

NTL: *Saṃghaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

CSN: *Saṃghaṃ saraṃaṃ gacchāmi.*

*Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

Tiếp theo *Dutiyampi: Lần thứ nhì...*, *Tatiyampi: Lần thứ ba* cũng lặp lại như cách trên v.v...

Nghi thức thọ phép quy y Tam Bảo phổ thông này trở thành truyền thống của các nước Phật giáo *Theravāda* trong thời nay.

Thật ra, sự thành tựu của phép quy y Tam Bảo, chính là do sự hiểu biết cách thức thọ phép quy y Tam Bảo của người cận sự nam, cận sự nữ; còn vị Thầy hướng dẫn phép quy y Tam Bảo chỉ để giúp đỡ, dạy dỗ cho người cận sự nam, cận sự nữ, để được thành tựu phép quy y Tam Bảo mà thôi, cho nên trường hợp:

- Nếu không có Ngài Đại Trưởng Lão, thì một vị Tỳ khuru có khả năng hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.



- Nếu không có vị Tỳ khưu, thì một vị Sadi có khả năng hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.

- Nếu không có vị Sadi, thì người cận sự nam, cận sự nữ có khả năng hướng dẫn phép quy y Tam Bảo.

- Nếu người nào hiểu biết rõ *cách thức thọ phép quy y Tam Bảo*, dù cho vị Thầy nào hướng dẫn, thì người ấy cũng vẫn thành tựu được phép quy y Tam Bảo. Trái lại, người cận sự nam, cận sự nữ nào không hiểu biết rõ *cách thức thọ phép quy y Tam Bảo*, dù cho vị Thầy nào hướng dẫn, thì người cận sự nam, cận sự nữ ấy cũng vẫn không thành tựu phép quy y Tam Bảo.

Cũng ví như, một thí sinh có đủ tài năng dự thi, dù gặp ban Giám khảo nào, thì thí sinh ấy vẫn trúng tuyển. Trái lại, nếu một thí sinh không có đủ tài năng dự thi, dù có gặp ban Giám khảo nào, thì thí sinh ấy vẫn không trúng tuyển.

Để cho phép quy y Tam Bảo của mình trở thành thói quen tốt lành; hằng ngày, trước khi tụng kinh lễ bái Tam Bảo, người cận sự nam, cận sự nữ nên đọc *thọ phép quy y Tam Bảo* ba lần và ngũ giới hoặc bát giới..., tiếp theo tụng kinh lễ bái Tam Bảo, tụng kinh *Parittapāli*,... để trở thành một thói quen tốt lành cho mình.

Như vậy, kiếp sống hiện tại, tâm thường được an lạc, mọi điều kinh sợ không sinh, bởi vì đã có Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, là nơi nương nhờ cao thượng của mình, nên tất cả mọi thiện pháp có cơ hội phát triển, từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp cho đến Siêu tam giới thiện pháp. Nếu chưa trở thành bậc Thánh Nhân thì đến lúc lâm chung, từ bỏ cuộc đời, tâm không mê muội; có thiện tâm trong sáng, minh mẫn, tâm niệm đến đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng. Do năng lực **thường thiện nghiệp** (*āci□□akusalakamma*) của mình, trở thành **cận tử thiện nghiệp** (*āsanna-kusalakamma*), sau khi chết, do thiện nghiệp này cho quả, chắc chắn tái sinh trong cõi thiện giới (*cõi người, hoặc cõi trời dục giới*) hưởng được mọi sự an lạc lâu dài, đặc biệt đã tạo được duyên lành, nhân thiện trong giáo pháp của Đức Phật.

## **Quả báu của phép quy y Tam Bảo**

### **\* Phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới và quả báu**

Thiện pháp của phép quy y Tam Bảo lớn lao vô lượng cho nên quả báu của phép quy y Tam Bảo cũng lớn lao vô lượng không sao kể xiết.

**Thiện pháp** của phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới đó là *4 Thánh Đạo thiện tâm* (*maggakusalacitta*), có đối tượng Niết Bàn.

**Quả báu** của phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới cho quả có hai thời kỳ:

### **1- Kiếp hiện tại**

Quả báu không có thời gian ngăn cách: **4 Thánh Đạo Tâm** thuộc Siêu tam giới thiện tâm cho quả không có thời gian ngăn cách (*akālika*) đó là **4 Thánh Quả Tâm** cùng trong Thánh Đạo lộ trình tâm.

Thánh Đạo - Thánh Quả tương xứng với nhau:

Nhập Lưu Thánh Đạo cho Nhập Lưu Thánh Quả  
Nhất Lai Thánh Đạo cho Nhất Lai Thánh Quả  
Bất Lai Thánh Đạo cho Bất Lai Thánh Quả  
Arahán Thánh Đạo cho Arahán Thánh Quả

\* *Nhập Thánh Quả*: **Bậc Thánh Nhân** có thể nhập *Thánh Quả* (*Phalasangāpatti*) cuối cùng mà mình đã chứng đắc, để an hưởng sự an lạc *tịch tịnh Niết Bàn* (*Santisukha*).

## 2- Kiếp vị lai

**Bậc Thánh Nhập Lưu** không còn tái sinh trong 4 cõi ác giới (*địa ngục, atula, ngã quý, súc sanh*), chỉ còn tái sinh làm người, hoặc chư thiên từ 1 kiếp cho đến 7 kiếp tối đa, sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn.

**Bậc Thánh Nhất Lai** chỉ còn tái sinh một kiếp duy nhất, sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn.

**Bậc Thánh Bất Lai** không còn trở lại tái sinh cõi dục giới, chỉ tái sinh cõi sắc giới, rồi sẽ trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn.

**Bậc Thánh Arahán** ngay kiếp hiện tại sẽ tịch diệt Niết Bàn chấm dứt tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

### \* **Phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới và quả báu**

Phước thiện của phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới đó là **đại thiện tâm** hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

Quả báu của phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới vô cùng phong phú, thật vô lượng không sao kể xiết được.

Để có sự so sánh, xin trích một đoạn trong bài kinh *Velāmasutta* [38] giữa phước thiện bố thí với pháp thiện thọ phép quy y Tam Bảo như sau:

...Này ông phú hộ *Anathapiṅḍika*, chuyện đã từng xảy ra, có Bàlamôn *Velāma* làm phước thiện đại thí như:

*Bố thí 84.000 mâm vàng đầy bạc (rūpiya).*

*Bố thí 84.000 mâm bạc đầy vàng.*

*Bố thí 84.000 mâm đồng đầy bạc.*

Bố thí 84.000 con voi gồm đầy đủ đồ trang sức bằng vàng.  
Bố thí 84.000 đồ trái bằng da sư tử, da cạp.  
Bố thí 84.000 con bò sữa cùng với đồ đựng sữa.  
Bố thí 84.000 cô gái trẻ đẹp cùng với đồ trang sức ngọc ma...  
Bố thí 84.000 chiếc ghế ngồi có trang trí đồ quý giá.  
Bố thí 84.000 x 10.000.000 vải đủ loại đặc biệt. Ngoài ra, bố thí đồ ăn, đồ uống,... không sao kể xiết.

Bàlamôn *Velāma* chính là tiền thân của Như Lai, làm phước đại thí vào thời đại ấy không có bậc xứng đáng cúng dường (thời đại không có Đức Phật và chư Đại đức Tăng).

- Nay ông phú hộ, người nào làm phước thiện bố thí đến vị Thánh Nhập Lưu có chánh kiến đầy đủ, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn ông Bàlamôn *Velāma* làm phước thiện bố thí trong thời ấy.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 100 vị Thánh Nhập Lưu, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 1 vị Thánh Nhập Lưu.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 1 vị Thánh Nhất Lai, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 100 vị Thánh Nhập Lưu.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 100 vị Thánh Nhất Lai, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 1 vị Thánh Nhất Lai.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 1 vị Thánh Bất Lai, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 100 vị Thánh Nhất Lai.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 100 vị Thánh Bất Lai, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 1 vị Thánh Bất Lai.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 1 vị Thánh Arahán, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 100 vị Thánh Bất Lai.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 100 vị Thánh Arahán, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 1 vị Thánh Arahán.

Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 1 Đức Phật Độc Giác, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 100 vị Thánh Arahán.

*Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến 100 Đức Phật Độc Giác, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 1 Đức Phật Độc Giác.*

*Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến Đức Phật Chánh Đẳng Giác, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí đến 100 Đức Phật Độc Giác.*

*Người nào làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng có Đức Phật chủ trì, người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước bố thí cúng dường đến Đức Phật Chánh Đẳng Giác.*

*Người nào xây cất ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng từ tứ phương, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người làm phước thiện bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng có Đức Phật chủ trì.*

*Người nào có đức tin trong sạch nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo, thành kính **thọ phép quy y Tam Bảo**, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người xây dựng ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng từ tứ phương.*

*Người nào có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có tác ý thiện tâm trong sạch **thọ trì giữ gìn ngũ giới** hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người thành kính **thọ phép quy y Tam Bảo**...*

*Người nào tiến hành thiền định đề mục niệm rải tâm từ đến tất cả chúng sinh, trong khoảng thời gian ngắn ngủi bằng thời gian ngửi mùi thơm, thì người ấy có phước thiện nhiều, có quả báu nhiều hơn người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có tác ý thiện tâm trong sạch **thọ trì giữ gìn ngũ giới** trong sạch.*

*Người nào tiến hành thiền tuệ, có trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp, dù trong khoảng thời gian ngắn ngủi bằng búng đầu ngón tay, thì người ấy có phước thiện, có quả báu nhiều hơn người tiến hành thiền định đề mục rải tâm từ đến tất cả chúng sinh...*

Qua đoạn kinh trên, nhận chân được phước thiện bố thí cúng dường cao nhất là cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng có Đức Phật chủ trì, thật là một cơ hội hiếm có.

Phước thiện xây cất một ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng từ tứ phương, thì phải chờ đợi thời gian lâu mới có thể thành tựu được phước thiện ấy.

Phước thiện **thọ phép quy y Tam Bảo** và **thọ trì ngũ giới** có phước thiện nhiều hơn, và có quả báu nhiều hơn phước thiện xây cất ngôi chùa dâng cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng từ tứ phương, và bố thí cúng dường đến chư Tỳ khuru Tăng có Đức Phật chủ trì.

*\* Vì sao phước thiện **thọ phép quy y Tam Bảo** và **thọ trì ngũ giới** cao quý như vậy?*

Xét thấy rằng: Một người có **đức tin** trong sạch nơi Tam Bảo, có **nhieu tiền của**, thì người ấy có thể xây cất ngôi chùa lớn để dâng cúng đường đến chư Tỳ khuru Tăng. Còn để thành tựu phép quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới một cách trọn vẹn, người ấy không những có **đức tin** trong sạch nơi Tam Bảo, mà còn phải có **trí tuệ** hiểu biết rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; bởi vì, những Ân đức Tam Bảo này là đối tượng của đại thiện tâm hợp với trí tuệ, khi tâm này làm phận sự thọ phép quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới cho được thành tựu. Do đó, thọ phép quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới có phước thiện vô lượng, và có quả báu cũng vô lượng.

### Tích quả báu của phép quy y Tam Bảo

Tích chuyện tiền kiếp của Ngài Đại đức Sara  $\square$  *agamaniyatthera* [39] được tóm lược như sau:

Trong thời kỳ Đức Phật *Anomadassī* [40] xuất hiện trên thế gian, vào thời kỳ tuổi thọ con người có khoảng 100 ngàn năm. Một người con trai hiếu nghĩa phụng dưỡng cha mẹ mù lòa nghĩ rằng: “*Ta có bốn phận phụng dưỡng chăm non cha mẹ mù lòa, không thể nào đi xuất gia trở thành Tỳ khuru được. Ta có duyên lành sinh ra làm người, gặp được Đức Phật xuất hiện trên thế gian, Đức Pháp và Đức Tăng, ta nên đến xin thọ phép quy y nương nhờ nơi Tam Bảo*”.

Người con trai ấy có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tìm đến Ngài Đại Trưởng Lão *Nisabha* là bậc Thánh Tối Thượng Thanh Văn đệ tử của Đức Phật *Anomadassī*, thành kính dâng lễ Ngài xin **thọ phép quy y Tam Bảo**. Kính xin Ngài công nhận là một cận sự nam đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời. Sau khi thọ phép quy y Tam Bảo xong, người cận sự nam ấy làm tròn bốn phận phụng dưỡng cha mẹ mù lòa, và giữ gìn duy trì phép quy y Tam Bảo của mình hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn; hết lòng tôn kính Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, cho đến hết tuổi thọ con người thời kỳ ấy 100 ngàn năm.

Sau khi chết từ cõi người, do thiện nghiệp của phép quy y Tam Bảo trọn vẹn ấy cho quả tái sinh lên cõi trời Tam Thập Tam Thiên [41] làm Vua trời *Sakka* trong cõi ấy liên tục suốt 80 kiếp Vua trời. Khi tái sinh trong cõi người, có 75 kiếp được trở thành vị Chuyển Luân Thánh Vương, còn làm Vua trong một nước lớn thì không sao kể xiết. Đó là do quả báu của phép thọ quy y Tam Bảo ở thời kỳ Đức Phật *Anomadassī*.

Do năng lực phước thiện thọ trì phép quy y Tam Bảo này, đặc biệt suốt trong khoảng thời gian lâu dài từ sinh luân hồi, không hề bị tái sinh trong 4 cõi ác giới: (*địa ngục, atula, ngã quý, súc sinh*) kiếp nào cả; chỉ có tái sinh làm thiên nam ở cõi trời dục giới, an hưởng mọi sự an lạc cao quý nhất trong cõi trời; hoặc tái sinh làm người nam trong cõi người, cũng hưởng mọi sự an lạc cao quý nhất trong cõi người.

Tái sinh trong cõi nào cũng được 8 quả báu đặc biệt.

Ngài dạy rằng:

*Tôi được mọi người, mọi chúng sinh tôn kính trong khắp mọi nơi.  
Tôi là người có trí tuệ sắc bén.  
Tất cả chư thiên chiều theo ý của tôi.  
Tôi có nhiều của cải không ai sánh được.  
Tôi có được màu da như vàng ròng trong mọi kiếp.  
Tôi được mọi người, mọi chúng sinh quý mến.  
Tôi có những người bạn thân thiết, không bao giờ phản bội.  
Danh thơm, tiếng tốt của tôi được vang khắp mọi nơi.*

Đó là 8 quả báu của phép quy y Tam Bảo.

Ngài Đại đức *Sara*□*agamaniya* kể lại rằng:

Đến thời kỳ Đức Phật *Gotama* xuất hiện trên thế gian. Do phước thiện phép quy y Tam Bảo, trong thời kỳ Đức Phật *Anomadassī* ấy, cho quả tái sinh vào trong gia đình phú hộ trong kinh thành *Sāvatti*. Khi cậu bé được 7 tuổi, một hôm, cậu bé cầm đầu nhóm trẻ con ra khỏi thành, đi rong chơi ghé vào chùa nhìn thấy chư Đại đức Tăng, cậu bé đến hầu đảnh lễ vị Đại đức thành kính xin thọ **phép quy y Tam Bảo**, do vị Đại đức ấy hướng dẫn:

*Buddha*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Cậu bé lặp lại theo Ngài Đại đức:

*Buddha*□*sara*□*a*□*gacchāmi*...

Ngài Đại đức hướng dẫn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng; cậu bé lặp lại theo Ngài Đại đức xong, đồng thời cậu bé chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc từ Nhập Lưu Thánh Đạo - Nhập Lưu Thánh Quả cho đến Arahán Thánh Đạo - Arahán Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Arahán, cùng Tứ Tuệ Phân Tích, Lục thông cùng một lúc, không trước không sau với thọ **phép quy y Tam Bảo**.

Đức Phật *Gotama* cho phép cậu bé xuất gia trở thành Tỳ khưu trong giáo pháp của Ngài, có pháp danh là **Đại đức Sara**□*agamiyathera*. Bởi vì, tiền kiếp của Ngài là cận sự nam đã có **phép quy y Tam Bảo** trong thời kỳ Đức Phật *Anomadassī*, giữ gìn duy trì phép quy y Tam Bảo hoàn toàn và trọn vẹn, không hề bị ô nhiễm bởi phiền não.

Như vậy, phước thiện của phép quy y Tam Bảo đem lại:

- Thành tựu quả báu trong cõi người (*manussasampatti*)

- Thành tựu quả báu trong cõi trời (*devasampatti*)

- Thành tựu quả báu cao thượng Niết Bàn (*Nibbānasampatti*) đó là kiếp chót chứng đắc thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt tử sinh luân hồi trong tam giới.

Quả báu của phép quy y Tam Bảo thật là tuyệt vời và vô lượng.

## Năng lực phước thiện của phép quy y Tam Bảo

Tích người ngư dân tên *Damila* [42] suốt cuộc đời làm nghề đánh cá nuôi mạng, đến 50 tuổi ông lâm bệnh nặng nằm trên giường, không thể ngồi dậy được, hằng ngày phải nhờ người vợ chăm nom săn sóc. Một hôm, một vị Đại đức đến đứng trước nhà, bà chủ nhà (vợ của ngư dân) thỉnh mời Ngài vào nhà, Ngài ngồi gần ông *Damila*.

Ông *Damila* với giọng yếu ớt bạch rằng:

- Suốt bao nhiêu năm qua, con chưa có một lần nào hầu gặp Ngài, cũng không dâng cúng dường Ngài một thứ gì cả, con có ân nghĩa gì đáng cho Ngài đến thăm con.

Với tâm bi mong bệnh nhân bớt khổ, Ngài Đại đức bèn hỏi:

- Nay ông *Damila*, bệnh tình của ông như thế nào?

Người vợ thay ông bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, bệnh tình rất trầm trọng.

Ngài Đại đức hỏi tiếp rằng:

- Nay ông *Damila*, ông có muốn **thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới** hay không?

Ông *Damila* với giọng yếu ớt bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, con muốn được thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới. Bạch Ngài.

Ngài Đại đức hướng dẫn ông *Damila* thọ phép quy y Tam Bảo:

“*Buddha*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*”.

Ông *Damila* lặp lại theo Ngài:

“*Buddha*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*...”

Ngài Đại đức hướng dẫn, còn ông *Damila* lặp lại theo Ngài phép quy y Tam Bảo xong, thì ông *Damila* không còn hơi để lặp lại thêm được nữa, rồi tắt thở, mà chưa kịp thọ trì ngũ giới. Sau khi chết, do phước thiện thọ **phép quy y Tam Bảo** lúc lâm chung, cho quả tái sinh làm thiên nam trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Vị thiên nam quán xét rằng:

- “Do phước thiện nào, mà ta được hóa sinh làm thiên nam như thế này?”.

Vị thiên nam liền nhớ lại tiền kiếp, biết rõ do phước thiện thọ **phép quy y Tam Bảo** xong, mà chưa thọ trì ngũ giới, do nhờ Đại đức có tâm bi thương xót cứu khổ. Nhớ ơn Ngài, từ cõi trời liền hiện xuống đánh lễ Ngài Đại đức bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đại đức, bây giờ con là một thiên nam, trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Sở dĩ, con được hóa sinh làm thiên nam, là nhờ Ngài có tâm bi thương xót tế độ cho con thọ **phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**, con chỉ thọ được **phép quy y Tam Bảo** xong, mà chưa kịp thọ trì ngũ giới, thì đã con đã hết hơi, tắt thở. Do phước thiện phép quy y Tam Bảo ấy cho quả hóa sinh làm thiên nam. Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài, biết ơn Ngài vô hạn. Kính xin Ngài có tâm bi tế độ con, cho con thọ đầy đủ **phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**, để cho con được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài trong các tầng trời cao hơn.

Ngài Đại đức có tâm bi tế độ hướng dẫn vị thiên nam thọ **phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**. Vị thiên nam vô cùng hoan hỷ, biết ơn Ngài Đại đức vô hạn, thành kính đánh lễ Ngài, xin phép trở về cõi trời hưởng mọi sự an lạc trong cõi trời.

Qua tích người ngư dân làm nghề đánh cá nuôi mạng, cả cuộc đời không làm phước thiện nào đáng kể. Đến lúc gần lâm chung, người ngư dân có duyên lành được Ngài Đại đức đến thăm viếng, ông vô cùng hoan hỷ, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, được thọ **phép quy y Tam Bảo** trước lúc lâm chung. Do nhờ **cận tử thiện nghiệp** (*āsannakusalakamma*) thọ **phép quy y Tam Bảo** có một năng lực phi thường, có khả năng tuyệt vời, ngăn được mọi ác nghiệp đã tạo cả cuộc đời, để cho **phước thiện phép quy y Tam Bảo** cho quả tái sinh làm thiên nam trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương, cõi thấp nhất trong 6 cõi trời dục giới, có tuổi thọ 500 năm tuổi trời, so với cõi người bằng 9 triệu năm. Bởi vì, một ngày đêm ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương bằng 50 năm ở cõi người.

Người ngư dân Damila cả cuộc đời làm nghề đánh cá, sát sanh không làm phước thiện nào đáng kể. Lúc lâm chung nhờ **phước thiện của phép quy y Tam Bảo** cho quả tái sinh làm thiên nam trong cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Năng lực phước thiện của phép quy y Tam Bảo thật phi thường!

### Mười quả báu của phép quy y Tam Bảo

Trong bài kinh *Sakkasutta* [43] được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức vua trời *Sakka* (**Đế Thích**) cùng 500 chư thiên đến hầu Ngài Đại đức *Māhāmaggallāna*, đánh lễ xong đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Ngài Đại đức dạy Vua trời *Sakka* rằng:

- Nay Đức vua trời *Sakka*, phép quy y Đức Phật Bảo là điều cao thượng nhất. Số chúng sinh trong đời này, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, đã thọ phép quy y Đức Phật Bảo, sau khi họ chết, do phước thiện phép quy y Đức Phật Bảo, cho quả tái sinh làm thiên nam, hoặc thiên nữ trong cõi trời. Số chư thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt: Tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, an lạc trời, tiếng thơm trời, địa vị cao quý trời, sắc trời, thanh trời, hương trời, vị trời, xúc trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư thiên khác trong cõi trời ấy.



*Tương tự như trên:*

*- Nay Đức vua trời Sakka, phép quy y Đức Pháp Bảo là điều cao thượng nhất. Số chúng sinh trong đời này, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo đã thọ phép quy y Đức Pháp Bảo, sau khi họ chết, do phước thiện phép quy y Đức Pháp Bảo, cho quả tái sinh làm thiên nam, hoặc thiên nữ trong cõi trời. Số chư thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt: Tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, an lạc trời, tiếng thơm trời, địa vị cao quý trời, sắc trời, thanh trời, hương trời, vị trời, xúc trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư thiên khác trong cõi trời ấy.*

*Nay Đức vua trời Sakka, phép quy y Đức Tăng Bảo là điều cao thượng nhất. Số chúng sinh trong đời này, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo đã thọ phép quy y Đức Tăng Bảo, sau khi họ chết, do phước thiện phép quy y Đức Tăng Bảo, cho quả tái sinh làm thiên nam, hoặc thiên nữ trong cõi trời. Số chư thiên ấy có được 10 quả báu đặc biệt: Tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, an lạc trời, tiếng thơm trời, địa vị cao quý trời, sắc trời, thanh trời, hương trời, vị trời, xúc trời tuyệt vời hơn cả các hàng chư thiên khác trong cõi trời ấy...*

Quả báu của phép quy y Tam Bảo vô cùng phong phú, cũng rất phi thường là do thiện pháp quy y Tam Bảo vô cùng lớn lao, có năng lực thật phi thường.

-ooOoo-

## **TÂM QUAN TRỌNG CỦA PHÉP QUY Y TAM BẢO**

Phép quy y Tam Bảo có một tầm quan trọng trong Phật giáo.

**\* Tầm quan trọng ấy như thế nào?**

*Phép quy y Tam Bảo để trở thành vị Sadi, vị Tỳ khuru.*

*Phép quy y Tam Bảo để trở thành vị Sadi.*

*Phép quy y Tam Bảo để trở thành người cận sự nam, cận sự nữ.*

**1- Phép quy y Tam Bảo để trở thành vị Sadi, vị Tỳ khuru như thế nào?**

Trong thời kỳ đầu Phật giáo phát triển, chư Tỳ khuru Tăng toàn là bậc Thánh Arahán số lượng rất ít, nên Đức Phật cho phép mỗi vị Tỳ khuru, đi mỗi con đường để thuyết pháp tế độ chúng sinh, truyền bá Phật giáo, hai vị Tỳ khuru không nên đi cùng chung một con đường.

Một vị Tỳ khuru đi thuyết pháp tế độ chúng sinh, có số người phát sinh đức tin trong sạch, có ý nguyện muốn xuất gia trở thành Sadi, Tỳ khuru. Vị Tỳ khuru ấy dẫn giới tử về hầu Đức Phật, xin phép xuất gia trở thành Sadi, Tỳ khuru. Có những miền xa xôi Tỳ khuru vất vả dẫn giới tử về hầu Đức Phật, xin phép xuất gia. Cho nên, Đức Phật cho phép Tỳ khuru rằng:

“*Anujanāmi Bhikkhave, imehi tīhi saraṅagamanehi pabbajjaṅ upasampadaṅ*” [44].

“*Này chư Tỳ khuru, Như Lai cho phép thọ Sadi, Tỳ khuru bằng cách cho thọ phép quy y Tam Bảo*”.

## NGHI THỨC THỌ SADI - TỶ KHURU

Giới tử có ý nguyện muốn thọ Sadi, Tỳ khuru, trước tiên phải cạo tóc, râu, mặc y *cāsa* màu lõi mít, để chừa vai bên phải vào đánh lễ Thầy tế độ, xong ngồi chồm hóm chấp hai tay để ngang trán, xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng tiếng *Pāṅi*.

Vị Thầy tế độ (*upajjhāya*) hướng dẫn phép quy y Tam Bảo bằng tiếng *Pāṅi* trước, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo, lặp lại đúng từng chữ, từng câu theo vị Thầy tế độ như sau:

*Buddhaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Dhammaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Saṅgham saraṅaṅ gacchāmi.*

*Dutiyampi Buddhaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Dutiyampi Dhammaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Dutiyampi Saṅgham saraṅaṅ gacchāmi.*

*Tatiyampi Buddhaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Tatiyampi Dhammaṅ saraṅaṅ gacchāmi.*

*Tatiyampi Saṅgham saraṅaṅ gacchāmi.*

Khi giới tử lặp lại đúng từng chữ từng câu theo vị Thầy tế độ, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo đầy đủ 3 lần xong, giới tử ấy chính thức trở thành **Sadi-Tỳ khuru** trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Đó là cách thọ Tỳ khuru bằng cách thọ **phép quy y Tam Bảo** (*Saraṅagamanūpasampadā*).

Trải qua một thời gian sau, Phật giáo càng ngày càng phát triển, Tỳ khuru càng ngày càng đông. Cho nên, Đức Phật truyền dạy chư Tỳ khuru được biết rõ, từ đó về sau, bỏ cách xuất gia thọ Tỳ khuru bằng cách thọ phép quy y Tam Bảo. Đức Phật cho phép xuất gia thọ Tỳ khuru bằng cách tụng một lần **Tuyên ngôn** (*Ñatti*) và tiếp theo tụng 3 lần **Thành sự ngôn** (*Kammavācā*) gọi là *ñatticatutthakammavācā*.

Đức Phật dạy như sau:

“*Yā sā Bhikkhave, mayā tīhi saraṅagamanehi upasampadā anuññātā, taṅ ajjatagge paṅikkhipāmi.*”

*Anujānāmi Bhikkhave, ñatticatutthena kammena upasampādetuṅ*” [45].

“*Này chư Tỳ khuru, trước kia, Như Lai cho phép thọ Tỳ khuru bằng cách thọ phép quy y Tam Bảo, kể từ nay về sau, Như Lai bỏ cách thọ Tỳ khuru ấy.*”

*Này chư Tỳ khuru, Như Lai cho phép thọ Tỳ khuru bằng cách tụng 1 lần Ñatti: **Tuyên ngôn** và tiếp theo tụng 3 lần Kammavācā: **Thành sự ngôn**”* [46]

Cách thọ Tỳ khuru bằng cách tụng 1 lần Tuyên ngôn và tiếp theo tụng 3 lần Thành sự ngôn *Pāṇi* gọi là: *Ñatticatutthakammūpasampadā*.

Cách thọ Tỳ khuru này bắt đầu từ Ngài Đại đức *Rādha* và được lưu truyền mãi cho đến ngày nay. Hiện nay các nước Phật giáo theo truyền thống *Theravāda* như nước *Srilankā*, nước *Myanmar*, nước *Thái lan*, nước *Campuchia*, nước *Lào*, Phật giáo Nguyên thủy tại *Việt Nam* v.v... nghi thức lễ xuất gia thọ Tỳ khuru hầu như giống hệt nhau về nghi thức thọ Tỳ khuru tụng 1 lần Ñatti: **Tuyên ngôn** và tiếp theo tụng 3 lần *Kammavācā*: **Thành sự ngôn**, hoàn toàn bằng tiếng *Pāṇi*.

## **2- Phép quy Tam Bảo để trở thành vị Sadi như thế nào?**

Người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, nhận thức đời sống tại gia có nhiều điều ràng buộc, khó có thể hành phạm hạnh cao thượng, nên người ấy có ý nguyện từ bỏ nhà đi xuất gia. Bởi vì đời sống bậc xuất gia nhẹ nhàng, không bị nhiều ràng buộc, thuận lợi hành phạm hạnh cao thượng: *Học pháp học, hành pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ* v.v...

Đức Phật chế định người giới tử đủ 20 tuổi trở lên, được phép thọ Tỳ khuru; người dưới 20 tuổi được thọ *Sadi* (*Sāmaṇera*).

Đức Phật cho phép xuất gia thọ *Sadi* rằng:

“*Anujānāmi Bhikkhave, tīhi saraṇagananehi sāmaṇerapabbajjaṃ, evañca pana Bhikkhave pabbajjetabbo*” [47].

“*Này chư Tỳ khuru, Như Lai cho phép xuất gia thọ Sadi bằng cách thọ phép quy y Tam Bảo.*”

*Này chư Tỳ khuru, như vậy gọi là xuất gia thọ Sadi”.*

## **Nghi thức thọ Sadi** [48]

Giới tử có ý nguyện muốn thọ *Sadi*, trước tiên cạo tóc, râu, mặc y *cāsa* màu lõi mít, để chừa vai bên phải, vào đánh lễ Thầy tế độ, xong ngồi chòm hóm chấp hai tay để ngang trán xin thọ phép quy y Tam Bảo bằng tiếng *Pāṇi*.

Vị Thầy tế độ (*upajjhāya*) hướng dẫn phép quy y Tam Bảo bằng tiếng *Pāṇi* trước, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo, lặp lại đúng từng chữ, từng câu theo vị Thầy tế độ như sau:

*Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

*Dutiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

*Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

Khi giới tử đã lặp lại đúng từng chữ từng câu theo vị Thầy tể độ, giới tử thọ phép quy y Tam Bảo đầy đủ 3 lần xong, giới tử ấy chính thức trở thành vị Sadi trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Ngài *Rāhula* khi ấy mới lên 7 tuổi, là vị Sadi đầu tiên trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*.

Nghi thức lễ thọ Sadi bằng cách thọ phép quy y Tam Bảo này được lưu truyền từ thời kỳ Đức Phật mãi cho đến ngày nay, Phật lịch 2.548 trên các nước Phật giáo *Theravāda*.

### **3- Phép quy y Tam Bảo để trở thành người cận sự nam, cận sự nữ như thế nào?**

Một người muốn trở thành người **cận sự nam** (*upāsaka*), **cận sự nữ** (*upāsikā*) được gần gũi thân cận với Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo. Điều trước tiên, người ấy phải có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng, có nhận thức đúng đắn rằng: *Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng*, người ấy tìm đến hầu đánh lễ vị Đại Trưởng Lão, thành kính xin thọ phép quy y Tam Bảo phổ thông như sau:

Kính thỉnh vị Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo, và người đệ tử lặp lại thọ phép quy y Tam Bảo theo vị Đại Trưởng Lão:

*Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

*Dutiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

*Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Sa□gham sara□a□ gacchāmi.*

Người đệ tử lặp lại theo vị Đại Trưởng Lão đầy đủ 3 lần, mỗi lần:

- Khi lặp lại câu quy y Phật:

“*Buddha*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

- Khi lặp lại câu quy y Pháp:

“*Dhamma*□ *sara*□*a*□ *gacchāmi*”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

- Khi lặp lại câu quy y Tăng:

“*Sa*□*gham sara*□*a*□ *gacchāmi*”, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.

Lần thứ nhì và lần thứ ba cũng như lần thứ nhất.

Như vậy, khi thành tựu phép quy y Tam Bảo, ngay khi ấy, người ấy được chính thức trở thành một **người cận sự nam** (*upāsaka*), hoặc **người cận sự nữ** (*upāsikā*) đã quy y Tam Bảo đến trọn đời trọn kiếp.

Thật ra, địa vị người cận sự nam, cận sự nữ trong Phật giáo rất khó được, mà người nào có được thì thật là cao quý. Bởi vì, Đức Phật xuất hiện trên thế gian là một điều khó. Cũng như vậy, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo xuất hiện trên thế gian cũng là điều khó. Cho nên, được trở thành người cận sự nam, hoặc người cận sự nữ cũng là điều rất khó.

Trong thời kỳ nào có Tam Bảo xuất hiện và còn tồn tại trên thế gian, trong thời kỳ ấy, chúng sinh có duyên lành được cơ hội tốt đến xin thọ phép quy y Tam Bảo: *quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo*. Tam Bảo không phải lúc nào cũng hiện hữu trên thế gian này đâu! Khi nào có Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian, khi ấy mới có Tam Bảo, mà Đức Phật xuất hiện trên thế gian này là một điều vô cùng hi hữu, rất hiếm có. Như Đức Phật đã dạy:

“*Buddhuppādo dullabho lokasmim...*”

*Đức Phật xuất hiện trên thế gian này là điều khó được.*

Thật vậy, có khi suốt thời gian lâu dài một a-tăng-kỳ kiếp trái đất, trải qua 4 thời kỳ thành-trụ-hoại-không mà không có một Đức Phật Chánh Đẳng Giác nào xuất hiện trên thế gian, gọi là *Suññakappa*: **trái đất không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác**.

Thật hy hữu và vô cùng diễm phúc trong kiếp trái đất hiện tại mà chúng ta sống, có 5 Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên trái đất này.

Trong thời quá khứ đã có ba Đức Phật: **Đức Phật Kakusandha**, **Đức Phật Koṅgāgamana** và **Đức Phật Kassapa** xuất hiện trên trái đất này, Đức Phật thứ tư là **Đức Phật Gotama** của chúng ta đã xuất hiện và Ngài đã tịch diệt Niết Bàn cách đây 2.548 năm rồi, nhưng giáo pháp của Ngài vẫn còn lưu truyền lại trên thế gian cho đến ngày nay, nên chúng ta có duyên lành, được có cơ hội tốt đến xin **thọ phép quy y Tam Bảo**. Những người nào **thành tựu được phép quy y Tam Bảo** xong rồi, những người ấy chính thức trở thành **người cận sự nam** hoặc **người cận sự nữ** trong giáo pháp của Đức Phật Gotama. Cận sự nam, cận sự nữ là hai chúng trong tứ chúng: *Tỳ khuru*, *Tỳ khuru ni*, *cận sự nam* và *cận sự nữ*. Như vậy cận sự nam, cận sự nữ cũng là một địa vị cao quý trong Phật giáo.

*Trong kinh sách dạy rằng:* Giáo pháp của Đức Phật Gotama chỉ tồn tại trên thế gian này khoảng 5.000 năm. Sau thời gian 5.000 năm giáo pháp của Đức Phật Gotama bị mai một, bị hoại diệt hoàn toàn, vì không còn các hàng đệ tử có khả năng giữ gìn duy trì được nữa. Trong thời hiện tại này, giáo pháp của Đức Phật Gotama vẫn còn đang lưu truyền, ba ngôi Tam Bảo vẫn còn hiện hữu. Những người cận sự nam, cận sự nữ có duyên lành đã thọ phép quy y Tam Bảo được thành tựu xong rồi, nên có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, nhất tâm giữ gìn duy trì phép quy y Tam Bảo, cho được hoàn toàn trong sạch và trọn vẹn. Những người ấy, chắc chắn sẽ được quả báu lớn lao, vô cùng phong phú, được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an lạc cao thượng cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai, cho đến khi đạt đến Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.

Như vậy, Phép quy y Tam Bảo có một tầm quan trọng không những đối với bậc xuất gia Sadi, Tỳ khuru, mà còn đối với các hàng tại gia cận sự nam, cận sự nữ nữa.

-ooOoo-

## NGƯỜI CẬN SỰ NAM - CẬN SỰ NỮ TRONG PHẬT GIÁO

Đối với người cận sự nam, cận sự nữ còn là hạng phàm nhân, thọ phép quy y Tam Bảo là bước đầu tiên vào ngưỡng cửa Phật giáo. Phép quy y Tam Bảo của mỗi chúng sinh phải trải qua 3 giai đoạn:

**Giai đoạn đầu:** Là giai đoạn thành tựu được *phép quy y Tam Bảo theo pháp tam giới (lokiyasaraṅgamana)*.

**Giai đoạn giữa:** Là giai đoạn có cơ hội tốt thọ phép quy y Tam Bảo. Trong những buổi lễ làm phước bố thí, thường có lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, bát giới... Và hằng ngày, hằng đêm tụng kinh lễ bái Tam Bảo. Trước tiên, nên đọc thọ phép quy y Tam Bảo, để trở thành một thói quen tốt lành, trong kiếp tử sinh luân hồi của mình.

**Giai đoạn cuối:** Là giai đoạn tiến hành thiền tuệ, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo, sát-na Thánh Đạo Tâm phát sinh, có đối tượng Niết Bàn. Đó là giai đoạn thành tựu *phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới*

(*Lokuttarasara* □ *agamana*) và liền tiếp theo chứng đắc Thánh Quả, không có thời gian ngăn cách (*akālika*). Đó là quả báu của phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới, Thánh Đạo Tâm và Thánh Quả Tâm chắc chắn chỉ có đối tượng Niết Bàn mà thôi.

Phép quy y Tam Bảo của mỗi người cận sự nam, cận sự nữ hoàn hảo giai đoạn đầu, hoàn hảo giai đoạn giữa và hoàn hảo giai đoạn cuối, có mục đích cứu cánh cuối cùng là Niết Bàn.

### **Phép quy y Tam Bảo và các Pháp**

Để phép quy y Tam Bảo được hoàn hảo, người cận sự nam, cận sự nữ cần phải hành các pháp hỗ trợ cho phép quy y Tam Bảo được hoàn hảo và cũng nhờ có được đức tin trong sạch nơi Tam Bảo hỗ trợ cho các pháp hành được hoàn thiện.

#### **Các pháp ấy là:**

- Hành phước thiện bố thí.
- Giữ gìn ngũ giới, bát giới, cửu giới, thập giới,...
- Hành 10 nghiệp thiện, tránh xa 10 nghiệp ác.
- Sống theo chánh mạng, tránh xa cách sống tà mạng.
- Không nuôi mạng bằng 5 nghề buôn bán có hại như:

*Không làm nghề buôn bán vũ khí sát hại chúng sinh.*

*Không làm nghề buôn bán chúng sinh: người, các loài thú vật.*

*Không làm nghề buôn bán các loại thịt.*

*Không làm nghề buôn bán các chất say như rượu, thuốc phiện, ma túy, thuốc lá,...*

*Không làm nghề buôn bán các loại chất độc giết hại chúng sinh.*

- Tiến hành pháp hành thiền định, pháp hành thiền tuệ, v.v...

*\* Người cận sự nam, cận sự nữ trong Phật giáo như thế nào?*

Người cận sự nam, cận sự nữ trong Phật giáo nên tìm hiểu bài kinh *Mahānāmasutta* [\[49\]](#) được tóm lược như sau:

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn đang ngự tại ngôi chùa *Nigrodhārāma*, xứ *Kapilavatthu*; khi ấy, Đức vua *Mahānāma* dòng *Sakya*, đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ bèn bạch rằng:

*- Kính bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là cận sự nam (cận sự nữ)? Bạch Ngài.*

Đức Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma, người có đức tin nơi Tam Bảo đến xin quy y nơi Đức Phật Bảo, xin quy y nơi Đức Pháp Bảo, xin quy y nơi Đức Tăng Bảo.*

*Này Mahānāma, người đã thọ phép quy y Tam Bảo như vậy, gọi là người cận sự nam (cận sự nữ).*

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có giới? Bạch Ngài.*

Đức Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma, cận sự nam (cận sự nữ) tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.*

*Này Mahānāma, người cận sự nam (cận sự nữ) có tác ý thiện tâm tránh xa 5 điều giới như vậy, gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có giới.*

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có đức tin đầy đủ? Bạch Ngài.*

Đức Phật dạy rằng:

- *Này Mahānāma, người cận sự nam (cận sự nữ) trong Phật giáo này, là người có đức tin trong sạch nơi sự tự chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác của Như Lai rằng:*

*Đức Thế Tôn là:*

**Đức Arahán** là Bậc cao thượng có thân khẩu ý hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh, xứng đáng thọ nhận sự lễ bái cúng dường của chư thiên, phạm thiên và nhân loại.

**Đức Chánh Đẳng Giác** là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, mọi tham ái, mọi ác pháp không còn dư sót, đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh; đặc biệt diệt được mọi tiền khiên tật, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, độc nhất vô nhị.

**Đức Minh Hạnh Túc** là Bậc có đầy đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng.

**Đức Thiệu Ngôn** là Bậc thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích thật sự cho chúng sinh.

**Đức Thông Suốt Tam Giới** là Bậc thấy rõ, biết rõ chúng sinh thế giới, cõi thế giới, pháp hành thế giới.

**Đức Vô Thượng giáo hóa chúng sinh** là Bậc giáo huấn chúng sinh cải tà quy chánh, cải ác làm thiện, từ hạ phạm nhân lên bậc Thánh Nhân.



**Đức Thiên Nhân Sư** là Bậc Thầy của chư thiên, chư phạm thiên, nhân loại...

**Đức Phật** là Bậc tự mình chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn đầu tiên trong toàn cõi thế giới chúng sinh, trở thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác độc nhất vô nhị, rồi Ngài thuyết pháp giáo huấn chúng sinh có duyên lành cũng chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế y theo Ngài (cũng chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh Quả và Niết Bàn tùy theo năng lực ba-la-mật và hạnh nguyện của mỗi chúng sinh).

**Đức Thế Tôn** là Bậc có 6 Ân đức đặc biệt do đầy đủ trọn vẹn 30 pháp hạnh ba-la-mật của Ngài.

- Nay Mahānāma, người cận sự nam (cận sự nữ) có đức tin trong sạch nơi sự chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác của Như Lai như vậy, gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có đức tin đầy đủ.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có phước bố thí đầy đủ? Bạch Ngài.

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Mahānāma, người cận sự nam (cận sự nữ) trong Phật giáo này là người không có tâm keo kiệt, bủn xỉn trong của cải của mình, biết đem của cải ra, làm phước bố thí với thiện tâm trong sạch, với đôi bàn tay dịu dàng của mình, có thiện tâm hoan hỷ bố thí đến những người đáng bố thí, không có tâm thiên vị, luôn luôn hoan hỷ phân phát của cải của mình đến cho người khác.

Nay Mahānāma, làm phước bố thí như vậy, gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có phước bố thí đầy đủ.

- Kính bạch Đức Thế Tôn, thế nào gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có trí tuệ? Bạch Ngài.

Đức Phật dạy rằng:

- Nay Mahānāma, người cận sự nam (cận sự nữ) tiến hành thiền tuệ, có trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh pháp, sắc pháp; trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp - sắc pháp, dẫn đến chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não, tham ái trở thành bậc Thánh Nhân.

Nay Mahānāma, có trí tuệ thiền tuệ Siêu tam giới như vậy, gọi là người cận sự nam (cận sự nữ) có trí tuệ...”.

Thanh Văn đệ tử của Đức Phật, có 4 hạng: *Tỳ khuru*, *Tỳ khuru ni*, *cận sự nam*, *cận sự nữ*; dù là các bậc xuất gia tu sĩ, hoặc các hàng tại gia cư sĩ cũng đều có khả năng chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, trở thành bậc Thánh Nhân.

### **Cận sự nam - cận sự nữ thấp hèn hoặc cao quý**

Người cận sự nam, cận sự nữ đã quy y Tam Bảo rồi, trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ cao quý hoặc thấp hèn do căn cứ vào 5 chi pháp đang hiện hữu trong người cận sự nam, cận sự nữ ấy.

5 chi pháp ấy mà Đức Phật đã thuyết dạy trong bài kinh *Ca<sup>□□</sup>ālasutta* [50] là:

#### **\* 5 chi pháp của người cận sự nam - cận sự nữ thấp hèn**

- *Này chư Tỳ khuru, người cận sự nam, cận sự nữ có 5 chi pháp này là người cận sự nam, cận sự nữ thấp hèn, ô nhiễm và đáng chê trách.*

*5 chi pháp ấy như thế nào?*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ là người không có đức tin nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ là người phá giới, không có giới.*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ là người mê tín dị đoan, tin nhầm nhí vô căn cứ, không tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ là người mong cầu phước thiện bên ngoài Phật giáo.*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ lo hộ độ, phục vụ, giúp truyền bá duy trì ngoại đạo tà giáo.*

*Này chư Tỳ khuru, người cận sự nam, cận sự nữ có 5 chi pháp này là người cận sự nam, cận sự nữ thấp hèn, ô nhiễm và đáng chê trách.*

#### **\* 5 chi pháp của người cận sự nam - cận sự nữ cao quý**

- *Này chư Tỳ khuru, người cận sự nam, cận sự nữ có 5 chi pháp này là người cận sự nam, cận sự nữ cao quý, cận sự nam, cận sự nữ ngọc, cận sự nam, cận sự nữ như đóa sen hồng, đóa sen trắng.*

*5 chi pháp ấy như thế nào?*

- *Người cận sự nam, cận sự nữ là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.*

- Người cận sự nam, cận sự nữ là người có giới, giữ gìn giới đầy đủ trọn vẹn.
- Người cận sự nam, cận sự nữ là người có chánh kiến, không tin nhằm nhĩ vô căn cứ, chỉ tin nghiệp và quả của nghiệp.
- Người cận sự nam, cận sự nữ là người mong cầu phước thiện trong Phật giáo.
- Người cận sự nam, cận sự nữ lo hộ độ, phụng sự, giúp truyền bá duy trì Phật giáo.

Này chư Tỳ khuru, người cận sự nam, cận sự nữ có 5 chi pháp này là người cận sự nam, cận sự nữ cao quý, cận sự nam, cận sự nữ ngọc, cận sự nam, cận sự nữ như đóa sen hồng, đóa sen trắng.

Người Phật tử tại gia cận sự nam, cận sự nữ cần phải có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có chánh kiến nơi nghiệp của mình (*kammassakatā sammādi* □ □ *hi*), không mê tín dị đoan, không tin nhằm nhĩ vô căn cứ, không tin vào sự may rủi... mà chỉ có tin nơi nghiệp và quả của nghiệp của mình mà thôi. Như vật người Phật tử ấy gọi là người có chánh kiến nơi nghiệp của mình, tin chắc rằng:

*“Kammassako m hi, kammadāyādo kammayoni kammabandhu kamma* □ *isara* □ *o, ya* □ *kamma* □ *karissāmi kalyā* □ *a* □ *vā pāpaka* □ *vā, tassa dāyādo bhavissāmi”* [51]

*“Ta có nghiệp là của riêng, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta, ta sẽ là người thừa hưởng quả của nghiệp thiện hoặc nghiệp ác ấy.*

*Nếu nghiệp ác có cơ hội cho quả, thì phải chịu quả khổ não, mà không oán trách ai cả, cố gắng tạo nghiệp thiện, rồi hoan hỷ trong nghiệp thiện.*

*Nếu nghiệp thiện có cơ hội cho quả, thì được hưởng quả an lạc, không phát sinh tâm ngã mạn, cố gắng tạo nghiệp thiện, bồi bổ tích lũy nhiều nghiệp thiện.”*

Bởi vì, người Phật tử có chánh kiến, có đức tin rằng:

*“Ngoài nghiệp của mình ra, không một ai có khả năng cho quả khổ não hoặc an lạc cả”.*

## NGHI THỨC THỌ PHÉP QUY Y TAM BẢO VÀ NGŨ GIỚI

Thời xưa, theo kinh sách ghi lại, người ta đến lắng nghe chánh pháp, rồi phát sinh đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, xin thọ phép quy y Tam Bảo, mà không thọ trì ngũ giới, bát giới, cửu giới,... cùng một lúc.

Thời nay, lễ xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới v.v... cùng một lúc đã trở thành một nghi lễ phổ thông trong Phật giáo theo truyền thống trong các nước Phật giáo *Theravāda*.

**Phép quy y Tam Bảo** có một tầm rất quan trọng đối với **người chưa từng thọ phép quy y Tam Bảo**, nay xin thọ phép quy y Tam Bảo được thành tựu xong; ngay khi ấy, người ấy chính thức trở thành **người cận sự nam** hoặc **người cận sự nữ** đã quy y Tam Bảo, kể từ lúc đó cho đến trọn đời.

Đối với người cận sự nam hoặc người cận sự nữ đã từng thọ phép quy y Tam Bảo, có xin thọ phép quy y Tam Bảo lại nhiều lần cho càng thêm vững chắc, trở thành thói quen tốt lành làm tăng trưởng đức tin trong sạch nơi Tam Bảo trong kiếp hiện tại, và để tạo duyên lành cho những kiếp vị lai.

Và **thọ trì ngũ giới** là *thường giới (nīcasīla)* của người tại gia nói chung, đối với người cận sự nam, cận sự nữ nói riêng. Người cận sự nam, cận sự nữ giữ gìn ngũ giới trong sạch và trọn vẹn hoàn toàn, giúp hỗ trợ phép quy y Tam Bảo được hoàn toàn trong sạch, không bị ô nhiễm do bởi phiền não.

Do đó, xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cùng một lúc.

### Lễ sám hối Tam Bảo

Lễ sám hối Tam Bảo là một điều rất cần thiết trước khi xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.

Trong đời sống hàng ngày, đối với hạng phàm nhân có phiền não, nên thân, khẩu, ý khó tránh khỏi phạm những sai lầm với Tam Bảo, do cố ý hoặc vô ý. Nếu đã phạm lỗi lầm rồi, thì thân, khẩu, ý không còn trong sạch, do bị ô nhiễm bởi phiền não. Muốn cho thân, khẩu, ý trở lại trong sạch thanh tịnh, thì chỉ có cách sám hối tội lỗi của mình, rồi cố gắng giữ gìn, không để tái phạm nữa. Khi đại thiện tâm phát sinh có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, khi ấy, nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới...

Cũng như theo lẽ thường, người ta muốn mặc một bộ quần áo mới đẹp sang trọng, trang điểm những đồ trang sức quý giá như kim cương, hạt xoàn, ngọc *manī*... Điều trước tiên, người ta cần phải tắm rửa cho thân hình sạch sẽ, sau đó, mới mặc quần áo mới đẹp sang trọng, trang điểm những đồ trang sức quý giá ấy. Đó là thuộc về *phần thân*. Còn về *phần tâm*, muốn thành Tam Bảo: *Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo* ngự vào trong tâm của mình, điều trước tiên, phải nên làm cho tâm của mình trở nên trong sạch thanh

tịnh, bằng cách sám hối những lỗi lầm với Tam Bảo. Khi đại thiện tâm đã trở nên trong sạch thanh tịnh, khi ấy, mới nên xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới v.v...

Theo truyền thống của người Myanmar (*Miến Điện*), từ khi còn nhỏ, cha mẹ đã dạy con học thuộc lòng bài sám hối Tam Bảo, cho nên trong những buổi lễ dù nhỏ, dù lớn thuộc về Phật giáo, như lễ làm phước thiện bố thí, lễ nghe thuyết pháp, *ngày giới* “*uposathasīla*” hằng tháng, thậm chí kể cả hằng ngày, lễ bái Tam Bảo... Trước tiên mọi người đều đồng thanh đọc bài sám hối Tam Bảo, tiếp theo mới xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới, hoặc cửu giới... trở thành một phong tục tập quán theo truyền thống từ xưa cho đến nay.

Nhận xét, thấy truyền thống *lễ sám hối Tam Bảo* của người Myanmar (*Miến Điện*) đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc cả trong kiếp hiện tại lẫn trong kiếp vị lai. Do đó, người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, nên bắt chước để trở thành một truyền thống tốt lành trong Phật giáo.

### **Bài sám hối Tam Bảo**

Trong buổi lễ dù nhỏ, dù lớn, có một người hoặc nhiều người hết lòng thành kính đánh lễ Tam Bảo xong, có sự hiện diện của chư Tỳ khuru Tăng (hoặc một vị Tỳ khuru), tất cả mọi người đều đồng thanh đọc bài sám hối Tam Bảo.

Bài sám hối của *người Myanmar* đại ý như sau:

*Okāsa, okāsa...*

*Kính bạch Ngài, con xin phép Ngài cho con một cơ hội... Thân ác nghiệp, khẩu ác nghiệp, ý ác nghiệp trong ba loại ác nghiệp này, nếu có nghiệp nào con lỡ phạm đến Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, đến ông bà, cha mẹ, Thầy tổ v.v... Để mong tránh ác nghiệp ấy không có cơ hội cho quả khổ, nên con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo, thành tâm xin sám hối Tam Bảo về những lỗi lầm ấy của con, lần thứ nhì, lần thứ ba.*

*Do năng lực đại thiện tâm sám hối những lỗi lầm này, con cầu mong luôn luôn tránh khỏi 4 cõi ác giới, 3 nạn tai họa, 8 trường hợp bất lợi, 5 loại kẻ thù... và mong sớm chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.*

### **Nội dung bài sám hối Tam Bảo có 3 phần chính**

- Sám hối tội lỗi, để tránh khỏi những tai họa, mọi nghiệp ác không có cơ hội cho quả xấu, quả khổ.
- Cầu mong tránh khỏi mọi trường hợp bất lợi.
- Mong sớm chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

## **Giải thích:**

*Thân ác nghiệp* có 3 nghiệp ác là sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

*Khẩu ác nghiệp* có 4 nghiệp ác là nói dối, nói lời đâm thọc chia rẽ, nói lời thô tục chửi rủa mắng nhiếc, nói lời vô ích.

*Ý ác nghiệp* có 3 nghiệp ác là tham lam, thù hận, tà kiến.

*4 cõi ác giới*: địa ngục, atula, nga quý, súc sanh.

*3 nạn tai họa*:

- Nạn bom đạn chiến tranh.
- Nạn dịch bệnh truyền nhiễm.
- Nạn chết đói.

*8 trường hợp bất lợi*: Chúng sinh, ở trong những hoàn cảnh sau đây không thể hành phạm hạnh cao thượng, không chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả và Niết Bàn đó là:

- Chúng sinh trong cõi địa ngục.
- Chúng sinh trong cõi súc sinh.
- Chúng sinh trong cõi nga quý.
- Phạm thiên trong cõi sắc giới Vô Tướng Thiên (*chỉ có thân mà không có tâm*), kể cả phạm thiên còn phạm trong cõi vô sắc giới (*chỉ có tâm mà không có thân*) không nghe được chánh pháp.
- Dân chúng sống vùng hẻo lánh.
- Sinh trưởng trong gia đình ngoại đạo tà kiến.
- Người khuyết tật câm điếc.
- Người có trí tuệ mà không gặp được Đức Phật, hoặc chư Tỳ khưu Tăng.

*5 loại kẻ thù gây tai họa của cải tài sản*:

- Nước lụt phá hủy của cải tài sản.
- Lửa cháy thiêu hủy của cải tài sản.
- Kẻ trộm cướp chiếm đoạt của cải tài sản.

- Vua tàn bạo chiếm đoạt của cải tài sản.
- Con cái hư đốn làm tiêu tan của cải tài sản...

### **Lời chúc lành**

Sau khi mọi người cận sự nam, cận sự nữ xin phép làm lễ sám hối Tam Bảo xong, Ngài Đại Trưởng Lão thay mặt chư Tăng chúc lành đến cận sự nam, cận sự nữ. Lời chúc lành của mỗi vị Đại Trưởng Lão (hoặc vị Đại đức, hoặc vị Tỷ khuru) về lời không giống nhau, song về ý thì đều giống nhau. Quý Ngài thường cầu chúc cho tất cả người cận sự nam, cận sự nữ sớm được thành tựu những điều mong ước của mình.

Chư Phật Độc Giác thường cầu chúc rằng:

*Ichchita□ patthitam tumha□,  
Khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của các con  
Cầu chúc sớm được thành tựu như ý.*

Mọi người cận sự nam, cận sự nữ đều hoan hỷ đồng nói lên lời:

*Sādhu! Sādhu!  
Lành thay! Lành thay!*

### **Xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Tiếp theo mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh đọc lời xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới như sau:

*Aha□ Bhante, tisara□ ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi, anuggaha□ katvā, sīla□  
detha me, Bhante.*

*Dutiyampi, aha□ Bhante, tisara□ ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi, anuggaha□  
katvā, sīla□ detha me, Bhante.*

*Tatīyampi, aha□ Bhante, tisara□ ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi, anuggaha□  
katvā, sīla□ detha me, Bhante.*

Nghĩa:

*“Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới  
cho con.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ nhì.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ ba”.*

Trên đây là nghi thức lễ xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, hoặc bát giới, hoặc cửu giới,... phổ thông trong nước Myanmar (Miến Điện) đã trở thành truyền thống từ xưa cho đến nay.

-ooOoo-

## PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY TẠI VIỆT NAM

Chư cô Đại Trưởng Lão có công đem **Phật giáo Nguyên thủy Theravāda** về truyền bá trên quê hương, trong đó Ngài Cố Đại Trưởng Lão Hộ Tông là Sư Tổ có công lớn nhất. Ngài đã dịch và ấn hành nhiều sách, nhiều kinh tụng hằng ngày cho Sadi, Tỳ khưu, cận sự nam, cận sự nữ.

Trong những bài kệ lễ bái Tam Bảo, có **3 bài kệ sám hối Tam Bảo** và có **3 bài kệ khẳng định không quy y nương nhờ nơi nào khác**, chỉ có quy y Đức Phật, quy y Đức Pháp, quy y Đức Tăng mà thôi.

Những bài kệ này có thể đem sử dụng vào trong trường hợp trước và sau khi thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoặc bát giới hoặc cửu giới, thì thật là hợp thời.

Trước khi xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới thì nên đọc **3 bài kệ sám hối Tam Bảo**: *Sám hối với Đức Phật Bảo, sám hối với Đức Pháp Bảo, sám hối với Đức Tăng Bảo*, để làm cho tâm của mình trở nên trong sạch nơi Tam Bảo, rồi xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, thì thật hợp thời.

Và sau khi đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, nên đọc **3 bài kệ khẳng định không có quy y nương nhờ nơi nào khác**, mà chỉ có quy y Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo mà thôi, để làm cho tăng trưởng đức tin càng thêm vững chắc, thì cũng thật hợp thời.

**Nghi thức lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**



Trong các buổi lễ dù nhỏ, dù lớn, dù có một người hoặc nhiều người, có sự hiện diện chứng minh của Ngài Đại Trưởng Lão, hoặc Ngài Đại đức, hoặc vị Tỷ khuru, Sadi... trước tiên thành kính đánh lễ Tam Bảo xong, rồi đồng thanh đọc ba bài kệ sám hối Tam Bảo.

## **Bài kệ sám hối Tam Bảo**

### **1) Bài kệ sám hối với Đức Phật Bảo**

*Uttama□gena vande ha□  
(Ut-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)*

*Pādapa□su□ varuttama□  
(Pa-đá-păng-xung vóa-rút-tá-măng)*

*Buddhe yo khalito doso  
(Bút-thê dô khá-lí-tô đô-xô)*

*Buddho khamatu ta□ mama□.  
(Bút-thô khá-má-tú tăng má-măng).*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức Phật  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Phật Bảo,  
Cúi xin Phật Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lay)*

### **2) Bài kệ sám hối với Đức Pháp Bảo**

*Uttama□gena vande ha□  
(Ut-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)*

*Dhammañca duvidha□ vara□  
(Thăm-manh-chá đú-ví-thăng vóa-răng)*

*Dhamme yo khalito doso  
(Thăm-mê dô khá-lí-tô đô-xô)*

*Dhammo khamatu ta□ mama□.  
(Thăm-mô khá-má-tú tăng má-măng).*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai hạng Pháp Bảo: pháp học và pháp hành*

*Lỗi lầm nào con đã phạm đến Pháp Bảo,  
Cúi xin Pháp Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lạy)*

### **3) Bài kệ sám hối với Đức Tăng Bảo**

*Uttama□gena vande ha□  
(Ut-tá-mãn-ghê-ná voanh-đê-hăng)*

*Sa□ghañca duvidhuttama□  
(Xăng-khăng-chá đú-vi-thút-tá-măng)*

*Sa□ghe yo khalito doso  
(Xăng-khê dô khá-lí-tô đô-xô)*

*Sa□gho khamatu ta□mama□. [\[52\]](#)  
(Xăng-khô khá-má-tú tăng má-măng).*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai bậc Tăng Bảo: Thánh Tăng và phạm Tăng  
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Tăng Bảo,  
Cúi xin Tăng Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lạy)*

### **Bài kệ cầu nguyện**

*Iminā puññakammena  
(Í-mí-na punh-nhá-kam-mê-ná)*

*Sabbe bhayā vinassantu  
(Xấp-bê phá-gia ví-nát-xăn-tú)*

*Nibbāna□adhigantu□hi  
(Níp-ba-năng á-thí-găn-tung-hi)*

*Sabbadukkhā pamuccāmi.  
(Xấp-bá-đức-kha pá-múc-cha-mi).*

Nghĩa:

*Do nhờ năng lực thiện tâm sám hối này  
Cầu xin mọi tai họa hãy đều tiêu diệt  
Mong chúng đấng Thánh Đạo, Thánh Quả Niết Bàn  
Con mong giải thoát mọi cảnh khổ tái sinh.*

## Lợi ích của sự sám hối và cầu nguyện

Năm điều tai họa (*antarāyikadhamma*):

*Kammantarāyika*: Tai họa do trọng ác nghiệp.

*Kilesantarāyika*: Tai họa do phiền não tà kiến cố định.

*Vipākantarāyika*: Tai họa do quả tái sinh.

*Ariyūpavādanantarāyika*: Tai họa do chê trách bậc Thánh Nhân.

*A□āvitikkamantarāyika*: Tai họa do phạm giới. [53]

Trong 5 điều tai họa ấy, có 3 điều: *Tai họa do trọng ác nghiệp*, *tai họa do phiền não tà kiến cố định* và *tai họa do quả tái sinh*, cả 3 điều tai họa này xảy ra trong kiếp hiện tại, vô phương cứu chữa, đành phải chịu quả khổ của ác nghiệp mà thôi.

Riêng 2 điều: *Tai họa do chê trách bậc Thánh Nhân* và *tai họa do phạm giới*, cả 2 điều tai họa này, ngay trong kiếp hiện tại, có thể cứu chữa bằng cách làm *lễ sám hối* lỗi lầm của mình.

***Tai họa chê trách bậc Thánh Nhân*** bao gồm cả Đức Phật, Đức Pháp, Đức Tăng, bậc Thầy tổ, ông bà, cha mẹ, những bậc Trưởng Lão, bậc có giới đức,...

Nếu có lỡ làm xúc phạm đến các bậc ấy, thì chỉ có phương cách làm *lễ sám hối* lỗi lầm của mình với những bậc ấy mà thôi.

Sau khi làm *lễ sám hối* xong, người ấy phải luôn tâm niệm không để tái phạm; như vậy, người ấy tránh được mọi điều tai họa, sẽ thành tựu được sự lợi ích, sự tiên hóa trong mọi thiện pháp, sự an lạc cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai.

Do đó, *lễ sám hối* Tam Bảo là điều lợi ích lớn lao.

***Tai họa do phạm giới*** đối với hạng phàm nhân vốn có phiền não còn nặng nề, trong cuộc sống hàng ngày khó tránh khỏi điều *phạm giới*.

Nếu đã phạm giới dù nhỏ dù lớn, thì cũng có thể gây ra tai họa trong kiếp hiện tại và kiếp vị lai. Muốn tránh khỏi điều tai họa xảy đến cho mình, thì chỉ có phương cách làm *lễ sám hối*, rồi xin thọ trì giới trở lại, đó là phương cách duy nhất, để cho giới của mình trở nên trong sạch trở lại.

***Lễ sám hối*** là phương cách chung cả cho Sadi, Tỳ khuru lẫn người cận sự nam, cận sự nữ.

Đối với chư Tỳ khuru, trước khi *hành tăng sự* như *lễ tụng Bhikkhupātimokkha* “*Lễ tụng giới Tỳ khuru hằng tháng vào ngày rằm và ngày cuối tháng, chư Tỳ khuru mỗi vị đều phải làm lễ sám hối āpati 2-3 vị lẫn nhau xong, rồi mới hành Tăng sự tụng Bhikkhupātimokkha*”.

Đối với Sadi, nên sám hối và chịu hành phạt xong, rồi xin thọ phép quy y Tam Bảo.

Đối với hạng cận sự nam, cận sự nữ, nên làm lễ sám hối Tam Bảo xong, rồi mới xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, hoặc bát giới, hoặc cửu giới,... đó là việc hợp pháp, để làm tăng thêm đức tin và lòng tôn kính Đức Phật Bảo, Đức Pháp Bảo, Đức Tăng Bảo.

**Bài kệ cầu nguyện** đó là nguyện vọng tha thiết của mình, mong tránh khỏi tai họa và mong sớm chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn, giải thoát mọi cảnh khổ từ sinh luân hồi trong ba giới, bốn loài.

Nhận xét thấy rằng lễ xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới mà *người Myanmar* sử dụng rất rõ ràng:

- *Người xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

- *Khẩn khoản thỉnh Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

Như vậy, đây là một lễ nghi xin rất hợp tình, hợp lý đối với người xin và người hướng dẫn.

### **Xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Sau khi đọc 3 bài kệ sám hối Tam Bảo và bài kệ cầu nguyện xong, tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới như sau:

*Aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi*  
(á-hăng phăn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)

*anuggaha□ katvā, sīla□ detha me, Bhante.*  
(á-núc-ghá-hăng cắ-t-toa xi-lăng đê-thá mê phăn-tê).

*Dutiyampi, aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi*  
(Đú-tí-giảm-pí á-hăng phăn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)

*anuggaha□ katvā sīla□ detha me, Bhante.*  
(á-núc-ghá-hăng cắ-t-toa xi-lăng đê-thá mê phăn-tê).

*Tatiyampi, aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi*  
(Tá-tí-giảm-pí á-hăng phăn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)

*anuggaha□ katvā sīla□ detha me, Bhante.*  
(á-núc-ghá-hăng cắ-t-toa xi-lăng đê-thá mê phăn-tê).

Nghĩa:

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ nhì.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ ba.*

### **Người hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới (hoặc bát giới, cửu giới...) có thể là Ngài Đại Trưởng Lão hoặc Ngài Đại đức, hoặc vị Tỳ khuru, hoặc vị Sadi; nếu không có những bậc xuất gia, thì thậm chí người cận sự nam hoặc cận sự nữ là bậc thiện trí có khả năng hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới đúng theo nghi thức.

Thật ra, phép quy y Tam Bảo và ngũ giới được thành tựu phần chính là do *người đệ tử biết cách thức thọ phép quy y Tam Bảo, còn vị Thầy hướng dẫn phép quy y Tam Bảo, để giúp đỡ hỗ trợ cho người đệ tử thành tựu được phép quy y Tam Bảo.*

Người đệ tử biết cách thức thọ phép quy y Tam Bảo như sau:

- Khi lặp lại câu quy y Phật:

*“Buddha□ sara□a□ gacchāmi”*, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

- Khi lặp lại câu quy y Pháp:

*“Dhamma□ sara□a□ gacchāmi”*, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

- Khi lặp lại câu quy y Tăng:

*“Sa□gham sara□a□ gacchāmi”*, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.

Khi lặp lại câu điều giới nào, thì có *tác ý thiện tâm* tránh xa đối tượng phạm điều giới ấy, giữ gìn điều giới ấy cho được trong sạch hoàn toàn.

Người cận sự nam, cận sự nữ thành tựu được phép quy y Tam Bảo và ngũ giới là do nhờ vị Thầy dạy dỗ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới. Do đó, vị Thầy có vai trò rất quan trọng đối với các hàng đệ tử.

-ooOoo-

---

[1] *Vinayapiṅka, bộ Mahāvagga, Rājāyatakathā.*

[2] *Aṅguttaranikāya, phần Etadaggavagga.*

[3] Ngũ trần: 5 đối tượng đáng say đắm: sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc êm ấm.

[4] *Vinayapiṅka, Mahāvagga, Pabbajjākathā.*

[5] *Vinayapiṅka, bộ Mahāvagga, đoạn Pabbajjākathā.*

[6] *Vinayapiṅka, bộ Mahāvagga, đoạn Pabbajjākathā.*

[7] *Aṅguttaranikāya, phần Etadaggavagga.*

[8] *Dhammapada gāthā* câu kệ 188, 189.

[9] *Dhammapada gāthā* câu kệ 190, 191, 192.

[10] *Khuddakanikāya, bộ Itivuttakaṅkathā, kinh Puttasutta-vaṅganā.*

[11] Bộ *Milindapañhā* trong câu hỏi, *Khiṅāsavabhavapañhā*

[12] Chú giải *Aṅguttarnikāya*, trong tích *Mahāpajāpatigotamītherīvatthu.*

[13] *Dhammapadaṅkathā* tích *Santatimahāmattevattū.*

[14] *Dhammapadaṅkathā*, tích *Khemātherīvatthu.*

[15] *Dhammapadaṅkathā*, tích *Khemātherīvatthu.*

[16] *Aṅguttaranikāya* phần *Aṅguttaranikāya Uggasutta (1-2).*

[17] *Dhammapadaṅkathā*, tích *Cittagahapativattū*, tích *Aññatra bhikkhuvattū.*

[18] *Khuddakanikāya, Itivuttakaṅkathā, kinh Puttasuttavaṅganā.*

[19] *Khud: Itivuttakaṅkathā, kinh Puttasuttavaṅganā.*

- [20] *Khud: Itivuttaka □ □ hakathā, kinh Puttasuttava □ □ anā.*
- [21] *A □ guttaranikāya, phần Pañcakanipāta, kinh Kara □ apālisutta.*
- [22] *Kā viết tắt tên ông Balamôn Kāra □ apāli.*
- [23] *Pi □ viết tắt tên ông Balamôn Pi □ giyāni*
- [24] 37 pháp: 4 pháp niệm xứ, 4 pháp tinh tấn, 4 pháp thành tựu, 5 pháp chủ, 5 pháp lực, 7 pháp giác chi, 8 pháp chánh đạo.
- [25] *Maj - Majjhimapan □ āsa, kinh Bodhirājakumārasutta.*
- [26] *Maj - Majjhimapan □ āsa, kinh Bodhirājakumārasutta.*
- [27] Bộ chú giải *Itivuttaka □ □ hakathā, kinh Puttasuttava □ □ anā.*
- [28] *Digha Māhāvagga, kinh Mahā samayasutta.*
- [29] *Samyuttanīkāya kinh Dhajaggasutta.*
- [30] Chú giải *Itivuttaka □ □ hakathā, kinh Puttasuttava □ □ anā*
- [31] Chú giải *Itivuttaka □ □ hakathā, kinh Puttasuttava □ □ anā.*
- [32] Chú giải *Itivuttaka □ □ hakathā, kinh Puttasuttava □ □ anā.*
- [33] Bộ Chú giải *Dhammapada □ □ hakāya, tích chuyện Vakkalitheravatthu.*
- [34] *Dīghānikāya, Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.*
- [35] *Dī. Mahāvagga □ □ hakathā, kinh Mahāparinibbānasuttava □ □ anā.*
- [36] NTL: Ngài Trưởng Lão
- [37] CSN: Cận sự nam (nữ)
- [38] *A □ guttranikāya, phần Navakanipāta, kinh Velāmasutta.*
- [39] Bộ *Apādana a □ □ hakathā Sara □ agamaniyatthera apadāna.*
- [40] Từ thời kỳ Đức Phật Anomadassii đến thời kỳ Đức Phật Gotama khoảng cách thời gian 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp trái đất.

[41] Cõi trời Tam Thập Tam Thiên có tuổi thọ cõi trời ấy 1.000 năm. Mỗi ngày đêm ở cõi trời Tam Thập Tam Thiên này bằng 100 năm ở cõi người. Như vậy, tuổi thọ 1.000 năm ở cõi trời này bằng 36 triệu năm ở cõi người.

[42] Bộ Chú giải: *Aṅguttaranikāya*.

[43] *Samyuttanikāya, Sāṅgāyatana samyutta, kinh Sakkasutta*.

[44] *Vinayapiṅka, Mahāvagga, phần Pabbajjūpusampadākathā*.

[45] *Vinayapiṅka, Mahāvagga, phần Paṅāmitakathā*.

[46] Tìm hiểu rõ đầy đủ, xem quyển “**Giương Bậc Xuất Gia**” soạn giả Tỳ khuru Hộ pháp.

[47] *Vinayapiṅka, bộ Mahāvagga, Rāhulavatthu*

[48] Tìm hiểu rõ đầy đủ, xem quyển “**Giương Bậc Xuất Gia**” soạn giả Tỳ khuru Hộ Pháp.

[49] *Samyuttanikāya, bộ Mahāvagga, kinh Mahānāmasutta*.

[50] *Aṅguttaranikāya. Phần Pañcakanipāta kinh Caṅgālasutta*.

[51] *Aṅguttaranikāya, Dasakanipāta kinh Pabbajita abhiṅhasutta*.

[52] Ba bài kệ này trong quyển “**Nhật Hành Cư Sĩ**” của Sư Tổ Hộ Tông.

[53] Tìm hiểu đầy đủ trong quyển “**Tìm hiểu Pháp Hành Thiền Tuệ**” (trang 530).

-ooOoo-

## CHƯƠNG IV (b)

### HƯỚNG DẪN PHÉP QUY Y TAM BẢO & NGŨ GIỚI

Phép quy y Tam Bảo và ngũ giới có 3 cách:

*Cách thứ nhất: Hoàn toàn bằng tiếng Pāṅi.*

*Cách thứ nhì: Tiếng Pāṅi và có nghĩa tiếng Việt.*

*Cách thứ ba: Hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt.*

#### 1- Cách thứ nhất: Hoàn toàn bằng tiếng Pāṅi

Sau khi tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ làm lễ sám hối Tam Bảo và xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, tiếp theo vị Thầy hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoàn toàn bằng tiếng Pāṅi như sau:



Ngài Đại Trưởng Lão truyền dạy rằng:

NTL [1]: *Yamaha* □ *vadāmi*, *ta* □ *vadehi* [2]

(*vadetha*).

Tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh thưa rằng:

CSN [3]: *Āma! Bhante*.

(*A-má phẫn-tê*)

### **Lễ bái Đức Phật**

Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn đánh lễ Đức Thế Tôn rằng:

NTL: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa* (3 lần)

Tất cả người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh lặp lại theo Ngài.

CSN: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa* (3 lần)  
(*Ná-mô tất-xá phá-gá-vóa-tô á-rá-há-tô xăm-ma-xăm-bút-thất-xá*)

### **Thọ phép quy y Tam Bảo**

NTL: *Buddha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.

CSN: *Buddha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.  
(*Bút-thăng xá-rá-năng gặt-cha-mi*)

NTL: *Dhamma* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.

CSN: *Dhamma* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.  
(*Thăm-măng xá-rá-năng gặt-cha-mi*)

NTL: *Sa* □ *gha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.

CSN: *Sa* □ *gha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.  
(*Xăng-khăng xá-rá-năng gặt-cha-mi*).

NTL: *Dutiyampi Buddha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.

CSN: *Dutiyampi Buddha* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.  
(*Đú-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gặt-cha-mi*)

NTL: *Dutiyampi Dhamma* □ *sara* □ *a* □ *gacchāmi*.

CSN: *Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
(Đú-tí-giǎm-pí Thǎm-mǎng xá-rá-nǎng gắ-t-cha-mí)

NTL: *Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(Đú-tí-giǎm-pí Xǎng-khǎng xá-rá-nǎng gắ-t-cha-mí)

NTL: *Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(Tá-tí-giǎm-pí Bút-thǎng xá-rá-nǎng gắ-t-cha-mí)

NTL: *Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
(Tá-tí-giǎm-pí Thǎm-mǎng xá-rá-nǎng gắ-t-cha-mí)

NTL: *Tatīyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(Tá-tí-giǎm-pí Xǎng-khǎng xá-rá-nǎng gắ-t-cha-mí)

NTL: *Tisara□agamana□ paripu□□a□.*

CSN: *Āma! Bhante.*  
(A-má phǎn-tê)

### **Thọ trì ngũ giới**

Sau khi thọ phép quy y Tam Bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ giới:

NTL: *Pā□ātipātā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

CSN: *Pā□ātipātā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi*  
(Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đǎng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Adinnādānā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

CSN: *Adinnādānā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi*  
(Á-đĩn-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đǎng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Kāmesumicchācārā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

CSN: *Kāmesumicchācārā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*  
(Ca-mê-xú-mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đǎng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Musāvādā verama□ isikkhāpada samādiyāmi.*

CSN: *Musāvādā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.*  
(*Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí*)

NTL: *Surāmerayamajjappamāda□□ hānā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.*

CSN: *Surāmerayamajjappamāda□□ hānā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.*  
(*Xú-ra-mê-rá-giá-măt-chấp-pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đí-gia-mí*)

NTL: *Tisaranena saha pañcasīla□ sādhu□ katvā appamādena sampādeṭha.*

CSN: *Āma! Bhante.*  
(*A-má phăn-tê*)

NTL: *Sīlena sugati□ yanti*  
*Sīlena bhogasampadā*  
*Sīlena nibbuti□ yanti*  
*Tasmā sīla□ visodhaye.*

CSN: *Sādhu! Sādhu!*  
(*Xa-thu ! Xa-thu!*)

Sau khi đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, tiếp theo cận sự nam, cận sự nữ nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy y nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức tin như sau:

### **Bài kệ khẳng định quy y Tam Bảo**

*Natthi me sara□ a□ añña□*  
(*Nắt-thí mê xá-rá-năng ăn-nhăng*)

*Buddho me sara□ a□ vara□*  
(*Bút-thô mê xá-rá-năng vóa-răng*)

*Etena saccavajjena*  
(*Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná*)

*Hotu me jayama□ gala□*  
(*Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng*)

*Natthi me sara□ a□ añña□*  
(*Nắt-thí mê xá-rá-năng ăn-nhăng*)

*Dhammo me saraṃaṃ varaṃ*  
(Thăm-mô mê xá-rá-năng vóa-răng)

*Etena saccavajjena*  
(Ê-tê-ná xất-chá-voách-chê-ná)

*Hotu me jayamaṃ galaṃ.*  
(Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng)

*Natthi me saraṃaṃ aññaṃ*  
(Nất-thí mê xá-rá-năng ănh-nhăng)

*Saṃgho me saraṃaṃ varaṃ*  
(Xăng-khô mê xá-rá-năng vóa-răng)

*Etena saccavajjena*  
(Ê-tê-ná xất-chá-voách-chê-ná)

*Hotu me jayamaṃ galaṃ. [4]*  
(Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng)

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới từng câu hoàn toàn bằng tiếng Pāṃi.

### **Phép quy y Tam Bảo 3 câu cùng một lúc, hoàn toàn bằng tiếng Pāṃi**

Theo truyền thống của nước Myanmar (Miến Điện), Ngài Đại Trưởng Lão thường hướng dẫn thọ phép quy y Tam Bảo 3 câu: *Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng* cùng một lúc; và các cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh lặp lại cũng 3 câu cùng một lúc.

Sau khi tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ sám hối và cầu nguyện xong, tiếp theo xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi; tiếp theo Ngài Đại Trưởng Lão sẽ truyền dạy rằng:

NTL: *Yamahaṃ vadāmi, taṃ vadehi (vadetha).*

Tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh thưa rằng:

CSN: *Āma! Bhante.*  
(A-má phăn-tê)

### **Lễ bái Đức Phật**

Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn đánh lễ Đức Thế Tôn rằng:

NTL: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa. (3 lần)*

Tất cả người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh lặp lại theo Ngài.

CSN: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa (3 lần)*  
(*Ná-mô tất-xá phá-gá-vóa-tô á-rá-há-tô xăm-ma-xăm-bút-thất-xá*)

### **Thọ phép quy y Tam Bảo**

NTL: *Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*).

NTL: *Dutiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Dutiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giăm-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giăm-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
*Tatīyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giăm-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giăm-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

*Tatīyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giăm-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Tisara* □ *agamana* □ *paripu* □ □ *a* □.

CSN: *Āma! Bhante.*  
(*A-má phăn-tê*)

### **Thọ trì ngũ giới**

Sau khi thọ phép quy y Tam Bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ giới:

NTL: *Pā* □ *ātipātā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*

CSN: *Pā* □ *ātipātā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi*  
(*Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Adinnādānā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*

CSN: *Adinnādānā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi*  
(*Á-đin-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Kāmesumicchācārā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*

CSN: *Kāmesumicchācārā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*  
(*Ca-mê-xú-mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Musāvādā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*

CSN: *Musāvādā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*  
(*Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Surāmerayamajjappamāda* □ □ *hānā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*

CSN: *Surāmerayamajjappamāda* □ □ *hānā verama* □ *isikkhāpada* □ *samādiyāmi.*  
(*Xú-ra-mê-rá-giá-mắt-chấp-pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Tisaranena saha pañcasīla* □ *sādhuka* □ *katvā appamādena sampādetha.*

CSN: *Āma! Bhante*  
(*A-má phăn-tê*)

NTL: *Sīlena sugati* □ *yanti*  
*Sīlena bhogasampadā*  
*Sīlena nibbuti* □ *yanti*  
*Tasmā sīla* □ *visodhaye.*

CSN: *Sādhu! Sādhu!*  
(*Xa-thu ! Xa-thu!*)

Sau khi đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, tiếp theo cận sự nam, cận sự nữ nên đọc 3 bài kệ khẳng định không có quy y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy y nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức tin như sau:

### **Bài kệ khẳng định quy y Tam Bảo**

*Natthi me saraṃ aṃ ãññaṃ*  
(*Nắt-thí mê xá-rá-năng ănh-ñhăng*)

*Buddho me saraṃ aṃ varaṃ*  
(*Bút-thô mê xá-rá-năng vóa-răng*)

*Etena saccavajjena*  
(*Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná*)

*Hotu me jayamaṃ galaṃ.*  
(*Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng*)

*Natthi me saraṃ aṃ ãññaṃ*  
(*Nắt-thí mê xá-rá-năng ănh-ñhăng*)

*Dhammo me saraṃ aṃ varaṃ*  
(*Thăm-mô mê xá-rá-năng vóa-răng*)

*Etena saccavajjena*  
(*Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná*)

*Hotu me jayamaṃ galaṃ.*  
(*Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng*)

*Natthi me saraṃ aṃ ãññaṃ*  
(*Nắt-thí mê xá-rá-năng ănh-ñhăng*)

*Saṃgho me saraṃ aṃ varaṃ*  
(*Xăng-khô mê xá-rá-năng vóa-răng*)

*Etena saccavajjena*  
(*Ê-tê-ná xắt-chá-voách-chê-ná*)

*Hotu me jayamaṃ galaṃ.*  
(*Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng*)

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới từng câu hoàn toàn bằng tiếng Pāṭi.

## 2- Cách thứ nhì: Tiếng Pāṭi có nghĩa tiếng Việt

### Sám hối Tam Bảo

#### Bài kệ sám hối với Đức Phật Bảo

*Uttamaṅgena vande haṅgaṅga*  
(Ut-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)

*Pādapaṅsuṅ varuttamaṅgaṅga*  
(Pa-đá-păng-xung vóa-rút-tá-măng)

*Buddhe yo khalito doso*  
(Bút-thê dô khá-lí-tô đô-xô)

*Buddho khamatu taṅgaṅga mamaṅgaṅga.*  
(Bút-thô khá-má-tú tăng má-măng).

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức Phật  
Lỗi lầm nào con đã phạm đến Phật Bảo,  
Cúi xin Phật Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lay)*

#### Bài kệ sám hối với Đức Pháp Bảo

*Uttamaṅgena vande haṅgaṅga*  
(Ut-tá-măn-ghê-ná voanh-đê-hăng)

*Dhammaṅca duvidhaṅgaṅga varaṅgaṅga*  
(Thăm-manh-chá đú-ví-thăng vóa-răng)

*Dhamme yo khalito doso*  
(Thăm-mê dô khá-lí-tô đô-xô)

*Dhammo khamatu taṅgaṅga mamaṅgaṅga.*  
(Thăm-mô khá-má-tú tăng má-măng).

Nghĩa:



*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai hạng Pháp Bảo: pháp học và pháp hành  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Pháp Bảo,  
Cúi xin Pháp Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lay)*

### **Bài kệ sám hối với Đức Tăng Bảo**

*Uttama□gena vande ha□  
(Ut-tá-mãn-ghê-ná voanh-đê-hãng)*

*Sa□ghañca duvidhuttama□  
(Xãng-khãng-chá đú-ví-thút-tá-mãng)*

*Sa□ghe yo khalito doso  
(Xãng-khê dô khá-lí-tô đô-xô)*

*Sa□gho khamatu ta□ mama□.  
(Xãng-khô khá-má-tú tăng má-mãng).*

Nghĩa:

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai bậc Tăng Bảo: Thánh Tăng và phàm Tăng  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Tăng Bảo,  
Cúi xin Tăng Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lay)*

### **Bài kệ cầu nguyện**

*Iminā puññakammena  
(Í-mí-na punh-nhá-kam-mê-ná)*

*Sabbe bhayā vinassantu  
(Xấp-bê phá-gia ví-nát-xăn-tú)*

*Nibbāna□ adhigantu□ hi  
(Níp-ba-nãng á-thí-găn-tung-hí)*

*Sabbadukkhā pamuccāmi.  
(Xấp-bá-đức-kha pá-múc-cha-mí).*

Nghĩa:

*Do nhờ năng lực thiện tâm sám hối này  
Cầu xin mọi tai họa hãy đều tiêu diệt*

*Mong chúng đấng Thánh Đạo, Thánh Quả Niết Bàn  
Con mong giải thoát mọi cảnh khổ tái sinh.*

### **Xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Sau khi đọc 3 bài kệ sám hối Tam Bảo và bài kệ cầu nguyện xong, tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới như sau:

*Aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi  
(á-hăng phẫn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)*

*anuggaha□ katvā, sīla□ detha me, Bhante.  
(á-núc-ghá-hăng cắt-toa xi-lăng đê-thá mê phẫn-tê).*

*Dutiyampi, aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi  
(Đú-tí-giảm-pí á-hăng phẫn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)*

*anuggaha□ katvā sīla□ detha me, Bhante.  
(á-núc-ghá-hăng cắt-toa xi-lăng đê-thá mê phẫn-tê).*

*Tatiyampi, aha□ Bhante, tisara□ena saha, pañcasīla□ dhamma□ yācāmi  
(Tá-tí-giảm-pí á-hăng phẫn-tê tí-xá-rá-nê-ná xá-há panh-chá-xi-lăng Thăm-măng gia-cha-mí)*

*anuggaha□ katvā sīla□ detha me, Bhante.  
(á-núc-ghá-hăng cắt-toa xi-lăng đê-thá mê phẫn-tê).*

Nghĩa:

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ nhì.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ ba.*

### **Phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

Hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới bằng tiếng Pāṭi có nghĩa tiếng Việt như sau:

Ngài Đại Trưởng Lão truyền dạy rằng:

NTL: *Yamahaṃ vadāmi, taṃ vadehi (vadetha).*

“*Sự hướng dẫn từng chữ từng câu như thế nào, con (các con) hãy nên lặp lại đúng từng chữ, từng câu như thế ấy*”.

Tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh thưa rằng:

CSN: *Āma! Bhante.*  
(*A-má phẫn-tê*)

*Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

### **Lễ bái Đức Phật**

Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn đánh lễ Đức Thế Tôn rằng:

NTL: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa (3 lần)*

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Arahán, Đức Chánh Đẳng Giác (3 lần)*

Tất cả người cận sự nam, cận sự nữ đồng thanh lặp lại theo Ngài.

CSN: *Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa (3 lần)*  
(*Ná-mô tất-xá phá-gá-vóa-tô á-rá-há-tô xãm-ma-xãm-bút-thất-xá*)

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Arahán, Đức Chánh Đẳng Giác (3 lần)*

### **Thọ phép quy y Tam Bảo**

NTL: *Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*

CSN: *Buddhaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*  
(*Bút-thăng xá-rá-năng gát-cha-mi*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

NTL: *Dhammaṃ saraṃ aṃ gacchāmi.*

CSN: *Dhamma□sara□a□gacchāmi.*  
(*Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

NTL: *Sa□gha□sara□a□gacchāmi.*

CSN: *Sa□gha□sara□a□gacchāmi.*  
(*Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*).

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

NTL: *Dutiyampi Buddha□sara□a□gacchāmi.*

CSN: *Dutiyampi Buddha□sara□a□gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giã-m-pí Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật,  
lần thứ nhì.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật,  
lần thứ nhì.*

NTL: *Dutiyampi Dhamma□sara□a□gacchāmi.*

CSN: *Dutiyampi Dhamma□sara□a□gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giã-m-pí Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp,  
lần thứ nhì.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp,  
lần thứ nhì.*

NTL: *Dutiyampi Sa□gha□sara□a□gacchāmi.*

CSN: *Dutiyampi Sa□gha□sara□a□gacchāmi.*  
(*Đú-tí-giã-m-pí Xăng-khăng xá-rá-năng gắ-cha-mi*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ nhì.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ nhì.*

NTL: *Tatīyampi Buddha sara a gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Buddha sara a gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giǎm-pí Bút-thǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba.*

NTL: *Tatīyampi Dhamma sara a gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Dhamma sara a gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giǎm-pí Thǎm-mǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba.*

NTL: *Tatīyampi Sa gha sara a gacchāmi.*

CSN: *Tatīyampi Sa gha sara a gacchāmi.*  
(*Tá-tí-giǎm-pí Xǎng-khǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*)

NTL: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ ba.*

CSN: *Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ ba.*

NTL: *Tisara agamana paripu a. Phép quy y Tam Bảo trọn vẹn bấy nhiêu!*

CSN: *Āma! Bhante.*  
(*A-má phǎn-tê*)

*Dạ, xin vâng. Bạch Ngài.*

### **Thọ trì ngũ giới**

Sau khi thọ phép quy y Tam Bảo xong, tiếp theo thọ trì ngũ giới:

NTL: *Pā ātipātā verama isikkhāpada samādiyāmi.*

CSN: *Pā ātipātā verama isikkhāpada samādiyāmi.*  
(*Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đǎng xá-ma-đĩ-gia-mí*)

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát sanh.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát sanh.*

NTL: *Adinnādānā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*

CSN: *Adinnādānā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*  
(Á-đin-na-đa-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm cắp.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm cắp.*

NTL: *Kāmesumicchācārā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*

CSN: *Kāmesumicchācārā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*  
(Ca-mê-xú-mít-cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà dâm.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà dâm.*

NTL: *Musāvādā verama □ isikkhāpada samādiyāmi.*

CSN: *Musāvādā verama □ isikkhāpada samādiyāmi.*  
(Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói dối.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói dối.*

NTL: *Surāmerayamajjappamāda □ □ hānā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*

CSN: *Surāmerayamajjappamāda □ □ hānā verama □ isikkhāpada □ samādiyāmi.*  
(Xú-ra-mê-rá-giá-mắt-chấp-pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-xíc-kha-pá-đăng xá-ma-đĩ-gia-mí)

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi.*

NTL: *Tisaranena saha pañcasīla □ sādhuca □ katvā appamāden sampādettha. Phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong, rồi các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không dễ duôi, để làm nền tảng cho mọi thiện pháp phát sinh.*

CSN: *Āma! Bhante.*  
(A-má phăn-tê)

*Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

*NTL: Sīlena sugati□ yanti*

*Sīlena bhogasampadā  
Sīlena nibbuti□ yanti  
Tasmā sīla□ visodhaye.*

*Chúng sinh tái sinh cõi trời, nhờ giữ giới  
Chúng sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới  
Chúng sinh giải thoát Niết Bàn, nhờ giữ giới  
Vậy, các con giữ giới cho được trong sạch!*

*CSN: Sādhu! Sādhu!  
(Xa-thu ! Xa-thu!)*

*Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, tiếp theo nên đọc bài kệ khẳng định không có quy y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy y nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo mà thôi, để làm cho tăng thêm đức tin như sau:

### **Bài kệ khẳng định quy y Tam Bảo**

*Natthi me sara□ a□ añña□  
(Nất-thí mê xá-rá-năng ăn-nhăng)*

*Buddho me sara□ a□ vara□  
(Bút-thô mê xá-rá-năng vóa-răng)*

*Etena saccavajjena  
(Ê-tê-ná xất-chá-voách-chê-ná)*

*Hotu me jayama□ gala□.  
(Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng)*

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ  
Phật Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Natthi me sara□ a□ añña□  
(Nất-thí mê xá-rá-năng ăn-nhăng)*

*Dhammo me sara□ a□ vara□  
(Thăm-mô mê xá-rá-năng vóa-răng)*

*Etena saccavajjena*  
(Ê-tê-ná xất-chá-voách-chê-ná)

*Hotu me jayama□ gala□.*  
(Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng)

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ  
Pháp Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

*Natthi me sara□a□ añña□*  
(Nắt-thí mê xá-rá-năng ăn-nhăng)

*Sa□gho me sara□a□ vara□*  
(Xăng-khô mê xá-rá-năng vóa-răng)

*Etena saccavajjena*  
(Ê-tê-ná xất-chá-voách-chê-ná)

*Hotu me jayama□ gala□.*  
(Hô-tú mê chá-giá-măn ghá-lăng)

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ  
Tăng Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con.  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới bằng tiếng Pā□i có nghĩa tiếng Việt.

### **3- Cách thứ ba: Hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt**

Hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt.

Thật ra, điều quan trọng để thành tựu phép quy y Tam Bảo là cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt hiểu rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng.

Khi đọc câu quy y Phật, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Phật.

Khi đọc câu quy y Pháp, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 6 Ân đức Pháp.

Khi đọc câu quy y Tăng, với đại thiện tâm hợp với trí tuệ có đối tượng 9 Ân đức Tăng.



Do đó, dù bằng tiếng Pāṇi hoặc nghĩa tiếng Việt cũng phải hiểu rõ đúng nghi lễ, biết cách thức thọ đúng theo phép quy y Tam Bảo, thì mới thành tựu được phép quy y Tam Bảo.

### **Nghi thức thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới bằng nghĩa tiếng Việt**

Những người cận sự nam, cận sự nữ đánh lễ Tam Bảo xong đều đồng thanh đọc bài sám hối Tam Bảo.

#### **Sám hối Tam Bảo**

##### **Bài kệ sám hối Đức Phật Bảo**

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Bụi trần dưới bàn chân cao thượng Đức Phật  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Phật Bảo,  
Cúi xin Phật Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lạy)*

##### **Bài kệ sám hối Đức Pháp Bảo**

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai hạng Pháp Bảo: Pháp học và Pháp hành  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Pháp Bảo,  
Cúi xin Pháp Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lạy)*

##### **Bài kệ sám hối Đức Tăng Bảo**

*Con hết lòng thành kính cúi đầu đánh lễ  
Hai bậc Tăng Bảo: Thánh Tăng và phàm Tăng  
Lỗi làm nào con đã phạm đến Tăng Bảo,  
Cúi xin Tăng Bảo xá tội ấy cho con.  
(đánh lễ một lạy)*

##### **Bài kệ cầu nguyện**

*Do nhờ năng lực thiện tâm sám hối này  
Cầu xin mọi tai họa hãy đều tiêu diệt  
Mong chứng đắc Thánh Đạo, Thánh Quả Niết Bàn  
Con mong sớm giải thoát mọi cảnh khổ sinh.*

Sau khi đọc bài sám hối Tam Bảo xong, tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ đều đồng thanh đọc bài xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới như sau:

##### **Xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới**

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ nhì.*

*Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão, con xin thọ trì phép quy y Tam Bảo và ngũ giới.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài từ bi tế độ hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới cho con, lần thứ ba.*

Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt như sau:

*NTL: Nay các con, Sự hướng dẫn từng câu như thế nào, thì các con hãy nên lặp lại đúng theo từng câu như thế ấy!*

*CSN: Dạ, xin vâng. Kính bạch Ngài.*

### **Lễ bái Đức Phật**

*NTL: Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Arahán, Đức Chánh Đẳng Giác (3 lần)*

*CSN: Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Arahán, Đức Chánh Đẳng Giác*

*(3 lần)*

### **Thọ phép quy y Tam Bảo**

*NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

*CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật.*

*NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

*CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp.*

*NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

*CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng.*

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ nhì.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ nhì.

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ nhì.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ nhì.

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ nhì.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ nhì.

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Phật, lần thứ ba.

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Pháp, lần thứ ba.

NTL: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ ba.

CSN: Con đem hết lòng thành kính xin quy y Tăng, lần thứ ba.

NTL: Phép quy y Tam Bảo trọn vẹn bấy nhiêu!

CSN: Dạ, xin vâng, kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão.

### **Thọ trì ngũ giới**

NTL: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát sanh.

CSN: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự sát sanh.

NTL: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm cắp.

CSN: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự trộm cắp.

NTL: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà dâm.

CSN: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự tà dâm.

NTL: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói dối.

CSN: Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự nói dối.

NTL: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi.*

CSN: *Con xin thọ trì điều giới, có tác ý tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ dãi.*

NTL: *Thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, các con nên cố gắng giữ gìn cho được trong sạch hoàn toàn, bằng pháp không dễ dãi, để làm nền tảng cho mọi thiện pháp phát sinh.*

CSN: *Dạ xin vâng. Kính bạch Ngài Đại Trưởng Lão.*

NTL: *Chúng sinh tái sinh cõi trời, nhờ giữ giới  
Chúng sinh đầy đủ của cải, nhờ giữ giới  
Chúng sinh giải thoát Niết Bàn, nhờ giữ giới  
Vây, các con giữ giới, cho được trong sạch!*

CSN: *Lành thay! Lành thay!*

Sau khi đã thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới xong rồi, tiếp theo cận sự nam, cận sự nữ nên đọc 3 bài kệ khăng định không có quy y nương nhờ nơi nào khác, chỉ có quy y nơi Đức Phật Bảo, nơi Đức Pháp Bảo, nơi Đức Tăng Bảo mà thôi, để làm tăng đức tin cho càng thêm vững chắc như sau:

### **Bài kệ khăng định quy y Tam Bảo**

*Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,  
Phật Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.  
Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,  
Pháp Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.  
Chẳng có nơi nào đáng cho con nương nhờ,  
Tăng Bảo nơi nương nhờ cao thượng của con,  
Do nhờ năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong cho con được hạnh phúc cao thượng.*

Hoàn thành xong lễ thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt.

Thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới hoàn toàn bằng nghĩa tiếng Việt, thì dễ dàng và phổ thông đến cho mọi người Việt Nam. Song không phổ thông đến cho những người cận sự nam, cận sự nữ từ các nước Phật giáo *Theravāda* trong một buổi lễ thuần túy Phật giáo.

Thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới (hoặc bát giới, hoặc cửu giới) hoàn toàn bằng tiếng Pāṭi, đó là một trong những truyền thống từ xưa cho đến nay, được phổ thông đến cho tất cả mọi người cận sự nam, cận sự nữ trong các nước Phật giáo *Theravāda*.

Trong một buổi lễ chung Phật giáo, gồm có các Phật tử từ những nước Phật giáo *Theravāda* đến tham dự; mặc dù mỗi nước có ngôn ngữ riêng của mình, khi Ngài Đại Trưởng Lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo và ngũ giới bằng tiếng Pāṭi, thì tất cả mọi người đều đồng thanh lặp lại theo Ngài đúng từng chữ từng câu, làm cho buổi lễ thật trang nghiêm, tạo nên bầu không khí hòa hợp thân mật giữa những người con Đức Phật, không còn phân biệt dân tộc. Bởi vì, tất cả mọi người Phật tử có chung một ngôn ngữ Pāṭi, ngôn ngữ của Đức Phật Đấng Từ Phụ Tối Thượng.

Mọi người Phật tử có bốn phận học tiếng Pāṭi để giữ gìn duy trì Phật giáo nguyên thủy. Bởi vì, Phật giáo là lời giáo huấn của Đức Phật, mà Đức Phật giáo huấn chúng sinh bằng tiếng Pāṭi, không phải thứ tiếng nào khác. Đức Phật thuyết pháp tế độ chúng sinh suốt 45 năm, kể từ khi đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác cho đến lúc Đức Phật tịch diệt Niết Bàn đã 2.548 năm qua. Giáo pháp của Đức Phật đã kết tập thành Tam Tạng và các bộ Chú giải bằng tiếng Pāṭi. Người Phật tử nào khả năng có trí nhớ, trí tuệ đặc biệt, học thuộc lòng Tam Tạng và Chú giải Pāṭi, thì vị ấy thật là đặc biệt, đáng tôn kính. Nếu không học thuộc lòng chánh pháp bằng tiếng Pāṭi được nhiều, thì ít nhất cũng nên học thuộc lòng, hiểu biết rõ được những pháp bằng tiếng Pāṭi như phép **quy y Tam Bảo** và **ngũ giới**, hoặc **bát giới**, hoặc **cửu giới**... **9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng**, những bài kinh tụng **lễ bái Tam Bảo** hằng ngày, những bài kinh *Parittapāṭi*... Để cho chính mình có nơi nương nhờ nơi **Pháp học Phật giáo Nguyên thủy**, làm duyên lành cho cả kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai, đồng thời giữ gìn duy trì pháp học Phật giáo... Chắc chắn đem lại sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa cao thượng, sự an lạc cao thượng cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai, cho đến kiếp chót chứng đắc 4 Thánh Đạo - 4 Thánh quả và Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

-ooOoo-

## BẬC THIỆN TRÍ QUY Y TAM BẢO

Thành tựu phép quy y Tam Bảo chính là do nhờ người đệ tử hiểu biết rõ **cách thức thành tựu phép quy y Tam Bảo**.

Để trở thành người cận sự nam hoặc cận sự nữ là do nhờ đã thành tựu phép quy y Tam Bảo và có sự hiện diện của bậc thanh văn đệ tử của Đức Phật, kính xin ngài chứng minh và công nhận người ấy là cận sự nam (*upāsaka*) hoặc cận sự nữ (*upāsikā*) đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời trọn kiếp.

Bậc thiện trí có đức tin nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt, hiểu biết rõ 9 Ân đức Phật, 6 Ân đức Pháp, 9 Ân đức Tăng; có nhận thức đúng đắn rằng: **“Đức Phật cao thượng, Đức Pháp cao thượng, Đức Tăng cao thượng,”** có ý nguyện muốn trở thành người cận sự

nam (hoặc cận sự nữ) trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*. Bậc thiện trí ấy đến hầu Ngài Đại Trưởng Lão hoặc bậc thanh văn đệ tử nào như vị Đại đức, hoặc vị Tỷ khuru, vị Sadi, thậm chí người cận sự nam, cận sự nữ thiện trí trong Phật giáo; kính thỉnh quý Ngài chứng minh buổi lễ xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới của người thiện trí ấy, và tiếp theo sau đó, kính xin quý Ngài công nhận người thiện trí ấy trở thành người cận sự nam (hoặc cận sự nữ) đã quy y Tam Bảo, kể từ đó cho đến trọn đời trọn kiếp.

Trường hợp đặc biệt, nếu bậc thiện trí ấy đã hiểu biết rõ ***cách thức thành tựu phép quy y Tam Bảo***, thì bậc thiện trí ấy không kính thỉnh Ngài Trưởng lão hướng dẫn phép quy y Tam Bảo mà chỉ kính thỉnh Ngài chứng minh buổi lễ ***xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới*** của mình mà thôi. Bậc thiện trí tự mình làm đúng theo nghi thức xin thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới (hoặc bát giới, cửu giới,...) từ đầu đến cuối.

### **Nghi thức xin thọ phép quy y Tam Bảo**

Bậc thiện trí ấy làm đúng theo nghi thức tuần tự như sau:

- Lễ bái Tam Bảo.
- Kính thỉnh Ngài Đại Trưởng Lão chứng minh buổi lễ.
- Bậc thiện trí đánh lễ Ngài Đại Trưởng lão, rồi bạch rằng: *Kính bạch (thưa) Ngài, kính xin Ngài chứng nhận những lời chân thành của con như sau:*

### **Lễ sám hối Tam Bảo**

*Uttama*□*gena vande ha*□  
*Pādapa*□*su*□*varuttama*□  
*Buddhe yo khalito doso*  
*Buddho khamatu ta*□*mama*□.  
*Uttama*□*gena vande ha*□  
*Dhammañca duvidha*□*vara*□  
*Dhamme yo khalito doso*  
*Dhammo khamatu ta*□*mama*□.  
*Uttama*□*gena vande ha*□  
*Sa*□*ghañca duvidhuttama*□  
*Sa*□*ghe yo khalito doso*  
*Sa*□*gho khamatu ta*□*mama*□.

### **Bài kệ cầu nguyện**

*Iminā puññakammena*  
*Sabbe bhayā vinassantu*  
*Nibbāna*□*adhigantu*□*hi*  
*Sabbadukkhā pamuccāmi.*

## **Lễ bái Đức Phật.**

*Namo tassa Bhagavato Arahato sammāsambuddhassa (3 lần)*

### **Thọ phép quy y Tam Bảo**

*Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*

*Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Dutiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Dutiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*

*Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Tatiyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Tatiyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.*

*Tatiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.*

*Tisara□agamana□ paripu□□a□.*

### **Thọ trì ngũ giới:**

*Pā□ātipātā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

*Adinnādānā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

*Kāmesumicchācārā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

*Musāvādā verama□isikkhāpada□ samādiyāmi.*

*Surāmerayamajjappamāda□□hānā verama□i sikkhāpada□ samādiyāmi.*

Tiếp theo đọc câu chót.

### **Kính xin Ngài công nhận**

\* Nếu là người nam, thì đọc câu chót:

*“Upāsaka□ ma□ bhava□ dhāretu, ajjatagge pā□upeta□ sara□a□ gata□”.*

\* Nếu là người nữ, thì đọc câu chót:

*“Upāsika□ ma□ bhava□ dhāretu, ajjatagge pā□upetā sara□a□ gatā”.*

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận con là người cận sự nam (upāsaka), hoặc người cận sự nữ (upāsikā) đã quy y Tam Bảo và ngũ giới, kể từ nay cho đến trọn đời trọn kiếp.*

\* Nếu có 2 người nam trở lên, thì câu chót là:

“*Upāsake no bhava□ dhāretu, ajjatagge pā□upete sara□a□ gate*”.

\* Nếu có 2 người nữ trở lên, thì câu chót là:

“*Upāsikāyo no bhava□ dhāretu, ajjatagge pā□upetā sara□a□ gatā*”.

*Kính bạch Ngài, kính xin Ngài công nhận chúng con là những người cận sự nam, hoặc những người cận sự nữ đã quy y Tam Bảo và ngũ giới, kể từ nay cho đến trọn đời trọn kiếp.*

### **Lời khẳng định quy y Tam Bảo**

*Natthi me sara□a□ añña□  
Buddho me sara□a□ vara□  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayama□gala□.*

*Natthi me sara□a□ añña□  
Dhammo me sara□a□ vara□  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayama□gala□.*

*Natthi me sara□a□ añña□  
Sa□gho me sara□a□ vara□  
Etena saccavajjena  
Hotu me jayama□gala□.*

Như vậy, sau khi đã làm lễ đúng theo nghi thức thọ phép quy y Tam Bảo và ngũ giới, trước sự hiện diện của bậc thiện trí, kính thỉnh Ngài chứng minh và công nhận xong. Ngay khi ấy, người ấy chính thức trở thành người cận sự nam, hoặc cận sự nữ đã quy y Tam Bảo và ngũ giới trọn đời, trọn kiếp trong giáo pháp của Đức Phật *Gotama*, đồng thời trở thành vị thanh văn đệ tử là một hạng người trong tứ chúng: *Tỳ khưu (bhikkhu)*, *Tỳ khưu ni (bhikkhuni)*, *cận sự nam (upāsaka)*, *cận sự nữ (upāsikā)* của Đức Phật *Gotama*.

### **Hương Tam quy và ngũ giới**

Một hôm Ngài Đại đức *Ānanda*, sau khi làm phận sự thị giả phục vụ Đức Phật xong, trở về chỗ nghỉ của mình, Ngài tư duy rằng: Trong đời này, hương thơm có 3 loại [5]: Hương thơm của rễ cây, hương thơm của lõi cây, hương thơm của các loài hoa; những hương thơm này tỏa ra bay thuận theo chiều gió, không thể bay ngược chiều gió. Vậy có thứ hương thơm nào có thể tỏa ra bay ngược chiều gió hay không?

Để giải đáp điều thắc mắc của mình, Ngài Đại đức *Ānanda* đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch hỏi Đức Thế Tôn rằng:



- Kính bạch Đức Thế Tôn, có loại hương thơm nào tỏa ra bay thuận chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được, loại hương thơm ấy có trong đời này hay không? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda, trong đời này có loại hương thơm tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được.

Đại đức Ānanda bạch tiếp rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, loại hương thơm nào mà có thể tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được? Bạch Ngài.

- Nay Ānanda, trong đời này, người cận sự nam, cận sự nữ ở trong xóm, ở trong làng, trong tỉnh... nào, là người có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo. Là người có tác ý thiện tâm tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện pháp.

Là người có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn, có thiện pháp phát triển, không có tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải của mình, có thiện tâm hoan hỷ trong việc làm phước thiện bố thí với đôi bàn tay dịu dàng, đáp ứng đúng với nhu cầu của những người thọ thí.

Đối với người cận sự nam, cận sự nữ ấy được các Samôn, Bàlamôn khắp mọi nơi, mọi phương hướng, đều tán dương ca tụng giới đức của họ rằng:

“Người cận sự nam, cận sự nữ ở trong xóm, trong làng, là người quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo, quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo. Là người có tác ý thiện tâm tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh sự dễ duôi trong mọi thiện pháp.

Là người có giới hạnh trong sạch và trọn vẹn, có thiện pháp phát triển, không có tâm keo kiệt bủn xỉn trong của cải của mình, có thiện tâm hoan hỷ trong việc làm phước thiện bố thí với đôi bàn tay dịu dàng, đáp ứng đúng với nhu cầu của những người thọ thí”.

Chư thiên khắp mọi nơi cũng đều tán dương ca tụng người cận sự nam, cận sự nữ ấy, như các Samôn, Bàlamôn đã tán dương ca tụng vậy.

Nay Ānanda, đó là loại hương thơm có thể tỏa ra bay thuận theo chiều gió cũng được, tỏa ra bay ngược chiều gió cũng được vậy.

Đức Phật thuyết dạy bài kệ rằng:

“Na pupphagandho pañivātameti  
Na candanañ tagaramallikā vā

*Satañca gandho pañivātameti  
Sabbā disā sappuriso pavāyati.*

*Candanañ tagarañ vāpi  
Uppalañ atha vassikī  
Etesañ gandhajātānañ  
Sīlagandho anuttaro”.*

*Hương thơm các loài hoa  
Tỏa ra thuận chiều gió  
Không ngược chiều bao giờ!  
Hương trầm, hương lồi khác  
Cũng không bay ngược chiều,  
Nhưng hương bậc thiện trí  
Đức Phật, chư Thánh Tăng  
Lan tỏa ra mọi nơi  
Thuận chiều lẫn ngược chiều  
Khắp bốn phương, tám hướng.  
Hương trầm, hương lồi cây,  
Hương sen, hương hoa lồi,  
Tất cả mọi mùi hương  
Không sánh được hương giới  
Hương của giới cao thượng [6]  
Hơn tất cả mọi hương.*

-ooOoo-

### **Ân đức Thầy (Ācariyaguñā)**

Ân đức Phật vô lượng, Ân đức Pháp vô lượng, Ân đức Tăng vô lượng; để biết được Ân đức Tam Bảo vô lượng, người đệ tử cần phải đến nương nhờ vị tôn sư của mình để học hỏi, và vị tôn sư cũng tận tâm dạy dỗ, thì người đệ tử mới có được sự hiểu biết trở thành bậc đa văn túc trí. Cho nên, đối với người đệ tử Ân đức Thầy cũng là vô lượng, người đệ tử muốn đền đáp Ân đức của Thầy một cách xứng đáng, không phải là việc dễ làm.

Thật vậy, nên tìm hiểu qua đoạn kinh *Dakkhiñā vibhāgasutta* [7] và Chú giải được tóm lược như sau:

Bà *Mahāpajāpatigotamī* là chánh cung Hoàng hậu của Đức vua *Suddhodana* cũng là bà dì ruột của Đức Phật.

Sau khi chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, lần đầu tiên Đức Phật ngự trở về kinh thành *Kapilavatthu*, theo lời thỉnh mời của Đức vua cha là *Suddhodana*. Đức Phật thuyết pháp tế độ Đức vua cha chứng đắc thành bậc Thánh Nhất Lai, và bà

*Mahāpajāpatigotamī* chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu, cùng thân quyến trong dòng *Sakya* chứng đắc thành bậc Thánh Nhân rất đông.

Bà *Mahāpajāpatigotamī* là người dì ruột cũng là nhũ mẫu của Thái tử *Siddhattha*, sau khi Thái tử đản sanh được bảy ngày, thì bà *Mahā-mayādevī*, thân mẫu của Ngài quy thiên.

Bà *Mahāpajāpatigotamī* được chọn làm nhũ mẫu của Thái tử, thì bà giao Hoàng tử *Nanda* (hạ sanh sau Thái tử *Siddhattha* 2-3 ngày) cho nhũ mẫu khác nuôi nấng dưỡng dục, còn bà làm bốn phận nhũ mẫu nuôi nấng dưỡng dục Thái tử *Siddhattha* khôn lớn.

Thái tử *Siddhattha* sống tại cung điện đến năm 29 tuổi mới xuất gia, năm 35 tuổi Ngài chứng đắc thành Đức Phật Chánh Đẳng Giác, một năm sau Đức Thế Tôn ngự trở về kinh thành *Kapilavatthu*.

Bà *Mahāpajāpatigotamī* chiêm ngưỡng kim thân Đức Phật có 32 tướng tốt của bậc Đại Nhân và 80 tướng tốt phụ, phát sinh đức tin trong sạch và vô cùng hoan hỷ, rồi suy nghĩ rằng: “*Ta muốn dâng y đến Đức Phật; trong kinh thành Rājagaha có rất nhiều thứ vải tốt mà ta không hài lòng, ta muốn tự tay kéo sợi dệt thành tám vải, thì ta mới hài lòng hoan hỷ nhiều*”.

Để thực hiện ý định của mình, bà đã dệt xong được hai tấm vải, bà đến chào Đức vua *Suddhodana*, xin phép đem hai tấm vải đến kính dâng Đức Phật.

Đức Phật đang ngự tại ngôi chùa *Nigrodhārāma* gần kinh thành *Kapilavatthu*. Khi ấy bà *Mahāpajāpatigotamī* đội trên đầu một cái hộp có hai tấm vải quý giá đến hầu đánh lễ Đức Phật xong, ngồi một nơi hộp lễ, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, hai tấm vải mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt xong, con có tác ý thiện tâm kính dâng lên Đức Thế Tôn. Kính xin Đức Thế Tôn có tâm đại bi tế độ, thọ nhận hai tấm vải y mới này của con, bạch Ngài.*

Nghe bà bạch như vậy, Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

“*Saṅghe Gotami dehi, saṅghe te dinne ahañceva pūjito bhavissāmi saṅgho ca*”.

(*Này nhũ mẫu Gotami, hãy nên kính dâng đến chư Tăng, khi nhũ mẫu đã kính dâng đến chư Tăng rồi, sẽ là cúng dường đến Như Lai và cúng dường đến chư Tăng*).

Bà *Mahāpajāpatigotamī* bạch lặp lại như lần trước, đến lần thứ ba, và Đức Thế Tôn cũng truyền dạy bà đến lần thứ ba như trên.

Nghe Đức Thế Tôn truyền dạy như vậy, Ngài Đại đức *Ānanda* bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, kính xin Ngài thọ nhận hai tấm vải của bà mẫu Mahāpajāpatigotamī.*

*Kính bạch Ngài, bà mẫu Mahāpajāpatigotamī là bà dì ruột của Ngài, bà có nhiều Ân đức đối với Ngài; khi Ngài đản sanh 7 ngày, thì Phật mẫu quy thiên, chính bà là nữ mẫu đã hiến dâng đôi bầu sữa ngon lành, để nuôi nấng dưỡng dục Ngài đến khi lớn khôn.*

*Kính bạch Đức Thế Tôn, và Ngài cũng có nhiều Ân đức đối với bà mẫu Mahāpajāpatigotamī nữa.*

*Kính bạch Ngài, được nương nhờ nơi Ngài, bà mẫu Mahāpajāpatigotamī đã quy y Phật Bảo, quy y Pháp Bảo, quy y Tăng Bảo.*

*Kính bạch Ngài, được nương nhờ nơi Ngài, bà mẫu Mahāpajāpatigotamī có tác ý thiện tâm tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh để duôi.*

*Kính bạch Ngài, được nương nhờ nơi Ngài, bà mẫu Mahāpajāpatigotamī có đức tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức Thế Tôn; có đức tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức Pháp, có đức tin hoàn toàn trong sạch vững chắc không lay chuyển nơi Đức Tăng, có đầy đủ trọn vẹn giới mà chư Thánh Nhân yêu quý.*

*Kính bạch Ngài, được nương nhờ nơi Ngài, bà mẫu Mahāpajāpatigotamī đã đoạn tuyệt được hoài nghi trong Khổ Đế, đã đoạn tuyệt được hoài nghi trong Nhân Sanh Khổ Đế, đã đoạn tuyệt được hoài nghi trong Niết Bàn Diệt Khổ Đế, đã đoạn tuyệt được hoài nghi trong Đạo Đế, pháp hành chứng ngộ Niết Bàn diệt Khổ Đế (chứng đắc thành bậc Thánh Nhập Lưu).*

Đức Phật truyền dạy rằng:

- Này Ānanda, sự thật đúng như vậy!

*Này Ānanda, người đệ tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, đã được đến quy y Phật Bảo, đã được đến quy y Pháp Bảo, đã được đến quy y Tăng Bảo.*

*Này Ānanda, Như Lai không thuyết dạy rằng: Sự đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc chữa bệnh của người đệ tử đối với vị Thầy ấy.*

*Này Ānanda, người đệ tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, có được tác ý thiện tâm tránh xa sự sát sanh, tránh xa sự trộm cắp, tránh xa sự tà dâm, tránh xa sự nói dối, tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sinh để duôi.*

*Này Ānanda, Như Lai không thuyết dạy rằng: Sự đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc chữa bệnh của người đệ tử đối với vị Thầy ấy.*

*Này Ānanda, người đệ tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, có đức tin hoàn toàn trong sạch vững chắc nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng, không lay chuyển; có đầy đủ trọn vẹn giới mà chư Thánh Nhân yêu quý.*

*Này Ānanda, Như Lai không thuyết dạy rằng: Sự đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc ngừa bệnh của người đệ tử đối với vị Thầy ấy.*

*Này Ānanda, người đệ tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, đã diệt được hoài nghi trong Khổ Đế, đã diệt được hoài nghi trong Nhân Sanh Khổ Đế, đã diệt được hoài nghi trong Niết Bàn Diệt Khổ Đế, đã diệt được hoài nghi trong Đạo Đế, pháp hành chứng ngộ Niết Bàn diệt Khổ Đế.*

*Này Ānanda, Như Lai không thuyết dạy rằng: Sự đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy bằng sự lễ bái, đón rước, chấp tay, cung kính cúng dường bằng y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc ngừa bệnh của người đệ tử đối với vị Thầy ấy.*

Qua đoạn kinh trên và phần Chú giải tóm lược:

Bà *Mahāpajāpatigotamī* chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn có 32 tướng tốt của bậc Đại nhân và 80 tướng tốt phụ. Bà vô cùng hoan hỷ, phát sinh tác ý thiện tâm muốn dâng y đến Đức Phật. Tấm vải y không phải do người khác dệt, mà phải chính tự tay của bà dệt, thì mới hài lòng hoan hỷ nhiều. Bà đã thực hiện đúng theo nguyện vọng của mình, bà đã dệt được hai tấm vải mới thật là tốt đẹp, vô giá, rồi bà đặt hai tấm vải ấy vào trong cái hộp ướp nước hoa thơm xông, bà đến châu Đức vua và tâu rằng:

“*Mayha* □ *puttassa cīvarasā* □ *aka* □ *gahetvā gamissāmi*”.

*(Tâu Hoàng thượng! Thần thiếp sẽ đem vải y này, kính dâng đến vị Quý tử của chúng ta).*

Đức vua truyền lệnh sửa sang trang hoàng con đường từ cung điện đến ngôi chùa *Nigrodhārāma* rất đẹp đẽ, rồi cho một đoàn tùy tùng hộ giá bà chánh cung Hoàng hậu *Mahāpajāpatigotamī* đến ngôi chùa *Nigrodhārāma*.

Bà *Mahāpajāpatigotamī* đến hầu đánh lễ Đức Thế Tôn xong, ngồi một nơi hợp lẽ, bèn bạch rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, hai tấm vải mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt xong, con có tác ý thiện tâm kính dâng lên Đức Thế Tôn. Kính xin Ngài có tâm đại bi tế độ thọ nhận hai tấm vải mới này của con. Bạch Ngài.*

Nghe bà bạch như vậy, Đức Thế Tôn truyền dạy rằng:

“*Này nữ mẫu Gotami, hãy nên kính dâng đến chư Tăng, khi nữ mẫu đã kính dâng đến chư Tăng rồi, sẽ là cúng dường đến Như Lai và cúng dường đến chư Tăng...*”.

Thật ra bà *Mahāpajāpatigotamī* có tác ý thiện tâm kính dâng hai tấm vải mới đến Đức Phật, không chỉ tỏ lòng tôn kính tri ân Đức Phật, mà còn ẩn chứa một tình mẫu tử thiêng liêng và sâu sắc nữa. Cho nên, bà khẩn khoản bạch với Đức Thế Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức Thế Tôn, con sẽ lấy những tấm vải y từ trong kho kính cúng dường đến hằng trăm Tỳ Khuru, hằng ngàn Tỳ Khuru, hằng trăm ngàn Tỳ Khuru Tăng. Nhưng còn hai tấm vải y mới này, chính tự tay con đã kéo sợi dệt thành, con có tác ý thiện tâm kính dâng lên Đức Thế Tôn; kính xin Ngài có tâm đại bi tế độ thọ nhận hai tấm vải y nơi này của con. Bạch Ngài.*

Dù bà *Mahāpajāpatigotamī* tha thiết khẩn khoản, nhưng Đức Thế Tôn vẫn khuyên dạy bà nên kính dâng hai tấm vải y mới đến chư Tăng, bởi những lý do chính như sau:

**\* Đức Phật muốn tế độ nữ mẫu tăng trưởng phước thiện (*mātari anumāpāya*)**

Đức Phật tuyên dạy bà *Mahāpajāpatigotamī*:

“*Saṅghe Gotami dehi*”.

(*Này nữ mẫu Gotami, hãy nên kính dâng đến chư Tỳ Khuru Tăng*).

Đức Phật biết rõ rằng: Tác ý thiện tâm 3 thời: (*pubbacetanā*: tác ý trước khi cúng dường; *muñcacetanā*: tác ý đang khi cúng dường; *paracetanā*: tác ý sau khi cúng dường) của nữ mẫu phát sinh, hướng tâm cúng dường đến Như Lai rồi, nay cộng thêm tác ý thiện tâm 3 thời của nữ mẫu phát sinh, hướng tâm cúng dường đến chư Tỳ Khuru Tăng nữa; như vậy, tất cả 6 tác ý thiện tâm của nữ mẫu phát sinh, hướng tâm cúng dường đến Như Lai và chư Tỳ Khuru Tăng là đối tượng cùng một lúc, sẽ được tăng trưởng phước thiện, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài đến cho nữ mẫu.

Thật ra, những bậc xứng đáng được cúng dường hơn Đức Phật không có, cả trong thế giới này, lẫn toàn thể thế giới khác, vì Đức Phật là Bậc cao thượng nhất trong toàn thể giới chúng sinh. Người thí chủ có đức tin trong sạch cúng dường đến Đức Phật, chắc chắn được phước thiện cao thượng, có quả báu cao thượng.

Trong trường hợp bà *Mahāpajāpatigotamī*, Đức Phật muốn cho bà tăng trưởng phước thiện, nên truyền dạy bà dâng cúng dường đến chư Tỳ Khuru Tăng có Đức Phật chủ trì; đó là sự cúng dường đến Đức Phật cùng chư Tỳ Khuru Tăng, như Đức Phật dạy: “*Khi nữ mẫu đã kính cúng dường đến chư Tăng rồi, sẽ là cúng dường đến Như Lai và cúng dường đến chư Tăng*”. Như vậy bà sẽ được tăng trưởng phước thiện, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

**\* Đức Phật muốn tế độ chư Tỳ Khuru Tăng**

Đức Phật tuyên dạy bà *Mahāpajāpatigotamī* rằng:

“*Saṅghe Gotami dehi*”.

(*Này nữ mẫu Gotami, hãy nên kính dâng đến chư Tỳ Khuru Tăng*).

Đức Phật muốn tế độ chư Tỳ Khuru Tăng, Ngài muốn cho tất cả mọi chúng sinh nói chung, mọi người nói riêng, cả trong thời hiện tại lẫn trong thời vị lai có đức tin trong sạch, có lòng tôn kính đến chư Tỳ Khuru Tăng. Đức Phật biết rõ rằng: Ngài sẽ tịch diệt Niết Bàn, Phật giáo sẽ tồn tại và được gìn giữ duy trì do nhờ nơi chư Tỳ Khuru Tăng, mà chư Tỳ Khuru Tăng tồn tại lâu dài được là nhờ những người cận sự nam, cận sự nữ có đức tin trong sạch, có lòng tôn kính đến chư Tỳ Khuru Tăng. Những người cận sự nam, cận sự nữ ấy là thí chủ làm phước thiện bố thí cúng dường những thứ vật dụng cần thiết đến chư Tỳ Khuru Tăng như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh..., để chư Tỳ Khuru Tăng duy trì sinh mạng, cố gắng tinh tấn học pháp học Phật giáo, hành pháp hành Phật giáo, và duy trì pháp thành Phật giáo được trường tồn đến 5.000 năm trên thế gian này, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài đến tất cả chúng sinh, nhất là chư thiên và nhân loại. Do đó, Đức Phật có tâm đại bi tế độ chư Tỳ Khuru Tăng.

Ngài Đại đức *Ānanda* không hiểu được ý nghĩ của Đức Phật, Ngài chỉ có nhận thức rằng: Đức Phật là Bậc Tối Thượng xứng đáng thọ nhận những lễ vật cúng dường của chúng sinh không một ai sánh được. Cho nên, Ngài thỉnh cầu Đức Phật thọ nhận hai tấm vải mới của bà *Mahāpajāpatigotamī*, để cho bà có được nhiều phước thiện cao thượng, sẽ có được nhiều quả báu cao thượng, sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài phát sinh đến cho bà.

Đức Phật biết rõ bà *Mahāpajāpatigotamī* có tác ý thiện tâm cúng dường đến cho Ngài rồi, nay cộng thêm tác ý thiện tâm cúng dường đến chư Tỳ Khuru Tăng nữa, thì phước thiện bố thí của bà càng tăng trưởng gấp bội phần, sẽ phát sinh sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài đến cho bà.

-ooOoo-

### *Ân đức Thầy vô lượng*

Người đệ tử nương nhờ nơi vị Thầy nào rồi, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, được thọ phép quy y Tam Bảo, thọ trì ngũ giới, (bát giới, cửu giới...) có đức tin trong sạch vững chắc nơi Đức Phật, nơi Đức Pháp, nơi Đức Tăng không lay chuyển, được chứng ngộ chân lý Tứ Thánh Đế, chứng đắc Thánh Đạo - Thánh Quả và Niết Bàn.

Đức Phật dạy rằng: “*Na suppa□ ikāra□ vadāmi ti paccupakāra□ na sukara□ vadāmi*”.

(*Như Lai dạy: “Người đệ tử muốn đến đáp xứng đáng Ân đức Thầy của mình, không phải là việc dễ làm”*).

Như vậy, dù người đệ tử có hành vi cử chỉ phục vụ tận tình đối với vị Thầy của mình đến đâu đi nữa như:

*Abhivādāna*: Khi gặp vị Thầy, người đệ tử cung kính đánh lễ Thầy; khi biết vị Thầy đang ở hướng nào, người đệ tử quay mặt về hướng ấy cung kính đánh lễ Thầy trước khi đi, đứng, ngồi, nằm ...; khi nằm luôn luôn quay đầu về hướng vị Thầy của mình đang ở.

*Paccupakkhāna*: Khi nhìn thấy vị Thầy từ xa đến, người đệ tử đứng dậy, đi đến đón rước Thầy; nếu vị Thầy có đem theo vật gì nặng, thì người đệ tử mang hộ vật ấy cho Thầy; lấy nước rửa chân cho Thầy, lau chân xong thỉnh Thầy ngồi một nơi cao quý, rồi cung kính đánh lễ Thầy, phục vụ Thầy một cách chu đáo.

*Añjalikamma*: Khi gặp vị Thầy, người đệ tử cung kính đưa hai tay chắp lên trán lễ bái Thầy, khi Thầy khuyên dạy, người đệ tử chắp hai tay để ngang ngực, cung kính lắng nghe lời giáo huấn của Thầy. Khi biết vị Thầy đang ở hướng nào, người đệ tử quay mặt về hướng ấy cung kính chắp hai tay lên trán lễ bái Thầy trước khi đi, đứng, ngồi, nằm; khi nằm luôn luôn quay đầu về hướng vị Thầy của mình đang ở.

*Sāmicikamma*: Người đệ tử hộ độ cúng dường đến cho Thầy những thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc ngừa bệnh, thuốc trị bệnh...

Dù người đệ tử cúng dường y phục quý giá, vật thực ngon lành, chỗ ở sang trọng, thuốc ngừa bệnh, thuốc trị bệnh hảo hạng... với những thứ vật dụng ấy nhiều đến nỗi tràn đầy khắp toàn cõi thế giới này, chất chồng cao đến đỉnh núi *Sineru* (Tu Di Sơn), cũng vẫn chưa có thể gọi là đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy.

\* *Tại sao?*

Bởi vì, Ân đức Thầy vô lượng. Cho nên, người đệ tử không thể nào đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy, như Chú giải dạy:

“*Paccupakāraṃ na sukaraṃ vadāmi*”.

(*Như Lai dạy: Người đệ tử muốn đền đáp xứng đáng Ân đức Thầy của mình không phải là việc dễ làm*).

### **Tám dòng phước thiện**

Phép quy y Tam Bảo và ngũ giới không những là nơi quy y nương nhờ cao thượng và giới bảo vệ an toàn cho những người cận sự nam, cận sự nữ, mà còn là tám dòng phước thiện cao quý đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc cho mình và cho tất cả chúng sinh.

Tám dòng phước thiện ấy được Đức Phật thuyết dạy trong bài kinh *Abhisandasutta* [8] ý nghĩa như sau:

- *Này chư Tỳ Khưu, tám dòng phước thiện này sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*



*Tám dòng phước thiện ấy là thế nào?*

1) *Này chư Tỳ Khuru, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã đến kính xin quy y nương nhờ nơi Đức Phật Bảo.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhất** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

2) *Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã đến kính xin quy y nương nhờ nơi Đức Pháp Bảo.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là **dòng phước, dòng thiện thứ nhì** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

3) *Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã đến kính xin quy y nương nhờ nơi Đức Tăng Bảo.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là **dòng phước, dòng thiện thứ ba** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

*Này chư Tỳ Khuru, năm loại **bồ thí gọi là đại thí cao quý** mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ. Được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.*

*Năm loại đại thí ấy là thế nào?*

4) *Này chư Tỳ Khuru, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã từ bỏ sự sát sanh, hoàn toàn tránh xa sự sát sanh.*

*Này chư Tỳ Khuru, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử hoàn toàn tránh xa sự sát sanh, gọi là **bồ thí sự vô hại, sự an toàn** (sinh mạng của tất cả chúng sinh), **bồ thí sự không oan trái, bồ thí sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh muôn loài vô lượng**. Khi đã **bồ thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh muôn loài vô lượng**, thì vị ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô lượng chúng sinh không làm khổ mình.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là **sự bồ thí thứ nhất gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ. Được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.*

Này chư Tỳ Khuru, đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tư** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

5) Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã từ bỏ sự trộm cắp, hoàn toàn tránh xa sự trộm cắp.

Này chư Tỳ Khuru, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử hoàn toàn tránh xa sự trộm cắp, gọi là **bố thí sự vô hại, sự an toàn** (của cải người khác), **bố thí sự không oan trái, bố thí sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh vô lượng**. Khi đã **bố thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh vô lượng**, thì vị ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô lượng chúng sinh không làm khổ mình.

Này chư Tỳ Khuru, đó là **sự bố thí thứ nhì gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ. Được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.

Này chư Tỳ Khuru, đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ năm** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

6) Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã từ bỏ sự tà dâm, hoàn toàn tránh xa sự tà dâm.

Này chư Tỳ Khuru, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử hoàn toàn tránh xa sự tà dâm, gọi là **bố thí sự vô hại, sự an toàn** (vợ, chồng, con cái của người khác), **bố thí sự không oan trái, bố thí sự không làm khổ đến tất cả mọi người vô lượng**. Khi đã **bố thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh vô lượng**, thì vị ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô lượng chúng sinh không làm khổ mình.

Này chư Tỳ Khuru, đó là **sự bố thí thứ ba gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ. Được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.

Này chư Tỳ Khuru, đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ sáu** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.

7) Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã từ bỏ sự nói dối, hoàn toàn tránh xa sự nói dối.

Này chư Tỳ Khuru, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử hoàn toàn tránh xa sự nói dối, gọi là **bố thí sự vô hại, sự an toàn** (không gây thiệt hại), **bố thí sự không oan trái, bố thí sự không**

*làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh vô lượng. Khi đã bố thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh vô lượng, thì vị ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô lượng chúng sinh không làm khổ mình.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là sự **bố thí thứ tư gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ, được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ bảy** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

*8) Này chư Tỳ Khuru, còn điều tiếp theo, trong Phật giáo này, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử đã từ bỏ sự uống rượu và các chất say là nhân sanh để duôi trong mọi thiện pháp, hoàn toàn tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sanh để duôi trong mọi thiện pháp.*

*Này chư Tỳ Khuru, bậc Thánh Thanh Văn đệ tử hoàn toàn tránh xa sự uống rượu và các chất say là nhân sanh để duôi trong mọi thiện pháp, gọi là bố thí sự vô hại, sự an toàn (không gây ra tai hại) bố thí sự không oan trái, bố thí sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh muôn loài vô lượng. Khi đã bố thí sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, sự không làm khổ đến tất cả mọi chúng sinh muôn loài vô lượng, thì vị ấy được hưởng sự vô hại, sự an toàn, sự không oan trái, vô lượng chúng sinh không làm khổ mình.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là sự **bố thí thứ năm gọi là đại thí cao quý**, mà chư thiện trí, Samôn, Bàlamôn không bỏ bê, trong quá khứ không từng bỏ, trong hiện tại không bỏ, trong vị lai cũng sẽ không bỏ, được biết rằng đó là pháp hành trì của người xưa, theo truyền thống của chư bậc thiện trí, trải qua từ ngàn xưa, thật cao quý.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó cũng là **dòng phước, dòng thiện thứ tám** ấy, sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

*Này chư Tỳ Khuru, đó là tám dòng phước, dòng thiện này sẽ cho quả tái sinh lên cõi trời, hưởng quả an lạc trong cõi trời, đem lại mọi sự an lạc, đáng mong ước, đáng thỏa thích, đáng hài lòng, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an lạc lâu dài.*

Trong bài kinh này, Đức Phật thuyết giảng phép quy y Tam Bảo và ngũ giới gọi là tám dòng phước, dòng thiện như sau:

“*A□□hime bhikkhave puññābhisandā kusalābhisandā...*”.

*(Này chư Tỳ Khuru, tám dòng phước, dòng thiện...).*

*Abhisanda*: dòng; dòng là một danh từ cụ thể, diễn tả sự trôi chảy không ngừng. Trong bài kinh này, Đức Phật đã cụ thể hóa phép quy y Tam Bảo và ngũ giới gọi là tám **dòng phước** (*puññābhisandā*), **dòng thiện** (*kusalābhisandā*) thuộc về đại thiện tâm sinh rồi diệt, trôi chảy từ kiếp hiện tại đến vô lượng kiếp vị lai. Trong mỗi kiếp, dù **sắc thân** (*thuộc sắc pháp*) có thay đổi thế nào đi nữa, còn phần **tâm** (*thuộc danh pháp*) vẫn sinh rồi diệt không ngừng từ kiếp này sang kiếp khác, thì tám dòng phước, dòng thiện này vẫn có khả năng cho quả an lạc tùy theo kiếp tái sinh và cõi tái sinh.

Như chúng ta đã từng thấy các con gia súc như con voi báu, con ngựa báu được nuôi nấng tử tế, có đồ trang sức lộng lẫy, để Đức vua sử dụng làm phương tiện đi lại, hoặc những con chó, con mèo được nuôi nấng chăm sóc đàn hoàng tử tế vv... Đó chính là quả của dòng phước dòng thiện của những con gia súc ấy. Chúng đã từng tạo phước thiện từ kiếp quá khứ, nay kiếp hiện tại, dù chúng là loài súc sanh, vẫn hưởng được quả của phước thiện mà chúng đã tạo từ những kiếp trước.

Như vậy, tám dòng phước, dòng thiện này trôi chảy từ kiếp hiện tại sang vô lượng kiếp vị lai, cho đến kiếp trở thành bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, khi ấy mới ngừng chảy; bởi vì bậc Thánh Arahán tịch diệt Niết Bàn, đồng thời chấm dứt khổ tái sinh kiếp sau, nghĩa là chấm dứt mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

-ooOoo-

## ĐOẠN KẾT

Trong kinh Tam Bảo (*Ratanasutta*), Đức Phật dạy câu kệ rằng:

“*Ya□ kiñci vitta□ idha vā hura□ vā  
Saggesu vā ya□ ratana□ pa□ ita□  
Na no sama□ atthi Tathāgatena  
Idampi Buddhē ratama□ pa□ ita□  
Etena saccena suvatthi hotu*”.

*Châu báu vô giá nào trong cõi người,  
Cõi Long vương, cõi dục giới, sắc giới  
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy  
Không thể sánh bằng Đức Phật cao thượng,  
Phật Bảo này là châu báu vô thượng  
Do năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong toàn chúng sinh được an lạc.*

Trong bài kinh *Pubba□hasutta*, có 3 câu kệ: Câu thứ nhất giống câu trên, còn câu nhì và câu ba là:

Câu thứ nhì:

“Ya□ kiñci vitta□ idha vā hura□ vā  
Saggesu vā ya□ ratana□ pa□īta□  
Na no sama□ atthi Tathāgatena  
Idampi Dhamme ratama□ pa□īta□  
Etena saccena suvatthi hotu”.

Châu báu vô giá nào trong cõi người,  
Cõi Long vương, cõi dục giới, sắc giới  
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy  
Không thể sánh bằng Đức Pháp cao thượng,  
Pháp Bảo này là châu báu vô thượng  
Do năng lực của lời chân thật này  
Cầu mong toàn chúng sinh được an lạc.

Câu thứ ba:

“Ya□ kiñci vitta□ idha vā hura□ vā  
Saggesu vā ya□ ratana□ pa□īta□  
Na no sama□ atthi Tathāgatena  
Idampi Sa□ghe ratama□ pa□īta□  
Etena saccena suvatthi hotu”.

Châu báu vô giá nào trong cõi người,  
Cõi Long vương, cõi dục giới, sắc giới  
Tất cả mọi châu báu vô giá ấy,  
Không thể sánh bằng Đức Tăng cao thượng,  
Tăng Bảo này là châu báu vô thượng.  
Do năng lực của lời chân thật này,  
Cầu mong toàn chúng sinh được an lạc.

Trong ba câu kệ trên danh từ “Tathāgatena” ý nghĩa theo từng mỗi câu kệ.

**Câu kệ thứ nhất:** Tathāgatena có ý nghĩa là Đức Phật Bảo cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long vương, cõi trời dục giới và cõi trời sắc giới.

**Câu kệ thứ nhì:** Tathāgatena có ý nghĩa là Đức Pháp Bảo đó là pháp học và 9 pháp Siêu tam giới cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long vương, cõi trời dục giới và cõi trời sắc giới.

**Câu kệ thứ ba:** Tathāgatena có ý nghĩa là Đức Tăng Bảo đó là chư Thánh Tăng và phàm Tăng cao thượng hơn tất cả các loại châu báu vô giá trong cõi người, cõi Long vương, cõi trời dục giới và cõi trời sắc giới.

Như vậy, người nào có duyên lành, có đức tin trong sạch nơi Tam Bảo, có trí tuệ sáng suốt đến thọ phép quy y Tam Bảo, nương nhờ nơi Tam Bảo, thì người ấy sẽ trở thành người cận sự nam, hoặc cận sự nữ được gần gũi thân cận với Đức Phật, Đức Pháp, Đức

Tăng, Tam Bảo cao thượng , được sự lợi ích cao thượng, sự tiến hóa trong mọi thiện pháp từ dục giới thiện pháp, sắc giới thiện pháp, vô sắc giới thiện pháp, cho đến Siêu tam giới thiện pháp cao thượng, sự an lạc cao thượng cả trong kiếp hiện tại lẫn vô lượng kiếp vị lai, cho đến kiếp cuối cùng chứng đắc 4 Thánh Đạo, thành tựu được phép quy y Tam Bảo theo pháp Siêu tam giới, diệt đoạn tuyệt mọi phiền não trầm luân, chứng đắc 4 Thánh Quả và Niết Bàn trở thành bậc Thánh Arahán cao thượng, hết tuổi thọ sẽ tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt mọi cảnh khổ tử sinh luân hồi trong ba giới bốn loài.

### *Patthanā*

*Iminā puññakammena  
Sukhī bhavāma sabbadā  
Cira□ ti□□hatu saddhammo  
Loke sattā suma□galā  
Vietnam ra□□hikā sabbe  
Janā pappontu sāsane  
Vu□□hi□ viru□hivepulla□  
Patthayāmi nirantara□.*

*Do nhờ phước thiện thanh cao này,  
Cho chúng con thường được an lạc  
Cầu mong chánh pháp được trường tồn  
Tất cả chúng sinh được hạnh phúc.  
Dân tộc Việt Nam được phát triển,  
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật giáo,  
Bản sư cầu nguyện với tâm thành,  
Ngày đêm, đêm ngày không ngừng nghỉ.*

*Cira□ ti□□hatu saddhammo lokasmi□  
Cira□ ti□□hatu saddhammo VietNamra□□hasmi□.*

*Nguyện cầu chánh pháp được trường tồn trên thế gian,  
Nguyện cầu chánh pháp được trường tồn trên Tổ quốc Việt nam thân yêu.*

**Tỳ khưu Hộ Pháp**  
**Mùa an cư nhập hạ PL: 2548/2004**  
**Thiền viện Viên Không**  
**Xã Tóc Tiên, Huyện Tân Thành**  
**Bà Rịa-Vũng Tàu**

-ooOoo-

**PHẦN PHỤ LỤC**

## CÁCH PHÁT ÂM MẪU TỰ *Pāṅi*

Tiếng *Pāṅi* gồm có 41 mẫu tự, chia làm 2 loại:

**I- Nguyên âm gồm có 8 mẫu tự: *a, ā, i, ī, u, ū, e, o.***

**\* 8 nguyên âm này chia làm hai loại:**

1) 3 nguyên âm đọc giọng ngắn, thời gian 1 lần nháy mắt.

<b>Nguyên âm <i>Pāṅi</i></b>	<i>a</i>	<i>i</i>	<i>u</i>
<b>Cách phát âm</b>	á	í	ú

2) 5 nguyên âm đọc giọng dài gấp đôi, thời gian 2 lần nháy mắt:

<b>Nguyên âm <i>Pāṅi</i></b>	<i>ā</i>	<i>ī</i>	<i>ū</i>	<i>e</i>	<i>o</i>
<b>Cách phát âm</b>	a-a	i-i	u-u	ê-ê	ô-ô

**II- Phụ âm gồm có 33 phụ âm, chia thành nhóm như sau:**

1	<i>ka</i>	<i>kha</i>	<i>ga</i>	<i>gha</i>	□	Phát âm ở cổ
	cá	khá	gá	ghá	ngá	
2	<i>ca</i>	<i>cha</i>	<i>ja</i>	<i>jha</i>	<i>ña</i>	Phát âm ở đóc họng
	chá	schá	chá	schá	nha	
3	□ <i>a</i>	□ <i>ha</i>	□ <i>a</i>	□ <i>ha</i>	□ <i>a</i>	Phát âm cong đầu lưỡi trên hàm ếch
	tá	thá	đá	thá	ná	
4	<i>ta</i>	<i>tha</i>	<i>da</i>	<i>dha</i>	<i>na</i>	Phát âm đặt đầu lưỡi vào 2 đầu răng
	ta	thá	đá	thá	ná	
5	<i>pa</i>	<i>pha</i>	<i>ba</i>	<i>bha</i>	<i>ma</i>	Phát âm ở hai đầu môi
	pá	phá	bá	phá	má	

<i>ya</i>	<i>ra</i>	<i>la</i>	<i>va</i>	<i>sa</i>	<i>ha</i>	□ <i>a</i>	□
giá	rá	lá	vóa	xá	há	lá	ân

Thực ra, 33 phụ âm này được phiên âm cách phát âm rất khó chuẩn. Nên học tập cách phát âm trực tiếp với thầy dạy.

### Cách phát âm

41 mẫu tự *Pāṇi* chia làm 6 cách phát âm:

- 1) Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở cổ**, có 8 âm: ***a, ā, ka, kha, ga, gha, ṅ, ha.***
- 2) Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở đóc họng**, có 8 âm: ***i, ī, ca, cha, ja, jha, ña, ya.***
- 3) Những phụ âm **phát âm bằng cách cong đầu lưỡi ở hàm ếch**, khi phát âm đánh đầu lưỡi ra ngoài, có 7 phụ âm: ***ṣa, ṣha, ṣa, ṣha, ṣa, ra, ṣa.***
- 4) Những phụ âm **phát âm bằng cách đặt đầu lưỡi ở 2 đầu răng**, khi phát âm đồng thời hở 2 đầu răng, có 7 phụ âm là: ***ta, tha, da, dha, na, la, sa.***
- 5) Những nguyên âm và phụ âm **phát âm ở 2 đầu môi** (miệng ngậm lại), khi phát âm đồng thời hở đầu môi, có 7 âm: ***u, ū, pa, pha, ba, bha, ma.***
- 6) Phụ âm (ṃ) m có dấu chấm ở bên dưới **phát âm nơi lỗ mũi**, khi phát âm 2 đầu môi ngậm lại. Phụ âm này thường theo sau 3 nguyên âm là: ***aṃ, iṃ, uṃ.***

Những nguyên âm phụ âm phát sinh 2 nơi:

- Nguyên âm “*ē*” **phát âm nơi cổ và đóc họng.**
- Nguyên âm “*ō*” **phát âm nơi cổ và môi.**

Phụ âm “*va*” **phát âm nơi răng và môi.**

### Cách đọc tiếng *Pāṇi*

Tiếng *Pāṇi* có một thứ tiếng, mà mỗi chữ có nhiều mẫu tự. Cách phát âm ghép đọc theo mỗi mẫu tự: có danh từ nguyên âm đứng đầu mỗi chữ; có danh từ phụ âm đứng đầu mỗi chữ.

- Khi nguyên âm đứng đầu riêng biệt, không ghép với phụ âm sau.

**Ví dụ:** *a-kata* (á-ká-tá): không làm, *ā-kāsa* (a-ka-xa): hư không...

- Khi nguyên âm đứng đầu ghép với phụ âm đứng sau



**Ví dụ:** *akka* (ăc-cá): mặt trời, *icchā* (íc-cha): mong muốn...

- Khi phụ âm đơn đứng đầu ghép với nguyên âm sau.

**Ví dụ:** *ka kā ki kī ku kū ke ko* (cá) (ca) (cī) (ci) (cú) (cu) (cê) (cô)

**Ví dụ:** *ka□a* (cá-tá): chiếc chiếu, *gata* (gá-tá): đã đi...

- Khi phụ âm ghép với nguyên âm trước.

**Ví dụ:** *gacchati* (gắt-chá-tí): đi, *Cakkhu* (chắc-khú): mắt...

Cách phát âm một danh từ *Pā□i* có hai cách:

- Phụ âm đơn ghép với nguyên âm:

**Ví dụ:** *Karoti*(ca-rô-tí): làm, hành động, *Kāyasucarita* (ca-giá-xú-chá-rí-tá): thân hành thiện

- Hai phụ âm ghép vào nhau, thì nguyên âm của phụ âm trước bị xóa, còn lại phụ âm ấy ghép vào nguyên âm của phụ âm trước.

**Ví dụ:** *ka + ka = kka* trong danh từ *cakka* (chắc-cá) bánh xe...

Nếu trường hợp còn lại phụ âm ấy mà không có nguyên âm trước, thì phụ âm ấy ghép chung vào phụ âm sau.

**Ví dụ:** *da + ra = dra* trong danh từ *Indriya* (in-drí-giá) chủ, căn...

Hai phụ âm ghép vào nhau phải đúng theo quy tắc mới thành danh từ *Pā□i* và có ý nghĩa.

-ooOoo-

### Bảng ghép hai phụ âm Pā□i

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
<i>ka+ka = kka</i>	<i>Cakka</i>	Chắc- cá	Bánh xe
<i>ka+kha = kkha</i>	<i>dukkha</i>	Đúc-khá	khổ
<i>ka+ya = kya</i>	<i>Sakya</i>	Xắc-kiá	Dòng họ Skya
<i>ka+ri = kri</i>	<i>Kriyā</i>	Kri-giá	Hành động
<i>ka+la = kla</i>	<i>klesa</i>	Klê-xá	Phiền não

<b>Phụ âm ghép</b>	<b>Ví dụ</b>	<b>Cách phát âm</b>	<b>Ý nghĩa</b>
<i>ka+va = kva</i>	<i>Kvattho?</i>	Quất-thô	Có lợi ích gì ?
<i>kha+ya = khya</i>	<i>ākhyāta</i>	a-khgia-tá	Động từ
<i>kha+va = khva</i>	<i>Aha□khvajja</i>	Ahăng kh-wất chá	Ngày hôm nay, tôi
<i>ga+ga = gga</i>	<i>magga</i>	Mắc-gá	Đạo, đường
<i>ga+gha = gggha</i>	<i>aggha</i>	ăc-ghá	Giá cả
<i>ga+ya = gya</i>	<i>ārogya</i>	a-rô-ggiá	Sức khỏe
<i>ga+ra = gra</i>	<i>graha</i>	Grá- há	Chê trách
□+ka = □ka	<i>Pa□ka</i>	Panh-cá	Bùn lầy, dơ bẩn
□+kha = □kha	<i>Sa□khata</i>	Xăn-khá-tá	Được cấu tạo
□+ga = □ga	<i>Sa□gaha</i>	Xăn-gá-há	Gom góp
□+gha = □gha	<i>Sa□gha</i>	Xăn-ghá	chư Tăng
<i>ca+ca = cca</i>	<i>Sacca</i>	Xất-chá	Sự thật, chân lý
<i>ca+cha = ccha</i>	<i>gacchati</i>	Gắt-chá-tí	Đi
<i>ja+ja = jja</i>	<i>ajja</i>	ăc-chá	Hôm nay
<i>ja+jha = jjha</i>	<i>upajjhāya</i>	ú-păt-cha-giá	Thầy tế độ
<i>ña+ña = ñña</i>	<i>paññā</i>	Panh-nha	Trí tuệ
<i>ña+ca = ñca</i>	<i>Pañca</i>	Panh-chá	Số 5
<i>ña+cha = ñcha</i>	<i>Uñchati</i>	Un-chá-ti	Đi kiểm ăn
<i>ña+ja = ñja</i>	<i>Añjalī</i>	ăn-cha-li	Chấp tay cung kính
<i>ña+jha = ñjha</i>	<i>Vañjhā</i>	Văn-cha	Đàn bà vô sinh
<i>ña+ha = ñha</i>	<i>pañhā</i>	Panh-ha	Câu hỏi
□a+□a = □□a	<i>va□□a</i>	Voát-tá	Vòng, luân hồi
□a+□ha = □□ha	<i>vu□□ha</i>	wút-thá	Mưa ước
□a+□a = □□a	<i>a□□a</i>	ăc-đá	Sự phán xét
□a+□ha = □□ha	<i>vu□□ha</i>	wút-thá	Gìa, trưởng lão
□a+□a = □□a	<i>ka□□aka</i>	Căn-tá-cá	Cái gai nhọn
□a+□ha = □□ha	<i>Ga□□hi</i>	Găn-thí	Cái gút
□a+□a = □□a	<i>Pa□□ita</i>	Panh-đí-tá	Bậc thiện trí
□a+□ha = □□ha	<i>Ka□□ha</i>	Căn-thá	Cổ
□a+□a = □□a	<i>Va□□a</i>	Voanh-ná	Sắc đẹp, màu sắc
□a+ha = □ha	<i>Ga□hati</i>	Găn-há-tí	Mang
<i>ta+ta = tta</i>	<i>Attā</i>	ăc-ta	Ta, ngã
<i>ta+tha = ttha</i>	<i>Attha</i>	ăc-tha	Sự lợi ích
<i>ta+va = tva</i>	<i>Katvā</i>	Căt-toa	Đã làm rồi
<i>ta+ya = tya</i>	<i>Cetyāni</i>	Chê-tgia-ní	Các ngôi Tháp Bảo
<i>ta+ra = tra</i>	<i>Atra</i>	át-trá	Tại đây
<i>da+da = dda</i>	<i>Upaddava</i>	ú-păt-đá-vóa	Tai nạn

<b>Phụ âm ghép</b>	<b>Ví dụ</b>	<b>Cách phát âm</b>	<b>Ý nghĩa</b>
<i>da+dha = ddha</i>	<i>Buddha</i>	Bút-thá	Đức Phật
<i>da+ya = dya</i>	<i>Adya</i>	A-đgiá	Hôm nay
<i>da+ra = dra</i>	<i>Indriya</i>	In-dri-giá	Chủ, căn
<i>da+va = dva</i>	<i>Dvāra</i>	Dvoa-rá	Cửa, môn
<i>dha+ya = dhya</i>	<i>Madhya</i>	Ma-dhgiá	O giữa
<i>dha+va = dhva</i>	<i>Madhvāsapa</i>	Ma-dhvoa-xá-pá	
<i>na+ta = nta</i>	<i>Anta</i>	ăn-tá	Cuối cùng
<i>na+tvā = ntva</i>	<i>Gantvā</i>	Găn-tvoa	Đã đi rồi
<i>na+tha = nthā</i>	<i>Santhara</i>	Xăn-thá-rá	Tắm vải trải giường
<i>na+da = nda</i>	<i>Canda</i>	Chăn-đá	Mặt trăng
<i>na+dra = ndra</i>	<i>Indriya</i>	In-đri-giá	Chủ, căn
<i>na+dha = ndha</i>	<i>Andha</i>	ăn-thá	Mù quáng
<i>na+na = nna</i>	<i>Anna</i>	ăn-na	Vật thực, cơm
<i>na+ya = nya</i>	<i>Nyāsa</i>	Ngià-xá	Cầm đồ, nợ
<i>na+ha = nha</i>	<i>Nhāru</i>	Nha-rú	Gân
<i>pa+pa = ppa</i>	<i>Appa</i>	Ap-pá	Ít
<i>pa+pha = ppha</i>	<i>Puppha</i>	Pụp-phá	Bông hoa
<i>pa+ya = pya</i>	<i>Lipya</i>	Li-pgiá	Viết chữ
<i>pa+la = pla</i>	<i>Pariplava</i>	Pá-rí-plá-voa	Hiện rõ ra
<i>ba+ba = bba</i>	<i>Sabba</i>	Xấp-bá	Tất cả
<i>ba+bha = bbha</i>	<i>Abbha</i>	Ap-phá	Hư không
<i>ba+ya = bya</i>	<i>Byāpada</i>	Bgia-pá-đá	Lòng sân hận
<i>ba+ra = bra</i>	<i>Brahanta</i>	Bra-han-tá	Rộng lớn
<i>ma+pa = mpa</i>	<i>Campā</i>	Cham-pa	xứ Cam pà
<i>ma+pha = mpha</i>	<i>Samphassa</i>	Xăm-phật-xá	Tiếp xúc
<i>ma+ba = mba</i>	<i>Ambaphala</i>	Ăm -bá-phá-lá	Trái xoài
<i>ma+bha = mbha</i>	<i>Gambhīra</i>	Găm-phi-rá	Sâu sắc
<i>ma+ma = mma</i>	<i>Dhamma</i>	Thăm-má	Pháp
<i>ma+ya = mya</i>	<i>Myāya</i> □	Mgià-giăng	Cái này của tôi
<i>ma+ha = mha</i>	<i>Amhāka</i> □	Ăm-ha-kăng	Của chúng ta
<i>ya+ya = yya</i>	<i>Seyya</i>	Xê-giá	Cao thượng
<i>ya+va = yva</i>	<i>Yvāha</i> □	Giavoa-hăng	Tôi nào
<i>ya+ha = yha</i>	<i>Tuyha</i>	Tuy-há	Anh, Ngài
<i>la+la = lla</i>	<i>Salla</i>	Xan-lá	Mũi tên
<i>la+ya = lya</i>	<i>Kalyā</i> □ <i>a</i>	Can-giá-ná	Tốt, đẹp
<i>va+ya = vya</i>	<i>Vyāpada</i>	Vgia-pa-đá	Sân hận
<i>va+ha = vha</i>	<i>Avhā</i>	A-vha	Tháng 6 âm lịch
<i>sa+ta = sta</i>	<i>Uttasta</i>	Út-tátch-ta	Nhiều bệnh
<i>sa+tra = stra</i>	<i>Bhastrā</i>	Phátch-tra	Balamôn
<i>sa+na = sna</i>	<i>Sneha</i>	Xnê-há	Tôi này
<i>sa+ya = sya</i>	<i>Nisya</i>	Nít-xya	Tại sao ?

Phụ âm ghép	Ví dụ	Cách phát âm	Ý nghĩa
<i>sa+sa = ssa</i>	<i>Assa</i>	ất-xá	Con ngựa
<i>sa+ma = sma</i>	<i>Tasmā</i>	Tátch-ma	Bộ sách dịch nghĩa
<i>sa+va = sva</i>	<i>Svāha</i> □	Xvoa-hăng	Keo sơn
<i>ha+ma = hma</i>	<i>Brahma</i> □ <i>a</i>	Brah-má-ná	Bao bằng da
<i>ha+va = hva</i>	<i>Bahvābādha</i>	Bá-hvoa-ba-tha	Sợ hãi
□ <i>a+ha = □ha</i>	<i>Āsā</i> □ <i>hamāsa</i>	a-xan-ha-ma-xa	Tên

Và vân vân... còn nhiều từ nữa.

Thật ra, tiếng *Pā*□*i* phiên âm ra tiếng Việt vô cùng khó. Bởi vì tiếng *Pā*□*i* có 6 nơi phát âm, có 6 nhân phát âm, phát âm giọng yếu, giọng mạnh, giọng ngắn, giọng dài v.v... mà tiếng Việt thì lại không có, do đó khó có thể phiên âm cho chuẩn được. Muốn đọc, phát âm cho chuẩn cần phải học tập cách phát âm trực tiếp với Thầy dạy tiếng *Pā*□*i*.

Sau đây là một vài ví dụ cách tập đọc:

### Đảnh lễ Đức Thế Tôn

*Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa*

Cách đọc:

*Namo*: ná-mô

*Tassa*: tất-xá

*Bhagavato*: phá-gá-vóa-tô

*Arahato*: á-rá-há-tô

*Sammāsambuddhassa*: xăm-ma-xăm-bút thấ-xa

### Phép quy y Tam Bảo

*Buddha*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí

*Dhamma*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí

*Sa*□*gha*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Xăng-hkăng xá-rá-năng gắ-cha-mí

*Dutiyampi Buddha*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Đú-tí-giảm-pí bút-thăng xá-rá-năng gắ-cha-mí

*Dutiyampi Dhamma*□*sara*□*a*□*gacchāmi*.

Đú-tí-giảm-pí thăm-măng xá-rá-năng gắ-cha-mí

*Dutiyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.  
Đú-tí-giǎm-pí xǎng-khǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*

*Tatīyampi Buddha□ sara□a□ gacchāmi.  
Tá-tí-giǎm-pí bút-thǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*

*Tatīyampi Dhamma□ sara□a□ gacchāmi.  
Tá-tí-giǎm-pí thǎm-mǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*

*Tatīyampi Sa□gha□ sara□a□ gacchāmi.  
Tá-tí-giǎm-pí xǎng-khǎng xá-rá-nǎng gắt-cha-mí*

### **Thọ trì ngũ giới:**

*Pā□ātipātā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.  
Pa-na-tí-pa-ta vuê-rá-ma-ní-síc-kha-pá-đǎng sá-ma-đí-gia-mí*

*Adinnādānā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.  
Á-din-na-da-na vuê-rá-ma-ní-síc-kha-pá-đǎng sá-ma-đí gia-mí*

*Kāmesumicchācārā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.  
Ca-mê-xú-mít cha-cha-ra vuê-rá-ma-ní-síc-kha-pá-đǎng sá-ma-đí-gia-mí.*

*Musāvādā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.  
Mú-xa-voa-đa vuê-rá-ma-ní-síc-kha-pá-đǎng sá-ma-đí-gia-mí*

*Surāmerayamajjappamāda□□ hānā verama□ isikkhāpada□ samādiyāmi.  
Sú-ra-mê-rá-giá-mắt-chắp-pá-ma-đát-tha-na vuê-rá-ma-ní-síc-kha-pá-đǎng sá-ma-đí-gia-mí.*

v.v...

-ooOoo-

## **SÁCH THAM KHẢO CHÍNH VÀ TRÍCH DẪN**

- *Vinayapi□ akapā□ i* và *A□□ hakathāpāpi*.
- *Suttantapi□ akāpā□ i* và *A□□ hakathāpā□ i*.
- *Abhidhammapi□ akapā□ i* và *A□□ hakathāpā□ i*.
- Bộ *Abhidhammatthasa□ gaha*. Ngài Đại Trưởng Lão *Anuruddha*.

- Toàn bộ *Mahābuddhavaṃsa* của Ngài Đại Trưởng Lão *Vicittasārābhivaṃsa*.

- Bộ *Jinakālamali*.

- Tài liệu *Tipiṅkadhara* của Bộ Tôn Giáo *Myanmar*.

v.v...

-ooOoo-

---

[1] NTL: Là Ngài Trưởng Lão.

[2] Nếu chỉ có một người thì dùng chữ *vadehi*, nếu có 2 người trở lên thì dùng chữ *vadetha*.

[3] CSN: Là cận sự nam, cận sự nữ.

[4] Ba bài kệ này trong quyển “*Nhật Hành Cư Sĩ*” của Sư Tổ Hộ Tông.

[5] *Aṅguttaranikāya Tikanipāta*, Kinh *Gandhasutta* và Chú giải *Dhammapadaṅṅhakathā*.

[6] Hương của giới: Hương có nghĩa là đức, gọi là giới hương, giới đức. Chúng sinh có thể biết được hương của giới, hoặc đức của giới; bởi vì, hương hoặc đức này được biểu lộ ra ở thân và khẩu, còn các đức khác ở trong tâm, khó mà biết được dễ dàng.

[7] *M. Uparīpaṅṅāsa*, kinh *Dakkhiṅṅāvibhaṅṅgasutta* và *Chú giải*.

[8] *Aṅguttaranikāya*, phần *Aṅṅhakanipāta*, kinh *Abhisandasutta*.

-ooOoo-